

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI THEO TÊN KINH

B

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	12
1 BA CHỖ - Tăng I, 189	17
2 BA HẠNG NGƯỜI - Tăng I, 191	19
3 BA LÊ - 24 Trường II, 269.....	24
4 BA LỢI ÍCH - Tăng I, 269	72
5 BA MINH VACCHAGOTA - 71 Trung II, 307	73
6 BA MƯỜI PHÁP - Tăng IV, 636.....	79
7 BA NHÂN DUYÊN 1 - Tăng I, 476	92
8 BA NHÂN DUYÊN 2 - Tăng I, 476	93
9 BA PHÁP - Tăng I, 188.....	95
10 BA PHÁP - Tăng I, 204.....	97
11 BAHITIKA - 88 Trung II, 603	98
12 BHADDAJI - Tăng II, 635	109
13 BHADDALI - 65 Trung II, 215	112

14	BHADDIYA - Tăng II, 184.....	133
15	BHARANDU - Tăng I, 503.....	143
16	BIẾT NGHE - Tăng II, 573	147
17	BIẾT ĐỦ - Tăng I, 599.....	152
18	BIẾT ĐỦ - Tăng III, 267	154
19	BRAHMAYU - 91 Trung II, 643.....	155
20	BUÔN BÁN - Tăng I, 708.....	178
21	BUỔI SÁNG TỐT ĐẸP - Tăng I, 540	181
22	BUỘC TỘI - Tăng II, 627	183
23	BUỘC TỘI - Tăng IV, 57 Tăng IV,	190
24	Ba Kinh Về Căn Bản Không Biết Sợ - Tương II, 284.....	192
25	Ba Sự Việc - Tương IV, 386	194
26	Ba Thời Là Khổ - Tương III, 42.....	195
27	Ba Thời Là Vô Ngã - Tương III, 43	196
28	Ba Thời Là Vô Thường - Tương III, 41	197
29	Bahudhiti - Tương I, 371	200

30	Bao Nhiêu Phải Cắt Đoạn - Tương I, 13	205
31	Bhaddi - Tương II, 487	206
32	Bhadra - Tương IV, 512	208
33	Bhikkhaka - Tương I, 400	214
34	Bhàradvāja - Tương IV, 190.....	216
35	Bhùmija - Tương II, 71	221
36	Bilangika - Tương I, 358	227
37	Biên Kinh - Tương III, 281.....	229
38	Biên Địa - Tương V, 673	231
39	Biến Hoại - Tương IV, 95.....	233
40	Biếng Nhác - Tương II, 286	235
41	Biên - Tương II, 240	237
42	Biên - Tương II, 241	239
43	Biên 1 - Tương IV, 261	241
44	Biên 1 - Tương V, 669.....	244
45	Biên 2 - Tương IV, 262	247
46	Biên 2 - Tương V, 670.....	249

47	BÀHUNA - Tăng IV, 443	251
48	BÀLAMÔN CƯ SĨ - Tăng I, 281	253
49	BÀLAMÔN DONA - Tăng II, 670	256
50	BÀLAMÔN KÀRANAPÀLI - Tăng II, 690	268
51	BÀLAMÔN PINGIYÀNI - Tăng II, 693	272
52	BÀLAMÔN SANGÀRAVA - Tăng II, 682	275
53	BÀLAMÔN UJJAYA - Tăng III, 668	283
54	BÁNH XE - Tăng I, 609	284
55	BÁT THÀNH - 52 Trung II, 29	286
56	BÌNH BÁT - Tăng IV, 55	295
57	BàLaMôn - Tương V, 13	297
58	BàLaMôn - Tương V, 272	301
59	BàLaMôn - Tương V, 417	303
60	BàLaMôn Hạnh 1 - Tương V, 46	307
61	BàLaMôn Unnàbha - Tương V, 339	309
62	Bàhiya - Tương IV, 111	313
63	Bàhiya hay Bàhika - Tương V, 258	316

64	Bình Bát - Tương I, 249	318
65	Bình Bát - Tương II, 403	320
66	Bình Bát - Tương II, 404	322
67	Bó Lau - Tương II, 200.....	324
68	Bó Lúa - Tương IV, 325	329
69	Bông Hoa hay Tăng trưởng - Tương III, 249	336
70	BƯỚC VÀO - Tăng II, 310	340
71	BẠC-CÂU-LA - 124 Trung III, 329	341
72	BẠN - Tăng I, 522	348
73	BẠN HỮU 1 - Tăng III, 322	349
74	BẠN HỮU 2 - Tăng III, 323	351
75	Bạc - Tương V, 681	353
76	Bạn - Tương I, 84	355
77	Bạn Bè Thân Hữu 2 - Tương V, 536.....	356
78	Bạn Hữu Với Thiện 1 - Tương V, 56	359
79	Bạn Hữu Với Thiện 1 - Tương V, 58	361

80	Bạn Hữu Với Thiện 2 - Tương V, 53	363
81	Bạn Hữu Với Thiện 2 - Tương V, 60	365
82	BẢN TỤNG ĐỌC 1 - Tăng I, 422	367
83	BẢN TỤNG ĐỌC 2 - Tăng I, 425	371
84	BẢY PHÁP - Tăng III, 395	374
85	Bảy Giác Chi - Tương IV, 571	375
86	Bảy Lợi Ích - Tương V, 368	377
87	Bảy Nghiệp Đạo - Tương II, 291	379
88	Bảy Pháp Này - Tương II, 261	381
89	Bảy Trở Thành Mười Bốn - Tương V, 177..	384
90	Bảy Xứ - Tương III, 116.....	392
91	BẤT HẠNH THỐI ĐẠO - Tăng III, 315.....	400
92	BẤT LẠC - Tăng III, 266.....	403
93	BẤT TỊNH - Tăng II, 102	404
94	BẤT ĐOẠN - 111 Trung III, 153	407
95	BẤT ĐỘNG - Tăng II, 503	415
96	BẤT ĐỘNG - Tăng IV, 399.....	416

97	BẤT ĐỘNG LỢI ÍCH - 106 Trung III, 97...	418
98	Bất Chánh Tư Duy - Tương I, 446	427
99	Bất Hại Ahimsaka - Tương I, 359	429
100	Bất Khả Tư Nghì - Tương IV, 573	431
101	Bất Tín - Tương II, 277	433
102	Bất Tử - Tương V, 287	437
103	Bất Tử - Tương V, 65	438
104	Bần Cùng - Tương V, 160	440
105	Bảy Năm - Tương I, 271.....	441
106	BÃY MÒI - 25 Trung I, 343	445
107	Bảy Sập - Tương I, 233	462
108	Bảy Sập - Tương I, 234	464
109	BẠC CHÂN NHÂN - Tăng I, 699	466
110	BẠC CHÂN NHÂN - Tăng II, 377.....	469
111	BẠC GIỚI HẠNH - Tăng I, 271	471
112	BẠC ĐẠO SƯ - Tăng III, 254	472
113	Bạc ALaHán - Tương III, 337	473

114	Bạc Dự Lưu - Tương III, 336	475
115	Bạc Hiền So Sánh Với Kẻ Ngu - Tương II, 49	477
116	Bạc Hoàn Toàn - Tương I, 74.....	480
117	Bạc Thánh - Tương V, 260.....	481
118	BẢNG VỚI PHẠM THIÊN - Tăng I, 684 ...	482
119	BỆNH - Tăng II, 86	484
120	Bện Tóc - Tương I, 179	487
121	Bện Tóc - Tương I, 360	491
122	Bệnh - Tương V, 237.....	493
123	Bệnh 1 - Tương IV, 83.....	497
124	Bệnh 1 - Tương V, 125.....	502
125	Bệnh 3 - Tương V, 127.....	506
126	Bị Bệnh - Tương V, 593	508
127	Bị Bốc Cháy - Tương IV, 38	513
128	Bị Treo Cột - Tương I, 91.....	516
129	Bị Trọng Bệnh hay Bệnh - Tương V, 453....	517

130 Bị Áp Đảo- Tương IV, 56.....	518
131 Bị Áp Đảo - Tương I, 91	520
132 Bị Đóng Kín - Tương I, 92	521
133 Bọt Nước - Tương III, 252	522
134 Bỏ Đi - Tương II, 419.....	528
135 BỐ THÍ - Tăng I, 168	531
136 BỐ THÍ - Tăng III, 355	532
137 BỐ THÍ - Tăng III, 91	538
138 BỐ THÍ 1 - Tăng III, 607	542
139 BỐ THÍ BỮA ĂN - Tăng II, 368	544
140 BỐ THÍ KHÔNG XÚNG BẬC CHÂN NHÂN - Tăng II, 590	546
141 BỐ THÍ XÚNG BẬC CHÂN NHÂN - Tăng II, 591.....	548
142 BỐN BẬC ĐẠI VƯƠNG - Tăng I, 255.....	551
143 BỐN CHÁNH CẦN - Tăng IV, 232	553
144 BỐN MƯƠI PHÁP - Tăng IV, 639.....	554

145 BỐN MƯỜI - 117 Trung III, 237	567
146 BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC - Tăng I, 676 ..	582
147 BỐN NHƯ Ý TÚC - Tăng IV, 233	589
148 Bốn - Tương II, 295	590
149 Bốn Bánh Xe - Tương I, 41	591
150 Bốn Chánh Cần 1 - Tương IV, 568	592
151 Bốn Kinh Về Căn Bản Không Biết Thẹn - Tương II, 283	594
152 Bốn Như Ý Túc 1 - Tương IV, 569	597
153 Bốn Niệm Xứ 1 - Tương IV, 568	599
154 Bốn Quả 1 - Tương V, 597	601
155 BỒ ĐỀ VƯƠNG TỬ - 85 Trung II, 565	605
156 BỐN PHẬN - Tăng I, 270	617
157 BỐN PHẬN NGƯỜI GIA CHỦ - Tăng I, 674	619
158 Bộ Phận - Tương IV, 394	621
159 Bộ Xương - Tương V, 203	623

160 Bộc Lưu - Tương I, 9	632
161 Bộc Lưu - Tương IV, 412	634
162 Bộc Lưu - Tương V, 93	636
163 BỜ BÊN NÀY VÀ BỜ BÊN KIA - Tăng IV, 558.....	638
164 BỜ BÊN NÀY VÀ BỜ BÊN KIA - Tăng IV, 580.....	640
165 Bờ Bên Kia - Tương IV, 572	641
166 Bờ Bên Kia - Tương V, 391	643
167 Bối Migajàla - Tương IV, 65	644
168 Bối Vị Tỷ Kheo - Tương IV, 367	648
169 BỮA ĂN - Tăng II, 728.....	649

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cầm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 BA CHỖ - Tăng I, 189

BA CHỖ – Tăng I, 189

1. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh cần phải trọn đời ghi nhớ.

Thế nào là ba?

- Tại chỗ nào, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh được sanh ra; đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh cần phải trọn đời ghi nhớ.
- Lại nữa, tại chỗ nào, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly được làm lễ quán đánh; đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh cần phải trọn đời ghi nhớ.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, tại chỗ nào, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh sau khi chiến thắng một trận, tại chỗ vị ấy chiếm như là cầm đầu trong cuộc chiến thắng; đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh cần phải trọn đời ghi nhớ.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh cần phải trọn đời ghi nhớ.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có **ba pháp** này, một Tỷ-kheo **cần phải trọn đời ghi nhớ**. Thế nào là ba?

- *Tại chỗ nào, một Tỷ-kheo **cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình**, đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.*
- *Lại nữa, tại chỗ nào, Tỷ-kheo như thật biết rõ: "**Đây là khổ**", như thật rõ biết: "Đây là khổ tập", như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt", như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến khổ diệt"; đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.*
- *Lại nữa, tại chỗ nào, một Tỷ-kheo, sau khi **đoạn tận các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.*

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

2 BA HẠNG NGƯỜI - Tăng I, 191

BA HẠNG NGƯỜI – Tăng I, 191

- ❖ Có **ba hạng người** này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt ở đời. Thế nào là ba?
 - Không hy vọng,
 - Có hy vọng,
 - Ly hy vọng.
- ➔ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người không hy vọng?
 - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người được sanh trong một gia đình thấp kém, gia đình một người đồ phân, hay gia đình một người thợ săn hay gia đình một người đan tre, hay gia đình người đóng xe, hay gia đình người quét rác, hay trong gia đình một người nghèo khổ, khó tìm được đồ ăn uống để sống, khó tìm cho được đồ ăn đồ mặc ... Và người ấy xấu xí, khó ngó, lùn, thấp, nhiều bệnh hoạn, đui một mắt, còm, què, hay đi khắp khểnh, không có được đồ ăn, đồ uống đồ mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ ở hay đèn. Người ấy nghe nói như sau: "Vị Sát-đế-ly tên như vậy đã được

các Sát-đế-ly làm lễ quán đảnh theo lễ quán đảnh của các Sát-đế-ly".

- Người ấy *không nghĩ như sau*: "Không biết khi nào các Sát-đế-ly mới làm lễ quán đảnh cho ta theo lễ quán đảnh của Sát-đế-ly?". Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không hy vọng.

➔ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người có hy vọng?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, trưởng nam của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, xứng đáng để được làm lễ quán đảnh, nhưng chưa làm lễ quán đảnh và đạt đến địa vị bất động, (đã đến tuổi thành niên) Người ấy nghe nói như sau: "Vị Sát-đế-ly tên như vậy đã được các Sát-đế-ly làm lễ quán đảnh theo lễ quán đảnh của các Sát-đế-ly".
- Người ấy *suy nghĩ như sau*: "Không biết khi nào các Sát-đế-ly mới làm lễ quán đảnh cho ta theo lễ quán đảnh của Sát-đế-ly?". Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có hy vọng.

➔ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người ly hy vọng?*

- Ở đây này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh. Vị ấy nghe nói như sau: "Vị Sát-đế-ly tên như vậy đã được các Sát-đế-ly làm lễ

quán đánh theo lễ quán đánh của các Sát-đế-ly".

- Người ấy *không nghĩ như sau*: "Không biết khi nào các Sát-đế-ly mới làm lễ quán đánh cho ta theo lễ quán đánh của Sát-đế-ly? "Vì có sao? *Sự hy vọng được làm lễ quán đánh trước khi chưa làm lễ quán đánh, hy vọng ấy được hoàn toàn chấm dứt*. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người ly hy vọng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt ở đời.

❖ Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba hạng người xuất hiện, có mặt giữa các Tỷ-kheo. Thế nào là ba?

- Không hy vọng,
- Có hy vọng,
- Ly hy vọng.

➔ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người không hy vọng?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người ác giới, tánh tình độc ác, sở hành bất tịnh, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn, nhưng hiện tướng là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng hiện tướng có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Người

này nghe: "Tỷ-kheo có tên như vậy, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

- Người ấy không suy nghĩ như sau: "*Đến khi nào, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta sẽ chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát*". Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không hy vọng.

➔ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người có hy vọng?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo giữ giới, tánh tình hiền thiện. Vị ấy nghe: "Tỷ-kheo có tên như vậy, đã đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".
- Người ấy suy nghĩ như sau: "*Đến khi nào, do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta sẽ chứng đạt, chứng ngộ và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát*". Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người có hy vọng.

➔ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người ly hy vọng?*

- Ở đây này các Tỷ-kheo, một vị A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc. Vị này nghe: "Tỷ-kheo có tên như vậy ... tuệ giải thoát".
- **Vị ấy không suy nghĩ như sau:** "Đến khi nào, do đoạn tận ... tuệ giải thoát". Vì có sao? Hy vọng được giải thoát trước khi chưa giải thoát, này các Tỷ-kheo, hy vọng ấy đã được hoàn toàn chấm dứt. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, là người ly hy vọng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, xuất hiện, có mặt giữa các vị Tỷ-kheo.

3 BA LÊ - 24 Trường II, 269

KINH BA LÊ– Bài kinh số 24 – Trường II, 269

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa bộ lạc Malla (Mạt la), tại Anupiya (A dật di), một thành của bộ lạc Mallà. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đắp y vào buổi sáng, cầm y bát vào thành Anupiya để khát thực. Rồi Thế Tôn tự nghĩ: "Thật là quá sớm để vào thành Anupiya khát thực. Ta hãy đến tịnh xá của du sĩ Bhaggava và thăm vị này." Thế Tôn liền đi đến tịnh xá du sĩ Bhaggava.

2. Rồi du sĩ Bhaggava bạch Thế Tôn:

- Thế Tôn hãy đến gần! Xin chào đón Thế Tôn. Đã lâu, Thế Tôn mới có dịp đến đây. Mời Thế Tôn ngồi, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn!

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và du sĩ Bhaggava lấy một ghế ngồi khác thấp hơn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, du sĩ Bhaggava bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ngày xưa và nhiều ngày xưa nữa,

Sunakkhatta (Thiên Tịnh) thuộc bộ lạc Licchavi (Ly xa tử) đến con và nói như sau: "Này Bhaggava, nay tôi từ bỏ Thế Tôn! Nay tôi không sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn nữa." Bạch Thế Tôn, sự việc có phải như Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi nói hay không?

- Này Bhaggava, sự việc thật như Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi đã nói:

3. Này Bhaggava, thuở xưa và rất xa xưa, Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi đến thăm Ta. Sau khi đến, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Này Bhaggava, Sumakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, nay con xin từ bỏ Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, nay con không sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn nữa."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi:

"- Này Sunakkhatta, Ta có nói với Người: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây sống dưới sự chỉ dẫn của Ta" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Hay Người có nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ

sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Này Sunakkhatta, Ta không nói: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta", và Người cũng không nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn". **Này kẻ ngu kia, như vậy thời Người là ai và Ta là ai mà Người nói chuyện từ bỏ? Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của Người như vậy là thế nào!**

4. "- Bạch Thế Tôn, nhưng Thế Tôn không khiến cho con chúng được các pháp thượng nhân thần thông.

"- Này Sunakkhatta, Ta có nói với Người: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta! Ta sẽ khiến cho Người chúng được các pháp thượng nhân thần thông" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Người có nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn. Thế Tôn sẽ khiến cho con chúng được các pháp thượng nhân thần thông" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Này Sunakkhatta, Ta không nói với Ngươi: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn chủ Ta, Ta sẽ khiến cho Ngươi chứng được các pháp thượng nhân thần thông; Ngươi cũng không nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, và Thế Tôn sẽ khiến cho con chứng được các pháp thượng nhân thần thông." **Này kẻ ngu kia, như vậy thời Ngươi là ai và Ta là ai mà Ngươi nói chuyện từ bỏ.**

Này Sunakkhatta, **Ngươi nghĩ thế nào? Các pháp thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, có phải như vậy không?**

"- Bạch Thế Tôn, các pháp thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Thế Tôn thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, chính thật là như vậy!

"- Này Sunakkhatta, các pháp thượng nhân thần thông có thực hiện hay không thực hiện, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau. Này

Sunakkhatta! như vậy thời các pháp thượng nhân thần thông là gì mà cần phải thực chứng? **Này kẻ ngu kia, hãy thấy lỗi lầm của Người như vậy là như thế nào!**

5. "- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không giải thích cho con khởi nguyên của thế giới.

"- Này Sunakkhatta, Ta có nói với Người: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta. Ta sẽ giải thích cho Người khởi nguyên của Thế giới" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Này Sunakkhatta, Người có nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, rồi Thế Tôn sẽ giải thích cho con khởi nguyên của thế giới" chẳng?

"- Bạch Thế Tôn, không!

"- Này Sunakkhatta, như vậy Ta không nói với Người: "Này Sunakkhatta, hãy đến đây và sống dưới sự chỉ dẫn của Ta. Ta sẽ giải thích cho Người khởi nguyên của thế giới." Người cũng không nói với Ta:

"Bạch Thế Tôn, con sẽ sống dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, rồi Thế Tôn sẽ giải thích cho con khởi nguyên của thế giới." Đây kẻ ngu kia, sự kiện là như vậy, thời Người là ai và Ta là ai mà Người nói chuyện từ bỏ?

Này Sunakkhatta, **Người nghĩ thế nào? Khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, nhưng mục đích mà Ta thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, có phải như vậy không?**

"- Bạch Thế Tôn, khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, mục đích mà Thế Tôn thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau, chính thật là như vậy.

"- Này Sunakkhatta, khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, mục đích của Thế Tôn thuyết giảng Chánh pháp là đưa người thực hành đến chỗ tận diệt khổ đau. Này Sunakkhatta, **như vậy thời giải thích về khởi nguyên thế giới có ích lợi gì cho Người?** Đây kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của Người như vậy là thế nào!

6. "- Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện Người đã nói lời tán thán Ta tại làng Vajji: "Như vậy, Thế Tôn là bậc A la hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh

Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." Này Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, Ngươi đã nói lời tán thán Ta tại làng Vajji.

"Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện, Ngươi nói lời tán thán Pháp tại làng Vajji: "Chánh pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, chỉ người có trí mới thâm hiểu." Này Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, Ngươi tán thán Chánh pháp tại làng Vajji.

"Này Sunakkhatta, dưới nhiều phương diện, Ngươi đã tán thán Tăng tại làng Vajji: "Chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về chánh chơn, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về Chánh trực, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về khuôn phép, chư Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập về chánh hạnh, tức là bốn đôi tám chúng. Chư Tăng đệ tử của Thế Tôn này đáng được kính trọng, đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay cúi chào, vì là phước điền tối thượng ở đời". Này Sunakkhatta, như vậy dưới nhiều phương diện, Ngươi tán thán Tăng tại làng Vajji.

"Này Sunakkhatta, Ta nói cho Ngươi biết; này

Sunakkhatta Ta tin cho Người biết; sẽ có lời luận bàn về Người như sau: "*Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi không thể sống phạm hạnh dưới sự hướng dẫn của Sa môn Gotama. Vì không kham nổi, nên từ bỏ tu học trở về với đời sống thấp kém*". Nay Sunakkhatta, sẽ có lời luận bàn về Người như vậy.

Này Bhaggava, như vậy Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi dầu được Ta nói vậy, từ bỏ pháp luật này, như người phải rút vào đọa xứ, địa ngục.

7. Nay Bhaggava, một thời Ta ở bộ lạc Bumu, tại thị trấn của bộ lạc Bumu tên là Uttaraka. Nay Bhaggava, rồi buổi sáng Ta đắp y, cầm y bát cùng với Sa di Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi theo sau, vào thị trấn Uttaraka khát thực. Lúc bấy giờ, **lỏa thể Korakkhattiya, tu theo hạnh chó** đi bốn chân, bò lét trên đất, lấy miệng mà ăn đồ cứng hay đồ ăn mềm.

Này Bahaggava, Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi thấy hỏa thể Korakkhattiya tu theo hạnh chó, đi bốn chân, bò lét trên đất, lấy miệng ăn đồ cứng hay đồ ăn mềm.

Này Bhaggava, **Ta biết được tâm tư của Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi với tâm tư của Ta và Ta nói**

với ông ta như sau:

"- Đây kẻ ngu kia, có phải Người vẫn tự nhận Người là Thích Tử không?"

"- Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại nói: "Đây kẻ ngu kia, có phải Người tự nhận Người là Thích Tử không"?"

"- Đây Sunakkhatta, có phải Người, sau khi thấy lửa thể Korakkhattiya tu theo hạnh chó, đi bốn chân bò lét trên đất, lấy miệng mà ăn đồ ăn cứng hay đồ ăn mềm, liền suy nghĩ: "Thật tốt đẹp thay vị A la hán Sa môn đi bốn chân, bò lét trên đất, lấy miệng mà ăn đồ ăn cứng hay đồ ăn mềm"?"

"- Bạch Thế Tôn có vậy. Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại ganh ghét với một vị A la hán?"

"- Đây kẻ ngu kia, **Ta đâu có ganh ghét với một vị A la hán? Chính Người tự sinh ác tà kiến ấy, hãy bỏ nó đi. Chớ để tự mình lâu ngày bị khổ đau thiệt hại.**

Này Sunakkhatta, lửa thể Korakkhattiya mà Người nghĩ là tốt đẹp, là vị Sa môn, sau bảy ngày sẽ bị trúng thực mà chết, sau khi chết sẽ tái sanh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura thấp kém nhất. Sau khi chết, nó sẽ bị quăng trong nghĩa địa đặt trên

đồng cỏ Bìrana. Nay Sunakkhatta, nếu Người muốn, hãy đến hỏi loa thể Korakkhattiya như sau: "Này bạn Korakkhattiya, bạn có biết bạn thác sanh cảnh giới nào không?" Nay Sunakkhatta, sự kiện này có thể xảy ra, loa thể Korakkhatta ấy có thể trả lời với Người: "Này bạn Sunakkhatta, tôi biết cảnh giới thác sanh của tôi. Tôi sẽ thác sanh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura thấp kém nhất".

8. Nay Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi, đi đến loa thể Korakkhattiya và nói:

" - Này bạn Korakkhattiya, Sa-môn Gotama có nói như sau: "Loa thể Korakkhattiya sau bảy ngày trúng thực mà chết, sau khi chết sẽ tái sanh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura thấp kém nhất. Sau khi chết, ông ta sẽ bị quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ Birana". Nay Bạn Korakkhattiya, vậy Bạn hãy ăn cho có tiết độ, vậy Bạn hãy uống cho có tiết độ, để lời nói của Sa môn Gotama trở thành nói láo."

Nay Bhaggava, vì không tin tưởng Như Lai, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đếm từng ngày một cho đến bảy ngày. Nhưng nay Bhaggava, loa thể Korakkhattiya sau bảy ngày bị trúng thực mà chết. Sau khi chết, bị tái sanh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura thấp kém nhất. Sau khi chết, ông ta

bị quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ Birana.

9. Nay Bhaggava, Sunakkhatta được nghe: "Lõa thể Korakkhattiya bị trúng thực chết, quăng trong nghĩa địa, đặt trên đồng cỏ Birana." Nay Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi liền đi đến đồng cỏ Birana tại nghĩa địa, đến lõa thể Korakkhattiya, lấy tay đánh ba lần và hỏi:

"- Nay bạn Korakkhattiya, Bạn có biết cảnh giới thác sanh của Bạn không?"

Nay Bhaggava, lõa thể Korakkhattiya lấy tay xoa lưng và ngồi dậy:

"- Nay bạn Sunakkhatta, tôi biết cảnh giới thác sanh của tôi. Tôi thác sanh thuộc loại Kàlakanjā, một trong loại Asura thấp kém nhất." Sau khi nói xong, ông ta ngã ngựa xuống.

10. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đến Ta, đánh lễ và ngồi xuống một bên. Nay Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồi một bên:

"- Nay Sunakkhatta, Người nghĩ thế nào? Điều Ta nói với Người về lõa thể Korakkhattiya, có phải sự việc xảy ra như Ta nói không, hay là khác?

"- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã nói với con lẽ lẽ Korakkhattiya như thế nào, sự việc xảy ra như Thế Tôn nói, không phải khác!

"- Nay Sunakkhatta, Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thời có phải pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện có phải không?

"- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, chắc chắn là pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện.

"- Vậy này kẻ ngu kia, như vậy là pháp thượng nhân thần thông đã được Ta thực hiện, thế mà Người nói: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp thượng nhân thần thông cho con." Nay kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của Người như vậy là thế nào!"

Này Bhaggava, như vậy Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi được Ta nói như vậy, từ bỏ pháp luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

11. Nay Bhaggava, một thời, Ta trú tại Vesàli (Tỳ xá lý), rừng Đại Lâm, ở Trùng Các giảng đường. Lúc bấy giờ, **lễ thể Kandaramasuka** ở tại Vesàli được sự cúng dường tối thượng, được xưng danh tối thượng tại làng Vajji. **Vi này có phát nguyên tuân**

theo bảy giới hạnh:

- "Trọn đời, ta theo hạnh lỏa thể, không mặc quần áo;
- Trọn đời, ta sống phạm hạnh, không có hành dâm;
- Trọn đời ta tự nuôi sống với rượu và thịt, không phải với cháo cơm;
- Ta không bao giờ đi quá tháp Udana phía Đông thành Vesàli;
- Ta không bao giờ đi quá tháp Gotamaka, phía Nam thành Vesàli;
- Ta không bao giờ đi quá tháp Sattamba, phía Tây thành Vesà;
- Ta không bao giờ đi quá tháp Bahuputta, phía Bắc thành Vesàli."

Vị này, nhờ tuân theo bảy giới hạnh này mà được sự cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng tại làng Vajji.

12. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đi đến lỏa thể Kandaramasuka và hỏi câu hỏi; lỏa thể Kandaramasuka khi bị hỏi như vậy, không theo dõi câu hỏi, vì không theo dõi, nên tỏ ra

tức tối, giận dữ, phật ý. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi suy nghĩ: *"Chúng ta có thể trở thành chống đối vị A-la-hán Sa môn tốt đẹp này. Hãy giữ đừng có gì xảy ra khiến chúng ta có thể bắt lợi đau khổ lâu đời."*

13. Nay Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đi đến Ta, đánh lễ và ngồi xuống một bên. Nay Bahaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồi một bên:

- Nay kẻ ngu kia, Người vẫn tự nhận Người là Thích tử không?

- Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn lại nói với con như vậy: Nay kẻ ngu kia, Người vẫn tự nhận Người là Thích tử không?

- Nay Sunakkhatta, có phải Người đã đi đến lỏa thể Kandaramasuka và hỏi câu hỏi? Lỏa thể Kandaramasuka khi được Người hỏi như vậy, không theo dõi câu hỏi; vì không theo dõi nên tỏ ra tức tối, giận dữ, phật ý. Rồi tự nghĩ: "Chúng ta có thể trở thành chống đối vị A la hán, Sa môn tốt đẹp này. Hãy giữ đừng có gì xảy ra khiến chúng có thể bắt lợi đau khổ lâu đời!"

- Bạch Thế Tôn có vậy. Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn

lại ganh ghét với một vị A la hán?

- Đây kẻ ngu kia, Ta đâu có ganh ghét với một vị A la hán! Chính Người tự sanh ác tà kiến ấy, hãy từ bỏ nó đi. Chớ để mình lâu ngày bị thiệt hại đau khổ!

Này Sunakkhatta, lửa thể Kandaramasuka mà Người nghĩ là vị A la hán, là vị Sa môn tốt đẹp, không bao lâu sẽ sống mặc áo và lập gia đình, sẽ ăn cơm cháo, sẽ đi vượt quá các tháp ở Vesàli và sẽ chết mất hết cả danh xưng.

Này Bhaggava, lửa thể Kandaramasuka, không bao lâu sống mặc áo và lập gia đình, ăn dùng cơm cháo, đi vượt quá các tháp ở Vesàli và bị chết mất hết cả danh xưng.

14. Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi được nghe tin lửa thể Kandaramasuka không bao lâu sống mặc áo và lập gia đình, ăn dùng cơm cháo, đi vượt quá các tháp ở Vesàli và bị chết mất hết danh xưng. Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta đi đến chỗ Ta ở, sau khi đến đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Này Bhaggava, và Ta nói với Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồi một bên:

- Này Sunakkhatta, Người nghĩ thế nào? Điều Ta nói với Người về lửa thể Kandaramasuka có phải sự việc

xảy ra như Ta nói không, hay là khác?

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã nói với con về lỏa thể Kandaramasuka như thế nào, sự việc xảy ra như Thế Tôn nói, không phải khác.

- Nay Sunakkhatta, Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thời có phải là pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện, có phải không?

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, chắc chắn là pháp thượng nhân thần thông đã được thực hiện.

- Vậy này kẻ ngu kia, như vậy là pháp thượng nhân thần thông đã được Ta thực hiện, thế mà Người nói: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp thượng nhân thần thông cho con." Nay kẻ ngu kia, hãy thấy rõ sự lỗi lầm của Người như vậy là như thế nào"!

Này Bhaggava, như vậy Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi được Ta nói như vậy, từ bỏ luật này, như người phải rơi vào đọa xứ địa ngục.

15. Nay Bhaggava, một thời Ta trú ở Vesàli, rừng Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường. Lúc bấy giờ,

lỏa thể Patikaputta sống ở Vesàli, được cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng ở làng Vajji. Trong các buổi họp ở Vesàli, ông ta thường tuyên bố như sau:

"Sa môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp thượng nhân thần thông của mình, nhờ trí lực của mình. Nếu Sa môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp thượng nhân thần thông ở tại đây. Nếu Sa môn Gotama thực hiện một pháp thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện hai pháp. Nếu Sa môn Gotama thực hiện bốn pháp thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện tám pháp. Như vậy Sa môn Gotama thực hiện bao nhiêu pháp thần thông thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần."

16. Này Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đã đến Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi bạch với Ta:

"- Bạch Thế Tôn, hỏa thể Patikaputta (Ba kê tử) sống ở Vesàli, được cúng dường tối thượng, được danh xưng tối thượng ở làng Vajji. Trong buổi họp ở Vesàli, thường tuyên bố như sau: *"Sa môn Gotama*

là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp thượng nhân thần thông nhờ trí lực của mình. Nếu Sa môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp thần thông ở tại đây. Nếu Sa môn Gotama có thể thực hiện một pháp thượng nhân thần thông... thì ta sẽ thực hiện gấp hai lần."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi:

"- Này Sunakkhatta, lỏa thể Patikaputta không có thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ta sẽ bị bể tan.

17. "- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thận trọng lời nói! Thiện Thế hãy thận trọng lời nói!

"- Này Sunakkhatta, tại sao Người lại nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thận trọng lời nói"?

"- Bạch Thế Tôn, lời nói này đã được Thế Tôn tuyên bố một cách cực đoan: "Lỏa thể Patikaputta không có thể đến gặp mặt Ta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy.

Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu ông ấy sẽ bị bể tan"! Bạch Thế Tôn, **lỏa thể Patikaputta có thể đến gặp mặt Thế Tôn với một hóa thân khác, và như vậy Thế Tôn trở thành nói không thật!**

18. "- Này Sunakkhatta, **Như Lai có bao giờ nói lời nói nào có hai nghĩa không?**

"- Bạch Thế Tôn, có phải do tự tâm phán xét mà Thế Tôn đã được biết về Patikaputta: "Lỏa thể Patikaputta không có thể đến gặp mặt Ta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan". Hay là có vị Thiên thần nào đã báo tin cho Như Lai biết: "Bạch Thế Tôn,ỏa thể Patikaputta không có thể... đầu của ông ấy sẽ bị bể tan!"

"- Này Sunakkhatta, chính tự tâm phán xét mà ta đã biết vềỏa thể Patikaputta: "Lỏa thể Pàtikaputta không có thể đến gặp mặt Ta... đầu của ông ấy sẽ bị bể tan." Và cũng có vị Thiên thần đã báo tin cho Ta biết: "Lỏa thể Pàtikaputta không có thể đến gặp mặt Thế Tôn... đầu ông ấy sẽ bị bể tan". **Vị tướng quân ở**

bộ lạc Licchavi tên là Ajita, khi mệnh chung vào ngày kia đã được sanh vào Tam thập tam thiên. Rồi vị ấy đến bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, lừa thê Pàtikaputta không có tầm quý! Bạch Thế Tôn, lừa thê Pàtikaputta không nói sự thật! Bạch Thế Tôn, lừa thê Pàtikaputta đã nói về con, ở giữa làng Vajji như sau: *"Trưởng quân ở bộ lạc Licchavi tên là Ajita sẽ thác sanh vào Đại địa ngục,"* Bạch Thế Tôn, con không thác sanh vào Đại địa ngục, Bạch Thế Tôn, con được sanh vào cõi Tam thập tam thiên! Bạch Thế Tôn, lừa thê Pàtikaputta không có tầm quý. Bạch Thế Tôn, lừa thê Pàtikaputta không nói sự thật! Bạch Thế Tôn, lừa thê Pàtikaputta không có thể đến gặp mặt Sa môn Gotama... đầu của ông ấy sẽ bị bể tan."

Này Sunakkhatta, như vậy chính tự tâm phán xét mà Ta biết về lừa thê Pàtikaputta. Lừa thê Pàtikaputta không có thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan. Và một vị thiên Thần đã báo tin cho ta biết: "Bạch Thế Tôn, lừa thê Pàtikaputta không có thể đến gặp mặt Thế Tôn nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Thế Tôn mà không từ bỏ lời

nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan."

"Này Sunakkhatta, sau khi Ta đi khát thực ở Vesàli, ăn xong và khát thực trở về, Ta sẽ đến tại vườn Pàtikaputta để nghỉ trưa. Này Sunakkhatta, nếu Người muốn, hãy tin cho ông ấy biết."

19. Này Bhaggava, rồi Ta đáp y vào buổi sáng, cầm y bát vào thành Vesàli để khát thực. Sau khi đi khát thực, ăn xong và đi khát thực trở về, Ta đi đến vườn của Pàtikaputta để nghỉ trưa. Này Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi vội vàng vào thành Vesàli, đến những Licchava có danh tiếng và báo tin cho những vị ấy biết: "- Này Hiền giả, Thế Tôn sau khi khát thực, ăn xong và đi khát thực trở về, đã đi đến vườn của Pàtikaputta để nghỉ trưa! Mong quý vị hãy đến! Mong quý vị hãy đến! Sẽ có biểu diễn pháp thượng nhân thần thông giữa các vị Sa môn thiện xảo."

Này Bhaggava, các Licchavi có danh tiếng suy nghĩ như sau: "Sẽ có biểu diễn pháp thượng nhân thần thông giữa các vị Sa môn thiện xảo. Vậy chúng ta hãy đi đến đó."

Và chỗ nào có những Bà la môn có địa vị, những gia chủ giàu sang, các Bà la môn, Bà la môn ngoại đạo

có danh tiếng, ông ta đi đến các vị này và báo tin cho biết: "- Này Hiền giả, Thế Tôn sau khi đi khát thực, ăn xong và đi khát thực trở về, đã đi đến vườn của Pàtikaputta để nghỉ trưa. Mong quý vị hãy đến! Mong quý vị hãy đến! Sẽ có biểu diễn pháp thượng nhân thần thông giữa các vị Sa môn thiện xảo."

Này Bhaggava, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng suy nghĩ: "Sẽ có biểu diễn pháp thượng nhân thần thông giữa các vị Sa môn thiện xảo. Vậy chúng ta hãy đi đến đó."

Này Bhaggava, rồi các Licchavi có danh tiếng, các Bà la môn có địa vị, các Gia chủ giàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng cùng đi đến vườn của Pàtikaputta. Này Bhaggava, như vậy Hội chúng này lên đến hàng trăm hàng ngàn người.

20. Này Bhaggava, lỏa thể Pàtikaputta được nghe: "Các Licchavi danh tiếng đã đến, các Bà la môn có địa vị, các gia chủ giàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng cũng đã đến, còn Sa môn Gotama thì ngồi nghỉ trưa tại vườn của ta." Khi nghe vậy ông ấy hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược. Này Bhaggava, lỏa thể Pàtikaputta hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược, liền đi đến vườn các du sĩ Tindukkhanu.

Này Bhaggava, Hội chúng ấy được nghe: "Lỗa thể Pàtikaputta hoảng sợ, run rẩy, lông tóc dựng ngược đã đi đến vườn các du sĩ Tindukkhànu." Này Bhaggava, Hội chúng liền cho gọi một người và bảo:

"- Này bạn hãy đi đến vườn các du sĩ Tindukkhànu, gặp lỗa thể Pàtikaputta và nói như sau: "Này bạn Pàtikaputta hãy đến. Các Licchavi danh tiếng đã đến, các Bà la môn có địa vị, các Gia chủ giàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoại đạo có danh tiếng cũng đã đến. Sa môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Này Hiền giả Pàtikaputta, lời nói sau đây được Hiền giả nói tại Hội chúng ở Vesàli: "Sa môn là người có trí, ta cũng là người có trí. Người có trí có thể trình bày pháp thượng nhân thần thông nhờ trí lực của mình. Nếu Sa môn Gotama chịu đi nửa đường, ta chịu đi nửa đường. Và hai chúng ta có thể thực hiện pháp thượng nhân thần thông ở tại đây. Nếu Sa môn Gotama thực hiện một pháp thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện hai pháp. Nếu Sa môn Gotama thực hiện hai pháp thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện bốn pháp. Nếu Sa môn Gotama thực hiện bốn pháp thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện tám pháp. Như vậy Sa môn Gotama thực hiện bao nhiêu pháp thượng nhân thần thông, thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần." Này Hiền giả Pàtikaputta, hãy chịu đi nửa đường. Sa môn Gotama

đã đi hết tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả!".

21. Nay Bhaggava, người ấy vâng theo lời Hội chúng ấy, đi đến vườn các du sĩ Tindukkhānu, gặp lõa thể Pàtikaputta, sau khi gặp xong, liền thưa:

"- Nay bạn Pàtikaputta, hãy đi đến. Các Licchavi danh tiếng... Sa môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pàtikaputta, lời nói sau được Hiền giả nói tại Hội chúng ở Vesālī: "Sa môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí... ta sẽ thực hiện gấp hai lần". Nay Hiền giả Pàtikaputta, hãy chịu đi nửa đường, Sa môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường và ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả."

Nay Bhaggava, khi nghe nói vậy, lõa thể Pàtikaputta trả lời:

"- Nay Bạn, tôi sẽ đến; nay Bạn, tôi sẽ đến". Nhưng ông ấy như trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi. Nay Bhaggava, người ấy nói với lõa thể Pàtikaputta:

"- Nay Hiền giả Pàtikaputta sao lại như vậy? Hình như mông của Hiền giả dính liền vào ghế, hay ghế dính liền vào mông của Hiền giả?"

"- Nay Bạn, tôi sẽ đến; nay Bạn, tôi sẽ đến." Tuy nói vậy nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

Này Bhaggava, được nói vậy, lỏa thể Pàtikaputta tuy nói: "Nay Bạn, tôi sẽ đến; nay Bạn, tôi sẽ đến"; nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ không có thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

22. Này Bhaggava, khi người ấy biết được lỏa thể Pàtikaputta này đã bị thảm bại, tuy nói: "Nay Bạn, tôi sẽ đến; nay Bạn, tôi sẽ đến", lại trườn bò qua lại tại chỗ, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi, liền đến Hội chúng ấy báo tin:

"- Lỏa thể Pàtikaputta đã thảm bại, tuy nói: "Nay Bạn, tôi sẽ đến; nay Bạn, tôi sẽ đến", lại trườn bò qua lại, không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi."

Này Bhaggava, **khi nghe vậy Ta nói Hội chúng:**

"- Nay các Hiền giả, lỏa thể Pàtikaputta không có thể đến gặp mặt Ta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy. Nếu ông ấy nghĩ rằng ông ấy sẽ đến gặp mặt Ta mà không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan."

II

1. Nay Bhaggava, một vị đại thần Licchavi, từ chỗ ngồi đứng dậy, nói với Hội chúng ấy:

"- Các Hiền giả hãy chờ một lát, để tôi đi, xem có thể đưa lửa thê Pàtikaputta đến Hội chúng này không?"

Nay Bhaggava, rồi vị đại thần Licchavi ấy đi đến vườn các du sĩ Tindukkhànu, gặp mặt lửa thê Pàtikaputta và nói với ông ấy:

"- Nay bạn Pàtikaputta hãy đến! Các Licchavi danh tiếng đã đến, và các Bà la môn có địa vị, các Gia chủ giàu sang, các Sa môn, Ba la môn ngoại đạo có danh tiếng cũng đã đến; còn Sa môn Gotama đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pàtikaputta, Hiền giả đã tuyên bố giữa Hội chúng Vesàli: "Sa môn Gotama là người có trí, ta cũng là người có trí... thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần". Nay Hiền giả Pàtikaputta, hãy chịu đi nửa đường. Sa môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pàtikaputta, Sa môn Gotama đã nói với Hội chúng

về Hiền giả như sau: "Lỏa thể Pàtikaputta không có thể đến gặp mặt Ta nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy... ông ấy có thể đến gặp mặt Thế Tôn thì đầu của ông ấy sẽ bị bể tan". Nay Hiền giả Pàtikaputta hãy đến! Nếu Hiền giả đến, chúng tôi sẽ làm cho Hiền giả thắng và làm cho Sa môn Gotama thất bại."

2. Nay Bhaggava, khi được nghe nói vậy, hỏa thể Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng trườn bò qua lại tại chỗ không thể từ chỗ ngồi đứng dậy. Nay Bhaggava, vị đại thần Licchavi liền nói với hỏa thể Pàtikaputta:

"- Nay Hiền giả Pàtikaputta, sao lại vậy? Hình như móng của Hiền giả dính liền vào ghế, hay ghế dính liền vào móng của Hiền giả. Tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng Hiền giả trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Nay Bhaggava, khi được nói vậy, hỏa thể Pàtikaputta tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy.

3. Nay Bhaggava, khi vị đại thần Licchavi biết được hỏa thể Pàtikaputta này đã bị thảm bại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng trườn bò

qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy, liền đến Hội chúng ấy báo tin:

"- Lỏa thể Pàtikaputta đã thảm bại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậy, Ta nói với Hội chúng ấy:

"- Này các Hiền giả, lỏa thể Pàtikaputta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy... thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan. Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: "Chúng ta hãy cột lỏa thể Pàtikaputta với dây thùng, và dùng bò kéo ông ấy lại đây, Pàtikaputta sẽ bứt đứt dây thùng ấy. Lỏa thể Pàtikaputta không có thể, nếu không từ bỏ lời nói ấy..." Nếu ông ấy nghĩ rằng: "Ta không từ bỏ lời nói ấy...", thời đầu của ông ấy sẽ bị bể tan."

4. Này Bhaggava, lúc ấy Jàliya, đệ tử của Dàrupatti, từ chỗ ngồi đứng dậy và nói với Hội chúng ấy:

"- Các Hiền giả hãy chờ một lát, để tôi đi xem có thể đưa lỏa thể Pàtikaputta đến Hội chúng này hay không?"

Này Bhggava, rồi Jàliya, đệ tử của Dàrupatti đi đến

vườn các du sĩ Tindukkhànu, gặp mặt lõa thể Pàtikaputta và nói với ông ấy:

"- Nay bạn Pàtikaputta hãy đến. Các Licchavi danh tiếng đã đến... Sa môn Gotama nay đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pàtikaputta, Hiền giả đã tuyên bố giữa Hội chúng Vesàli như sau: "Sa môn Gotama là người có trí... thời ta sẽ thực hiện gấp hai lần." Nay Hiền giả Pàtikaputta, hãy chịu đi nửa đường. Sa môn Gotama đã đi hết tất cả nửa đường rồi và đang ngồi nghỉ trưa tại vườn của Hiền giả. Nay Hiền giả Pàtikaputta, Sa môn Gotama đã nói với Hội chúng về Hiền giả như sau: "Lõa thể Pàtikaputta nếu không từ bỏ lời nói ấy... Nếu ông ấy nghĩ rằng: "Ta không bỏ lời nói ấy... có thể đến gặp mặt Sa môn Gotama...", thì đầu của ông ấy sẽ bị bể tan". Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: "Chúng ta hãy cột lõa thể Pàtikaputta với dây thừng, và dùng bò kéo ông ấy lại đây", Pàtikaputta sẽ bứt đứt dây thừng ấy. Lõa thể Pàtikaputta không có thể, nếu không từ bỏ lời nói ấy... đầu của ông ấy sẽ bị bể tan".

Nay Hiền giả Pàtikaputta hãy đến. **Nếu Hiền giả đến, chúng tôi sẽ làm cho Hiền giả thắng, và làm cho Sa môn Gotama thất bại."**

5. Nay Bhaggava, khi được nghe nói vậy, lõa thể

Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy. Này Bhaggava, Jàliya, đệ tử của Dàrupatti nói với lỏa thể Pàtikaputta:

"- Này Hiền giả Pàtikaputta sao lại vậy? Hình như mông của Hiền giả dính liền vào ghế, hay ghế dính vào mông của Hiền giả. Tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng Hiền giả trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Này Bhaggava, được nói vậy, lỏa thể Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", nhưng Hiền giả trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Này Bhaggava, được nói vậy, lỏa thể Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", lại trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

Này Bhaggava, khi Jàliya, đệ tử của Dàrupatti biết được lỏa thể Pàtikaputta nay đã bị thảm bại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; này Bạn, tôi sẽ đến", lại trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy, liền nói với ông ấy:

"- Này Hiền giả Pàtikaputta, **thuở xưa con sư tử vua**

các loài thú suy nghĩ: "Ta hãy y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyệt. Sau khi xây dựng sào huyệt, vào buổi chiều ta sẽ ra khỏi sào huyệt, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, ta sẽ đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn các loại thịt mềm mại rồi trở về sào huyệt lại".

"Này Hiền giả, con sư tử ấy y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyệt, vào buổi chiều ra khỏi sào huyệt, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, nó đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn các loại thịt mềm mại rồi trở về sào huyệt lại.

7. "Này Hiền giả Pàtikaputta, **có con chó rừng già kiêu ngạo và mạnh mẽ**, thường sống bằng đồ ăn thừa của con sư tử, vua các loài thú. Con chó rừng ấy suy nghĩ: *"Ta là ai, và con sư tử, vua các loài thú là ai? Ta hãy y cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyệt. Sau khi xây dựng sào huyệt, vào buổi chiều ta sẽ ra khỏi sào huyệt, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và ba lần rống tiếng rống con sư tử. Sau khi rống tiếng rống con sư tử, ta sẽ đi đến chỗ các thú qua lại, tìm giết những con thú tốt đẹp nhất, ăn*

các loại thịt mềm mại, rồi trở về sào huyết lại."

"Này Hiền giả, con chó rừng kia ý cứ vào một khu rừng để xây dựng sào huyết, đuổi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương và định ba lần rống tiếng rống con sư tử. **Nhưng nó chỉ kêu lên tiếng loại chó rừng, tiếng sủa loại chó rừng. Ai có thể so sánh tiếng sủa con chó rừng đê tiện với tiếng rống con sư tử?**

"Cũng vậy, này Hiền giả Pàtikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà tự nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác. Bọn Pàtikaputta đê tiện là ai, lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác?"

8. Này Bhaggava, Jàliya, đệ tử của Dàrupati dầu có dùng ví dụ ấy cũng không thể khiến lửa thê Pàtikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền nói với ông ấy:

*Chó rừng nhìn tự thân,
Tự nghĩ là sư tử.
Nó sủa tiếng chó rừng,
Loại chó rừng đê tiện.
Chó rừng sủa là ai?
Ai rống tiếng sư tử?*

"Cũng vậy, này Hiền giả Pàtikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác. Bọn Pàtikaputta đê tiện là ai, lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác?"

10. Này Bhaggava, Jàliya, đệ tử của Dàrupatti, dầu có dùng ví dụ ấy cũng không có thể khiến lỏa thê Pàtikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền nói với ông ấy:

*Ăn cóc, chuột kho thóc,
Ăn xác quăng nghĩa địa,
Sống Đại lâm, Không lâm,
Tự nghĩ là vua thú.
Nó sủa tiếng chó rùng,
Loại chó rùng đê tiện.
Chó rùng sủa là ai?
Ai rống tiếng sư tử?*

"Cũng vậy này Hiền giả Pàtikaputta, Hiền giả sống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn uống đồ tàn thực của bậc Thiện Thệ, thế mà tự nghĩ có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng Giác. Bọn Pàtikaputta đê tiện là ai, lại có thể trịch thượng với các bậc Như Lai, A la hán, Chánh Đẳng

Giác?"

11. Nay Bhaggava, Jàliya, đệ tử của Dàrupatti, dầu có dùng ví dụ ấy, cũng không thể khiến lỏa thể Pàtikaputta rời khỏi chỗ ngồi, liền về Hội chúng ấy và báo tin:

"- Lỏa thể Pàtikaputta đã thảm bại, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽ đến; nay Bạn, tôi sẽ đến", nhưng ông ấy trườn bò qua lại tại chỗ, không có thể từ chỗ ngồi đứng dậy."

12. Nay Bhaggava, khi nghe nói vậy, **Ta nói với hội chúng ấy:**

"- Nay các Hiền giả, lỏa thể Pàtikaputta, nếu ông ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, thì không có thể đến gặp mặt Ta được. Nếu ông ấy nghĩ rằng: "Ta tuy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không từ bỏ tà kiến ấy, có thể đến gặp mặt Sa môn Gotama được", thì đầu của ông ấy sẽ bị bể tan. **Nếu quý vị Licchavi nghĩ rằng: "Chúng ta hãy cột lỏa thể Pàtikaputta với dây thừng và dùng bò kéo ông ấy lại đây". Pàtikaputta sẽ bứt đứt dây thừng ấy. Lỏa thể Pàtikaputta không có thể không từ bỏ lời nói ấy... có thể đến gặp mặt Ta được. Nếu ông ấy nghĩ rằng: "Ta có thể không từ bỏ lời nói ấy... có thể đến gặp mặt Sa môn Gotama được", thì**

đầu của ông ấy sẽ bị bể tan."

13. Này Bhaggava, rồi Ta giảng dạy cho hội chúng ấy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với bài thuyết pháp. Sau khi giảng dạy cho hội chúng ấy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với bài thuyết pháp, Ta khiến cho họ giải thoát đại kiết sử, cứu vớt tám vạn bốn ngàn chúng sanh thoát khỏi đại họa xứ, Ta nhập thiền quang giới tam muội, bay lên hư không cao đến bảy cây ta la, phóng hào quang cao đến hơn bảy cây ta la, khiến cho chói sáng, rực sáng và Ta hiện ra tại Trùng Các giảng đường ở Đại Lâm.

Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đến Ta, đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, này Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồi một bên:

"- Này Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Có phải điều Ta nói cho Ngươi về lửa thể Pàtikaputta, đã được thực hiện đúng như vậy, không có gì khác?"

"- Bạch Thế Tôn, điều Thế Tôn nói cho con về lửa thể Pàtikaputta đã được thực hiện đúng như vậy, không có gì khác.

"- Nay Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thì có phải pháp thượng nhân thân thông đã được thực hiện hay không được thực hiện?"

"- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, thì pháp thượng nhân thân thông đã được thực hiện, không phải không thực hiện.

- "Này kẻ ngu kia, như vậy là pháp thượng nhân thân thông đã được Ta thực hiện, thế mà Ngươi lại nói: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không thực hiện pháp thượng nhân thân thông." Này kẻ ngu kia, hãy thấy sự lỗi lầm của Ngươi như vậy là như thế nào!"

Này Bhaggava, như vậy Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi đầu được Ta nói vậy, từ bỏ pháp luật này, như người phải rơi vào đọa xứ, địa ngục.

14. Nay Bhaggava, **Ta biết về khởi nguyên thế giới, Ta còn biết hơn thế nữa. Và khi Ta biết như vậy, Ta không có chấp trước. Vì không có chấp trước, Ta tự thân thấu hiểu được sự an tịnh ấy; chính nhờ chứng ngộ sự an tịnh này mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi.**

→ Nay Bhaggava, có những vị Sa môn, Bà la môn

tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên (Issara) tạo ra, do Phạm thiên (Brahma) tạo ra. Ta đến những vị ấy và nói:

"- Có phải chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự tại thiên tạo ra, do Phạm thiên tạo ra?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời:

"- Vâng!"

Ta nói với quý vị ấy:

"- Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự tại thiên tạo ra, do Phạm thiên tạo ra?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. **Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta, và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:**

15. "- Chư Hiền giả, có một thời, đến một giai đoạn nào đó, sau một thời gian rất lâu, thế giới này chuyển hoại. Trong khi thế giới chuyển hoại, phần lớn các loài hữu tình chuyển sanh qua Àbhassara (Quang Âm thiên) ở tại đây, những loài hữu tình nào do ý

sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài.

Chư Hiền giả, có một thời, đến một giai đoạn nào đó, sau một thời gian rất lâu, thế giới này chuyển thành, Phạm cung được hiện ra nhưng trống không.

- Lúc bấy giờ, một loài hữu tình, hoặc thọ mạng đã tận, hay phước báo đã tận, mạng chung từ Quang Âm thiên sanh qua Phạm cung trống không ấy. Vị ấy ở tại đây, do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh, và sống như vậy trong một thời gian khá dài.
- Vị này, tại chỗ ấy, sau khi sống lâu một mình như vậy, khởi ý chán nản, không hoan hỷ và có kỳ vọng: "Mong sao có các loài hữu tình khác cũng đến tại chỗ này!"
- Lúc bấy giờ, các loài hữu tình khác, hoặc thọ mạng đã tận, hay phước báo đã tận, bị mệnh chung và từ thân Quang Âm thiên sanh qua Phạm cung trống không để làm bạn với vị hữu tình kia. Các loại hữu tình này ở đây cũng có ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang,

phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh và sống như vậy trong một thời gian khá dài.

16. "Lúc bảy giờ, này các Hiền giả, **vị hữu tình sanh qua đầu tiên nghĩ rằng:** "Ta là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đáng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Những loài hữu tình ấy do chính ta hóa sanh. Tại sao vậy? Vì chính do ta khởi niệm: Mong sao các loài hữu tình khác cũng đến tại chỗ này! Chính do sở nguyện của ta mà những loại hữu tình ấy đến tại chỗ này".

Các loài hữu tình đến sau cùng nghĩ như thế này: "Vị ấy là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đáng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đáng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Chúng ta do vị Phạm thiên này hoá sanh. Vì chúng ta thấy vị này sanh trước ở đây rồi, còn chúng ta thì sanh sau".

17. "Này các Hiền giả, vị hữu tình sanh ra đầu tiên ấy, sống được lâu hơn, sắc tướng tốt đẹp hơn, và được nhiều uy quyền hơn. Còn các loài hữu tình sanh

sau thì sống ngắn hơn, sắc tướng ít tốt đẹp hơn, và được ít uy quyền hơn.

Này các Hiền giả, **sự tình này có thể xảy ra. Một trong các loài hữu tình ấy, sau khi từ bỏ thân kia lại thác sanh đến cõi này.** Khi đến cõi này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. **Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ tới đời sống ấy.** Vị ấy nói rằng: "*Vị kia là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đáng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng Tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đáng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Chúng ta do vị Phạm thiên ấy hóa sanh. Vị ấy là thường hằng, kiên cố, thường trú, không biến chuyển, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng ta do vị Phạm thiên ấy hóa sanh đến tại chỗ này. Chúng ta là vô thường, không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến tại chỗ này!*"

Này các Hiền giả, như vậy quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do Tự Tại thiên tạo ra, là do Phạm thiên tạo ra...?"

Các vị ấy nói như sau: "- Này Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama nói: "

Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới... mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi."

18. Này Bhaggava:

→ Một số Sa môn, Bà la môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi dục lạc. Ta đến những vị ấy và nói:

"- Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc vì dục lạc?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời: "- Vâng."

Ta nói với quý vị ấy: "- Sao chư Hiền giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới truyền thống, là do nhiễm hoặc bởi dục lạc?"

Được Ta hỏi như vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta, và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

"- Này các Hiền giả, có những hạng **chư Thiên gọi là Khiddapadosikà (bị nhiễm hoặc bởi dục lạc)**. Những vị này sống lâu ngày, mê say trong hý tiểu dục lạc. **Vì sống lâu ngày, mê say trong hý tiểu dục lạc, nên bị thất niệm. Do thất niệm, chư Thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân thể của họ.**

Sự tình này xảy ra. Một trong các loài hữu tình kia khi thác sanh, từ bỏ thân thể ấy, lại sanh đến chỗ này. Khi đến tại chỗ này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ đến đời sống quá khứ ấy chớ không nhớ xa hơn đời sống ấy. Vị ấy nói: *"Những vị Thiên không bị nhiễm hoặc vì dục lạc, họ sống lâu ngày không mê say trong hý tiểu dục lạc. Vì sống lâu ngày không mê say trong hý tiểu dục lạc, nên không bị thất niệm. Nhờ không thất niệm, nên Chư thiên ấy không thác sanh, không từ bỏ thân thể của họ, sống thường hằng, kiên cố, thường trú, không bị chuyển biến, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng ta đã bị nhiễm hoặc bởi dục lạc, sống lâu ngày mê say trong hý tiểu dục lạc. Vì chúng ta sống lâu ngày mê say trong hý tiểu dục lạc nên bị thất niệm. Do thất niệm, chúng ta từ bỏ thân thể này, sống vô thường, không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến chỗ này"*. Nay các Tôn giả, như vậy quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc vì dục lạc có phải không?"

Các vị ấy nói như sau:

"- Nay Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: "...

Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới,... mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi".

19.

→ Nay Bhaggava, một số Sa môn, Bà la môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí. Ta đến những vị ấy và nói:

"- Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời: - "Vâng".

Ta nói với quý vị ấy: "- Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta, và được hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

"- Chư Hiền giả, có những hạng **chư Thiên gọi là Manopadosikà (nhiễm hoặc bởi tâm trí)**. Họ sống lâu

ngày, nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau. Vì sống lâu ngày, nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau, tâm trí của họ oán ghét lẫn nhau. Vì tâm trí oán ghét lẫn nhau, nên thân họ mệt mỏi, tâm họ mệt mỏi. Các hạng chư Thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân này của họ.

Các Hiền giả, sự tình này xảy ra. Một trong các loài hữu tình kia, khi thác sanh, từ bỏ thân thể ấy, lại sanh đến cõi này. Khi sanh đến cõi này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ đến đời sống ấy. Vị ấy nói rằng: "*Chư Thiên không bị nhiễm hoặc bởi tâm trí, họ sống lâu ngày không bị nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau, tâm trí của họ không oán ghét nhau. Vì tâm trí họ không oán ghét nhau, nên thân họ không mệt mỏi, tâm họ không mệt mỏi. Hạng chư Thiên ấy không thác sanh từ bỏ thân thể của họ, sống thường hằng, kiên cố, thường trú, không bị chuyển biến, thường trú như vậy mãi mãi. Còn chúng ta bị nhiễm hoặc bởi tâm trí, sống lâu ngày nung nấu bởi sự đố kỵ lẫn nhau, nên tâm trí chúng ta oán ghét lẫn nhau. Vì tâm trí chúng ta oán ghét lẫn nhau, nên thân mệt mỏi và tâm mệt mỏi. Chúng thác sanh, từ bỏ thân này, sống vô thường không kiên cố, yếu thọ, chịu sự biến dịch và thác sanh đến tại chỗ này*". Như vậy, này các Hiền giả, quý vị tuyên bố về khởi nguyên của thế giới theo

truyền thống là do bị nhiễm hoặc bởi tâm trí."

Họ trả lời như sau:

"- Nay Tôn giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: "

Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên của thế giới...
mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi."

20.

→ Nay Bhaggava, một số Sa môn, Bà la môn tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh. Ta đến những vị ấy và nói:

"- Có phải chư Tôn giả tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy trả lời: "- Vâng".

Ta nói với quý vị ấy: "- Sao chư Tôn giả lại tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh?"

Được Ta hỏi vậy, quý vị ấy không thể trả lời được. Không thể trả lời được, quý vị ấy hỏi lại Ta, và được

hỏi vậy, Ta trả lời như sau:

"- Chư Hiền giả, có những **chư Thiên gọi là Vô tướng hữu tình**. Khi một tướng niệm khởi lên, thời chư Thiên ấy thác sanh, từ bỏ thân chư Thiên của mình.

Chư Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra. Một trong loài hữu tình ấy, khi thác sanh, từ bỏ thân chư Thiên ấy của mình, lại sanh đến cõi này. Khi đến tại chỗ này, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy nhờ nhiệt tâm... **nên tâm nhập định**. Vị ấy nhớ đến khi tướng niệm phát sanh, chớ không nhớ xa hơn nữa. Vị ấy nói: "**Bản ngã về thế giới do vô nhân sanh. Tại sao vậy? Vì rằng: Tôi trước kia không có, nay có. Từ nơi trạng thái không có, tôi trở thành loại hữu tình**". Như vậy, này các Tôn giả, quý vị tuyên bố về khởi nguyên thế giới theo truyền thống là do vô nhân sanh có phải như vậy không?"

Họ trả lời: "- Này Hiền giả Gotama, chúng tôi có nghe đúng như Tôn giả Gotama đã nói: "

Này Bhaggava, Ta biết về khởi nguyên thế giới, Ta còn biết hơn thế nữa. Và khi Ta biết như vậy, Ta không có chấp trước. Vì không chấp trước, Ta tự thân thấu hiểu được sự an tịnh ấy. Chính nhờ

chứng ngộ sự an tịnh này mà Như Lai không rơi vào lầm lỗi".

21. Nay Bhaggava, Ta tuyên bố như vậy, Ta quan niệm như vậy. Nhưng một số Sa-môn, Bà-la-môn lại bài xích Ta một cách không thật, trống không, hư nguy, giả dối: "Sa môn Gotama và các vị Tỷ kheo là điên đảo. Sa môn Gotama đã tuyên bố: "*Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là bất tịnh*". Nhưng nay Bhaggava, Ta không có nói như vậy: "Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là bất tịnh."

Nay Bhaggava, *Ta nói như sau: "Khi một ai đạt đến thanh tịnh, giải thoát, khi ấy vị ấy biết mọi vật là thanh tịnh"*

- Bạch Thế Tôn, chính họ là điên đảo khi họ chỉ trích Thế Tôn và các Tỷ kheo là điên đảo. Con tin tưởng hoan hỷ đối với Thế Tôn khiến con tin rằng Thế Tôn có thể dạy cho con đến thanh tịnh giải thoát.

- Nay Bhaggava, thật khó cho Người khi Người theo các kiến giải sai khác, kham nhẫn các sự việc sai khác, theo dõi những mục tiêu sai khác, đeo đuổi những mục đích sai khác, được huấn luyện theo các phương pháp sai khác để có thể đạt được **thanh tịnh, giải thoát**. Nay Bhaggava, **hãy đặt nặng lòng tin ở**

nơi Ta, hãy khéo gìn giữ lòng tin tưởng ấy.

- Bạch Thế Tôn, nếu thật khó cho con, khi con theo các kiến giải sai khác, kham nhẫn các sự việc sai khác, theo dõi những mục tiêu sai khác, đeo đuổi những mục đích sai khác, được huấn luyện theo các phương pháp sai khác, để có thể đạt được thanh tịnh giải thoát, thời Bạch Thế Tôn, **ít nhất con cũng đặt nặng lòng tin vào Thế Tôn, và con sẽ khéo gìn giữ lòng tin tưởng ấy.**

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, du sĩ Bhaggava hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn.

4 BA LỢI ÍCH - Tăng I, 269

BA LỢI ÍCH – Tăng I, 269

1. Thấy rõ ba lợi ích này (lý do, lợi ích) là cần thiết cho một người thuyết pháp cho người khác.

2. Thế nào là ba?

- Ai **thuyết pháp** cần phải liễu giải nghĩa, và cần phải liễu giải pháp.
- Ai **nghe** pháp cần phải liễu giải nghĩa và cần phải liễu giải pháp.
- Người thuyết pháp và cả người nghe pháp cần phải liễu giải nghĩa, và cần phải liễu giải pháp.

Thấy rõ ba lợi ích này, này các Tỷ-kheo, là cần thiết cho một người thuyết pháp cho người khác.

5 BA MINH VACCHAGOTA - 71

Trung II, 307

KINH BA MINH VACCHAGOTA (**Tevijja Vacchagota suttam**)

– Bài kinh số 71 – Trung II, 307

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Vesali (Tỳ-xá-ly) rừng Đại Lâm, tại Kutagarasala (Trùng Các Giăng đường). Lúc bấy giờ, du sĩ ngoại đạo Vacchagotta ở tại Ekapundarika, vườn du sĩ ngoại đạo. Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Vesali để khát thực. Rồi Thế Tôn suy nghĩ như sau: "Nay còn quá sớm để đi vào Vesali khát thực. Ta hãy đi đến Ekapundarika vườn các du sĩ ngoại đạo, đi đến du sĩ ngoại đạo Vacchagotta". Rồi Thế Tôn đi đến Ekapundarika, vườn du sĩ ngoại đạo, đi đến du sĩ ngoại đạo Vacchagotta. Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta thấy Thế Tôn từ đằng xa đi đến, khi thấy vậy, liền nói với Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đến; bạch Thế Tôn, thiện lai, Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, đã từ lâu,

Thế Tôn mới có dịp này, tức là đến tại đây, bạch Thế Tôn, mời Thế Tôn ngồi. Đây là chỗ đã soạn sẵn.

Thế Tôn ngồi trên ghế đã soạn sẵn. Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, du sĩ Vacchagotta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: "Sa-môn Gotama là bậc nhứt thiết trí, là bậc nhứt thiết kiến. Ngài tự cho là có tri kiến hoàn toàn: "Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngủ và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại, liên tục". Bạch Thế Tôn, những ai nói như sau: "Sa-môn Gotama là bậc nhứt thiết trí, là bậc nhứt thiết kiến. Ngài tự cho là có tri kiến hoàn toàn: "Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngủ và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại liên tục". Bạch Thế Tôn, những vị ấy nói về Thế Tôn có đúng với điều đã được nói, những vị ấy không vu khống Thế Tôn với điều không thực, nhưng đã giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và không một đồng pháp hành nào nói lời đúng pháp có thể lấy có để quả trách?

– Nay Vaccha, những ai nói như sau: "Sa-môn Gotama là bậc nhứt thiết trí, là bậc nhứt thiết kiến. Ngài tự cho là có tri kiến hoàn toàn: "Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngủ và khi Ta thức, tri kiến luôn

luôn tồn tại, liên tục". Thì đây là họ nói về Ta không đúng với điều đã được nói, họ đã vu không Ta với điều không thực, hư ngụy.

– *Phải giải thích như thế nào, bạch Thế Tôn, chúng con mới nói về Thế Tôn đúng với điều đã được nói, chúng con không vu không Thế Tôn với điều không thực, chúng con mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp; và không một đồng pháp hành nào nói lời đúng pháp có thể lấy có để quả trách?*

– Ông phải giải thích: "**Sa-môn Gotama là bậc có ba minh** (tevijja)", thì này Vaccha, Ông mới là người nói về Thế Tôn đúng với điều đã được nói, mới không vu không Thế Tôn với điều không thực, mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và mới không có một đồng pháp hành nào nói lời đúng pháp có thể lấy có để quả trách.

- Này Vaccha, khi nào Ta muốn, Ta sẽ nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... .. Ta sẽ nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.
- Này Vaccha, nếu Ta muốn, với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, Ta thấy sự sống chết của

chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh... ... đều do hạnh nghiệp của họ.

- Đây Vaccha, với sự đoạn diệt các lậu hoặc, Ta ngay trong hiện tại, tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Và với sự giải thích: "**Sa-môn Gotama là bậc có ba minh**", đây Vaccha, người ấy mới là người nói về Thế Tôn đúng với điều đã được nói, mới không vu khống Thế Tôn với điều không thực, mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và mới không có một vị đồng hành pháp nào nói lời đúng pháp có thể lấy có để quở trách.

Khi được nói vậy, du sĩ Vacchagotta bạch Thế Tôn:

– *Tôn giả Gotama, có thể có vị tại gia nào không đoạn trừ kiết sử tại gia mà khi thân hoại mạng chung lại có thể đoạn tận khổ đau?*

– Đây Vaccha, **không có** người tại gia nào không đoạn trừ kiết sử tại gia mà khi thân hoại mạng chung lại có thể đoạn tận khổ đau.

– Tôn giả Gotama, có thể có người tại gia nào không đoạn trừ kiết sử tại gia mà khi thân hoại mạng chung lại có thể sanh Thiên?

– Không phải chỉ một trăm, này Vaccha, không phải hai trăm, không phải ba trăm, không phải bốn trăm, không phải năm trăm, nhưng nhiều hơn như vậy là những người tại gia không đoạn trừ tại gia kiết sử mà khi thân hoại lại có thể sanh Thiên.

→ Tôn giả Gotama, có hạng tà mạng ngoại đạo nào, sau khi thân hoại mạng chung có thể diệt tận khổ đau?

– Này Vaccha, không có một tà mạng ngoại đạo nào, sau khi thân hoại mạng chung có thể diệt tận khổ đau.

→ Tôn giả Gotama, có hạng tà mạng ngoại đạo nào, sau khi thân hoại mạng chung có thể sanh Thiên?

– Này Vaccha, dầu cho ta có nhớ đến 91 kiếp, Ta không biết một tà mạng ngoại đạo nào đã sanh Thiên, trừ một vị, và vị này thuyết về nghiệp và thuyết về tác dụng của nghiệp.

– Sự việc là như vậy, Tôn giả Gotama, thời ngoại đạo giới này (titthayatanan) là trống không cho

đến vấn đề sanh Thiên.

– Sự việc là như vậy, này Vaccha, thời ngoại đạo giới này là trống không cho đến vấn đề sanh Thiên.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

6 BA MƯƠI PHÁP - Tăng IV, 636

MƯƠI PHÁP – Tăng IV, 634

1. Thành tựu **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào **địa ngục**.

2. Thế nào là mười?

1. Sát sanh.
2. Lấy của không cho.
3. Tà hạnh trong các dục.
4. Nói láo.
5. Nói hai lưỡi.
6. Nói lời thô ác.
7. Nói lời phù phiếm.
8. Tham ái.
9. Sân tâm.
10. Tà kiến.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên **Thiên giới**.

4. Thế nào là mười?

1. Từ bỏ sát sanh.
2. Từ bỏ lấy của không cho.
3. Từ bỏ tà hạnh trong các dục.
4. Từ bỏ nói láo.
5. Từ bỏ nói hai lưỡi.
6. Từ bỏ nói lời thô ác.
7. Từ bỏ nói lời phù phiếm.
8. Không tham.
9. Không sân.
10. Tâm chánh kiến.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

HAI MƯƠI PHÁP – *Tăng IV, 635*

1. Thành tựu **hai mươi** pháp, như vậy tương xứng bị rơi vào **địa ngục**.

2. Thế nào là hai mươi?

- **Tự mình** sát sanh, **khuyến khích** người khác sát sanh;
- Tự mình lấy của không cho, khuyến khích người khác lấy của không cho;

- Tự mình tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục;
- Tự mình nói láo và khuyến khích người khác nói láo;
- Tự mình nói hai lưỡi và khuyến khích người khác nói hai lưỡi;
- Tự mình nói lời thô ác và khuyến khích người khác nói lời thô ác;
- Tự mình nói lời phù phiếm và khuyến khích người khác nói lời phù phiếm;
- Tự mình tham và khuyến khích người khác tham;
- Tự mình có sân tâm và khuyến khích người khác có sân tâm;
- Tự mình có tà kiến và khuyến khích người khác có tà kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu **hai mươi** pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên **Thiên giới**.

4. Thế nào là hai mươi?

- Tự mình từ bỏ sát sanh và khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh;

- Tự mình từ bỏ lấy của không cho, khuyên khích người khác từ bỏ lấy của không cho;
- Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; khuyên khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục;
- Tự mình từ bỏ nói láo và khuyên khích người khác từ bỏ nói láo;
- Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi và khuyên khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi;
- Tự mình từ bỏ nói lời thô ác và khuyên khích người khác từ bỏ nói lời thô ác;
- Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm và khuyên khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm;
- Tự mình không tham và khuyên khích người khác không tham;
- Tự mình không có sân tâm và khuyên khích người khác không có sân tâm;
- Tự mình có chánh kiến và khuyên khích người khác có chánh kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

BA MƯƠI PHÁP – *Tăng IV, 636*

1. Thành tựu **ba mươi pháp**, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là ba mươi?

1. **Tự mình** sát sanh.
2. **Khuyến khích** người khác sát sanh.
3. Và **tùy thuận** sát sanh.
4. Tự mình lấy của không cho.
5. Khuyến khích người khác lấy của không cho.
6. Và tùy thuận lấy của không cho.
7. Tự mình tà hạnh trong các dục.
8. Khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.
9. Và tùy thuận tà hạnh trong các dục.
10. Tự mình nói láo.
11. Khuyến khích người khác nói láo.
12. Và tùy thuận nói láo.
13. Tự mình nói hai lưỡi.
14. Khuyến khích người khác nói hai lưỡi.
15. Và tùy thuận nói hai lưỡi.
16. Tự mình nói lời thô ác.
17. Khuyến khích người khác nói lời thô ác.
18. Và tùy thuận nói lời thô ác.
19. Tự mình nói lời phù phiếm.
20. Khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
21. Và tùy thuận nói lời phù phiếm.

22. Tự mình có tham.
23. Khuyến khích người khác có tham.
24. Và tùy thuận có tham.
25. Tự mình có sân tâm.
26. Khuyến khích người khác có sân tâm.
27. Và tùy thuận sân tâm.
28. Tự mình có tà kiến.
29. Khuyến khích người khác có tà kiến.
30. Và tùy thuận tà kiến.

Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với **ba mươi** pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là ba mươi?

1. Tự mình từ bỏ sát sanh.
2. Khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh.
3. Và không tùy thuận sát sanh.
4. Tự mình từ bỏ lấy của không cho.
5. Khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho.
6. Và không tùy thuận lấy của không cho.
7. Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục.
8. Khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục.

9. Và không tùy thuận tà hạnh trong các dục.
10. Tự mình từ bỏ nói láo.
11. Khuyến khích người khác từ bỏ nói láo.
12. Và không tùy thuận nói láo.
13. Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi.
14. Khuyến khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi.
15. Và không tùy thuận nói hai lưỡi.
16. Tự mình từ bỏ nói lời thô ác.
17. Khuyến khích người khác từ bỏ nói lời thô ác.
18. Và không tùy thuận nói lời thô ác.
19. Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm.
20. Khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm.
21. Và không tùy thuận nói lời phù phiếm.
22. Tự mình từ bỏ tham.
23. Khuyến khích người khác từ bỏ tham.
24. Và không tùy thuận tham.
25. Tự mình từ bỏ sân tâm.
26. Khuyến khích người khác từ bỏ sân tâm.
27. Và không tùy thuận sân tâm.
28. Tự mình có chánh kiến.
29. Khuyến khích người khác có chánh kiến.
30. Và tùy thuận chánh kiến.

Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

BỐN MƯƠI PHÁP – *Tăng IV, 639*

1. Thành tựu với **bốn mươi** pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là bốn mươi?

1. **Tự mình** sát sanh.
2. **Khuyến khích** người khác sát sanh.
3. **Tùy thuận** sát sanh.
4. Và **tán thán** sát sanh.
5. Tự mình lấy của không cho.
6. Khuyến khích người khác lấy của không cho.
7. Tùy thuận lấy của không cho.
8. Và tán thán lấy của không cho.
9. Tự mình tà hạnh trong các dục.
10. Khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.
11. Tùy thuận tà hạnh trong các dục.
12. Và tán thán tà hạnh trong các dục.
13. Tự mình nói láo.
14. Khuyến khích người khác nói láo.
15. Tùy thuận nói láo.
16. Và tán thán nói láo.
17. Tự mình nói hai lưỡi.
18. Khuyến khích người khác nói hai lưỡi.

19. Tùy thuận nói hai lưỡi.
20. Và tán thán nói hai lưỡi.
21. Tự mình nói lời thô ác.
22. Khuyến khích người khác nói lời thô ác.
23. Tùy thuận nói lời thô ác.
24. Và tán thán nói lời thô ác.
25. Tự mình nói lời phù phiếm.
26. Khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
27. Tùy thuận nói lời phù phiếm.
28. Và tán thán nói lời phù phiếm.
29. Tự mình có tham.
30. Khuyến khích người khác có tham.
31. Tùy thuận có tham.
32. Và tán thán có tham.
33. Tự mình có sân tâm.
34. Khuyến khích người khác có sân tâm.
35. Tùy thuận sân tâm.
36. Và tán thán sân tâm.
37. Tự mình có tà kiến.
38. Khuyến khích người khác có tà kiến.
39. Tùy thuận có tà kiến.
40. Và tán thán có tà kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với **bốn mươi pháp**, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là bốn mươi?

1. Tự mình từ bỏ sát sanh.
2. Không khuyến khích người khác sát sanh.
3. Không tùy thuận sát sanh.
4. Và không tán thán sát sanh.
5. Tự mình từ bỏ lấy của không cho.
6. Không khuyến khích người khác lấy của không cho.
7. Không tùy thuận lấy của không cho.
8. Và không tán thán lấy của không cho.
9. Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục.
10. Không khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.
11. Không tùy thuận tà hạnh trong các dục.
12. Và không tán thán tà hạnh trong các dục.
13. Tự mình từ bỏ nói láo.
14. Không khuyến khích người khác nói láo.
15. Không tùy thuận nói láo.
16. Và không tán thán nói láo.
17. Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi.
18. Không khuyến khích người khác nói hai lưỡi.
19. Không tùy thuận nói hai lưỡi.
20. Và không tán thán nói hai lưỡi.

21. Tự mình từ bỏ nói lời thô ác.
22. Không khuyến khích người khác nói lời thô ác.
23. Không tùy thuận nói lời thô ác.
24. Và không tán thán nói lời thô ác.
25. Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm.
26. Không khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
27. Không tùy thuận nói lời phù phiếm.
28. Và không tán thán nói lời phù phiếm.
29. Tự mình từ bỏ tham.
30. Không khuyến khích người khác tham.
31. Không tùy thuận tham.
32. Và không tán thán tham.
33. Tự mình từ bỏ sân tâm.
34. Không khuyến khích người khác sân tâm.
35. Không tùy thuận sân tâm.
36. Và không tán thán sân tâm.
37. Tự mình có chánh kiến.
38. Khuyến khích người khác có chánh kiến.
39. Tùy thuận có chánh kiến.
40. Và tán thán có chánh kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

TÔN HẠİ – *Tăng IV, 641*

- Thành tựu với **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một **tự ngã bị tổn hại**, bị hủy hoại... đem theo mình một tự ngã không bị tổn hại... không bị hủy hoại...

Thành tựu với **hai** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Thành tựu với **ba** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Thành tựu với **bốn** mươi pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại... không đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại.

SAU KHI CHẾT 1 – *Tăng IV, 642*

- Thành tựu với **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

Với **hai** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với **ba** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với **bốn** mươi pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

SAU KHI CHẾT 2 – Tăng IV, 642

- Thành tựu với **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, *người ngu* cần phải được biết... người *hiền trí* cần phải được biết...

Với **hai** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với **ba** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với **bốn** mươi pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu cần phải được biết... người hiền trí cần phải được biết.

Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí cần phải được biết...

7 BA NHÂN DUYÊN 1 - Tăng I, 476

BA NHÂN DUYÊN 1 – Tăng I, 476

❖ Có ba nhân duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba?

- Tham là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi,
- Sân là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi,
- Si là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi.

➔ Phàm nghiệp nào do tham tác thành, sanh ra từ tham, do tham làm nhân duyên, do tham tập khởi, nghiệp ấy là bất thiện, nghiệp ấy có phạm tội, nghiệp ấy có khổ dị thực, nghiệp ấy làm nghiệp tập khởi, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp đoạn diệt.

➔ Phàm nghiệp nào do sân tác thành ...

➔ Phàm nghiệp nào do si tác thành, sanh ra từ si, do si làm nhân duyên, do si tập khởi, nghiệp ấy là bất thiện, nghiệp ấy có phạm tội, nghiệp ấy có khổ dị thực, nghiệp ấy làm nghiệp tập khởi, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp đoạn diệt.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi.

8 BA NHÂN DUYÊN 2 - Tăng I, 476

BA NHÂN DUYÊN 2 – Tăng I, 476

❖ Có ba nhân duyên này, này các Tỷ-kheo, khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba?

- Vô tham là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi,
- Vô sân là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi,
- Vô si là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi.

➔ Phàm nghiệp nào do vô tham tác thành, sanh ra từ vô tham, do vô tham làm nhân duyên, do vô tham tập khởi, ngiệp ấy là thiện, nghiệp ấy không có phạm tội, nghiệp ấy có lạc dị thực, nghiệp ấy đưa đến nghiệp đoạn diệt, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp tập khởi.

➔ Phàm nghiệp nào do vô sân tác thành ...

➔ Phàm nghiệp nào do vô si tác thành, sanh ra từ vô si, do vô si làm nhân duyên, do vô si tập khởi, nghiệp ấy là thiện, nghiệp ấy không có phạm tội, nghiệp ấy có lạc dị thực, nghiệp ấy đưa đến nghiệp đoạn diệt, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp tập khởi.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi.

9 BA PHÁP - Tăng I, 188

BA PHÁP – Tăng I, 188

- ❖ Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có danh tiếng, sống đem lại bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, không lợi ích cho đa số, đem lại bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài người.

Thế nào là ba?

- Khuyến khích các thân nghiệp không tùy thuận;
- Khuyến khích các ngữ nghiệp không tùy thuận.
- Khuyến khích các pháp không tùy thuận

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có danh tiếng sống ... cho chư Thiên và loài Người.

- ❖ Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có danh tiếng, sống đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc cho chư Thiên và loài người.

Thế nào là ba?

- Khuyến khích các thân nghiệp tùy thuận;
- Khuyến khích các ngữ nghiệp tùy thuận;

- Khuyến khích các pháp tùy thuận.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có danh tiếng sống đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài người.

10 BA PHÁP - Tăng I, 204

BA PHÁP – Tăng I, 204

❖ Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến hại mình, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai.

Thế nào là ba? Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến hại mình, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai.

❖ Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến hại mình, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai.

Thế nào là ba? Thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến hại mình, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai.

11 BAHITIKA - 88 Trung II, 603

KINH BAHITIKA

– Bài kinh số 88 – Trung II, 603

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika. Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Savatthi để khát thực. Đi khát thực ở Savatthi xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, Tôn giả đi đến lâu đài Pubbarama Migaramatu (Đông Viên Lộc Mẫu giảng đường) để nghỉ trưa. Lúc bấy giờ, vua Pasenadi nước Kosala cưỡi trên con voi Ekapundarika và đi ra khỏi thành Savatthi trong buổi sáng sớm. Vua Pasenadi nước Kosala thấy Tôn giả Ananda từ xa đi đến, thấy vậy liền nói với vị đại thần Sirivaddha:

– Vị Tôn giả ấy, này Sirivaddha, có phải là Ananda không?

– Thưa phải, tâu Đại vương, Tôn giả ấy là Ananda.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala nói với một

người khác:

– Nay Người kia, hãy đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, nhân danh ta cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả Ananda, rồi thưa như sau: "Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả Ananda không có công việc gì phải làm gấp, thưa Tôn giả, mong Tôn giả hãy vì lòng từ chờ đợi một lát".

– Thưa vâng, tâu Đại vương.

Người ấy vâng đáp vua Pasenadi xứ Kosala, đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi đứng một bên. Đứng một bên, người ấy thưa với Tôn giả Ananda:

– Thưa Tôn giả, vua Pasenadi nước Kosala cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả Ananda, và thưa như sau: "Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả Ananda không có công việc gì phải làm gấp, thưa Tôn giả, mong Tôn giả hãy vì lòng từ chờ đợi một lát".

Tôn giả Ananda im lặng nhận lời. Rồi Tôn giả Ananda đi đến bờ sông Aciravati, sau khi đến, liền ngồi xuống trên chỗ đã đoan sẵn, dưới một gốc cây. Rồi vua Pasenadi nước Kosala, cưỡi voi cho đến chỗ nào có thể đi voi được, rồi xuống voi đi bộ đến chỗ Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả

Ananda rồi đứng một bên. Đứng một bên, vua Pasenadi nước Kosala thưa với Tôn giả Ananda:

– Thưa Tôn giả, ở đây, mong Tôn giả Ananda ngồi trên thảm ngựa.

– Thôi vừa rồi, Đại vương, Đại vương hãy ngồi. Tôi đã ngồi trên chỗ ngồi của tôi.

Vua Pasenadi nước Kosala ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, vua Pasenadi nước Kosala thưa với Tôn giả Ananda:

– *Thưa Tôn giả Ananda, có phải Thế Tôn không làm các thân hành mà các bậc Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách?*

– Thưa Đại vương, Thế Tôn không làm các thân hành mà các bậc Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

– *Thưa Tôn giả Ananda, có phải Thế Tôn không làm các khẩu hành... (như trên)... không làm các ý hành mà các bậc Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách?*

– Thưa Đại vương, Thế Tôn không làm các khẩu hành, ý hành mà các bậc Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thưa Tôn giả, điều mà tôi không thể nói lên một cách đầy đủ trong một câu hỏi, đã được Tôn giả Ananda nói lên một cách đầy đủ trong câu trả lời câu hỏi. Thưa Tôn giả, khi người ngu si, thiếu kinh nghiệm tán thán hay hủy báng những người khác, mà không chứng nghiệm và suy xét, thì chúng tôi không y cứ vào đấy và xem như là lỗi cây. Nhưng thưa Tôn giả, khi người có trí, có kinh nghiệm tán thán hay hủy báng những người khác, có chứng nghiệm và suy xét, thì chúng tôi y cứ vào đấy và xem như là lỗi cây.

❖ *Nhưng thưa Tôn giả Ananda, thế nào là thân hành mà các vị Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách?*

– Thưa Đại vương, bất cứ thân hành gì bất thiện.

– *Thưa Tôn giả, thế nào là thân hành bất thiện?*

– Thưa Đại vương, bất cứ thân hành gì có tội.

– *Thưa Tôn giả, thế nào là thân hành có tội?*

– Thưa Đại vương, bất cứ thân hành gì có hại.

– *Thưa Tôn giả, thế nào là thân hành có hại?*

– Thưa Đại vương, bất cứ thân hành nào có khổ báo.

– *Thưa Tôn giả, thế nào là thân hành có khổ báo?*

– Thưa Đại vương, phạm thân hành gì đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai, từ nơi thân hành ấy, các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thôi giảm. Thưa Đại vương, thân hành như vậy bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

❖ *Thưa Tôn giả, thế nào là khẩu hành... (như trên)... Thế nào là ý hành bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách?*

– Thưa Đại vương, bất cứ ý hành gì bất thiện.

– Thưa Tôn giả, thế nào là ý hành bất thiện?

– Thưa Đại vương, phạm ý hành gì có tội.

– Thưa Tôn giả, thế nào là ý hành có tội?

– Thưa Đại vương, phạm ý hành gì có hại.

– Thưa Tôn giả, thế nào là ý hành có hại?

– Thưa Đại vương, phạm ý hành nào có khổ báo.

– Thưa Tôn giả, thế nào là ý hành có khổ báo?

– Thưa Đại vương, phạm ý hành gì đưa đến tư hai, đưa đến hai người, đưa đến hai cả hai, từ nơi ý hành ấy các bất thiện pháp tăng trưởng, các thiện pháp thối giảm. Thưa Đại vương, ý hành như vậy bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

☞ *Thưa Tôn giả Ananda, có phải Thế Tôn tán thán sự đoạn trừ tất cả bất thiện pháp?*

– Thưa Đại vương, Như Lai đã đoạn trừ tất cả bất thiện pháp và thành tựu các thiện pháp.

➔ *Nhưng thưa Tôn giả Ananda, thế nào là thân hành không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách?*

– Thưa Đại vương, bất cứ **thiện** thân hành nào.

– *Thưa Tôn giả, thế nào là thiện thân hành?*

– Thưa Đại vương, phạm thân hành nào không có tội.

– *Thưa Tôn giả, thế nào là thân hành không có tội?*

– Thưa Đại vương, phạm thân hành nào không có hại.

– *Thưa Tôn giả, thế nào là thân hành không có hại?*

– Thưa Đại vương, phạm thân hành nào có lạc báo.

– *Thưa tôn giả, thế nào là thân hành có lạc báo?*

– Thưa Đại vương, phạm thân hành nào không đưa đến tứ hại, không đưa đến hai người, không đưa đến hai cả hai, từ nơi thân hành ấy, các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng. Thưa Đại vương, thân hành như vậy không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

➔ *Thưa Tôn giả Ananda, thế nào là khẩu hành... (như trên)... thế nào là ý hành không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách?*

– Thưa Đại vương, bất cứ thiện ý hành nào.

– Thưa Tôn giả, thế nào là thiện ý hành?

– Thưa Đại vương, phạm ý hành nào không có tội.

- Thừa Tôn giả, thế nào là ý hành không có tội?
- Thừa Đại vương, phạm ý hành nào không có hại.
- Thừa Tôn giả, thế nào là ý hành không có hại?
- Thừa Đại vương, phạm ý hành nào có lạc báo.
- Thừa Tôn giả, thế nào là ý hành có lạc báo?
- Thừa Đại vương, phạm ý hành nào không đưa đến tứ hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai, từ nơi ý hành ấy, các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng. Thừa Đại vương, ý hành như vậy không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

☞ *Thừa Tôn giả Ananda, có phải Thế Tôn tán thán sự thành tựu tất cả thiện pháp?*

– Thừa Đại vương, Như Lai đã đoạn trừ tất cả bất thiện pháp, và thành tựu các thiện pháp.

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thật khéo nói thay việc này, thưa Tôn giả. Do Tôn giả Ananda mà chúng tôi, thưa Tôn giả, được hoan hỷ và thỏa mãn với những lời khéo

nói của Tôn giả Ananda. Được hoan hỷ và thỏa mãn, thưa Tôn giả, với những lời khéo nói của Tôn giả Ananda, chúng tôi vui lòng tặng một con voi báu cho Tôn giả Ananda, nếu Tôn giả Ananda được phép nhận con voi báu. Chúng tôi vui lòng tặng con ngựa báu cho Tôn giả Ananda, nếu Tôn giả Ananda được phép nhận con ngựa báu. Chúng tôi vui lòng tặng một làng ân tứ cho Tôn giả Ananda, nếu Tôn giả Ananda được phép nhận một làng ân tứ. Nhưng thưa Tôn giả, chúng tôi được biết như sau: "Việc này Tôn giả Ananda không được phép". Thưa Tôn giả, có cuộn vải ngoại hóa này, được gắn vào trong một cán dù, do vua Ajatasattu, con bà Videhi nước Magadha gởi cho tôi, dài mười sáu khuỷu tay, rộng tám khuỷu tay. Thưa Tôn giả, mong Tôn giả Ananda vì lòng từ bi nập thọ cho.

– Thôi vừa rồi, Đại vương! Tôi đã đủ ba y.

– Thưa Tôn giả, sau cơn mưa lớn trên sườn núi, cả Tôn giả và tôi đã thấy lúc ấy sông Aciravati chảy mạnh, tràn qua hai bên bờ như thế nào. Cũng vậy, thưa Tôn giả, Tôn giả Ananda có thể làm cho mình ba y, từ nơi tấm vải ngoại hóa này. Còn ba y cũ, Tôn giả Ananda có thể đem phân phát cho các đồng Phạm hạnh. Như vậy sự bố thí này của chúng tôi được trôi chảy, như nước lan tràn qua bờ. Thưa Tôn giả, mong

Tôn giả nhận cho tám vải ngoại hóa này.

Rồi Tôn giả Ananda nhận lấy tám vải ngoại hóa. Rồi vua Pasenadi nước Kosala thưa với Tôn giả Ananda:

– Thưa Tôn giả Ananda, nay chúng tôi phải đi. Chúng tôi có nhiều công vụ, có nhiều trách nhiệm phải làm.

– Thưa Đại vương, nay Đại vương hãy làm gì Đại vương nghĩ là hợp thời.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Ananda dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, thân bên hữu hướng về ngài, rồi ra đi.

Tôn giả Ananda, sau khi vua Pasenadi nước Kosala ra đi không bao lâu, liền đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda tường thuật lên Thế Tôn tất cả cuộc đàm thoại với vua Pasenadi nước Kosala rồi dâng tám vải ngoại hóa lên Thế Tôn.

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Thật hạnh phúc thay cho vua Pasenadi nước Kosala! Thật tốt đẹp thay cho vua Pasenadi nước

Kosala! Vua đã được yết kiến Tôn giả Ananda và được cúng dường.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

12 BHADDAJI - Tăng II, 635

BHADDAJI – Tăng II, 635

1. Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở Kosambì, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Bhaddaji đi đến Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Ānanda nói với Tôn giả Bhaddaji đang ngồi một bên.

2. - Thưa Hiền giả Bhaddaji,

- Cái gì là tối thượng trong những điều được thấy?
- Cái gì là tối thượng trong những điều được nghe?
- Cái gì là tối thượng trong các lạc?
- Cái gì là tối thượng trong những điều được tưởng?
- Cái gì là tối thượng trong các hữu?

- Thưa Hiền giả, có Phạm Thiên, là bậc tối thắng (Tự thắng), là bậc vô địch, bậc biến nhãn, tự đối với tất cả loại hữu tình. Thấy Phạm Thiên là tối thượng trong những điều được thấy. Thưa Hiền giả, có chư Thiên Quang Âm tràn đầy và biến mãn an lạc. Khi

nào và chỗ nào họ thốt lên lời cảm hứng ngữ: "Ôi sung sướng thay! Ôi sung sướng thay!" Ai nghe tiếng ấy, đó là sự nghe tối thượng. Thừa Hiền giả, có chư Thiên Biến Tịnh, họ sống thoải mái trong tịch tịnh, họ cảm giác lạc thọ. Đây là lạc tối thượng. Thừa Hiền giả, có chư Thiên đạt được Vô sở hữu xứ. Đây là tưởng vô thượng. Thừa Hiền giả, có chư Thiên đạt được Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đây là hữu tối thượng.

3. - Lời nói của Tôn giả Bhaddaji, đây là lời của quần chúng.

- Tôn giả Ānanda là vị nghe nhiều. Tôn giả Ānanda hãy nói lên.

- Vậy này Hiền giả Bhaddaji, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Bhaddaji vâng đáp Tôn giả Ānanda. Tôn giả Ānanda nói như sau:

- Khi người ta **nhìn** không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là sự thấy tối thượng.

- Khi người ta **nghe** không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là sự nghe tối thượng.
- Khi người ta **cảm giác lạc thọ** không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là an lạc tối thượng.
- Khi người ta **cảm tưởng** không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là tưởng tối thượng.
- Khi người ta **hiện hữu** không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là hữu tối thượng.

13 BHADDALI - 65 Trung II, 215

KINH BHADDALI (**Bhaddali sutam**)

– Bài kinh số 65 – Trung II, 215

Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Savatthi, Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". – "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta ăn chỉ ngồi một lần (Ekasanabhojana). **Này các Tỷ-kheo, do Ta ăn chỉ ngồi một lần, Ta cảm thấy ít bệnh, ít nã, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú.** Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần. **Này các Tỷ-kheo, hãy ăn chỉ ngồi một lần, và các Ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít nã, nhẹ nhàng, có sức và lạc trú.**

Khi được nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con không có thể ăn chỉ ngồi một lần. Bạch Thế Tôn, nếu con ăn chỉ ngồi một lần,

thời con cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

– Vậy này Bhaddali, khi nào Ông được mời, hãy ăn tại chỗ một phần ăn, rồi đem về một phần ăn để ăn sau. Như vậy, này Bhaddali, Ông có thể ăn như vậy và sống qua ngày không?

– Như vậy, bạch Thế Tôn, con cũng không có thể ăn được. Bạch Thế Tôn, nếu con có ăn như vậy, con vẫn cảm thấy như là hối tiếc, như là hối hận.

Rồi Tôn giả Bhaddali, trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, tuyên bố sự bất lực (của mình). Rồi Tôn giả Bhaddali, trong ba tháng tròn, không diện kiến Thế Tôn vì không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Sau một thời gian, một số đông Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn (Civarakamma) và nói rằng: "Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành". Rồi Tôn giả Bhaddali đến tại chỗ các vị Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo ấy những lời chào hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Những Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Bhaddali đang ngồi một bên:

– Nay Hiền giả Bhaddali, tám y này đang được làm cho Thế Tôn. Sau khi làm y xong, sau ba tháng này, Thế Tôn sẽ du hành. Nay Hiền giả Bhaddali, hãy khéo tư niệm đến trường hợp đặc biệt này (Desakam). Chớ để về sau, lại càng khó khăn hơn cho Hiền giả.

– Thừa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Bhaddali vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Nay Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Thế Tôn trú tại Savatthi, Thế Tôn sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Tỷ-kheo-ni đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "... (như trên)...

... một số đông nam cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta như sau: ... (như trên)...

... một số đông nữ cư sĩ trú ở Savatthi, sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được điều này: "Một số đông Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo đến an cư vào mùa mưa ở Savatthi. Các vị ấy sẽ biết ta như sau: "Tỷ-kheo tên Bhaddali là đệ tử của Sa-môn Gotama, một bậc Thượng tọa, không có thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư". Này Bhaddali, trong thời ấy, Ông không ý thức được như vậy.

– Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Này Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Này Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có Tỷ-kheo Câu Phân Giải thoát. Ta nói với vị ấy như sau: "*Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn*". Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân

chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Nay Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có vị Tỷ-kheo tuê giải thoát... thân chúng... kiến chí... tín thắng giải... tùy pháp hành... tùy tín hành. Ta nói với vị ấy như sau: "Này Tỷ-kheo, hãy đến và tự làm cầu cho Ta qua khỏi đám bùn". Vị ấy tự đến làm cầu, hay tránh né thân chỗ khác, hay nói: "Không"?

– Không phải vậy, bạch Thế Tôn.

– Nay Bhaddali, Ông nghĩ thế nào? Nay Bhaddali, trong thời gian ấy Ông có phải là câu phân giải thoát, hay huệ giải thoát hay thân chúng, hay kiến chí, hay tín thắng giải, hay tùy pháp hành, hay tùy tín hành?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Nay Bhaddali, có phải trong thời gian ấy, Ông trông không, rộng không, phạm lỗi?

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, một lỗi lầm đã chiếm đoạt con, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Thế Tôn chế định, con đã

tuyên bố sự bất lực của con. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận cho con lỗi lầm này là một lỗi lầm, để có thể phòng hộ trong tương lai.

– Nay Bhaddali, thật sự một lỗi lầm đã chiếm đoạt Ông, thật là ngu ngốc, thật là si mê, thật là bất thiện. Trong khi chúng Tỷ-kheo chấp hành học giới đã được Ta chế định, Ông đã tuyên bố sự bất lực của Ông.

Nay Bhaddali, nếu Ông sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, và như pháp phát lộ, chúng ta sẽ chấp nhận cho Ông. Vì rằng nay Bhaddali, **như vậy là sự lớn mạnh trong giới luật của bậc Thánh**, nghĩa là bất cứ ai, sau khi thấy một lỗi lầm là một lỗi lầm, phải như pháp phát lộ và phòng hộ trong tương lai.

☞ Ở đây, nay Bhaddali, có Tỷ-kheo **không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư**. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, rừng lâm, ngoài trời, đồng rơm. Và ta có thể chứng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng, xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, rừng lâm, ngoài trời, đồng rơm. **Khi vì**

ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư quả trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quả trách, chư Thiên quả trách, tự mình quả trách mình. Vị này bị bậc Đạo Sư quả trách, bị các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát quả trách, bị chư Thiên quả trách, bị tự mình quả trách mình, nên không chứng được thương nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

☞ Nhưng ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo **thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư**. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, rừng lâm, ngoài trời, đồng rơm. Và ta có thể chứng được thương nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh". Vị ấy sống tại một trú xứ xa vắng, khu rừng, gốc cây, sườn núi, chỗ hoang dã, hang núi, nghĩa địa, rừng lâm ngoài trời, đồng rơm. **Khi vị ấy sống viễn ly như vậy, bậc Đạo Sư không quả trách, các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi quán sát không quả trách, chư Thiên không quả trách, tự mình không quả trách mình**. Vị này không bị bậc Đạo Sư quả trách, không bị các đồng Phạm

hạnh sau khi quán sát quả trách, không bị chư Thiên quả trách, không bị mình quả trách mình, nên chúng được thượng nhân pháp, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

- Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.
- Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.
- Và lại nữa này Bhaddali, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.
- Và lại nữa, này Bhaddali, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú

Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

- Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm hướng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời,..., vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.
- Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh là người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh... đều do hạnh nghiệp của họ? Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp của bậc Đạo Sư.

- Vị ấy với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Đây là khổ", ... biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc"biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". Nhờ biết như vậy, như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vị ấy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa". Vì sao vậy? Sở dĩ như vậy, này Bhaddali, là vì vị ấy thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Bhaddali bạch Thế Tôn:

☞ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỷ-kheo? Bạch Thế Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội Tỷ-kheo như vậy?*

- Này Bhaddali, ở đây, có Tỷ-kheo thường hay

phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phần nộ, sân hận, và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phần nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

- Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo, thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phần nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có

tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này thường hay phạm giới tội, phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phần nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội ấy một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

- Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phần nộ, sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, không có lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi

bị các Tỷ-kheo nói, tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, hiện khởi phần nộ, sân hận và bất mãn không xử sự chơn chánh, không có tự lắng dịu, không có chấm dứt giới tội, không có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, chớ có giải tội một cách mau chóng". Như vậy, này Bhaddali, các Tỷ-kheo sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, không giải tội ấy một cách mau chóng.

- Nhưng ở đây, này Bhaddali, lại có Tỷ-kheo không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phần nộ sân hận và bất mãn, không xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Ở đây, này Bahaddali, các Tỷ-kheo nghĩ như sau: "Chư Hiền, Tỷ-kheo này không thường phạm giới tội, không phạm nhiều giới tội, khi bị các Tỷ-kheo nói, không tránh né câu hỏi này bằng một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không hiện khởi phần nộ, sân hận và bất mãn, xử sự chơn chánh, có tự lắng dịu, có chấm dứt

giới tội, có nói: "Tôi phải làm gì để chúng Tăng hoan hỷ?" Tốt lành thay, nếu chư Tôn giả, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo này, hãy giải tội này một cách mau chóng". Như vậy này Bhaddali, các Tỷ-kheo, sau khi điều tra nhiều lần Tỷ-kheo ấy, giải tội ấy một cách mau chóng.

- Ở đây, này Bhaddali, có Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "*Chư Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy đoạn diệt*". Ví như, này Bhaddali, một người chỉ có một mắt, các thân hữu bà con huyết thống bảo vệ con mắt còn lại ấy và suy nghĩ như sau: "Chớ để cho con mắt còn lại này bị đoạn diệt". Cũng vậy, này Bhaddali, ở đây Tỷ-kheo còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Ở đây, này Bhaddali, các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Chư Hiền, Tỷ-kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỷ-kheo này, chúng ta hãy đừng để cho chút ít lòng

tin, chút ít lòng thương của vị ấy bị đoạn diệt".

Này Bhaddali, do nhân này, do duyên này, ở đây (chúng Tăng) luôn luôn kết tội Tỷ-kheo. Do nhân này, do duyên này, ở đây, (chúng Tăng) không luôn luôn kết tội vị Tỷ-kheo.

➡ *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, lúc xưa các học giới tuy ít hơn, nhưng các Tỷ-kheo đã ngộ nhập chánh trí nhiều hơn. Bạch Thế Tôn, lại do nhân gì, do duyên gì, ngày nay các học giới nhiều hơn, nhưng các Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn?*

– Này Bhaddali, khi các loài hữu tình bị thối thất, khi điều pháp bị diệt mất, thời các học giới có nhiều hơn và các vị Tỷ-kheo ngộ nhập chánh trí ít hơn.

– Này Bhaddali, khi nào một số hữu lậu pháp (Asavatthaniyadhamma) chưa hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư vẫn không chế định một học giới cho các đệ tử. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, chỉ khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định một số học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

– Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa

lớn mạnh, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, chỉ khi nào Tăng chúng đã được lớn mạnh, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

- Này Bhaddali, ở đây, khi nào Tăng chúng chưa đạt được quyền lợi tối thượng...
- ... chưa đạt được danh xưng tối thượng...
- ... chưa đạt được đa văn...
- ... chưa đạt được địa vị kỳ cựu, khi ấy một số hữu lậu pháp chưa hiện khởi trong Tăng chúng. Và này Bhaddali, ở đây, chỉ khi nào Tăng chúng đã đạt được địa vị kỳ cựu, thời ở đây một số hữu lậu pháp hiện khởi trong Tăng chúng, khi ấy bậc Đạo Sư mới chế định học giới cho các đệ tử để đối trị lại các pháp hữu lậu ấy.

Này Bhaddali, các Ông còn số ít, khi Ta giảng cho các Ông pháp môn ví dụ lương chủng mã. Này Bhaddali, Ông có nhớ không?

- Bạch Thế Tôn, không.
- Ở đây, này Bhaddali, do nhân gì, Ông xem sự

việc xảy ra như vậy?

– Bạch Thế Tôn, vì con trong một thời gian dài, đã không thực hành trọn vẹn học giới trong giáo pháp bậc Đạo Sư.

– Nay Bhaddali, không phải chỉ có nhân như vậy, chỉ có duyên như vậy. Vì rằng, trong một thời gian khá dài, nay Bhaddali, Ta biết tâm Ông với tâm của Ta (Ta biết rằng): **Khi Ta thuyết pháp, kẻ ngu si này không có để tâm, không có tác ý, không dùng nhứt thiết tâm để tư niệm, không có nghe pháp với (hai) tai sẵn sàng.**

Và nay Bhaddali, Ta sẽ giảng cho Ông **pháp môn ví dụ lương chủng mã**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Bhaddali, vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

☞ **Nay Bhaddali, ví như một người điều mã sư thiện xảo, có nhận được một con lương mã hiền thiện:**

– Trước hết phải huấn luyện con ngựa ấy cho

quen với dây cương. Trong khi huấn luyện nó cho quen với dây cương, nếu nó có vùng vầy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự, vì chưa quen sự huấn luyện trước kia chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường tiếp tục, được thuần thực về phương diện ấy.

- Nay Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục đã được thuần thực về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với yên ngựa. Trong khi huấn luyện nó cho quen với yên ngựa, nếu nó có vùng vầy, nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm, con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thực về phương diện ấy.
- Nay Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần thực về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại huấn luyện thêm con ngựa ấy cho quen với sự diễn hành, đi vòng quanh, đi đầu móng chân, chạy phi, hí, các trò chơi vương giả, vương lực, tối thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành. Trong khi huấn luyện cho nó quen với tối

thượng tốc lực, tối thượng nhanh nhẹn, tối thượng thiện hành, nếu nó có vùng vầy nhảy chồm, nhảy ngược, chống cự vì chưa quen sự huấn luyện trước đây chưa làm. Con ngựa ấy do sự huấn luyện thường xuyên, do sự huấn luyện tiếp tục, được thuần thực về phương diện ấy.

- Nay Bhaddali, khi con lương mã hiền thiện, do huấn luyện thường xuyên, do huấn luyện tiếp tục, đã được thuần phục về phương diện ấy, thời người điều mã sư lại giúp thêm con ngựa ấy về phần sắc đẹp và trang sức. Nay Bhaddali, con lương mã, hiền thiện được thành tựu mười đặc tánh này trở thành xứng đáng cho bậc vua chúa, trở thành báu vật của vua, được liệt vào một ấn tượng của vua.

 **Cũng vậy, nay Bhaddali, một Tỷ-kheo thành tựu được mười pháp trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.**

Thế nào là mười? Ở đây, nay Bhaddali, Tỷ-kheo:

- Thành tựu vô học chánh tri kiến,

- Thành tựu vô học chánh tư duy,
- Thành tựu vô học chánh ngữ,
- Thành tựu vô học chánh nghiệp,
- Thành tựu vô học chánh mạng,
- Thành tựu vô học chánh tinh tấn,
- Thành tựu vô học chánh niệm,
- Thành tựu vô học chánh định,
- Thành tựu vô học chánh trí,
- Thành tựu vô học chánh giải thoát.

Này Bhaddali, Tỷ-kheo thành tựu mười pháp này trở thành đáng được kính trọng, đáng được tôn kính, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Bhaddali hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

14 BHADDIYA - Tăng II, 184

BHADDIYA – Tăng II, 184

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli tại Mahàvana trong ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Licchavi Bhaddiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Licchavi Bhaddiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: "Là một nhà huyền thuật, Sa-môn Gotama biết được huyền thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại đạo". Bạch Thế Tôn, những ai nói như sau: "Sa-môn Gotama là một huyền thuật sư, biết được huyền thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại đạo", những người ấy, bạch Thế Tôn, có phải nói đúng ý kiến của Thế Tôn, không có xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật. Có phải họ trả lời về pháp hợp với chánh pháp? Và ai là vị đồng pháp, theo đồng một quan điểm, không có lý do để chỉ trích? Bạch Thế Tôn, chúng con không muốn xuyên tạc Thế Tôn".

2.- Này Bhaddiya, chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luân siêu hình; chớ có tin

vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá
hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định
kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ
có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình.

Nhưng này Bhaddiya, **khi nào tự mình ông biết rõ
như sau:** "Các pháp này là bất thiện; các pháp này là
có tội; các pháp này là bị người có trí chỉ trích; các
pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận đưa đến
bất hạnh và khổ đau", thời này Bhaddiya, Ông hãy
từ bỏ chúng!

3. *Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya! Lòng tham
khi khởi lên trong một nội tâm người nào, khởi lên
như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?*

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

*- Người này có tham, này Bhaddiya, bị tham chinh
phục, tâm mất tự chủ, giết loài hữu tình, lấy của
không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người
khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người
ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?*

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

4. - Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, **lòng sân
... lòng si ... lòng hung bạo** khi khởi lên trong một

nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- **Bất hạnh**, bạch Thế Tôn.

- Người có lòng hung bạo, này Bhaddiya, **bị hung bạo chinh phục, tâm mất tự chủ**, giết loài hữu tình, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

5. - Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- **Là bất thiện**, bạch Thế Tôn.

- Có tội hay không có tội?

- **Có tội**, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách?

- **Bị người có trí quả trách**, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đem lại bất hạnh đau khổ không, hay ở đây là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, chúng đem lại bất hạnh đau khổ. Ở đây, đối với chúng con là như vậy.

6.- Như vậy, này Bhaddiya, điều ta vừa nói với các Ông: "chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào tự mình ông biết rõ như sau: "Các pháp này là bất thiện; các pháp này là có tội; các pháp này là bị người có trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh và khổ đau", thời này Bhaddiya, Ông hãy từ bỏ chúng!". Như vậy, đã được nói lên, chính do duyên này được nói lên như vậy.

7. Này Bhaddiya, chớ có tin vì nghe truyền thuyết ... chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào ông tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là thiện; các pháp này không có tội; các pháp này là không bị người có trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận, đưa

đến hạnh phúc an lạc", thời này Bhaddiya, Ông hãy chứng đạt và an trú.

8. Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya! **Không tham** khi khởi lên trong một nội tâm người nào, khởi lên **như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?**

- **Hạnh phúc**, bạch Thế Tôn.

- Người này không tham, này Bhaddiya, không bị tham chinh phục, tâm không mất tự chủ, không giết loài hữu tình, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, không khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

9. - Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, không sân ... không si ... không hung bạo khi khởi lên trong một nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn.

- Người này không có lòng hung bạo, này Bhaddiya, không bị lòng hung bạo chinh phục, tâm không mất tự chủ, không giết loài hữu tình, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, không

khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

10. - Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là thiện, bạch Thế Tôn.

- Có tội hay không có tội?

- Không có tội, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách?

- Không bị người có trí quả trách, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đem lại hạnh phúc an lạc không, hay ở đây là thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, chúng đem lại hạnh phúc an lạc. Ở đây, đối với chúng con là như vậy.

11.- Như vậy, này Bhaddiya, điều ta vừa nói với các Ông: "Chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì

theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Samôn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào tự mình ông biết rõ như sau: "Các pháp này là thiện; các pháp này là không có tội; các pháp này được người có trí tán thán; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc và an lạc", thời này Bhaddiya, Ông hãy chứng đạt và an trú. Điều này đã được nói lên, chính do duyên này được nói lên như vậy.

12. Này Bhaddiya, tất cả những bậc Chân nhân tịch tịnh ở đời, khích lệ đệ tử như sau: "Hãy đến, này bạn!

- Hãy nhiếp phục tham, hãy sống nhiếp phục tham! Do sống nhiếp phục tham, bạn sẽ không làm **nghiệp** do tham sanh, về thân, về lời, về ý!
- Hãy nhiếp phục sân! Hãy sống nhiếp phục sân! Do sống nhiếp phục sân, bạn sẽ không làm nghiệp do sân sanh, về thân, về lời, về ý!
- Hãy nhiếp phục si! Hãy sống nhiếp phục si! Do sống nhiếp phục si, bạn sẽ không làm nghiệp do si sanh, về thân, về lời, về ý!

- Hãy nhiếp phục hung bạo! Hãy sống nhiếp phục hung bạo! Do sống nhiếp phục hung bạo, bạn sẽ không làm nghiệp do hung bạo sanh, về thân, về lời, về ý!".

13. Khi được nói như vậy, Bhaddiya người Licchavi bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

- Nay Bhaddiya, Ta có nói với Ông như sau: "Hãy đến, này Bhaddiya; hãy đến làm đệ tử của Ta, này Bhaddiya! Ta sẽ là Đạo sư (của Ông)" không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Như vậy, này Bhaddiya, những Sa-môn, Bà-la-môn nói như sau, tuyên bố như sau, những vị ấy là không thiện, trống không, nói láo, xuyên tạc với điều không thật: "Là một nhà huyền thuật, Sa-môn Gotama biết được huyền thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại đạo!".

- Bạch Thế Tôn, hiền thiện là huyền thuật dụ dỗ này. Bạch Thế Tôn, hiền lành là huyền thuật dụ dỗ này. Con mong rằng, bạch Thế Tôn, các bà con huyết thống thân ái của con được huyền thuật dụ dỗ này dụ

dỗ. Như vậy, những bà con huyết thống của con tất cả được hạnh phúc an lạc lâu dài! Bạch Thế Tôn, nếu tất cả những người Sát-đế-ly được huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, tất cả các Sát-đế-ly được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài! Bạch Thế Tôn, nên tất cả người Bà-la-môn ... tất cả người Phệ xá ... tất cả Thủ đà được huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, tất cả các Thủ đà ấy được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài!

- Như vậy là phải, này Bhaddiya! Như vậy là phải, này Bhaddiya! Này Bhadiya, nếu tất cả những người Sát-đế-ly được huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, tất cả các Sát-đế-ly được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài! Này Bhaddiya, nếu cả người Bà-la-môn ... tất cả người Phệ xá ... tất cả mọi người Thủ đà được cám dỗ (với sự dụ dỗ này) để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, như vậy tất cả các Thủ đà được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài!

Này Bhaddiya, nếu thế giới cùng với chư Thiên, Màra, Phạm thiên, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người được huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, như vậy chúng được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài!

Này Bhaddiya, nếu các cây sala to lớn này được
huyền thuật dụ dỗ này cám dỗ, để đoạn tận các pháp
bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, như vậy tất cả
cây sala to lớn này được hạnh phúc an lạc trong một
thời gian dài nếu chúng có thể suy nghĩ được, còn
nói gì với con người!

15 BHARANDU - Tăng I, 503

BHARANDU – Tăng I, 503

1. Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala và đi đến Kapilavatthu. Họ Thích Mahànàma nghe tin Thế Tôn đã đến Kapilavatthu. Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với họ Thích Mahànàma đang đứng một bên:

- Hãy đi, này Mahànàma và tìm xem ở Kapilavatthu có chỗ nào, tại chỗ ấy, hôm nay chúng ta sẽ trú lại một đêm.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Họ Thích Mahànàma vâng đáp Thế Tôn, đi vào Kapilavatthu, đi khắp toàn vùng Kapilavatthu và không thấy một chỗ nào, Thế Tôn có thể trú một đêm. Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn, sau khi đến bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, ở Kapilavatthu không có một chỗ nào tại đây, hôm nay Thế Tôn có thể trú một đêm. Nhưng có Bharandu, người Kàlàma này, *trước tu Phạm hạnh với Thế Tôn*. Hôm nay, Thế Tôn hãy ở một đêm tại am thất của vị ấy.

- Nay Mahànàma, hãy đi và trải một tấm thảm cho Ta ở đó.

- Thua vâng, bạch Thế Tôn.

Họ Thích Mahànàma vâng đáp Thế Tôn, đi đến am thất của Bharandu người Kàlàma, sau khi đến, trải tấm thảm, đặt nước để rửa chân, rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, tấm thảm đã trải, nước để rửa chân đã sẵn sàng, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy làm gì Ngài nghĩ là phải thời!

3. Rồi Thế Tôn đi đến am thất của Bharandu người Kàlàma, sau khi đến, ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn rửa chân.

Rồi họ Thích Mahànàma nghĩ như sau: "Nay không phải thời để hầu hạ Thế Tôn. Thế Tôn đang mệt mỏi. Ngày mai ta sẽ đến hầu hạ Thế Tôn". Nghĩ vậy xong bèn đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Họ Thích Mahànàma, sau khi đêm ấy đã mãn, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với họ Thích Mahànàma đang ngồi một bên:

4. - *Này Mahànàma, có ba vị Đạo Sư có mặt, xuất hiện ở đời.* Thế nào là ba?

- Ở đây, này Mahànàma, có vị Đạo Sư trình bày sự biến tri của các **dục vọng**, nhưng không trình bày sự biến tri của **các sắc**, không trình bày sự biến tri của các **cảm thọ**.
- Ở đây, này Mahànàma, có vị Đạo Sư trình bày sự biến tri của các dục vọng, trình bày sự biến tri của các sắc, nhưng không trình bày sự biến tri của các cảm thọ.
- Nhưng ở đây, này Mahànàma, có vị Đạo Sư trình bày sự biến tri của các dục vọng, trình bày sự biến tri của các sắc, trình bày sự biến tri của các cảm thọ.

Này Mahànàma, có ba vị Đạo Sư này có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba vị này, này Mahànàma, kết luận là một hay là sai khác?

5. Khi được nói như vậy, Bharandu, người Kàlàma, nói với họ Thích Mahànàma:

- Này Mahànàma, hãy nói là một.

Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với họ Thích Mahànàma:

- Này Mahànàma, hãy nói là khác.

Lần thứ hai, Brahandu, người Kàlàma nói với họ Thích Mahànàma:

- Này Mahànàma, hãy nói là một.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là khác.

Lần thứ ba Brahanda, người Kàlàma nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là một.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với họ Thích Mahànàma:

- Nay Mahànàma, hãy nói là khác.

6. Rồi Bharanda, người Kàlàma suy nghĩ như sau:

"Trước mặt họ Thích Mahànàma có thể lực lớn này, ta bị Sa-môn Gotama nói trái ngược cho đến lần thứ ba. Vậy ta hãy rời khỏi Kapilavatthu".

Rồi Bharanda người Kàlàma đi ra khỏi Kapilavatthu, một sự ra đi khỏi Kapilavatthu, không bao giờ có trở lại nữa.

16 BIẾT NGHE - Tăng II, 573

BIẾT NGHE – Tăng II, 573

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua **biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi đến.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khí người nài sai làm một công tác hoặc đã làm từ trước, hoặc chưa làm từ trước, nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm, lóng tai và nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết sát hại?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, giết voi, giết kẻ cưỡi voi, giết ngựa, giết kẻ cưỡi ngựa, phá xe, giết kẻ cưỡi xe, giết các bộ

binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết phòng hộ?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đi đến chiến trận, con voi của vua phòng hộ phần thân trước, phòng hộ phần thân sau, phòng hộ đầu, phòng hộ tai, phòng hộ ngà, phòng hộ vòi, phòng hộ đuôi, phòng hộ người cưỡi voi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết kham nhẫn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi lâm trận, kham nhẫn bị thương đâm, kham nhẫn bị kiếm đâm, kham nhẫn bị trúng tên, kham nhẫn các thứ tiếng, như tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết kham nhẫn.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết đi đến?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài (huấn luyện voi) sai đi về hướng nào, hoặc

trước kia đã có đi, hay trước kia chưa có đi, liền mau mắn đi về chỗ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, và được gọi là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người ***biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi đến.***

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết nghe?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ***khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, nhiệt tâm, tác ý, hoàn toàn chú tâm lắng tai nghe pháp.*** Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sát hại?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ***đôi với các dục tâm đã khởi lên, không có gìn giữ, nhưng từ bỏ, gạt***

sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu; đối với sân tâm đã sanh...đối với các hại tâm đã sanh...đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh hay chưa sanh, không có gìn giữ nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được bảo vệ, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng...khi mũi ngửi hương...khi lưỡi nếm vị...khi thân cảm xúc...khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết kham nhẫn?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, nóng, đói khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, những cách nói mạ lỵ, phỉ báng, các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, nhói đau, chói đau, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo biết đi đến?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, phương hướng nào trước kia chưa từng đi, tại đây mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt, ly tham, hoại diệt, Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo biết đi đến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

17 BIẾT ĐỦ - Tăng I, 599

BIẾT ĐỦ – Tăng I, 599

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **bốn pháp** này là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi.

2. Thế nào là bốn?

- Trong các loại **y**, y phân tảo (y lượm từ đồng rác) là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi.
- Trong các loại **đồ ăn**, đi khát thực từng miếng là không quan trọng, dễ được và không vi phạm.
- Trong các **sàng tọa**, gốc cây là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi.
- Trong các loại **được** phẩm, nước đái quỷ là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi.

Bốn loại, không quan trọng, dễ được, không có phạm lỗi này, **nếu Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết đủ**, với các loại không quan trọng dễ được này, Ta tuyên bố rằng đây là một trong những chi phần của Sa-môn hạnh.

2. **Biết đủ** với sự vật,
Không quan trọng, dễ được,

*Lại không có phạm tội,
Tâm không bị phiền nhiễu,
Về vấn đề trú xứ,
Y áo và ăn uống,
Tâm không bị lo lắng,
Về phương hướng phải đi,
Các pháp được tuyên bố,
Thuận lợi Sa-môn hạnh,
Chúng được có đầy đủ.
Với vị biết vừa đủ,
Với vị không phóng dật,
Tinh cần trong học tập.*

18 BIẾT ĐỦ - Tăng III, 267

BIẾT ĐỦ – Tăng III, 267

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

2. Thế nào là ba?

- Không biết đủ,
- Không tỉnh giác,
- Có nhiều dục.

Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Để đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

3. Thế nào là ba?

- Để đoạn tận không biết đủ, **biết đủ** cần phải tu tập.
- Để đoạn tận không tỉnh giác, **tỉnh giác** cần phải tu tập.
- Để đoạn tận có nhiều dục, **ít dục** cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

19 BRAHMAYU - 91 Trung II, 643

KINH BRAHMAYU (**Brahmayu suttam**)

– Bài kinh số 91 – Trung II, 643

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Brahmayu trú tại Mithila (Di-tát-la) già yếu, niên cao, lạp lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã gần mãn cuộc đời, tuổi đã đến một trăm hai mươi, một vị đọc tụng Thánh điển, chấp trì chú thuật, tinh thông ba tập Veda, với tự vựng, lễ nghi, ngũ nguyên và thứ năm là các cổ truyện, thông hiểu từ ngữ và văn phạm, thâm hiểu Thuận thế luận và Đại nhân tướng.

Bà-la-môn Brahmayu có nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Sakya (Thích-ca) đang du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị". Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh

Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời và loài Người. Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ, Ngài tuyên dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, trong sạch. **Tốt đẹp thay sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy! "**

Lúc bấy giờ đệ tử của Bà-la-môn Brahmayu là thanh niên Uttara... một vị tinh thông ba tập Veda... (như trên)... và Đại nhân tướng. Rồi Bà-la-môn Brahmayu bảo thanh niên Uttara:

– Này Uttara thân mến, Sa-môn Gotama này là Thích tử... Chánh Đẳng Giác... (như trên)... Thật tốt đẹp thay được yết kiến một vị A-la-hán như vậy. Uttara thân mến, hãy đi đến Sa-môn Gotama, sau khi đến **hãy tìm hiểu Sa-môn Gotama, có phải là Tôn giả Gotama như tiếng đã đồn, hay là không phải, hay là Tôn giả Gotama như thế này, hay là không phải như thế này**. Chính nhờ Ông mà chúng ta biết về Tôn giả Gotama. Ta cũng vậy, tùy theo điều Ông nói, ta sẽ biết Tôn giả Gotama có phải là Tôn giả Gotama như tiếng đã đồn, hay là không phải, hay là Tôn giả

Gotama như thế này, hay là không phải như thế này.

Này Uttara thân mến, theo Thánh điển của chúng ta được truyền lại về ba mươi hai Đại nhân tướng, những ai có ba mươi hai tướng ấy sẽ chọn một trong hai con đường, không có con đường nào khác: Nếu là tại gia, sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương chinh phục mọi quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu này là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Và vị này có hơn một ngàn con trai, là những vị anh hùng, oai phong lẫm liệt, chiến thắng ngoại quân. Vị này sống thống lĩnh quả đất cùng tận cho đến đại dương, và trị vì với Chánh pháp, không dùng gậy, không dùng đao. Nếu vị này xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị này sẽ chứng quả A-la-hán, Chánh Đẳng Giác quét sạch mê lầm ở đời. Này Uttara thân mến, ta đã cho con chú thuật, Ông đã nhận những chú thuật ấy.

– Thừa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Uttara vâng đáp Bà-la-môn Brahmayu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Bà-la-môn Brahmayu, giữ thân hướng về phía hữu, rồi ra đi du hành đến Thế Tôn ở Videha, tuần tự du hành đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi

thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Uttara tìm xem ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân Thế Tôn. Thanh niên Uttara thấy trên thân Thế Tôn phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Rồi Thế Tôn nghĩ rằng: "Thanh niên Uttara này thấy ở nơi Ta phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài". Thế Tôn liền dùng thần thông khiến thanh niên Uttara thấy được tướng mã âm tàng của Thế Tôn. Và Thế Tôn le lưỡi, rờ đến, liếm đến hai lỗ tai; rờ đến, liếm đến hai lỗ mũi, và dùng lưỡi che khắp cả vùng trán.

Rồi thanh niên Uttara suy nghĩ: *"Sa-môn Gotama có đầy đủ ba mươi hai Đại nhân tướng. Vậy ta hãy theo sát Sa-môn Gotama để dò xem các uy nghi (của Ngài)".* Rồi thanh niên Uttara trong bảy tháng theo sát Thế Tôn như bóng không bao giờ rời hình.

Rồi thanh niên Uttara, sau bảy tháng, khởi hành

đi đến Mithila ở Videha, tuần tự du hành đi đến Mithila, rồi đi đến Bà-la-môn Brahmayu, sau khi đến, đánh lễ Bà-la-môn Brahmayu rồi ngồi xuống một bên. Bà-la-môn Brahmayu nói với thanh niên Uttara đang ngồi một bên:

– Nay Uttara thân mến, có phải tiếng đồn về Tôn giả Gotama là đúng như vậy, không phải khác, có phải Tôn giả Gotama là như vậy, không phải khác?

– Tiếng đồn về Tôn giả Gotama là đúng như vậy, không phải khác, Tôn giả Gotama là như vậy, không phải khác.

❖ Và Tôn giả Gotama ấy có đầy đủ ba mươi hai Đại nhân tướng.

1. Tôn giả Gotama có lòng bàn chân bằng phẳng. Đây là Đại nhân tướng của Đại nhân Tôn giả Gotama.
2. Dưới hai bàn chân Tôn giả Gotama, có hiện ra hình bánh xe, với ngàn tám xe, với trục xe vành xe, với các bộ phận hoàn toàn đầy đủ.
3. Tôn giả Gotama có gót chân thon dài.
4. Tôn giả Gotama có ngón tay, ngón chân dài.
5. Tôn giả Gotama có tay chân mềm mại.

6. Tôn giả Gotama tay chân có màn da lưới.
7. Tôn giả Gotama có mắt cá tròn như con sò.
8. Tôn giả Gotama có ống chân to như con dê rừng.
9. Tôn giả Gotama đứng thẳng, không cong lưng xuống có thể sờ đầu gối với hai bàn tay.
10. Tôn giả Gotama có tướng mã âm tàng.
11. Tôn giả Gotama có màu da như đồng, màu sắc như vàng.
12. Tôn giả Gotama có da trơn mượt khiến bụi không có thể bám dính vào.
13. Tôn giả Gotama có lông da mọc từng lỗ lông một, mỗi lỗ chân lông có một lông.
14. Tôn giả Gotama có lông mọc xoáy tròn thẳng lên, mỗi sợi lông đều vậy, màu xanh đậm như thuốc bôi mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ, và xoáy về hướng mặt.
15. Tôn giả Gotama có thân hình cao thẳng.
16. Tôn giả Gotama có bảy chỗ tròn đầy.
17. Tôn giả Gotama có nửa thân trước như thân con sư tử.
18. Tôn giả Gotama không có lỗm khuyết xuống giữa hai vai.

19. Tôn giả Gotama có thân thể cân đối như cây bàng. Bề cao thân ngang bằng bề dài hai tay rải rộng, bề dài hai tay rải rộng ngang bằng bề cao của thân.
 20. Tôn giả Gotama có bán thân trên vuông tròn.
 21. Tôn giả Gotama có vị giác hết sức sắc bén.
 22. Tôn giả Gotama có quai hàm như con sư tử.
 23. Tôn giả Gotama có bốn mươi răng.
 24. Tôn giả Gotama có răng đều đặn.
 25. Tôn giả Gotama có răng không khuyết hở.
 26. Tôn giả Gotama có răng cửa trơn láng.
 27. Tôn giả Gotama có tướng lưỡi rộng dài.
 28. Tôn giả Gotama có giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim ca-lăng- tần-già (karavika).
 29. Tôn giả Gotama có hai mắt màu xanh đậm.
 30. Tôn giả Gotama có lông mi con bò cái.
 31. Tôn giả Gotama, giữa hai lông mày, có sợi lông trắng mọc lên mịn màng như bông nhẹ.
 32. Tôn giả Gotama có nhục kế trên đầu.
- Đây là Đại nhân tướng của Đại nhân Tôn giả Gotama.

- Khi Tôn giả Gotama đi, Ngài bước chân mặt trước, không đặt chân xuống quá xa, không rút chân lên quá gần, không bước quá mau, không bước quá chậm, khi đi đầu gối không va chạm đầu gối, khi đi mắt cá không va chạm mắt cá; Ngài đi không co bắp vế lên, không duỗi bắp vế xuống, không đưa bắp vế vào trong, không đưa bắp vế ra ngoài. Khi đi Tôn giả Gotama chỉ di động phần thân ở dưới, và không đi, dùng toàn thân lực. Khi ngó quanh, Tôn giả Gotama ngó quanh với toàn thân.
- Khi đi không có ngưỡng mặt lên, không cúi mặt xuống, không có ngó quanh, và chỉ ngó xuống khoảng một tầm (yugamattam, bề dài một cái cày). Xa hơn, tri kiến được mở rộng (anavatam: không bị che đậy).
- Khi đi vào nhà, (Tôn giả Gotama) không ngửa thân về phía sau, không cúi thân về phía trước, không đưa thân về phía trong, không đưa thân về phía ngoài; vị ấy quay lưng không quá xa ghé ngò, không quá gần ghé ngò; ngò trên ghé, không nắm chặt thành ghé, không gieo thân ngò xuống ghé.
- Khi ngò trong nhà. Ngài không rung tay, không rung chân, không ngò tréo đầu gối với nhau, tréo mắt cá với nhau, không ngò tay

chống cảm. Khi ngồi trong nhà, không có sợ hãi, không có run rẩy, không có dao động, không có hoảng hốt. Như vậy Tôn giả Gotama ngồi, không sợ hãi, không run sợ, không dao động, không hoảng hốt, lông tóc không dựng ngược, Thiền tịnh độc cư.

- Khi Ngài nhận cơm, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận cơm không quá ít, không quá nhiều.
- Ngài ăn đồ ăn vừa phải (với cơm), không có bỏ miếng cơm, chỉ lựa miếng ăn. Tôn giả Gotama đưa miếng cơm quanh miệng hai ba lần rồi mới nuốt, không hột cơm nào được vào trong thân không bị nghiền nát, và không một hột cơm nào còn lại trong miệng trước khi ăn miếng cơm khác. Tôn giả Gotama không thưởng thức vị ăn khi ăn đồ ăn, không thưởng thức lòng tham vị.
- Tôn giả Gotama ăn đồ ăn có đầy đủ tám đức tánh, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy, Ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không

cho khởi lên các cảm thọ mới, và Ta sẽ không lỗi lầm, sống được an ổn".

- Ngài ăn xong lấy nước rửa bát, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận nước không quá ít, không quá nhiều. Ngài rửa bát không sanh tiếng động, rửa bát không xoay tròn bình bát, không có đặt bình bát xuống đất rồi rửa tay, khi hai tay rửa xong, bình bát cũng rửa xong, khi bình bát rửa xong, hai tay cũng rửa xong. Ngài đổ nước bình bát, không quá xa, không quá gần, không vẩy nước cùng khắp.
- Khi ăn xong, Ngài đặt bình bát xuống đất, không quá xa, không quá gần, không phải không nghĩ đến bình bát, cũng không quá lo cho bình bát. Khi ăn xong, Ngài ngồi im lặng một lát nhưng không để quá thì giờ nói lời tùy hỷ (công đức). Ngài nói lời tùy hỷ (công đức), không chỉ trích bữa ăn ấy, không mong bữa ăn khác; trái lại, Ngài với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Ngài sau khi với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Ngài đi không quá mau, không quá chậm. Ngài

đi không phải (như muốn) lánh xa hội chúng ấy.

- Tôn giả Gotama đắp y không kéo lên quá cao trên thân, không kéo xuống quá thấp, không dính sát vào thân, không có lợi ra khỏi thân, gió thổi không thoát y khỏi thân Tôn giả Gotama; bụi nhóp không dính trên thân Tôn giả Gotama.
- Đi đến tu viện, Ngài ngồi trên ghế đã soạn sẵn, sau khi ngồi liền rửa chân, và Tôn giả Gotama không sống chú tâm vào công việc làm đẹp hai chân. Ngài ngồi kiết già, lưng thẳng, và đặt niệm trước mặt. Ngài không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai. Tôn giả Gotama ngồi, tâm hướng đến lợi mình, lợi người, lợi cả hai, lợi toàn thể giới.
- Đi đến tu viện, Ngài thuyết pháp cho hội chúng, không tán dương hội chúng ấy, không chỉ trích hội chúng ấy, trái lại với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.
- Tiếng nói thoát ra từ miệng Tôn giả Gotama có tám đức tánh: lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang động. Khi Tôn giả Gotama giải thích cho hội chúng với tiếng nói của mình, tiếng nói

không vượt ra khỏi hội chúng. Hội chúng sau khi được Tôn giả Gotama khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho thích thú, làm cho hoan hỷ, Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy, và ra đi vẫn quay nhìn lại, không muốn rời bỏ.

Chúng con thấy Tôn giả Gotama đi. Chúng con thấy (Tôn giả) đứng. Chúng con thấy (Tôn giả) ngồi im lặng trong nhà. Chúng con thấy (Tôn giả) ăn trong nhà. Chúng con thấy (Tôn giả) sau khi ăn xong, ngồi im lặng. Chúng con thấy (Tôn giả) sau khi ăn xong, nói lời tùy hỷ (công đức). Chúng con thấy (Tôn giả) đi trở về tu viện. Chúng con thấy (Tôn giả) đi đến tu viện ngồi im lặng. Chúng con thấy (Tôn giả) đi đến tu viện thuyết pháp cho hội chúng. Như vậy, và như vậy là Tôn giả Gotama ấy và lại còn nhiều hơn như vậy nữa.

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Brahmayu từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, và ba lần nói lời cảm hứng sau đây:

– Đánh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Đánh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Đánh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Có thể tại một chỗ nào, thời gian nào, chúng tôi sẽ đi đến gặp Tôn giả Gotama ấy. Có lẽ sẽ có một

cuộc nói chuyện.

Rồi Thế Tôn, tuần tự du hành ở Videha và đi đến Mithila. Ở đấy, Thế Tôn trú tại rừng xoài Makhadeva ở Mithila. Các Bà-la-môn, Gia chủ ở Mithila nghe nói: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, đang du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị đã đến Mithila và hiện trú ở rừng xoài Makhadeva, tại Mithila. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: "... (như trên)... được yết kiến một vị A-la-hán như vậy! " Rồi các Bà-la-môn, Gia chủ ở Mithila đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, một số đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên những lời chào đón hỏi thăm Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên; một số chấp tay hướng vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số xưng danh họ rồi ngồi xuống một bên; một số im lặng rồi ngồi xuống một bên.

Bà-la-môn Brahmayu nghe như sau: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, đã đến Mithila và trú ở Mithila tại rừng xoài Makhadeva". Rồi Bà-la-môn Brahmayu đi đến rừng xoài Makhadeva cùng với một số đông thanh niên Bà-la-môn. Khi đến không xa rừng xoài bao nhiêu,

Bà-la-môn Brahmayu khởi lên ý nghĩ: "Thật không thích đáng cho ta đến yết kiến Sa-môn Gotama mà không báo trước". Rồi Bà-la-môn Brahmayu bảo một người thanh niên:

– Này Thanh niên, hãy đi đến Sa-môn Gotama, sau khi đến hãy nhân danh ta hỏi thăm Sa-môn Gotama có ít bệnh, ít nã, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú: "Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmayu hỏi thăm Tôn giả Gotama có ít bệnh, ít nã, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú và thưa như sau: "Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmayu già yếu, niên cao, lạc lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã gần mãn cuộc đời, tuổi đã đến một trăm hai mươi, một vị đọc tụng Thánh điển, chấp trì chú thuật, tinh thông ba tập Veda, với tự vựng, lễ nghi, ngữ nguyên và thứ năm là các cổ truyện, thông hiểu từ ngữ và văn phạm, thâm hiểu Thuận thế luận và Đại nhân tướng. Thưa Tôn giả, đối với các Bà-la-môn, Gia chủ sống tại Mithila, Bà-la-môn Brahmayu được xem là tối thượng về phương diện tài sản, Bà-la-môn Brahmayu được xem là tối thượng về phương diện chú thuật (manta), Bà-la-môn Brahmayu được xem là tối thượng về phương diện tuổi tác và danh vọng. Vị ấy muốn yết kiến Tôn giả Gotama".

– Thưa vâng, Tôn giả.

Thanh niên ấy vâng đáp Bà-la-môn Brahmayu, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên. Đứng một bên, thanh niên ấy bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmayu hỏi thăm Tôn giả Gotama có ít bệnh, ít nã, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú: "Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmayu già yếu... (như trên)... và Đại nhân tướng. Thưa Tôn giả, đối với các Bà-la-môn, Gia chủ sống ở Mithila, Bà-la-môn Brahmayu được xem là tối thượng về phương diện tài sản, Bà-la-môn Brahmayu được xem là tối thượng về phương diện chú thuật (manta), Bà-la-môn Brahmayu được xem là tối thượng về phương diện tuổi tác và danh vọng. Vị ấy muốn yết kiến Tôn giả Gotama".

– Nay Thanh niên, nay Bà-la-môn Brahmayu hãy làm những gì vị ấy nghĩ là hợp thời.

Rồi vị thanh niên ấy đi đến Bà-la-môn Brahmayu, sau khi đến, liền thưa với Bà-la-môn Brahmayu:

– Tôn giả đã được Sa-môn Gotama chấp nhận. Nay Tôn giả hãy làm những gì Tôn giả nghĩ là hợp thời.

Rồi Bà-la-môn Brahmayu đi đến Thế Tôn. Hội chúng ấy thấy Bà-la-môn Brahmayu từ xa đi đến, sau khi thấy liền tránh chỗ hai bên vì vị này được nhiều người biết đến và có danh vọng. Bà-la-môn Brahmayu nói với hội chúng ấy:

– Thôi vừa rồi, các Tôn giả, hãy ngồi trên chỗ ngồi của mình. Ở đây, tôi sẽ ngồi gần Sa-môn Gotama.

Rồi Bà-la-môn Brahmayu đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Brahmayu tìm xem ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân Thế Tôn. Bà-la-môn Brahmayu thấy phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân Thế Tôn, trừ hai tướng, đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Rồi Bà-la-môn Brahmayu nói với Thế Tôn những bài kệ sau đây:

*Tôn giả Gotama!
Ba hai Đại nhân tướng,
Con được nghe nói đến,*

*Hai tướng con không thấy
Trên thân của Tôn giả,
Tôn giả, mã âm tàng,
Bậc tối thượng loài Người,
Ngài có hay không có?
Hay là tướng nữ nhân?
Hay lưỡi Ngài quá ngắn?
Hay lưỡi Ngài rộng dài?
Để con như thật biết.
Hãy đưa lưỡi Ngài ra,
Mong bậc Đại Tiên Nhân,
Trừ nghi cho chúng con,
Vì an lạc hiện tại,
Vì hạnh phúc tương lai,
Chúng con xin được phép,
Hỏi điều muốn được biết.*

Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "Bà-la-môn Brahmayu này thấy trên thân Ta phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng, đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là mã tướng âm tàng và tướng lưỡi rộng dài". Thế Tôn liền dùng thần thông khiến Bà-la-môn Brahmayu thấy được tướng mã âm tàng của Thế Tôn, và Thế Tôn le lưỡi, rờ đến, liếm đến hai lỗ tai; rờ đến liếm đến hai lỗ mũi, và dùng lưỡi che khắp cả vùng trán.

Rồi Thế Tôn trả lời Bà-la-môn Brahmayu với bài kệ:

*Ba hai Đại nhân tướng,
Ông đã được nghe đến,
Đều có trên thân Ta,
Hiện giả, chớ có nghi!
Điều cần biết, đã biết,
Điều cần tu, đã tu,
Điều cần trừ, đã trừ,
Do vậy, Ta là Phật.
(Này Bà-la-môn!)
Vĩ an lạc hiện tại,
Vĩ hạnh phúc tương lai,
Ông được phép vấn hỏi,
Những điều Ông muốn biết.*

Rồi Bà-la-môn Brahmayu suy nghĩ như sau:
"Nay Sa-môn Gotama đã cho phép ta. Vậy ta nên hỏi Sa-môn Gotama về mục đích hiện tại hay tương lai".

Rồi Bà-la-môn Brahmayu suy nghĩ: "Ta đã thiện xảo về mục đích hiện tại và các người khác hỏi ta về mục đích hiện tại. Vậy ta hãy hỏi Sa-môn Gotama về mục đích tương lai". Rồi Bà-la-môn Brahmayu dùng bài kệ thưa Thế Tôn:

Thế nào (là) Bà-la-môn?

*Thế nào thông Vệ-đà?
Thế nào là ba minh?
Thế nào gọi cát tường?
Thế nào là ứng cúng?
Thế nào bậc Viên mãn?
Thế nào bậc Mâu-ni?
Thế nào gọi Phật-đà?*

Rồi Thế Tôn dùng bài kệ trả lời Bà-la-môn Brahmayu:

*Ai biết được đời trước,
Thấy thiện thú, ác thú,
Đoạn tận được tái sanh,
Thắng trí được viên thành,
Vị ấy gọi Mâu-ni.*

*Ai biết tâm thanh tịnh,
Giải thoát mọi tham dục,
Sanh tử đều đoạn tận,
Phạm hạnh được viên thành,
Thông đạt nhưt thiết pháp,
Vị ấy xưng Phật-đà.*

Khi được nghe vậy, Bà-la-môn Brahmayu từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, cúi đầu xuống dưới chân Thế Tôn, dùng miệng hôn xung quanh chân Thế Tôn, lấy tay sờ xung quanh và tự xưng danh:

– Thừa Tôn giả Gotama, con là Bà-la-môn Brahmayu.

Và hội chúng ấy tâm tư trở thành kinh dị, vì
diệu: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay, đại uy lực, đại thần lực của vị Sa-môn đã khiến cho Bà-la-môn Brahmayu này, với danh tiếng, danh vọng như vậy, lại hạ mình tôi đa như vậy". Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Brahmayu:

– Thôi vừa rồi, Bà-la-môn, hãy đứng dậy. Ông hãy ngồi trên ghế của Ông vì tâm của Ông đã hoan hỷ đối với Ta.

Rồi Bà-la-môn Brahmayu, sau khi đứng dậy, liền ngồi trên ghế của mình. Rồi Thế Tôn thứ lớp thuyết pháp cho Bà-la-môn Brahmayu, thuyết về bốn
thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi Trời, trình
bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục lạc
và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tâm của Bà-la-môn Brahmayu đã sẵn sàng, đã nhu thuận, không còn chướng ngại, được phân khởi, được tín thành, liền thuyết pháp mà chư Phật đã đề cao, tức là
Khổ, Tập, Diệt, Đạo. *Cũng như tấm vải thuần bạch,*
được gột rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm,
cũng vậy, chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần
ly cấu khởi lên trong tâm Bà-la-môn Brahmayu:

"Phàm pháp gì được tập khởi lên đều bị tiêu diệt". Bà-la-môn Brahmayu thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tin, không y cứ nơi người khác đối với đạo pháp của đức Bổn sư. Bà-la-môn Brahmayu liền bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng! Mong Tôn giả Gotama ngày mai nhận lời mời của con đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo!

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Bà-la-môn Brahmayu khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Bà-la-môn Brahmayu sau khi đêm ấy đã mãn, sau khi đã sửa soạn tại trú xá của mình các món ăn

thượng vị, loại cứng và loại mềm, liền báo thì giờ cho Thế Tôn: "Tôn giả Gotama, nay đã đến giờ, cơm đã sẵn sàng". Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, lấy y bát, đi đến trú xá của Bà-la-môn Brahmayu, sau khi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn với chúng Tỷ-kheo. Bà-la-môn Brahmayu tự tay làm cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, thỏa mãn bằng những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Rồi Thế Tôn sau bảy ngày liền khởi sự du hành ở Videha.

Sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, Bà-la-môn Brahmayu mệnh chung. Một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– *Bà-la-môn Brahmayu đã mệnh chung. Sanh thú của vị ấy là gì, tương lai tái sanh thế nào?*

– Này các Tỷ-kheo, Bà-la-môn Brahmayu là bậc hiền triết. Vị ấy theo Pháp đúng với Chánh pháp, không có phiền nhiễu Ta với những kiện cáo về Chánh pháp (Dhammadhikaranam). Này các Tỷ-kheo, Bà-la-môn Brahmayu **sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử**, được hóa sanh, từ chỗ ấy nhập Niết-bàn, không có trở lui đời này nữa.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy
hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

20 BUÔN BÁN - Tăng I, 708

BUÔN BÁN – Tăng I, 708

1. Rồi Tôn giả Sàriputta ... ngồi một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy, đi đến thất bại?
- Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có hạng người, do buôn bán như vậy, không thành tựu được như ý muốn?
- Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy, thành tựu được như ý muốn?
- Do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng người do buôn bán như vậy, lại được thành tựu ngoài ý muốn?

2. - Ở đây, này Sàriputta, có hạng người đi đến vị Samôn hay Bà-la-môn và hứa hẹn như sau: "Thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ", nhưng người ấy không cho như đã được hứa. Nếu từ chỗ đây mạng chung, đi đến chỗ này, dầu cho người ấy có buôn bán gì, buôn bán đi đến chỗ thất bại.

3. Ở đây, này Sàriputta, có hạng người đi đến Samôn hay Bà-la-môn và hứa như: "Thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ", nhưng người ấy không cho như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đây mạng chung, đi đến chỗ này, dầu cho người ấy có buôn bán gì, buôn bán ấy không đi đến thành tựu như ý muốn.

4. Ở đây, này Sàriputta, có hạng người đi đến Samôn hay Bà-la-môn và hứa như sau: "thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ". Và người ấy cho như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đây mạng chung, đi đến chỗ này, dầu cho người ấy có buôn bán gì, buôn bán ấy đi đến thành tựu như ý muốn.

5. Ở đây, này Sàriputta, có hạng người đi đến Samôn hay Bà-la-môn và hứa như sau: "Thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ", và người ấy cho hơn như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đây mạng chung đi đến chỗ này, dầu người ấy có buôn bán gì, buôn bán như vậy được thành tựu ngoài ý muốn.

Này Sàriputta, đây là nhân, đây là duyên, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy đi đến thất bại. Đây là nhân, đây là duyên, này Sàriputta, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy, không thành tựu được

như ý muốn. Đây là nhân, đây là duyên, này Sàriputta, ở đây, có hạng người, do buôn bán như vậy, thành tựu được như ý muốn. Đây là nhân, đây là duyên, này Sàriputta, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy được thành tựu ngoài ý muốn.

21 BUỔI SÁNG TỐT ĐẸP - Tầng I, 540

BUỔI SÁNG TỐT ĐẸP – Tầng I, 540

- ❖ Các loại hữu tình nào, này các Tỷ-kheo, vào buổi sáng, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ-kheo, có một buổi sáng tốt đẹp.
- ❖ Các loại hữu tình nào, này các Tỷ-kheo, vào buổi trưa, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ-kheo, có một buổi trưa tốt đẹp.
- ❖ Các loại hữu tình nào, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ-kheo, có một buổi chiều tốt đẹp.

Vàng sao lành, điều lành
Rạng đông lành, dậy lành
Sát-na lành, thời lành
Cúng dường bậc Phạm hạnh
Thân nghiệp chánh, lời chánh
Ý nghiệp chánh, nguyện chánh
Làm các điều chơn chánh
Được lợi ích chơn chánh
Thì được lợi an lạc

*Lớn mạnh trong Phật giáo
Hãy không bệnh, an lạc
Cùng tất cả bà con.*

22 BUỘC TỘI - Tăng II, 627

BUỘC TỘI – Tăng II, 627

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Hiền giả, khi Tỷ-kheo buộc tội muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội.

2. Thế nào là năm?

- "Tôi sẽ nói **đúng thời**, không phải phi thời";
- "Tôi sẽ nói **chơn thật**, không phải phi chơn";
- "Tôi sẽ nói **nhu hòa**, không phải thô bạo";
- "Tôi sẽ nói **liên hệ đến lợi ích**, không phải lời không liên hệ đến lợi ích";
- "Tôi sẽ nói với **từ tâm**, không phải sân tâm".

Này các Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo buộc tội muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội.

3. Ở đây, này các Hiền giả, tôi thấy:

- Có người bị buộc tội phi thời, nhưng phản ứng không đúng thời;

- Có người bị buộc tội phi chơn và có phản ứng không chơn thực;
- Bị buộc tội thô bạo và có phản ứng không nhu hòa;
- Bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích và có phản ứng không liên hệ đến lợi ích;
- Bị buộc tội với sân tâm và có phản ứng không có từ tâm.

4. Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, có năm lý do không cần sắp đặt sám hối:

- "Tôn giả bị buộc tội phi thời, không đúng thời, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội phi chơn, không phải chơn thực, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội với sân tâm, không với từ tâm, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối".

Tỷ-kheo bị buộc tội một cách phi pháp, có năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối.

5. Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, có năm lý do cần sắp đặt sám hối:

- "Hiền giả đã buộc tội phi thời, không phải đúng thời, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối";
- "Hiền giả đã buộc tội phi chơn, không phải chơn thực, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối";
- "Hiền giả đã buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối";
- "Tôn giả đã buộc tội liên hệ đến không lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối";
- "Hiền giả đã buộc tội với sân tâm, không với từ tâm, như vậy vừa đủ để Hiền giả sám hối".

Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, này các Hiền giả, có năm lý do này cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì rằng nhờ vậy không một Tỷ-kheo nào khác nghĩ rằng có thể buộc tội phi chơn.

6. Ở đây, này các Hiền giả, tôi thấy:

- Có người bị buộc tội đúng thời, không phản ứng phi thời;
- Bị buộc tội chơn thực, không phản ứng phi chơn;
- Bị buộc tội nhu hòa, không phản ứng thô bạo;

- Bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phản ứng không liên hệ đến lợi ích;
- Bị buộc tội với từ tâm, không phản ứng với sân tâm.

7. Tỷ-kheo bị buộc tội đúng pháp, có năm lý do cần phải sắp đặt sám hối:

- "Tôn giả bị buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội chơn thực, không phải phi thực, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội nhu hòa không thô bạo, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội với từ tâm, không với sân tâm, như vậy vừa đủ để Tôn giả sám hối".

Tỷ-kheo bị buộc tội đúng pháp có năm lý do này, cần phải sắp đặt sám hối.

8. Tỷ-kheo buộc tội đúng pháp, có năm lý do để không phải sắp đặt sám hối:

- "Hiền giả buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối";
- "Hiền giả bị buộc tội chơn thực, không phải phi thực, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy vừa đủ để Tôn giả không sám hối";
- "Tôn giả bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối";
- "Hiền giả bị buộc tội với từ tâm, không với sân tâm, như vậy vừa đủ để Hiền giả không sám hối".

Này các Hiền giả, Tỷ-kheo buộc tội đúng pháp, do năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì nhờ vậy, các Tỷ-kheo khác nghĩ rằng buộc tội cần phải đúng pháp.

9. Người bị buộc tội, thưa các Hiền giả, cần phải an trú trong hai pháp: chơn thực và bất động. Này các Hiền giả, nếu các người khác buộc tội tôi, đúng thời hay phi thời, chơn thực hay phi chơn, nhu hòa hay thô bạo, liên hệ đến lợi ích hay không liên hệ đến lợi ích, với từ tâm hay với sân tâm, thì cần phải an trú trong hai pháp: Chơn thực và bất động. Nếu tôi biết:

"Pháp này có trong tôi", nếu tôi nghĩ là "có", tôi sẽ nói: "Pháp này có trong tôi". Nếu tôi biết: "Pháp này không có trong tôi", nếu tôi nghĩ là "không có", tôi sẽ nói: "Pháp này không có trong tôi".

10. Thế Tôn nói:

- Như vậy này Sàriputta, khi Thầy nói như vậy, ở đây có một số người ngu nào không có khả năng nắm được vấn đề?

11. - Bạch Thế Tôn, những người nào không có lòng tin, với mục đích mưu sống, không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình; những người xảo trá, lường gạt, hư ngụy, mất thẳng bằng, cao mạn, dao động, lắm lời, nói phô tạp nhạp, không hộ trì các căn, ăn uống không tiết độ, không chú tâm cảnh giác, thờ ơ với Sa-môn hạnh, không tôn kính học tập, sống quá đầy đủ, uể oải, đi đầu trong thói thất, từ bỏ gánh nặng, viễn ly, biếng nhác, tinh cần thấp kém, thất niệm, không tỉnh giác, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, câm ngong; khi con nói như vậy, họ không có khả năng nắm được vấn đề.

Nhưng các thiện nam tử, bạch Thế Tôn, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không xảo trá, lường gạt, không hư ngụy, không mất thẳng bằng, không cao mạn, không dao động, không lắm

lời, không nói tạp nhạp, hộ trì các căn, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, không thờ ơ với Sa-môn hạnh, tôn kính học tập, không sống quá đầy đủ, không uể oải, từ bỏ gánh nặng đọa lạc, đi đâu trong đời sống viễn ly, tinh cần tinh tấn, siêng năng, an trú chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, có trí tuệ, không câng ngọng. Khi con nói như vậy, các vị này có khả năng nắm giữ vấn đề.

12. - Này Sàriputta, các Thầy không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình... liệt tuệ, câng ngọng, hãy để họ một bên.

Nhưng này Sàriputta, những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không câng ngọng, hãy nói chuyện với họ. Hãy giáo giới các vị đồng Phạm hạnh, hãy giảng dạy, này Sàriputta, các vị đồng Phạm hạnh nghĩ rằng: **"Sau khi giúp ra khỏi phi diệu pháp, tôi an trú các vị đồng Phạm hạnh trong diệu pháp"**.

23 BUỘC TỘI - Tăng IV, 57 Tăng IV,

BUỘC TỘI – *Tăng IV, 57???* (thiếu 1 pháp)

1. - Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội.

2. Thế nào là tám?

1. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ.
2. Cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ.
3. Làm ly gián giữa các gia chủ.
4. Hủy báng Phật.
5. Hủy báng Pháp.
6. Hủy báng chúng Tăng.
7. Không thực hiện lời hứa đúng pháp cho các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội.

3. Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa buộc tội Yết-ma.

4. Thế nào là tám?

1. Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ.
2. Không cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ.
3. Không cố gắng ly gián giữa các gia chủ.
4. Không hủy báng Phật.
5. Không hủy báng Pháp.
6. Không hủy báng chúng Tăng.
7. Thực hiện lời hứa đúng Pháp cho các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa buộc tội Yết-ma.

24 Ba Kinh Về Căn Bản Không Biết Sợ - Tương II, 284

Ba Kinh Về Căn Bản Không Biết Sợ – *Tương II*,
284

1) Sàvatthi.

2) **Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.**

- Kẻ **không biết sợ** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết sợ.
- Kẻ **ít nghe**... với kẻ ít nghe.
- Kẻ **ác tuệ**... với kẻ ác tuệ.
- Kẻ **biết sợ**... với kẻ biết sợ.
- Kẻ **nghe nhiều**... với kẻ nghe nhiều.
- Kẻ **có trí tuệ** cùng hòa hợp, cùng với kẻ có trí tuệ.

3) Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời quá khứ, các chúng sanh đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với nhau...

4) Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời vị lai, các chúng sanh sẽ cùng hòa hợp, sẽ cùng đi với nhau...

5) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời hiện tại, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau...

6) Kẻ không biết sợ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết sợ. Kẻ **biếng nhác**... với kẻ biếng nhác. Kẻ ác tuệ... với kẻ ác tuệ. Kẻ biết sợ... với kẻ biết sợ. Kẻ tinh cần... với kẻ tinh cần. Kẻ có trí tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

7-9)... thời quá khứ... thời vị lai... thời hiện tại.

10) Kẻ không biết sợ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết sợ. Kẻ **thất niệm**... với kẻ thất niệm. Kẻ ác tuệ... với kẻ ác tuệ. Kẻ biết sợ... với kẻ biết sợ. Kẻ trì niệm... với kẻ trì niệm. Kẻ có trí tuệ... với kẻ có trí tuệ.

11-13)... thời quá khứ... thời vị lai... thời hiện tại.

25 Ba Sự Việc - Tương IV, 386

Ba Sự Việc – *Tương* IV, 386

1) ...

2) -- Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người đàn bà phần lớn **sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ**, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là ba?

3) -- Ở đây, này các Tỷ-kheo, người đàn bà:

- Vào buổi sáng, ở nhà với tâm bị xan tham ám ảnh,
- Vào buổi trưa, ở nhà với tâm bị tật đố ám ảnh,
- Vào buổi chiều, ở nhà với tâm bị duc tham (*kāmarāgam*) ám ảnh.

4) Này các Tỷ-kheo, đầy đủ ba pháp này, người đàn bà phần lớn sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

26 Ba Thời Là Khổ - Tương III, 42

Ba Thời Là Khổ – *Tương* III, 42

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là khổ, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử, đối với sắc quá khứ không tiếc nuối, đối với sắc vị lai không hoan hỷ, đối với sắc hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham đoạn diệt.

3) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

4) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

5) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

6) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là khổ, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử đối với thức quá khứ không tiếc nuối, đối với thức vị lai không hoan hỷ, đối với thức hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

27 Ba Thời Là Vô Ngã - Tương III, 43

Ba Thời Là Vô Ngã – *Tương* III, 43

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Vị Đa văn Thánh đệ tử đối với **sắc quá khứ** không tiếc nuối, đối với **sắc vị lai** không hoan hỷ, đối với **sắc hiện tại** hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

3) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

4) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

5) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

6) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Vị Đa văn Thánh đệ tử đối với **thức quá khứ** không tiếc nuối, đối với **thức vị lai** không hoan hỷ, đối với **thức hiện tại** hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

28 Ba Thời Là Vô Thường - Tương III, 41

Ba Thời Là Vô Thường – *Tương* III, 41

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) Nay các Tỷ-kheo, **sắc là vô thường**, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, nay các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử đối với **sắc quá khứ** không tiếc nuối (anapekkha), đối với **sắc vị lai** không hoan hỷ, đối với **sắc hiện tại** hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

3) Nay các Tỷ-kheo, **thọ** là vô thường...

4) Nay các Tỷ-kheo, **tưởng** là vô thường...

5) Nay các Tỷ-kheo, các **hành** là vô thường, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, nay các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử đối với các hành quá khứ không tiếc nuối, đối với các hành vị lai không hoan hỷ, đối với các hành hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

6) Nay các Tỷ-kheo, **thức là vô thường** trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, nay các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử đối với **thức quá khứ** không tiếc nuối, đối với **thức vị lai**

không hoan hỷ, đối với **thức hiện tại** hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

Ba Thời Là Khổ – 42tu3

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, **là khổ**, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử, đối với sắc quá khứ không tiếc nuối, đối với sắc vị lai không hoan hỷ, đối với sắc hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham đoạn diệt.

3) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

4) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

5) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

6) **Thức**, này các Tỷ-kheo, **là khổ**, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử đối với **thức quá khứ** không tiếc nuối, đối với **thức vị lai** không hoan hỷ, đối với **thức hiện tại** hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

Ba Thời Là Vô Ngã – 43tu3

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Vị Đa văn Thánh đệ tử đối với **sắc quá khứ** không tiếc nuối, đối với **sắc vị lai** không hoan hỷ, đối với **sắc hiện tại** hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

3) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

4) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

5) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

6) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Vị Đa văn Thánh đệ tử đối với **thức quá khứ** không tiếc nuối, đối với **thức vị lai** không hoan hỷ, đối với **thức hiện tại** hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt.

29 Bahudhiti - Tương I, 371

Bahudhiti – Tương I, 371

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.
- 2) Lúc bảy giờ, một Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhàradvāja bị mất mười bốn con bò.
- 3) Rồi Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhàradvāja *trong khi đi tìm những con bò đực ấy*, đi đến khu rừng kia; sau khi đến, thấy Thế Tôn ngồi kiết-già trong khu rừng ấy, lưng giữ thẳng và để chánh niệm trước mặt.
- 4) Thấy vậy, Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ này với Thế Tôn:

Với vị Sa-môn này,
Không có mười bốn bò,
Nên không thấy sáu mươi (ajjasatthi),
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,
Không có ruộng mè hư,
Một hai lá cây mè,
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,

*Không kho trống, không chuột,
Chạy chơi và múa nhảy,
Do vậy được an lạc.*

*Với vị Sa-môn này,
Không tắm nệm bảy tháng,
Tràn đầy những chí rận,
Do vậy được an lạc.*

*Với vị Sa-môn này
Không bảy gái quả phụ
Hoặc một con, hai con,
Do vậy được an lạc.*

*Với vị Sa-môn này,
Không vợ đen, mặt rỗ.
Lấy chân thúc đá dây,
Do vậy được an lạc.*

*Với vị Sa-môn này,
Không kẻ nợ buổi sáng,
Mắng nhiếc: "Hãy trả đi"
Do vậy được an lạc.*

(Thế Tôn):

*5) Bà-la-môn, với Ta,
Không có mười bốn bò,
Nên không thấy sáu mươi,
Do vậy Ta an lạc.*

*Bà-la-môn, với Ta,
Không có ruộng mè hư,
Một hai lá cây mè,
Do vậy Ta an lạc.*

*Bà-la-môn, với Ta,
Không kho trống, không chuột,
Chạy chơi và múa nhảy,
Do vậy Ta an lạc.*

*Bà-la-môn, với Ta,
Không tám nệm bảy tháng,
Tràn đầy những chí rận,
Do vậy Ta an lạc.*

*Bà-la-môn, với Ta,
Không bảy gái quả phụ,
Hoặc một con, hai con,
Do vậy Ta an lạc.*

*Bà-la-môn, với Ta,
Không vợ đen, mặt đỏ,
Lấy chân thúc đá dẫy,
Do vậy Ta an lạc.*

Bà-la-môn, với Ta,

*Không kể nợ buổi sáng,
Mắng nhiếc: "Hãy trả đi",
Do vậy Ta an lạc.*

6) Được nghe nói vậy, Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhàradvaja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng. Mong cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, cho con được thọ đại giới.

7) Rồi Bà-la-môn Bhàradvaja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ đại giới.

8) Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Bhàradvaja ở một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà các thiện nam tử đã xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình hướng đến: Đó là vô

thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết: " Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không có trở lại trạng thái này nữa ".

9) Và Tôn giả Bhàradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

30 Bao Nhiều Phải Cắt Đoạn - Tương I, 13

Bao Nhiều Phải Cắt Đoạn – *Tương I, 13*

... Đứng một bên, vị Thiên ấy nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Phải cắt đoạn bao nhiêu,
Phải từ bỏ bao nhiêu,
Tu tập thêm bao nhiêu,
Vượt qua bao trói buộc,
Để được có danh xưng,
Tỷ-kheo vượt bậc lưu?*

(Thế Tôn):

*Phải cắt đoạn đến năm,
Phải từ bỏ đến năm,
Tu tập thêm năm pháp (lực),
Vượt qua năm trói buộc,
Để được có danh xưng,
Tỷ-kheo "vượt bậc lưu".*

31 Bhaddi - Tương II, 487

Bhaddi – Tương II, 487

- 1) Trú ở Sàavatthi.
- 2) Rồi Tôn giả Lakuntaka Bhaddiya đi đến Thế Tôn.
- 3) Thế Tôn thấy Tôn giả Lakuntaka Bhaddiya từ xa đi đến; sau khi thấy, liền gọi các Tỷ-kheo:
- 4) - *Các Ông có thấy không, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kia đang đi đến, xấu xí, khó nhìn, còm lưng, bị các Tỷ-kheo khinh miệt?*
- Thưa có, bạch Thế Tôn.
- 5) - *Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, có đại thần thông, có đại uy lực.* Thật không dễ gì đạt được chứng đắc mà trước kia vị Tỷ-kheo ấy chưa đắc. Và cả đến mục đích mà con một lương gia xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình. Tức vị ấy còn tự mình, ngay trong hiện tại, chứng tri, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà vì mục đích này, con các lương gia xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

6) Thế Tôn thuyết như vậy, Bạc Thiện Thệ nói xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Thiên nga, cò, chim, công,
Voi và nai có chấm,
Tất cả sợ sự tử,
Dầu thân không đồng đều.
Cũng vậy, giữa loài Người,
Nếu kẻ có trí tuệ,
Ở đấy vị ấy lớn,
Không như thân kẻ ngu.*

32 Bhadra - Tương IV, 512

Bhadra – *Tương* IV, 512 (Hiền) hay Bhagandha-Hatthaha

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Malla tại Uruvelakappa, một thị trấn của dân chúng Malla.
- 2) Rồi thôn trưởng Bhadraka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 3) Ngồi xuống một bên, thôn trưởng Bhadraka bạch Thế Tôn:

-- *Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết cho con về sự tập khởi và sự chấm dứt của khổ!*

-- Nay Thôn trưởng, nếu y cứ vào thời quá khứ, Ta thuyết cho Ông về sự tập khởi và sự chấm dứt của khổ, nói rằng: "Như vậy đã xảy ra trong thời quá khứ"; ở đây, Ông sẽ phân vân, sẽ có nghi ngờ. Nay Thôn trưởng, nếu y cứ vào thời vị lai, Ta thuyết cho Ông về sự tập khởi và sự chấm dứt của khổ, nói rằng: "Như vậy sẽ xảy ra trong thời tương lai"; ở đây, Ông sẽ có phân vân, sẽ có nghi ngờ. Nhưng nay Ta ngồi chính ở đây, này Thôn trưởng, với Ông cũng ngồi ở đây, Ta sẽ thuyết cho Ông về sự tập khởi và sự chấm

đứt của khổ. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Thôn trưởng Bhadraka vâng đáp Thế Tôn.

4) Thế Tôn nói như sau:

-- Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, ở tại Uruvelakappa có những người, nếu họ bị giết, hay bị tù, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, Ông có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

-- Thừa có, bạch Thế Tôn. Ở tại Uruvelakappa có những người, nếu họ bị giết hay bị tù, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, thì con có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não.

5) -- Này Thôn trưởng, ở tại Uruvelakappa này có những người, nếu họ bị giết, hay bị tù, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, nhưng Ông không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não?

-- Thừa có, bạch Thế Tôn, ở tại Uruvelakappa có những người, nếu họ bị giết, hay bị tù, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, nhưng con không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não.

-- Do nhân gì, do duyên gì, này Thôn trưởng, đối với một số người ở tại Uruvelakappa, nếu họ bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, thì Ông có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não? Do nhân gì, do duyên gì, này Thôn trưởng, đối với một số người ở Uruvelakappa, nếu họ bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích nhưng Ông không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não?

-- *Đối với một số người ở tại Uruvelakappa, bạch Thế Tôn, nếu họ bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, con có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não, là vì con có dục và tham đối với họ. Nhưng đối với một số người ở tại Uruvelakappa, bạch Thế Tôn, nếu họ bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, nhưng con không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não, là vì con không có dục và tham đối với họ.*

-- Ông nói: "Con có lòng dục tham đối với họ. Con không có lòng dục tham đối với họ". Này Thôn trưởng, có phải được thấy, được biết, được đạt tới tức thời, được thể nhập nhờ pháp này, Ông uốn nắn phương pháp (naya) theo phương pháp ấy đối với quá khứ, vị lai? *Nếu có khổ nào khởi lên trong quá khứ, tất cả khổ ấy khởi lên lấy dục làm căn bản, lấy dục làm sở nhân. Dục là căn bản của khổ. Phàm có khổ nào khởi lên trong tương lai, tất cả khổ ấy khởi*

lên lấy dục làm căn bản, lấy dục làm sở nhân. Dục là căn bản của khổ.

-- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật là khéo nói, lời nói này của Thế Tôn: "Phàm có khổ gì khởi lên, tất cả khổ ấy khởi lên đều lấy dục làm căn bản, lấy dục làm sở nhân. Dục là căn bản của khổ!"

7) Bạch Thế Tôn, con có người con trai tên là Ciravàsi, sống xa ở đây. Khi giờ nó dậy, bạch Thế Tôn, con cử người đi và nói: "Này Ông, hãy đi và hỏi thăm đứa trẻ Ciravàsi". Cho đến khi người ấy trở về, bạch Thế Tôn, con ở trong tình trạng bồn chồn hồi hộp: "Không biết đứa trẻ Ciravàsi có bệnh tật gì không?"

8) -- Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, nếu đứa trẻ Ciravàsi của Ông bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, Ông có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

-- Bạch Thế Tôn, nếu đứa con trai Ciravàsi của con bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, hay sinh mạng bị đổi khác, thời làm sao con không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não được?

-- Với pháp môn này, này Thôn trưởng, cần phải hiểu như sau: *Phàm có khổ nào khởi lên, tất cả khổ ấy đều lấy dục làm căn bản, lấy dục làm sở nhân. Dục là căn bản của khổ.*

9) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, nếu Ông không thấy, không nghe mẹ của Ciravàsi, Ông có lòng dục, lòng tham hay lòng ái đối với mẹ của Ciravàsi không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Nhưng này Thôn trưởng, khi Ông thấy được, này Thôn trưởng, khi Ông nghe được, thời Ông có lòng dục, hay lòng tham, hay lòng ái đối với mẹ của Ciravàsi không?

-- Thừa có, bạch Thế Tôn.

10) -- Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, nếu mẹ của Ciravàsi bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, thời Ông có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

-- Bạch Thế Tôn, nếu mẹ của Ciravàsi bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, hay mạng sống bị đổi khác, thời làm sao con không khởi sầu, bi, khổ, ưu, não được?

-- Với pháp môn này, này Thôn trưởng, cần phải hiểu biết như sau: Phàm có khổ gì khởi lên, tất cả khổ ấy đều lấy dục làm căn bản, lấy dục làm sở nhân. Dục là căn bản của đau khổ.

33 Bhikkhaka - Tương I, 400

Bhikkhaka – Tương I, 400

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi Bà-la-môn Bhikkhaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi một bên.

3) Ngồi một bên Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

- Thừa Tôn giả Gotama, con là người khát thực và Tôn giả cũng là người khát thực. Vậy có sự sai khác gì giữa chúng ta?

(Thế Tôn):

*4) Không phải ai xin ăn,
Cũng gọi là khát sĩ.
Nếu chấp trì độc pháp,
Không còn gọi Tỷ-kheo.*

*Ai sống ở đời này,
Từ bỏ các phước báo,
Đoạn trừ mọi ác pháp,
Hành trì theo Phạm hạnh,*

*Sống đời sống chánh trí,
Vị ấy xứng "Tỷ-kheo".*

5) Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

34 Bhàradvāja - Tương IV, 190

Bhàradvāja – Tương IV, 190

1) Một thời Tôn giả Pindolabhàradvāja trú ở Kosambi, tại vườn Ghosità.

2) Rồi vua Udena đi đến Tôn giả Pindolabhàradvāja; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Pindolabhàradvāja những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, vua Udena thưa với Tôn giả Pindolabhàradvāja:

-- Thưa Bhàradvāja, do nhân gì, do duyên gì, những Tỷ-kheo trẻ tuổi này, còn non trẻ, tóc đen nhánh, đầy đủ với tuổi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân lại không tham nhiễm dục vọng, thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời, và sống toàn thời gian một cách hoàn mãn (addhànam apàdenti)?

4) -- Thưa Đại vương, Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nói như sau: "**Hãy đến, này các Tỷ-kheo, đối với những người chỉ là mẹ, hãy an trú tâm người mẹ. Đối với những**

người chỉ là chị, hãy an trú tâm người chị. Đối với người chỉ là con gái, hãy an trú tâm người con gái. Thưa Đại Vương, đây là nhân, đây là duyên, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này, còn non trẻ, tóc đen nhánh, đầy đủ với tuổi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân lại không tham nhiễm dục vọng, thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời, và sống toàn thời gian một cách hoàn mãn.

5) -- Tham vọng (loba), này Bhàradvāja, là tâm. Đôi khi đối với những người chỉ là mẹ, tham pháp khởi lên. Đối với những người chỉ là chị, tham pháp khởi lên. Đối với những người chỉ là con gái, tham pháp khởi lên. *Này Bhàradvāja, có một nhân khác, có một duyên khác, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này... một cách hoàn mãn?*

6) -- Thưa Đại vương, Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác đã nói như sau: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, **hãy quán sát thân này dưới từ bàn chân trở lên, trên từ đánh tóc trở xuống**, bao bọc bởi da và chứa đầy bất tịnh sai biệt. Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, bao tử, phân, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu. Thưa Đại vương, đây

là nhân, đây là duyên, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn.

7) -- Nay Bhàradvāja, đối với những Tỷ-kheo nào, **thân** có tu tập, **giới** có tu tập, **tâm** có tu tập, **tuệ** có tu tập, thời như vậy thật là dễ dàng. Và nay Bhàradvāja, đối với những Tỷ-kheo nào, thân không có tu tập, giới không có tu tập, tâm không có tu tập, tuệ không có tu tập thời như vậy thật là khó khăn. Đôi khi, nay Bhàradvāja, có người nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ tác ý bất tịnh", nhưng lại đi đến tịnh (tướng). *Nay Bhàradvāja, có nhân nào khác, duyên nào khác, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn?*

8) -- Thừa Đại vương, Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nói như sau: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, **hãy sống hộ trì các căn**. Sau khi mắt thấy sắc, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì đó nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên; hãy thực hành chế ngự nguyên nhân ấy, hãy hộ trì nhãn căn, thực hành hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên

nhân gì, vì đó ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên; hãy thực hành chế ngự nguyên nhân ấy, hãy hộ trì ý căn, thực hành hộ trì ý căn. Thừa Đại vương, đây là nhân, đây là duyên, do vậy những Tỷ-kheo trẻ tuổi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn.

9) -- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Bhàradvāja! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhàradvāja, là lời khéo nói này của Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. **Chính nhân này**, thưa Tôn giả Bhàradvāja, chính duyên này, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này, còn non trẻ, tóc đen nhánh, đầy đủ với tuổi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân, lại không tham nhiễm dục vọng, thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời, sống toàn thời gian một cách hoàn mãn.

10) *Tôi cũng vậy, thưa Tôn giả Bhàradvāja, khi nào tôi vào trong nội cung với **thân không** phòng hộ, với **lời nói không** phòng hộ, với **tâm không** phòng hộ, với **niệm không** an trú, với các **căn không** chế ngự; thời trong khi ấy, tham pháp chinh phục tôi. Nhưng thưa Tôn giả Bhàradvāja, trong khi tôi vào nội cung, với **thân được** phòng hộ, với **lời nói được** phòng hộ, với **tâm được** phòng hộ, với **niệm được** an trú, với các*

cần được chế ngự; thời trong khi ấy, tham pháp không chinh phục tôi.

11) Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhàradvāja! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhàradvāja! Thưa Tôn giả Bhàradvāja, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để cho những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Bhàradvāja dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay, thưa Tôn giả Bhàradvāja, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Bhàradvāja hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

35 Bhùmjia - Tương II, 71

Bhùmjia – Tương II, 71

1)...Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi Tôn giả Bhùmjia, vào buổi chiều, từ chỗ độc cư Thiên tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, **Tôn giả Bhùmjia thưa Tôn giả Sàriputta:**

3) - Hiền giả Sàruputta, có những Sa-môn, Bà-la-môn **chủ trương về nghiệp**, tuyên bố khổ lạc do tự mình làm. Hiền giả Sàruputta, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ lạc do người khác làm. Hiền giả Sàriputta, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ lạc do tự mình làm và do người khác làm. Hiền giả Sàriputta, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ lạc không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ lạc do tự nhiên sanh.

4) *Ở đây, này Hiền giả Sàriputta, Thế Tôn thuyết như thế nào, tuyên bố như thế nào? Và chúng tôi trả lời*

nếu thế nào để đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố; chúng tôi không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật; pháp chúng tôi trả lời là thuận pháp; và không một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn không tìm được lý do để chỉ trích?

5) - Nay Hiền giả, Thế Tôn đã nói lạc khổ do duyên mà sanh? Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố, không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật; pháp được trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn cũng không tìm được lý do để chỉ trích.

6) Ở đây, nay Hiền giả, các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ do tự mình làm; lạc khổ ấy chính do duyên xúc. Các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Các Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố là lạc khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, lạc khổ do tự nhiên sanh; lạc khổ ấy chính do duyên xúc.

7) Ở đây, nay Hiền giả, các Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Các Sa-môn, Bà-la-môn nào...(như trên)... Các Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, lạc khổ

do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.

8) Tôn giả Ananda được nghe chuyện này giữa Tôn giả Sàriputta với Tôn giả Bhùmicija.

9) Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda đem tất cả câu chuyện xảy ra như thế nào giữa Tôn giả Sàriputta với Tôn giả Bhùmicija bạch lên Thế Tôn.

10) - Lành thay, lành thay! Này Ananda, Sàriputta trả lời như vậy là trả lời một cách chơn chánh. Này Ananda, Ta nói rằng khổ là do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không đúng sự thật; pháp được trả lời là thuận pháp và không một vị đồng pháp nào cật vấn Ta có thể tìm được lý do để chỉ trích.

11) Ở đây, này Ananda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ do tự mình làm, lạc khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ không do tự mình làm, không do người khác

làm, khổ lạc do tự nhiên sanh; khổ lạc ấy chính do duyên xúc.

12) Ở đây, này Ananda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện ấy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, lạc khổ do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện ấy không xảy ra.

13) -Này Ananda, chỗ nào có thân, do nhân thân tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc khổ. Này Ananda, Chỗ nào có lời nói, do nhân khẩu tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc khổ. Này Ananda, Chỗ nào có ý, do nhân ý tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc khổ.

14) Này Ananda, do duyên vô minh, hoặc tư chúng ta làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. Này Ananda, hoặc những người khác làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. Này Ananda, hoặc với ý thức rõ ràng làm các thân hành, do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. Này Ananda, hoặc không với ý thức rõ ràng làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

15) Hoặc tự chúng ta, này Ananda, làm các **khẩu hành**; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. Hoặc những người khác này Ananda làm các khẩu hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

16) Hoặc với ý thức rõ ràng, này Ananda... (như trên)... Hoặc không với ý thức rõ ràng, này Ananda, làm các khẩu hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

17) Hoặc tự mình, này Ananda, làm các **ý hành**; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. Hoặc những người khác, này Ananda, làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

18) Hoặc với ý thức rõ ràng, này Ananda... (như trên)

... Hoặc không với ý thức rõ ràng, này Ananda làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

19) - Này Ananda, ***trong sáu pháp này, đều bị vô minh chi phối.***

Này Ananda, **với ly tham, đoạn diệt hoàn toàn vô minh, thân** ấy **không** có; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. **Khẩu** ấy **không** có; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. **Ý** ấy **không** có; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. Chúng không phải là đồng

ruộng, chúng không phải là căn cứ, chúng không phải là xứ, chúng không phải là luận sự,; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

36 Bilangika - Tương I, 358

Bilangika – Tương I, 358

1) Một thời Thế Tôn ở Ràjagaha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Bà-la-môn Bilangika Bhàradvāja được nghe: "Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhàradvāja đã xuất gia với Samôn Gotama, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

3) Phẫn nộ, không hoan hỷ, vị ấy đi đến Thế Tôn; *sau khi đến, giữ yên lặng, đứng một bên.*

4) Rồi Thế Tôn, với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Bà-la-môn Bilangika Bhàradvāja, liền nói lên bài kệ cho Bà-la-môn Bilangika Bhàradvāja:

*Ai hại người hiền thiện,
Thanh tịnh, không cầu nhiễm,
Ác hạnh được chín mùi,
Phản lại hại người ngu,
Chẳng khác gì ngược gió,
Lại tung vãi bụi trần.*

5) Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bilangika Bhàradvāja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Nay con quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và Tỷ-kheo Tăng. Mong cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama... Đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: " Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa ".

6) Và Tôn giả Bhàradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

37 Biên Kinh - Tương III, 281

Biên Kinh – Tương III, 281

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- Có bốn biên này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Hữu thân biên, hữu thân tập khởi biên, hữu thân đoạn diệt biên, hữu thân đoạn diệt đạo biên.

4) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân biên?*

Phải trả lời là **năm thủ uẩn**. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là năm thủ uẩn.

5) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân tập khởi biên?*

Chính là **khát ái** này, đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này, chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu thân tập khởi biên.

6) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân đoạn diệt biên?*

Chính là **sự ly tham, đoạn diệt, không có dư tàn khát ái** ấy, sự xả ly, sự từ bỏ, sự giải thoát, sự thoát ly chấp trước. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu thân đoạn diệt biên.

7) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân đoạn diệt đạo biên?*

Chính là **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu thân đoạn diệt đạo biên.

38 Biên Địa - Tương V, 673

Biên Địa – *Tương V*, 673

1) ...

2-3) ... (giống như 2-3 của kinh trước)..

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **ít hơn là các chúng sanh được tái sanh vào các quốc độ trung ương. Và nhiều hơn là các chúng sanh được tái sanh vào các biên địa, giữa những man di (mīlakkha Sk. mleccha) vô ý thức. Vì sao?**

5) Này các Tỷ-kheo, vì không thấy **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng

cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến
Khổ diệt".

Biến Hoại – Tương IV, 95 (Paloka)

1) ...

2) Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- "Thế giới, thế giới", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là thế giới?

4) -- **Cái gì chịu sự biến hoại (palokadhamma), này Ananda, đây gọi là thế giới trong giới luật của bậc Thánh.** Và này Ananda, cái gì chịu sự biến hoại?

5-7) **Mắt**, này Ananda, chịu sự biến hoại. Các **sắc** chịu sự biến hoại. Nhãn **thức** chịu sự biến hoại. Nhãn **xúc** chịu sự biến hoại. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm **thọ** ấy chịu sự biến hoại.

... Tai... Mũi...

8-9)... Lưỡi... Thân...

10) Ý chịu sự biến hoại. Các pháp chịu sự biến hoại.
Ý thức chịu sự biến hoại. Ý xúc chịu sự biến hoại.
Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay
bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy chịu sự biến hoại.

11) Cái gì chịu sự biến hoại, này Ananda, cái ấy gọi
là thế giới trong giới luật của bậc Thánh.

40 Biếng Nhác - Tương II, 286

Biếng Nhác – *Tương II, 286*

1) Sàvatthi.

2) **Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.**

- Kẻ **biếng nhác** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ biếng nhác.
- Kẻ **thất niệm**. .. với kẻ thất niệm.
- Kẻ **ác tuệ**... với kẻ ác tuệ.
- Kẻ **tinh cần**... với kẻ tinh cần.
- Kẻ **trì niệm**... với kẻ trì niệm.
- Kẻ **có trí tuệ** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

3) **Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời quá khứ, các chúng sanh đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với nhau...**

4) **Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời vị lai, các chúng sanh sẽ cùng hòa hợp, sẽ cùng đi với nhau...**

5) Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời hiện tại,
các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau...

41 Biển - Tương II, 240

Biển – Tương II, 240

1) Trú ở Sàvatthi.

2) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người từ biển lớn lấy lên hai hay ba giọt nước. Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? Cái nào là nhiều hơn, hai hay ba giọt nước được lấy lên, hay là nước biển lớn?*

3) Chính cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là nước biển lớn. Ít hơn là hai hay ba giọt nước được lấy lên. Không phải một trăm lần không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần có thể sánh bằng, khi so sánh nước biển lớn với hai hay ba giọt nước được lấy lên.

4) *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với bậc Thánh đệ tử đã chứng được kiến cụ túc, đối với người đã chứng được **minh kiến**, cái này là nhiều hơn, tức là **khổ đã được đoạn tận**, đã được diệt tận; ít hơn là **khổ còn lại**. Không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần có thể sánh bằng khi so sánh với khổ uẩn trước đã được đoạn tận, đã được diệt tận, tức là **bảy lần** nhiều hơn.*

5) *Như vậy lợi ích lớn thay, này các Tỷ-kheo, là pháp minh kiến (Dhammà - sabbhisamayo: pháp hiện quán); như vậy lợi ích lớn thay là chứng đắc pháp nhãn.*

42 **Biển - Tương II, 241**

Biển – Tương II, 241

1) Trú ở Sàvatthi.

2) *Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn đi đến đoạn tận, diệt tận, trừ hai hay ba giọt nước. Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? Cái gì là nhiều hơn, nước biển lớn đi đến đoạn tận, diệt tận, hay là hai hay ba giọt nước còn lại?*

3) Chính cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là nước của biển lớn đi đến đoạn tận, diệt tận. Ít hơn là hai hay ba giọt nước còn lại. Không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần có thể sánh bằng, khi so sánh nước của biển lớn đi đến đoạn tận với hai hay ba giọt nước còn lại.

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **đối với bậc Thánh đệ tử đã chứng được kiến cụ túc, đối với người đã chứng được minh kiến, cái này là nhiều hơn, tức là khổ đã được đoạn tận, đã được diệt tận; ít hơn là khổ còn lại.** Không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần có thể sánh bằng khi so sánh với khổ uẩn trước đã được đoạn tận, đã được diệt tận, tức là **bảy lần** nhiều hơn.

5) *Như vậy lợi ích lớn thay, này các Tỷ-kheo, là pháp minh kiến (Dhammà - sabbhisamayo: pháp hiện quán); như vậy lợi ích lớn thay là chứng đắc pháp nhãn.*

Biền 1 – Tương IV, 261

2) -- "**Biền**, biền", này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu nói như vậy. Cái ấy, này các Tỷ-kheo, không phải là biền trong giới luật các bậc Thánh. Cái ấy (của kẻ phạm phu), này các Tỷ-kheo, là một khối nước lớn, là một dòng nước lớn.

3-7) **Con mắt là biền của người, tốc độ của nó làm bằng các sắc.** Ai điều phục được tốc độ làm bằng các sắc ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy được gọi là Bà-la-môn đã vượt khỏi biền mắt, với những làn sóng (sàumim), nước xoáy (sàvattasu), các loại cá mập (sagàham), các loại La-sát (Rakkhasam), đến bờ bên kia và đứng trên đất liền.

Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

8) **Ý, này các Tỷ-kheo, là biền của người, tốc độ của nó làm bằng các pháp.** Ai điều phục được tốc độ làm bằng các pháp ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy được gọi là Bà-la-môn đã vượt khỏi biền ý, với những làn sóng, nước xoáy, các loại cá mập, các loại La-sát, đến bờ bên kia, và đứng trên đất liền.

9) Bậc Đạo Sư nói như sau:

*Ai vượt qua biển này,
Với cá mập, La-sát.
Với sóng biển hãi hùng,
Biển rất khó vượt qua,
Bậc tối thắng trí tuệ,
Đã thành tựu Phạm hạnh,
Được gọi: "Đến bờ kia",
Đã đạt thế giới biên.*

Biển 2 – Tương IV, 262

1) ...

2) -- "**Biển**, biển", này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu nói như vậy. Cái ấy, này các Tỷ-kheo, không phải là biển trong giới luật của bậc Thánh. Cái ấy (của kẻ phạm phu) là một khối nước lớn, một dòng nước lớn.

3-5) Này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là *biển* trong giới luật của bậc Thánh. Ở đây, thế giới này với Thiên giới, với Ma giới, với Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, phần lớn chìm đắm trong ấy, bị rối ren như

cuộn chỉ, bị bao trùm như cuộn dây, thành như sợi dây bên bằng cỏ, **không** thể vượt qua cõi dữ, ác thú, đọa xứ, luân hồi!

6-7) Nay các Tỷ-kheo, có những **tiếng** do tai nhận thức... có những **hương** do mũi nhận thức... có những **vị** do lưỡi nhận thức... có những **xúc** do thân nhận thức...

8) Nay các Tỷ-kheo, có những **pháp** do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ái, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là *biến* trong giới luật của bậc Thánh. Ở đây, thế giới này với Thiên giới, với Ma giới, với Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, phần lớn chìm đắm trong ấy, bị rối ren như cuộn chỉ, bị bao trùm như cuộn dây, thành như sợi dây bên bằng cỏ, **không** thể vượt qua cõi dữ, ác thú, đọa xứ, luân hồi!

44 **Biển 1 - Tương V, 669**

Biển 1 – Tương V, 669

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người lấy lên hai hay ba giọt nước từ biển lớn.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, hai hay ba giọt nước được lấy lên, hay là nước trong biển lớn?*

-- Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là nước trong biển lớn. Còn ít hơn là hai hay ba giọt nước được lấy lên. Chúng không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh nước trong biển lớn với hai hay ba giọt nước được lấy lên.

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ, cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, được tiêu mòn này; và rất ít là khổ còn tồn tại, không có thể ước tính, không có thể so sánh, không có thể thành một phần nhỏ, nếu so sánh với khổ trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn, tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ

biết: "**Đây là Khổ**"... đã rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ**". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

Biển 2 – 670tu5

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, nước trong biển lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, trừ hai hay ba giọt nước còn sót lại.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, nước trong biển lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, hay là hai hay ba giọt nước còn sót lại?*

-- Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là nước trong biển lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt. Còn ít hơn là hai hay ba giọt nước còn sót lại. Chúng không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nếu

đem so sánh nước trong biển đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, với hai hay ba giọt nước còn sót lại.

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ, cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, được tiêu mòn này; và rất ít là khổ còn tồn tại, không có thể ước tính, không có thể so sánh, không có thể thành một phần nhỏ, nếu so sánh với khổ trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn, tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ biết: "Đây là Khổ"... đã rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

45 **Biển 2 - Tương IV, 262**

Biển 2 – Tương IV, 262

1) ...

2) -- "**Biển**, biển", này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu nói như vậy. Cái ấy, này các Tỷ-kheo, không phải là biển trong giới luật của bậc Thánh. Cái ấy (của kẻ phạm phu) là một khối nước lớn, một dòng nước lớn.

3-5) Này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hy, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là *biển* trong giới luật của bậc Thánh. Ở đây, thế giới này với Thiên giới, với Ma giới, với Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, phần lớn chìm đắm trong ấy, bị rối ren như cuộn chỉ, bị bao trùm như cuộn dây, thành như sợi dây bện bằng cỏ, **không** thể vượt qua cõi dữ, ác thú, đọa xứ, luân hồi!

6-7) Này các Tỷ-kheo, có những **tiếng** do tai nhận thức... có những **hương** do mũi nhận thức... có những **vị** do lưỡi nhận thức... có những **xúc** do thân nhận thức...

8) Nay các Tỷ-kheo, có những pháp do ý nhân thức khả lạc, khả hỷ, khả ái, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là *biến* trong giới luật của bậc Thánh. Ở đây, thế giới này với Thiên giới, với Ma giới, với Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, phần lớn chìm đắm trong ấy, bị rối ren như cuộn chỉ, bị bao trùm như cuộn dây, thành như sợi dây bên bằng cỏ, **không** thể vượt qua cõi dữ, ác thú, đọa xứ, luân hồi!

46 **Biển 2 - Tương V, 670**

Biển 2 – Tương V, 670

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, nước trong biển lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, trừ hai hay ba giọt nước còn sót lại.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, nước trong biển lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, hay là hai hay ba giọt nước còn sót lại?*

-- Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là nước trong biển lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt. Còn ít hơn là hai hay ba giọt nước còn sót lại. Chúng không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh nước trong biển đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, với hai hay ba giọt nước còn sót lại.

4) -- *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ, cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, được tiêu mòn này; và rất ít là khổ còn tồn tại, không có thể ước tính, không có thể so sánh, không có thể thành một phần nhỏ, nếu so sánh với khổ*

*trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn, tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ biết: "**Đây là Khổ**"... đã rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".*

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ**". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

47 BÀHUNA - Tăng IV, 443

BÀHUNA – Tăng IV, 443

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Rồi Tôn giả Bāhuna đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bāhuna bạch Thế Tôn:

- Từ bao nhiêu pháp, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc?

2. - Từ mười pháp, này Bāhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc. Thế nào là mười?

1. Từ **sắc**, này Bāhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.
2. Từ **thọ**,...
3. Từ **tưởng**,...
4. Từ các **hành**,...
5. Từ **thức**,...
6. Từ **sanh**,...
7. Từ **già**,...
8. Từ **chết**,...
9. Từ **khổ**,...

10. Từ **các phiền não**, này Bāhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

4. Ví như, này Bāhuna, hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên mặt nước và đứng, không có dính nước. Cũng vậy, này Bāhuna, từ mười pháp này, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

48 BÀLAMÔN CU' SĨ - Tăng I, 281

BÀLAMÔN CU' SĨ – Tăng I, 281

Rồi một Bà-la-môn du sĩ đi đến; Thế Tôn, sau khi đến, ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn du sĩ bạch Thế Tôn:

- ➔ *Pháp là thiết thực hiện tại, thừa Tôn giả Gotama, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, thừa Tôn giả Gotama, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu?*
- *Bị tham ái làm say đắm, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ điều hại mình, suy nghĩ điều hại người, suy nghĩ điều hại cả hai, cảm thọ tâm khổ, tâm ưu. Tham ái được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm thọ tâm khổ, tâm ưu.*
 - *Bị tham ái làm say đắm, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, vị ấy làm ác hạnh về thân... ác hạnh về lời nói, ác hạnh về ý. Tham ái được đoạn trừ, vị ấy không làm ác hạnh về thân ... ác hạnh về lời nói..., ác hạnh về ý.*
 - *Bị tham ái làm say đắm, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, vị ấy không như thật rõ biết lợi ích*

của mình, không như thật rõ biết lợi ích của người, không như thật rõ biết lợi ích của cả hai. Tham ái được đoạn trừ, vị ấy như thật rõ biết lợi ích của mình, như thật rõ biết lợi ích của người, như thật rõ biết lợi ích của cả hai

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến đẽ mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

- Bị sân làm uế nhiễm, ...
- Bị si làm mê mờ, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ đến hại mình ... nên suy nghĩ đến hại cả hai, cảm thọ tâm khổ, tâm ưu. Si được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại ... không cảm thọ tâm khổ, tâm ưu.
- Bị si làm cho mê mờ, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên làm ác hạnh về thân, ác hạnh về lời nói, ác hạnh về ý. Si được đoạn trừ, thời không làm ác hạnh về thân, ác hạnh về lời nói, ác hạnh về ý.
- Bị si làm cho mê mờ, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên không như thật rõ biết lợi ích của mình, không như thật rõ biết lợi ích của người, không như thật rõ biết lợi ích của cả hai. Si được đoạn trừ, thời như thật rõ biết lợi ích của mình, như thật rõ biết lợi ích của người, như thật rõ biết lợi ích của cả hai.

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến đẽ mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

49 BÀLAMÔN DONA - Tăng II, 670

BÀLAMÔN DONA – Tăng II, 670

1. Rồi Bà-la-môn Dona đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Dona bạch Thế Tôn:

2. - Thưa Tôn giả Gotama, tôi có nghe như sau: "*Sa-môn Gotama không đánh lễ, hay không đứng dậy, hay không mời ghé các vị Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn, trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời.*" Thưa Tôn giả Gotama, sự thể là như vậy; Tôn giả Gotama không đánh lễ, hay không đứng dậy, hay không mời ghé các vị Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn, trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, thật là không tốt đẹp.

- Này Dona, Ông có tự cho mình là Bà-la-môn không?

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu có ai nói một cách chân chánh, vị ấy phải nói rằng: "*Vị Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho*

đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; là nhà phúng tụng, nhà trì chú, thông hiểu ba tập Vedà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu pháp và văn phạm, biện tài về thuận thế (tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân".

Thưa Tôn giả Gotama, nói về tôi, nói một cách chơn chánh là nói như vậy. Thưa Tôn giả Gotama, tôi là Bà-la-môn, thiện sanh cả từ mẫu hệ đến phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; là nhà phúng tụng, nhà trì chú, thông hiểu ba tập Vedà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu pháp và văn phạm, biện tài về thuận thế và tướng của vị Đại nhân.

- Nay Dona, có phải các vị Bà-la-môn thời xưa, những vị ẩn sĩ giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú mà nay những Bà-la-môn hiện tại cũng hát lên, nói lên, đọc lên giống như các vị trước đã làm? Những vị ẩn sĩ ấy tên là Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamadaggi, Angìrasa, Bharadvàja, Vàsettha,

Kassapa, Bhagu. Những vị ấy tuyên bố có năm hạng Bà-la-môn này: "Đồng đẳng với Phạm thiên, đồng đẳng với chư Thiên, các vị biết giới hạn, các vị vượt lên giới hạn và thứ năm là Bà-la-môn bị vứt bỏ". Này Dona, Ông là ai giữa các vị ấy?

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi không biết năm vị Bà-la-môn này. Nhưng chúng tôi biết chúng tôi là Bà-la-môn. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho tôi để tôi biết được năm vị Bà-la-môn này.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Dona vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. - Thế nào, này Dona, là Bà-la-môn đồng đẳng với Phạm Thiên?

- Ở đây, này Dona, vị Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ đến phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh.
- Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập chân ngôn (chú thuật).

- Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trình, sau khi học tập chân ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho bậc Đạo Sư một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khát sĩ.
- Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy, phương thứ hai, cũng vậy, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Với tâm câu hữu với bi... với hỷ... với xả. Cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy, sau khi tu tập **bốn phạm trú** này, khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú Phạm thiên giới. Như

vậy, này Dona, là vị Bà-la-môn đồng đẳng với Phạm Thiên.

4. Và này Dona, thế nào là Bà-la-môn đồng đẳng với Chư Thiên?

- Ở đây, này Dona, Bà-la-môn thiện sanh cả tử mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh.
- Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập chân ngôn.
- Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập chân ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho vị Đạo Sư một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khát sĩ.
- Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, vị ấy đi tìm vợ một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Và này Dona, ở đây, pháp là gì? Không phải do mua, không phải do bán, nhưng chỉ với một nữ Bà-la-môn đã được nước tưới lên, vị ấy đi đến nữ

Bà-la-môn, không đi đến nữ sát-đế-ly, nữ Tỳ-xá, nữ Thủ-đà, nữ Chiên-đà-la, nữ săn bắn, nữ đan tre, nữ làm xe, nữ thổ dân, không đi đến người đàn bà có mang, không đi đến người đàn bà cho con bú, không đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai.

- *Và này Dona, vì sao người Bà-la-môn không đi đến người đàn bà có mang?* Này Dona, nếu người Bà-la-môn đi đến người đàn bà có mang, thời đưa **đồng nam hay đồng nữ được sanh hoàn toàn bị ô uế**; do vậy, này Dona, vị Bà-la-môn không đi đến người đàn bà có mang.
- *Và vì sao, này Dona, Bà-la-môn không đi đến người đàn bà cho con bú?* Này Dona, nếu Bà-la-môn đi đến người đàn bà cho con bú, thời này Dona, **đưa đồng nam hay đồng nữ bú sữa không được thanh tịnh**; do vậy, này Dona, vị Bà-la-môn không đi đến người đàn bà cho con bú.
- *Và vì sao, này Dona, Bà-la-môn không đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai?* Này Dona, nếu vị Bà-la-môn đi đến người đàn bà trong thời không thể thụ thai, thời nữ Bà-la-môn ấy trở thành một phương tiện để thỏa lòng dục, để vui đùa, để thỏa thích.

○ Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn chỉ có mục đích đẻ con.

- Vị ấy từ dâm dục (đúng pháp) sinh con rồi, liền cao bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, ly dục, ly pháp bất thiện... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy, sau khi tu tập bốn Thiền, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy, này Dona, là Bà-la-môn đồng đẳng với chư Thiên.

5. Và thế nào, này Dona, là một Bà-la-môn có giới hạn?

- Ở đây, này Dona, Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh.
- Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập chân ngôn.
- Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập chân ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho vị Đạo Sư một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do

một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khát sĩ.

- Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, vị ấy đi tìm vợ một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Và này Dona, ở đây, pháp là gì? Không phải do mua, không phải do bán, nhưng chỉ với một nữ Bà-la-môn đã được nước tưới lên, vị ấy đi đến nữ Bà-la-môn, không đi đến nữ sát-đế-ly, nữ Tỳ-xá, nữ Thủ-đà, nữ Chiên-đà-la, nữ săn bắn, nữ đan tre, nữ làm xe, nữ thổ dân, không đi đến người đàn bà có mang, không đi đến người đàn bà cho con bú, không đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai. Và này Dona, vì sao người Bà-la-môn không đi đến người đàn bà có mang? Này Dona, nếu vị Bà-la-môn đi đến người đàn bà có mang...(như trên)...
- Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn chỉ có mục đích đẻ con.
- Vị ấy từ dâm dục (đúng pháp) sinh con rồi, do ưa thích con nít, sống trong gia đình, không xuất gia từ bỏ gia đình. Cho đến sự giới hạn của các Bà-la-môn thời xưa, vị ấy đứng tại đây, không vượt qua giới hạn ấy. Cho đến giới hạn của các Bà-la-môn thời xưa, vị ấy đứng ở đây, không vượt qua giới hạn ấy. Này Dona, do vậy Bà-la-môn được gọi là có giới hạn. Như vậy, này Dona, là Bà-la-môn có giới hạn.

6. Và này Dona, thế nào là một Bà-la-môn vượt qua giới hạn?

- Ở đây, này Dona, Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ... về vấn đề huyết thống thọ sanh.
- Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập chân ngôn.
- Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập chân ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho vị Đạo Sư một cách đúng pháp, không phải phi pháp. Ở đây, này Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khát sĩ.
- Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, vị ấy đi tìm vợ một cách đúng pháp và phi pháp. Do mua, do bán với nữ Bà-la-môn được nước tưới lên, vị ấy đi đến nữ Bà-la-môn, cũng đi đến nữ sát-đế-ly, cũng đi đến nữ Tỳ-xá, cũng đi đến nữ Thủ-đà, cũng đi đến nữ Chiên-đà-la, cũng đi đến nữ săn bắn, cũng đi đến nữ đan tre, cũng đi đến nữ làm xe, cũng đi đến nữ thổ dân, cũng đi đến người đàn bà có mang, cũng đi đến người đàn bà cho con bú, cũng đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai.

- Nữ Bà-la-môn đối với vị ấy là phương tiện để thỏa lòng dục, để vui đùa, để thỏa thích. Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn có mục đích đẻ con. Cho đến sự giới hạn của các Bà-la-môn thời xưa, vị ấy không đứng tại đấy, vị ấy vượt qua giới hạn ấy. Cho đến giới hạn của các Bà-la-môn thời xưa, vị ấy không đứng ở đấy, vị ấy vượt qua giới hạn ấy. Nay Dona, do vậy Bà-la-môn được gọi vị đã vượt qua giới hạn. Như vậy, nay Dona, là Bà-la-môn vượt qua giới hạn.

7. Và nay Dona, thế nào là Bà-la-môn Chiên-đà-la?

- Ở đây, nay Dona, Bà-la-môn thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh.
- Vị ấy trong 48 năm sống Phạm hạnh đồng trinh, học tập chân ngôn.
- Sau khi sống 48 năm Phạm hạnh đồng trinh, sau khi học tập chân ngôn, vị ấy tìm kiếm tài sản Đạo Sư cho vị Đạo Sư một cách đúng pháp và phi pháp. Ở đây, nay Dona, pháp là gì? Không phải nhờ cày bừa, không phải nhờ buôn bán, không phải nhờ chăn bò, không phải do cung tên, không phải do làm người của vua, không phải do một

nghề gì khác, hoàn toàn chỉ do khát thực, không khinh thường bình bát của người khát sĩ.

- Sau khi giao lại tài sản Đạo sư cho bậc Đạo sư, vị ấy đi tìm vợ một cách đúng pháp và phi pháp. Do mua, do bán với nữ Bà-la-môn được nước lên, vị ấy đi đến nữ Bà-la-môn, cũng đi đến nữ sát-đế-ly, cũng đi đến nữ Tỳ-xá, cũng đi đến nữ Thủ-đà, cũng đi đến nữ Chiên-đà-la, cũng đi đến nữ săn bắn, cũng đi đến nữ đan tre, cũng đi đến nữ làm xe, cũng đi đến nữ thổ dân, cũng đi đến người đàn bà có mang, cũng đi đến người đàn bà cho con bú, cũng đi đến người đàn bà trong thời kỳ không thể thụ thai.
- Nữ Bà-la-môn đối với vị ấy là phương tiện để thỏa lòng dục, để vui đùa, để thỏa thích.
- Nữ Bà-la-môn đối với nam Bà-la-môn có mục đích để con.
- Vị ấy để nuôi mạng sống, làm tất cả nghề. Rồi các Bà-la-môn nói với vị ấy như sau: "Sao Tôn giả tự cho mình là Bà-la-môn, lại làm tất cả nghề để nuôi mạng sống?" Vị ấy trả lời như sau: "Như lửa đốt vật sạch, cũng đốt vật nhớp, nhưng không phải vì vậy mà ngọn lửa bị uế nhiễm". Cũng vậy, này các Tôn giả, nếu Bà-la-môn làm tất cả nghề để nuôi mạng sống, nhưng không phải vì vậy mà Bà-la-môn bị uế nhiễm.

- Vì làm tất cả nghề để nuôi mạng sống, này Dona, nên Bà-la-môn được gọi là Bà-la-môn Chiên-đà-la. Như vậy, này Dona, là Bà-la-môn Chiên-đà-la.

8. Này Dona, có phải các Bà-la-môn thời xưa, những vị ẩn sĩ giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú mà nay, những Bà-la-môn hiện tại cũng hát lên, đọc lên giống như các vị trước đã làm. Những vị ấy tên là Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamadaggi, Angìrasa, Bhàradvaja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu. Những vị ấy tuyên bố có năm hạng Bà-la-môn này: "Vị đồng đẳng với Phạm thiên, vị đồng đẳng với chư Thiên, các vị có giới hạn, các vị vượt lên giới hạn và thứ năm là Bà-la-môn Chiên-đà-la". [Này Dona, Ông là ai giữa các vị ấy?](#)

- Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, chúng con chưa thành tựu đầy đủ Bà-la-môn Chiên-đà-la.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ. Từ nay cho đến mạng chung con trọn đời quy ngưỡng.

50 BÀLAMÔN KÀRANAPÀLI - Tăng II, 690

BÀLAMÔN KÀRANAPÀLI – Tăng II, 690

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàlì, tại Mahàvana, chỗ giảng đường có nóc nhọn. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kàranapàli đang xây dựng nhà cho Licchavì. Bà-la-môn Kàranapàli thấy Bà-la-môn Pingiyàni từ đường xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Bà-la-môn Kàranapàli:

- Tôn giả Pingiyàni đi từ đâu đến sớm như vậy?

- Thưa Tôn giả, tôi đi từ chỗ Sa-môn Gotama về.

- Tôn giả Pingiyàni nghĩ thế nào về trí tuệ sáng suốt của Sa-môn Gotama? Ngài có nghĩ vị ấy là một bậc Hiền trí chăng?

- Tôi là ai, thưa Tôn giả, lại có thể biết được trí tuệ sáng suốt của Sa-môn Gotama. Chỉ có ai như vị ấy, mới có thể biết được trí tuệ sáng suốt của Sa-môn Gotama.

- Thật là cao thượng lời Tôn giả Pingiyàni tán thán Sa-môn Gotama. "Tôi là ai, thưa Tôn giả, lại có nói lời tán thán Sa-môn Gotama". Được tán thán bởi

những bậc được tán thán là Tôn giả Gotama, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người. *Tôn giả Pingyàni thấy những lợi ích gì lại cực lực tin tưởng Sa-môn Gotama như vậy?*

- Thừa Tôn giả, ví như một người đã thỏa mãn với vị ngọt tối thượng sẽ không còn thèm muốn các vị ngọt hạ liệt khác. Cũng vậy, thừa Tôn giả, **khi đã nghe pháp** của Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp., thời không còn thèm muốn các lý thuyết của những người khác, của các Sa-môn, Bà-la-môn thấp kém.
- Ví như, thừa Tôn giả, một người bị đói lả và mệt mỏi, tìm được một bánh mật, cứ mỗi miếng vị ấy được nếm, cứ mỗi miếng vị ấy được thưởng thức vị ngọt thuần nhất. Cũng vậy, thừa Tôn giả, **khi đã được nghe pháp của Tôn giả Gotama**, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp...**vị ấy được hoan hỷ, tâm được tịnh tín.**
- Ví như, thừa Tôn giả, một người tìm được một cành cây chiên-đàn, chiên-đàn vàng hay chiên-đàn đỏ, chỗ nào người ấy ngửi hoặc từ nơi rễ, hoặc từ nơi chạng giữa, hoặc từ nơi ngọn, người ấy được hương thơm thuần diệu. Cũng vậy, thừa Tôn giả, **khi đã được nghe pháp của**

Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp...**thời vị ấy được thưởng thức hân hoan, được thưởng thức hoan hỷ.**

- Ví như, thưa Tôn giả, một người bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, rồi có vị lương y lập tức chữa cho khỏi bệnh. Cũng vậy, thưa Tôn giả, khi đã được nghe pháp của Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp... **khi ấy, sầu bi khổ ưu não đi đến tiêu diệt.**
- Ví như, thưa Tôn giả, một hồ sen, có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước mát trong, có bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp đẽ, rồi một người đi đến, bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy, sau khi lặn xuống trong hồ sen ấy, sau khi tắm rửa, uống nước, tất cả khổ cực mệt mỏi, nhiệt não đều được lắng dịu. Cũng vậy, thưa Tôn giả, khi đã được nghe pháp của Tôn giả Gotama, như Khế kinh, Phúng tụng, Ký thuyết, Vị tăng hữu pháp... **khi ấy tất cả khổ cực, mệt mỏi, nhiệt não đều được chỉ tức.**

2. Khi được nói vậy, Bà-la-môn Karanapàli từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y qua một bên vai, đầu

gối bên phải quỳ trên mặt đất, chắp tay hướng đến Thế Tôn, và ba lần thốt lên lời cảm hứng sau đây:

- Đánh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!
- Đánh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!
- Đánh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Pingiyàni! Thật vi diệu thay, Tôn giả Pingiyàni! Thừa Tôn giả Pingiyàni, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những kẻ đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Thừa Tôn giả Pingiyàni, con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Pingiyàni hãy chấp nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

51 BÀLAMÔN PINGIYÀNI - Tăng II, 693

BÀLAMÔN PINGIYÀNI – Tăng II, 693

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàlì, tại Mahàvana, chỗ giảng đường có nóc nhọn, có khoảng 500 người Licchavi hầu hạ Thế Tôn. Một số người Licchavi toàn xanh, màu sắc xanh, mặc vải màu xanh, mang đồ trang sức màu xanh. Một số người Licchavi toàn vàng, màu sắc vàng, mặc vải màu vàng, mang đồ trang sức màu vàng. Một số người Licchavi toàn đỏ, màu sắc đỏ, mặc vải màu đỏ, mang đồ trang sức màu đỏ. Một số người Licchavi toàn trắng, màu sắc trắng, mặc vải màu trắng, mang đồ trang sức màu trắng. Nhưng thật sự Thế Tôn đã chói sáng với dung sắc và sự huy hoàng.

Rồi Bà-la-môn Pingiyàni từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Điều này được nói lên cho con, bạch Thế Tôn! Điều này được nói lên cho con, bạch Thế Tôn!
- Hãy nói lên, này Pingiyàni!

Thế Tôn nói như vậy. Rồi Bà-la-môn Pingiyàni trước mặt Thế Tôn, nói lên bài kệ thích đáng:

*Như loại hoa sen hồng,
Buổi sáng hương ngào ngạt,
Khi đóa hoa càng nở,
Hương thơm càng ngát hương.
Xem Angìrasa,
Chiếu hào quang sáng chói,
Chói sáng thật rực rỡ,
Như mặt trời trên không.*

Rồi các người Licchavi ấy đem 500 thượng y dâng đắp cho Bà-la-môn Pingiyàni. Và Bà-la-môn Pingiyàni đem 500 thượng y ấy dâng đắp cho Thế Tôn. Thế Tôn nói với các vị ấy:

2. - **Này các Licchavi, sự xuất hiện của năm châu báu khó tìm được ở đời.**

3. Thế nào là năm?

- **Sự xuất hiện của Như Lai**, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời.
- **Người thuyết được Pháp Luật** do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời.
- **Người hiểu được Pháp Luật** do Như Lai tuyên bố khó tìm được ở đời.

- **Người thực hành pháp** và tùy pháp, sau khi đã hiểu rõ lời thuyết giảng về Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, khó tìm được ở đời.
- **Người biết ơn, nhớ ơn** khó tìm được ở đời.

Này các Licchavi, sự xuất hiện của năm loại châu báu này khó tìm được ở đời.

52 BÀLAMÔN SANGÀRAVA - Tăng II, 682

BÀLAMÔN SANGÀRAVA – Tăng II, 682

1. Rồi Bà-la-môn Sangàrava đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sangàrava thưa với Thế Tôn:

2. - *Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, có khi các chú thuật học thuộc lòng lâu ngày (đọc tụng) lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng? Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, có khi các chú thuật không học thuộc lòng lâu ngày (đọc tụng) lại nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng?*

3. - Này Bà-la-môn, khi trú với **tâm bị dục tham xâm chiếm**, bị dục tham chi phối, và không như thật biết rõ sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích cả hai, cho nên các chú thuật được

học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước trộn lẫn với thuốc nhuộm gồm lẫn, hay màu đỏ tía, hay màu xanh hay màu vàng và ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghĩa bóng mặt của mình, không có thể như thật biết được, thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị dục tham xâm chiếm, bị dục tham chi phối, không như thật rõ biết sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

4. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm bị sân xâm chiếm, bị sân chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi sân đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước được lửa đun sôi, sôi lên sùng sục, sôi lên cuộn cuộn. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía bóng mặt của mình, không thể như thật biết và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị sân xâm chiếm...cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

5. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm bị hôn trầm thụy miên xâm chiếm, bị hôn trầm thụy miên chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi hôn trầm thụy miên, đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước bị rong rêu che phủ. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, không thể như thật biết được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị dục tham xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

6. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm bị trạo hồi xâm chiếm, bị trạo hồi chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi trạo hồi đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước bị gió thổi, dao động, chấn động, nổi sóng. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, không thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị trạo hồi xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

7. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm bị nghi hoặc xâm chiếm, bị nghi hoặc chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi nghi hoặc đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên

được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước bị khuấy động, khuấy đục, khuấy bùn, đặt trong bóng tối. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, không thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm bị nghi hoặc xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

8. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị dục tham xâm chiếm, không bị dục tham chi phối, lại như thật biết sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật không được học thuộc lòng lâu ngày lại được nhớ lên, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không bị trộn lẫn với thuốc nhuộm hoặc gồm lặc, hay màu đỏ tía, hay màu xanh, hay màu vàng, và ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị dục tham

xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

9. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị sân xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không bị lửa đun sôi, không sôi lên sùng sục, không nổi lên cuộn cuộn. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị sân xâm chiếm, không bị sân chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

10. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị hôn trầm thụy miên xâm chiếm, không bị hôn trầm thụy miên chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không bị rong rêu che phủ. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghĩa khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị hôn trầm thụy miên xâm chiếm, không bị hôn trầm thụy miên chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

11. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị trạo hồi xâm chiếm, không bị trạo hồi chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không bị gió thổi, không bị dao động, không bị chấn động, không bị nổi sóng. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị trạo hồi miên xâm chiếm, không bị trạo hồi chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

12. Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm không bị nghi hoặc xâm chiếm, không bị nghi hoặc chi phối... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, một bát nước không bị khuấy động, đặt giữa ánh sáng. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm bóng mặt của mình, có thể như thật biết và thấy được. Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị nghi hoặc xâm chiếm, không bị nghi hoặc chi phối và như thật biết sự xuất ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên; trong khi ấy, như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, như thật biết và thấy lợi ích cả hai. Cho nên các chú thuật

không được học thuộc lòng lâu ngày được nhớ lên, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Đây là nhân, đây là duyên, này Bà-la-môn, có khi các chú thuật không được học thuộc lòng lâu ngày, lại có thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

13. Khi được nói vậy, Bà-la-môn Sangàrava bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn...từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

53 BÀLÀMÔN UJJAYA - Tăng III, 668

BÀLÀMÔN UJJAYA – *Tăng III, 668*

1. Rồi Bà-la-môn Ujjaya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ujjaya bạch Thế Tôn:

- Chúng con muốn đi nước ngoài, Tôn giả Gotama hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết pháp như thế nào để những pháp ấy đem lại cho chúng con hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại, hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai.

2. ...(như bài kinh 54 kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết) ...

54 BÁNH XE - Tăng I, 609

BÁNH XE – Tăng I, 609

1. Có bốn bánh xe này, này các Tỷ-kheo, thành tựu với chúng, bốn bánh xe được vận chuyển giữa chư Thiên và loài Người, thành tựu với chúng, chư Thiên và loài người **không bao lâu đạt đến sự lớn mạnh, tăng thịnh trong các tài sản.** Thế nào là bốn?

- Trú xứ thích hợp,
- Thân cận các bậc Chân nhân,
- Tự nguyện chân chánh,
- Trước đã làm phước.

Có bốn bánh xe này, này các Tỷ-kheo, thành tựu với chúng, bốn bánh xe được vận chuyển giữa chư Thiên và loài Người, thành tựu với chúng, chư Thiên và loài Người không bao lâu đạt đến sự lớn mạnh, tăng thịnh trong các tài sản.

2. *Sống địa phương thích hợp,
Làm bạn với bậc Thánh,
Tự nguyện được chân chánh,
Trước đã làm phước đức
Người ấy về lúa gạo,
Tài sản và danh xưng,*

*Danh tiếng cùng an lạc,
Được đưa đến đầy đủ.*

55 **BÁT THÀNH - 52 Trung II, 29**

KINH BÁT THÀNH (**Atthakanagara sutam**)

– Bài kinh số 52 – *Trung II, 29*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Ananda trú ở Vesali (Tỳ-xá-ly), tại (Trúc Lâm Ấp). Lúc bấy giờ gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka đến tại Pataliputta (Ba-la-lị phát Thành) có công việc. Rồi gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka đi đến Kukkutarama (Kê Viên), đến một Tỷ-kheo, đánh lễ vị này, rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka thưa với Tỷ-kheo ấy:

– Bạch Tôn giả, Tôn giả Ananda nay an trú ở đâu? Chúng con muốn gặp Tôn giả Ananda.

– Nay Gia chủ, Tôn giả Ananda nay ở Vesali, tại ấp Beluvagamaka.

Rồi gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka, sau

khi làm xong công việc ở Pataliputta, liền đi đến Vesali, áp Beluvagamaka, đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, gia chủ Dasama người ở thành Atthaka thưa với Tôn giả Ananda:

– Bạch Tôn giả Ananda, có **pháp độc nhất** gì do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nếu có Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, hay các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, hay pháp an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt?

– Này Gia chủ, có pháp độc nhất, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Nếu có Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt.

– Bạch Tôn giả Ananda, pháp độc nhất ấy là gì, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nếu có Tỷ-kheo nào

không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt?

1. Ở đây, này Gia chủ, Tỷ-kheo **ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ**. Vị ấy suy tư và được biết: "*Sơ Thiền này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt*". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này. Này Gia chủ, như vậy là pháp độc nhất, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nên Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm vị ấy chưa giải thoát được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt.

2. Lại nữa, này Gia chủ, vị Tỷ-kheo **diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm**, vị ấy suy tư và được biết: "**Thiền thứ hai** này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này. Này Gia chủ, như vậy là pháp độc nhất do Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Nếu Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm vị ấy chưa giải thoát được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa chứng đạt được chứng đạt.
3. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo **ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba**. Vị ấy suy tư và được biết: "**Thiền thứ ba** này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do

suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.

4. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo **xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh**. Vị ấy suy tư và được biết: "**Thiền thứ tư** này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.
5. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo **an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ;** cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy suy tư và được biết: "**Từ tâm giải thoát** này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy do vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc... chưa chứng

đạt, được chứng đạt.

6. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo **an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi...**

7. ...Với **tâm câu hữu với hỷ...**

8. ...với **tâm câu hữu với xả**; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy suy tư và được biết: **"Xả tâm giải thoát này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, Phàm sự việc gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt"**. Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.

9. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo *vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ*. Vị này suy tư và được biết: "Không vô biên xứ định này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các

lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.

10. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", **chứng và trú Thức vô biên xứ**. Vị này suy tư và được biết: *"Thức vô biên xứ này là pháp hữu vi do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường chịu sự đoạn diệt"*. Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ các lậu hoặc.... chưa chứng đạt, được chứng đạt.
11. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", **chứng và trú Vô sở hữu xứ**. Vị này suy tư và được biết: *"Vô sở hữu xứ định này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt"*. Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này. Này Gia chủ, như vậy là pháp độc nhất, do Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Nếu Tỷ-kheo nào, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống

hành trì pháp ấy, thời tâm vị ấy chưa giải thoát, được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt.

Khi được nghe nói vậy, Gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka bạch Tôn giả Ananda:

– Bạch Tôn giả Ananda, *như người tìm một kho tàng cát dầu, trong một lúc tìm được mười một kho tàng cát dầu*. Cũng vậy, bạch Tôn giả, con đi tìm một pháp môn bất tử mà được nghe một lần mười một pháp môn bất tử.

Bạch Tôn giả, như ngôi nhà người ta có đến mười một cửa, khi ngôi nhà bị cháy, thì chỉ do một cửa người ta cũng có thể thoát ra một cách an toàn. Cũng vậy, bạch Tôn giả, chỉ với một cửa bất tử trong mười một cửa bất tử này, con có thể đạt được sự an toàn cho con.

Bạch Tôn giả, đệ tử các ngoại đạo này sẽ tìm cầu tiền của cúng dường cho vị thầy của mình, sao con lại không cúng dường cho Tôn giả Ananda.

Rồi gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka cho mời họp Tỷ-kheo Tăng ở Pataliputta và Vesali, tự tay

mời ăn và làm cho thỏa mãn với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, tặng cho mỗi Tỷ-kheo, mỗi vị một cặp y, tặng cho Tôn giả Ananda ba y và xây dựng một Tăng xá trị giá năm trăm đồng tiền vàng (hay có năm trăm Tăng phòng) cho Tôn giả Ananda.

56 BÌNH BÁT - Tăng IV, 55

BÌNH BÁT – Tăng IV, 55

1. - *Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp.*

2. Thế nào là tám?

1. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo.
2. Cố gắng đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo.
3. Cố gắng đuổi các Tỷ-kheo không cho trú ở.
4. Mắng nhiếc chỉ trích các Tỷ-kheo.
5. Làm ly gián giữa các Tỷ-kheo.
6. Hủy báng Phật.
7. Hủy báng Pháp.
8. Hủy báng Tăng.

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một cư sĩ thành tựu tám pháp này.

3. *Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp.*

4. Thế nào là tám?

1. *Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo.*
2. *Không cố gắng đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo.*
3. *Không cố gắng đuổi các Tỷ-kheo, không cho trú ở.*
4. *Không mắng nhiếc chỉ trích các Tỷ-kheo.*
5. *Không làm ly gián giữa các Tỷ-kheo.*
6. *Tán thán Phật.*
7. *Tán thán Pháp*
8. *Tán thán chúng Tăng.*

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này.

57 BàLaMôn - Tương V, 13

BàLaMôn – Tương V, 13

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Tôn giả Ananda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khát thực.

3) Rồi Tôn giả Ananda thấy Bà-la-môn Jànuṣoṇi đi xe ra khỏi Sàvatthi, cỗ xe toàn ngựa trắng kéo. Trắng là những con ngựa kéo xe. Trắng là những đồ trang sức. Trắng là cỗ xe. Trắng là những bộ phận tùy thuộc (parivāro). Trắng là những sợi dây cương. Trắng là cây gậy thúc ngựa. Trắng là cái lọng. Trắng là cái khăn đội. Trắng là những quần áo. Trắng là giày mang. Và được quạt với cái quạt trắng. Quần chúng thấy vậy, liền nói: "Thật là cỗ xe thù thắng. Thật là cỗ xe thù thắng về dung sắc!"

4) Rồi Tôn giả Ananda đi khát thực ở Sàvatthi xong, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát và đi vào Sàvatthi để khát thực. Bạch Thế

Tôn, con thấy Bà-la-môn Jànusoni đi xe ra khỏi Sàvatthi, cỗ xe toàn ngựa trắng kéo. Trắng là những con ngựa kéo xe... Thật là cỗ xe thù thắng về dung sắc! **Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể nói lên cỗ xe thù thắng trong Pháp và Luật này?**

Thế Tôn nói:

-- Có thể được, này Ananda. **Thánh đạo Tám ngành này, này Ananda, là đồng nghĩa với cỗ xe thù thắng, cỗ xe pháp này. Vô thượng là sự chinh phục trong chiến trận.**

5) **Chánh tri kiến**, này Ananda, được tu tập, được làm cho viên mãn, cuối cùng đưa đến nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si. Chánh tư duy, này Ananda, cuối cùng đưa đến nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si. Chánh ngữ... Chánh nghiệp... Chánh mạng... Chánh tinh tấn... Chánh niệm... Chánh định, này Ananda, được tu tập, được làm cho viên mãn, cuối cùng đưa đến nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si.

Này Ananda, chính với pháp môn này, các Ông cần phải hiểu như thế này: "Cỗ xe thù thắng, cỗ xe pháp, vô thượng là sự chinh phục trong chiến trận, là đồng nghĩa với Thánh đạo Tám ngành này".

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Ai được **tín**, trí **tuệ**,
Thường xuyên liên kết lại,
Lấy **hổ thẹn** làm cán,
Lấy **ý** làm ách xe.
Niệm là người đánh xe,
Biết **hộ trì**, phòng hộ,
Cổ xe lấy **giới** luật
Làm vật dụng cho xe.
Thiền là trục bánh xe,
Tinh tấn là bánh xe,
Xả là định thường hằng,
Vô dục là nệm xe.
Vô sân và **vô hại**,
Viễn ly là bình khí,
Nhẫn nhục là áo giáp,
An ổn khỏi khổ ách,
Làm mục đích đạt đến,
Cổ xe được chuyển vận.
Pháp này tự ngã làm,
Trở thành thuộc tự ngã.
Là cổ xe thù thắng,
Vô thượng, không sánh bằng.
Ngồi trên cổ xe ấy,
Bậc Trí thoát ly đời,*

*Chắc chắn, không sai chạy,
Họ đạt được chiến thắng.*

58 BàLaMôn - Tương V, 272

BàLaMôn – Tương V, 272

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Thắng Lâm, khu vườn ông Cấp Cô Độc.

2) Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, vị Bà-la-môn ấy thưa với Thế Tôn:

3) -- *Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, khi Như Lai nhập Niết-bàn, Diệu pháp không được tồn tại lâu dài? Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, khi Như Lai nhập Niết-bàn, Diệu pháp được tồn tại lâu dài?*

4) -- Này Bà-la-môn,

- *Do **Bốn niệm xứ không** được tu tập, không được làm cho sung mãn, khi Như Lai nhập Niết-bàn, Diệu pháp không có tồn tại lâu dài.*

- *Do bốn niệm xứ được **tu** tập, được làm cho sung mãn, khi Như Lai nhập Niết-bàn, Diệu pháp được tồn tại lâu dài.*

Thế nào là bốn?

5) Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời... trú, quán thọ trên các thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.

Do không tu tập, không làm cho sung mãn **bốn niệm xứ** này, này Bà-la-môn, khi Như Lai nhập Niết-bàn, Diệu pháp không được tồn tại lâu dài. Do **tu** tập, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, này Bà-la-môn, khi Như Lai nhập Niết-bàn, Diệu pháp được tồn tại lâu dài.

7) Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama!... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

59 BàLaMôn - Tương V, 417

BàLaMôn – Tương V, 417

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Ananda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita.

2) Rồi Bà-la-môn Unnàbha đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Bà-la-môn Unnàbha thưa với Tôn giả Ananda:

3) -- *Do mục đích gì, thưa Tôn giả Ananda, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?*

-- **Với mục đích đoạn tận dục (chanda), này Bà-la-môn, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama.**

4) -- *Có con đường gì, thưa Tôn giả Ananda, có đạo lộ gì đưa đến đoạn tận lòng dục?*

-- **Có** con đường này, này Bà-la-môn, có đạo lộ này đưa đến đoạn tận lòng dục.

5) -- *Con đường ấy là gì, thưa Tôn giả Ananda? Đạo lộ ấy là gì đưa đến đoạn tận lòng dục?*

-- Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo **tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tân định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành**. Đây là con đường, này Bà-la-môn, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận lòng dục.

6) -- *Sự thể là vậy, thưa Tôn giả Ananda, thời một công việc liên tục (santaka), không có chấm dứt. Lấy dục mà trừ dục, sự kiện như vậy không xảy ra.*

-- Này Bà-la-môn, về vấn đề này, tôi sẽ hỏi Ông. Nếu Ông kham nhẫn, xin hãy trả lời.

7) Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Có phải trước có lòng dục (ý muốn) nơi Ông, thúc đẩy Ông: "Ta sẽ đi đến khu vườn". Sau khi Ông đến khu vườn rồi, lòng dục ấy được tịnh chỉ?

-- Thưa vâng, Tôn giả.

-- Có phải trước có **tinh tân** nơi Ông, thúc đẩy Ông: "Ta sẽ đi đến khu vườn". Sau khi Ông đến khu vườn, tinh tân ấy được tịnh chỉ?

-- Thưa vâng, Tôn giả.

-- Có phải trước có **tâm** nơi Ông, thúc đẩy Ông: "Ta sẽ đi đến khu vườn". Sau khi Ông đến khu vườn, tâm ấy được tịnh chỉ?

-- Thừa vâng, Tôn giả.

-- Có phải trước có **tư duy** nơi Ông, thúc đẩy Ông: "Ta sẽ đi đến khu vườn". Sau khi Ông đến khu vườn, tư duy ấy được tịnh chỉ?

-- Thừa vâng, Tôn giả.

8) -- Cũng vậy này Bày-la-môn, khi Tỷ-kheo nào là **bậc A-la-hán**, các lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã đoạn, chánh trí, giải thoát.

- **Lòng dục** mà vị ấy có trước để chứng được A-la-hán thì khi chứng được A-la-hán rồi, lòng dục ấy được tịnh chỉ.
- **Sự tình tấn** mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tình tấn ấy được tịnh chỉ.
- **Tâm** mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tâm ấy được tịnh chỉ.

- **Tư duy** mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tư duy ấy được tịnh chỉ.

9) Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn, sự thể là vậy, thời một công việc có chấm dứt hay là một công việc không chấm dứt?

-- Thực vậy, thưa Tôn giả Ananda, sự thể là vậy, một công việc có chấm dứt, không phải là một công việc không chấm dứt.

10) Thật vi diệu thay, Tôn giả Ananda! Thật vi diệu thay, Tôn giả Ananda!... Từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

BàLaMôn Hạnh 1 – Tương V, 46

1-2) Tại Sàvatthi...

3) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về Bà-la-môn hạnh và quả Bà-la-môn hạnh. Hãy lắng nghe.**

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Bà-la-môn hạnh?* Chính là **Thánh đạo Tám ngành** này, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Bà-la-môn hạnh.

5) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là quả Bà-la-môn hạnh?* **Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quả Bà-la-môn hạnh.

BàLaMôn Hạnh 2 – 46tu5

1-2) Ở Sàvatthi...

3) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về Bà-la-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh. Hãy lắng nghe.**

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Bà-la-môn hạnh?*
Chính là **Thánh đạo Tám ngành** này, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây gọi là Bà-la-môn hạnh.

5) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là mục đích Bà-la-môn hạnh?* Đây gọi là mục đích Bà-la-môn hạnh, **đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si**. Đây gọi là mục đích Bà-la-môn hạnh (sàmannattho).

61 BàLaMôn Unnàbha - Tương V, 339

BàLaMôn Unnàbha – *Tương V, 339*

1) Ở Sàvatthi...

2) Rồi Bà-la-môn Unnàbha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Bà-la-môn Unnàbha thưa Thế Tôn:

3) -- Có năm căn này, thưa Tôn giả Gotama, đối cảnh khác nhau (nànavisayàni), hành cảnh khác nhau (nànà - gocaràni), chúng không dung nạp (paccanubhoniti) hành cảnh đối cảnh của nhau. Thế nào là năm? **Nhãn** căn, **nhĩ** căn, **tỷ** căn, **thiệt** căn, **thân** căn. Thưa Tôn giả Gotama, năm căn này, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau, thời cái gì làm chỗ quy tựa cho chúng? Và cái gì dung nạp hành cảnh đối cảnh của chúng?

4) -- Nay Bà-la-môn, có năm căn này, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau. Thế nào là năm? Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn.

Này Bà-la-môn, năm căn này, đối cảnh khác nhau, hành cảnh khác nhau, chúng không dung nạp hành cảnh đối cảnh của nhau, **ý** làm chỗ quy tựa cho chúng, **ý** dung nạp hành cảnh đối cảnh của chúng.

5) -- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, *cái gì làm chỗ quy tựa cho ý?*

-- Này Bà-la-môn, **niệm** là chỗ quy tựa cho ý.

6) -- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, *cái gì làm chỗ quy tựa cho niệm?*

-- Này Bà-la-môn, **giải thoát** là chỗ quy tựa cho niệm.

7) -- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, *cái gì làm chỗ quy tựa cho giải thoát?*

-- Này Bà-la-môn, **Niết-bàn** là chỗ quy tựa cho giải thoát.

8) -- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, *cái gì là chỗ quy tựa cho Niết-bàn?*

-- Này Bà-la-môn, câu hỏi đi quá xa (ajjhaparam) không thể nắm được chỗ tận cùng của câu hỏi. Này Bà-la-môn, **Phạm hạnh được sống để thể nhập**

Niết-bàn, Phạm hạnh lấy Niết-bàn làm mục đích, lấy Niết-bàn làm cứu cánh.

9) Rồi Bà-la-môn Unnàbha hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn thuyết, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

10) Sau khi Bà-la-môn ra đi không bao lâu, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

11) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái nhà có nóc nhọn, hay một giảng đường có nóc nhọn, với cửa sổ hướng về phía Đông, khi mặt trời mọc và các tia nắng chiếu vào ngang qua cửa sổ, chúng dựa vào chỗ nào?*

-- Chúng dựa trên bức tường phía Tây, bạch Thế Tôn.

12) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, lòng tin của Bà-la-môn Unnàbha hướng về, căn cứ, được an trú trên Như Lai. Lòng tin ấy kiên cố, không bị Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chiếm đoạt. Nếu trong lúc này, này các Tỷ-kheo, Bà-la-môn Unnàbha bị mệnh chung, không có một kiết sử nào có thể cột để kéo Bà-la-môn Unnàbha trở lui về đời này.

62 Bàhiya - Tương IV, 111

Bàhiya – Tương IV, 111

1) ...

2) Rồi Tôn giả Bàhiya đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bàhiya bạch Thế Tôn:

*-- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn **vẫn tắt thuyết pháp** cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.*

4-8) -- Ông nghĩ thế nào, này Bàhiya, **mắt** là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- **Cái gì vô thường là khổ hay lạc?**

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- **Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng nếu quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?**

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- **Các sắc** là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- **Nhãn thức**... **Nhãn xúc**....

9)... Do duyên **ý xúc** này khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng nếu quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

10) -- **Thấy vậy**, này Bàhiya, bậc Đa văn Thánh đệ tử **nhàm chán** đối với mắt, **nhàm chán** đối với sắc, **nhàm chán** đối với nhãn thức, **nhàm chán** đối với nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy **nhàm chán** đối với cảm

thọ ấy. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

11) Và Tôn giả Bāhiya trở thành một vị A-la-hán nữa.

63 Bàhiya hay Bāhika - Tương V, 258

Bàhiya hay Bāhika – Tương V, 258

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi Tôn giả Bàhiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến...
Ngồi một bên, Tôn giả Bàhiya bạch Thế Tôn:

-- *Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp vẫn tắt cho con. Sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.*

-- Như vậy, này Bàhiya, hãy làm cho thanh tịnh các pháp căn bản trong các thiện pháp. Thế nào là các pháp căn bản trong các thiện pháp? -- **Giới** khéo thanh tịnh và **tri kiến** chánh trực.

3) Và này Bàhiya, khi nào Ông có giới khéo thanh tịnh, và tri kiến chánh trực; rồi này Bàhiya, y cứ vào **Giới**, an trú vào giới, Ông hãy tu tập **Bốn niệm xứ**.

Thế nào là bốn?

4) Ở đây, này Bàhiya, Ông hãy trú, quán **thân** trên thân, **nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời**. Hãy trú, quán **thọ** trên các thọ... Hãy

trú, quán **tâm** trên tâm... Hãy trú, quán **pháp** trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.

Khi nào, này Bàhiya, y cứ vào giới, an trú vào **giới**, Ông tu tập như vậy **bốn niệm xứ** này. Do vậy, này Bàhiya, ban đêm hay ban ngày, chờ đợi là các thiện pháp tăng trưởng, không phải tổn giảm.

5) Rồi Tôn giả Bàhiya hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

6) Rồi Tôn giả Bàhiya sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà người thiện nam tử chon chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: Chính là vô thượng Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, vị ấy tự mình chứng ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

7) Rồi Tôn giả Bàhiya trở thành một vị A-la-hán nữa.

64 Bình Bát - Tương I, 249

Bình Bát – Tương I, 249

1) Trú ở Sàvatthi. Lúc bấy giờ **Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về năm thủ uẩn**, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và các Tỷ-kheo ấy hết sức chú tâm, hết sức chú ý, tập trung mọi tâm tư, lắng tai nghe pháp.

2) Rồi **Ác ma** suy nghĩ: "Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về năm thủ uẩn, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, và các Tỷ-kheo ấy hết sức chú tâm, hết sức chú ý, tập trung mọi tâm tư, lắng tai nghe pháp. Vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama và làm mờ mắt (các Tỷ-kheo ấy)".

3) *Lúc bấy giờ có nhiều bình bát được đặt ra ngoài trời (để phơi cho khô).*

4) *Rồi Ác ma biến hình thành con bò đực và đi đến các bình bát ấy.*

5) Rồi một Tỷ-kheo nói với một Tỷ-kheo khác:

-- Này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, con bò đực này sẽ làm bể các bình bát.

6) Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy:

-- Này Tỷ-kheo, nó không phải con bò đực. Nó chính là Ác ma muốn đến làm mờ mắt các ông.

7) Và Thế Tôn biết được: "Đây là Ác ma", liền nói lên bài kệ cho Ác ma:

*Sắc, thọ, tưởng, hành, thức,
Cái ấy không phải tôi,
Cái ấy không của tôi,
Như vậy đây ly tham,
Ly tham vậy, tâm an,
Mọi kiết sử siêu thoát,
Dầu tìm mọi xứ sở,
Ma quân không gặp được.*

8) Ác ma biết được: " Thế Tôn đã biết ta...", liền biến mất tại chỗ ấy.

65 Bình Bát - Tương II, 403

Bình Bát – Tương II, 403

1) Tại Sàvatthi.

2) - **Khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là các *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta, Ta biết có người có tâm như sau: "Dầu cho vì **một bình bát vàng đựng đầy phần bạch ngân**, vị này cũng không có ý nói lão".

4) Trong một thời gian khác, Ta lại thấy người ấy **bị lợi đắc, cung kính, danh vọng chi phối, tâm bị xâm chiếm, đã cố ý nói lão**.

5) Như vậy **khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

6) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

66 Bình Bát - Tương II, 404

Bình Bát – Tương II, 404

1) Sàvatthi.

2) - **Khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là các *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo với tâm của Ta, Ta biết có người có tâm như sau: "Dầu cho vì **một bình bát bạc đựng đầy phấn vàng**, vị này cũng không có **cố ý nói láo**".

4) Trong một thời gian khác, Ta lại thấy người ấy **bị lợi đắc, cung kính, danh vọng chi phối**, tâm bị xâm chiếm, đã cố ý nói láo.

5) Như vậy **khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

6) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

67 **Bó Lau - Tương II, 200**

Bó Lau – Tương II, 200

1) Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahàkotthita trú ở Bàrànasi (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư Tiên đạo xứ) ở Migàdàya (rừng nai).

2) Rồi Tôn giả Mahàkotthita, vào buổi chiều từ chỗ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàkotthita nói với Tôn giả Sàriputta:

- Nay Hiền giả Sàriputta, già chết do tự mình tạo ra, già chết do người khác tạo ra, già chết do tự mình và do người khác tạo ra, hay già chết không do tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh?

4) - Nay Hiền giả Kotthita, già chết **không** do tự mình tạo ra, già chết **không** do người khác tạo ra, già chết **không** do tự mình tạo ra và người khác tạo ra, già chết cũng **không** phải không do tự mình tạo ra, không

do người khác tạo ra, **không** do tự nhiên sanh. **Già chết do duyên sanh.**

5) *Này Hiền giả Sàriputta, có phải **sanh** do tự mình làm ra, sanh do người khác làm ra, sanh do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay sanh không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh?*

6) *Này Hiền giả Kotthita, sanh không do tự mình làm ra, sanh không do người khác làm ra, sanh không do tự mình làm ra và người khác làm ra, sanh cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. **Sanh do duyên hữu.***

7-18) *Này Hiền giả Sàriputta, **hữu** có phải do tự mình làm ra... **thủ** có phải do tự mình làm ra... **ái** có phải do tự mình làm ra... **tho** có phải do tự mình làm ra... **xúc** có phải do tự mình làm ra... **sáu xứ** có phải do tự mình làm ra...*

19). .. **Danh sắc** có phải do tự mình làm ra, danh sắc có phải do người khác làm ra, danh sắc có phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay danh sắc có phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh?

20) Nay Hiền giả Kotthita, danh sắc không phải do tự mình làm ra, danh sắc không phải do người khác làm ra, danh sắc không phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay danh sắc cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. **Danh sắc do duyên Thức.**

21) Nay Hiền giả Sàriputta, có phải thức do tự mình làm ra, thức do người khác làm ra, thức do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay có phải thức không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh?

22) Nay Hiền giả Kotthita, thức không do tự mình làm ra, thức không do người khác làm ra, thức không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, hay thức cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. **Thức do duyên Danh sắc.**

23) Nay chúng tôi hiểu lời nói của Hiền giả Sàriputta như sau: "Nay Hiền giả Kotthita, danh sắc không do tự mình làm ra, danh sắc không do người khác làm ra, danh sắc không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, danh sắc cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. Danh sắc do duyên thức".

24) Và nay chúng tôi hiểu lời nói của Hiền giả Sàriputta như sau: "Này Hiền giả Kotthita, *thức* không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự mình làm ra và người khác làm ra, cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. Thức do duyên danh sắc".

25) *Này Hiền giả Sàriputta, cần phải hiểu như thế nào ý nghĩa lời nói này?*

- Vậy này Hiền giả, tôi sẽ nêu một ví dụ. Nhờ có ví dụ, người có trí hiểu được ý nghĩa lời nói.

26) **Ví như hai bó lau dựa vào nhau mà đứng.** Cũng vậy, này Hiền giả, *do duyên danh sắc, thức sanh khởi. Do duyên thức, danh sắc sanh khởi. Do duyên danh sắc, sáu xứ sanh khởi. Do duyên sáu xứ, xúc sanh khởi... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.*

Này Hiền giả, **nếu một bó lau được kéo qua (một bên), bó lau kia liền rơi xuống. Nếu bó lau kia được kéo qua (một bên), bó lau này được rơi xuống.**

Cũng vậy, này Hiền giả, **do danh sắc diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt...**

(như trên)... như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

27) -Thật vi diệu thay, Hiền giả Sàriputta! Thật hy hữu thay, Hiền giả Sàriputta! Lời nói khéo nói này của Hiền giả Sàriputta và lời nói với ba mươi sáu sự này của Hiền giả Sàriputta, chúng tôi xin tùy hy.

28) **Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thuyết pháp để nhằm chán, ly tham, đoạn diệt già chết, thời đủ để được gọi là **vị Tỷ-kheo thuyết pháp**.**

Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thực hành để nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, già chết, thời đủ để được gọi là **pháp tùy pháp hành**.

Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo do nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, vô minh được giải thoát, không có chấp thủ, thời đủ để được gọi **vị Tỷ-kheo đã đạt được hiện tại Niết-bàn**.

68 Bó Lúa - Tương IV, 325

Bó Lúa – Tương IV, 325

1-2) ...

3) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, **một bó lúa** quăng tại ngã tư đường, rồi sáu người đến, tay cầm cái đập và họ đập bó lúa ấy với sáu cái đập (vyàkkgì). Như vậy, này các Tỷ-kheo, bó lúa ấy được khéo đập với sáu cái đập ấy. Rồi một người thứ bảy đến, tay cầm cái đập, và người ấy đập bó lúa ấy với cái đập thứ bảy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, **bó lúa ấy lại càng được khéo đập với cái đập thứ bảy**.

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu bị đập trong con **mắt** bởi những **sắc** khả ái và không khả ái.

... bị đập trong **lưỡi** bởi những **vị** khả ái và không khả ái...

... bị đập trong **ý** bởi những **pháp** khả ái và không khả ái.

Này các Tỷ-kheo, nếu kẻ vô văn phạm phu ấy lại **nghĩ đến tái sanh trong tương lai, như vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si ấy lại càng bị khéo đập hơn nữa**. Ví

như, này các Tỷ-kheo, bỏ lúa ấy lại được đập với cái đập thứ bảy nữa.

5) Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, cuộc chiến xảy ra giữa chư Thiên và các A-tu-la rất là khốc liệt.

Này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua A-tu-la gọi các A-tu-la: "Này Thân hữu, trong cuộc chiến đang khởi lên giữa chư Thiên và loài A-tu-la rất là khốc liệt, nếu các A-tu-la thắng và chư Thiên bại, hãy trói Thiên chủ Sakka hai tay, hai chân và thứ năm là cổ, và dắt vua ấy đến trước mặt ta, trong thành của các A-tu-la". Còn Thiên chủ Sakka gọi chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba: "Này Thân hữu, trong trận chiến giữa chư Thiên và các loài A-tu-la, trận chiến rất là khốc liệt, nếu chư Thiên thắng và các loài A-tu-la bại, hãy trói vua A-tu-la Vepacitti, hai tay, hai chân và thứ năm là cổ, và dắt vua ấy đến trước mặt ta, trong giảng đường Sudhamma (Thiện Pháp)".

6) Nhưng trận chiến ấy, chư Thiên thắng và các loài A-tu-la bại. Rồi, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba trói vua A-tu-la Vepacitti, trói hai tay, hai chân và thứ năm là cổ, rồi dẫn đến trước mặt Thiên chủ Sakka trong giảng đường Sudhamma.

7) Tại đây, này các Tỷ-kheo, vua A-tu-la Vepacitti bị trói hai tay, hai chân và thứ năm là cổ. Này các

Tỷ-kheo, **khí ấy vua A-tu-la Vepacitti suy nghĩ như sau**: "Chư Thiên theo Chánh pháp, còn A-tu-la theo phi pháp. Nay ta đi đến thành của chư Thiên", thời khi ấy vua A-tu-la **tự thấy mình được cỡi trời** hai chân, hai tay và thứ năm là cổ, và được hưởng thọ, được thưởng thức đầy đủ năm dục công đức cõi trời.

Và này các Tỷ-kheo, khi vua A-tu-la suy nghĩ như sau: "Các A-tu-la theo Chánh pháp, chư Thiên theo phi pháp. Ở đây, ta sẽ đi đến thành của các A-tu-la", thời khi ấy vua A-tu-la **tự thấy mình bị trời hai tay**, hai chân và thứ năm là cổ, và bị tước bỏ năm dục công đức cõi trời.

8) Như vậy, này các Tỷ-kheo, **thật tế nhị là sự trói buộc của Vepacitti, và còn tế nhị hơn là sự trói buộc của Màra. Ai có tư tưởng (Mannamàna), người ấy bị Màra trói buộc. Ai không có tư tưởng, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma.**

- "Tôi là", này các Tỷ-kheo, là một **tư tưởng**.
- "Cái này là tôi", này các Tỷ-kheo, là một tư tưởng.
- "Tôi sẽ là", này các Tỷ-kheo, là một tư tưởng.
- "Tôi sẽ không là", là một tư tưởng.
- "Tôi sẽ có sắc", là một tư tưởng.
- "Tôi sẽ không có sắc", là một tư tưởng.

- "Tôi sẽ có tướng", là một tư tưởng.
- "Tôi sẽ không có tướng", là một tư tưởng.
- "Tôi sẽ không có tướng và không không có tướng", là một tư tưởng.

Có tư tưởng, này các Tỷ-kheo, là tham. Có tư tưởng là mục nhọt. Có tư tưởng là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập: "Tôi sẽ sống với tâm không có tư tưởng".

9) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải hiểu:

- "Tôi là", này các Tỷ-kheo, là một động chuyển (injitam).
- "Cái này là tôi", là một động chuyển.
- "Tôi sẽ là", là một động chuyển.
- "Tôi sẽ không là", là một động chuyển.
- "Tôi sẽ có sắc", là một động chuyển.
- "Tôi sẽ có tướng", là một động chuyển.
- "Tôi sẽ không có tướng", là một động chuyển.
- "Tôi sẽ không có tướng và không không có tướng", là một động chuyển.

Động chuyển, này các Tỷ-kheo, là tham. Động chuyển là mục nhọt. Động chuyển là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập: "Tôi sẽ sống với tâm không có động chuyển".

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải hiểu:

- "Tôi là", này các Tỷ-kheo, là một **chấn động** (phanditam).
- "Cái này là tôi", là một chấn động.
- "Tôi sẽ là", là một chấn động.
- "Tôi sẽ không là", là một chấn động.
- "Tôi sẽ có sắc", là một chấn động.
- "Tôi sẽ không có sắc", là một chấn động.
- "Tôi sẽ có tướng", là một chấn động.
- "Tôi sẽ không có tướng", là một chấn động.
- "Tôi sẽ không có tướng và không không có tướng", là một chấn động.

Chấn động, này các Tỷ-kheo, là tham. Chấn động là mut nhot. Chấn động là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập: "Tôi sẽ sống với tâm không chấn động".

11) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải hiểu:

- "Tôi là", này các Tỷ-kheo, là một **hý luận** (papancitam).
- "Cái này là tôi", là một hý luận.
- "Tôi sẽ là", là một hý luận.

- "Tôi sẽ không là", là một hý luận.
- "Tôi sẽ có sắc", là một hý luận.
- "Tôi sẽ không có sắc", là một hý luận.
- "Tôi sẽ có tướng", là một hý luận.
- "Tôi sẽ không có tướng", là một hý luận.
- "Tôi sẽ không có tướng và không không có tướng", là một hý luận.

Hý luận, này các Tỷ-kheo, là tham. Hý luận là mut noth. Hý luận là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập: "Tôi sẽ sống với tâm không có hý luận".

12) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải hiểu:

- "Tôi là", này các Tỷ-kheo, là một ngã mạn.
- "Cái này là tôi", là một ngã mạn.
- "Tôi sẽ là", là một ngã mạn.
- "Tôi sẽ không là", là một ngã mạn.
- "Tôi sẽ có sắc", là một ngã mạn.
- "Tôi sẽ không có sắc", là một ngã mạn.
- "Tôi sẽ có tướng", là một ngã mạn.
- "Tôi sẽ không có tướng", là một ngã mạn.
- "Tôi sẽ không có tướng và không không có tướng", là một ngã mạn.

Ngã mạn, này các Tỷ-kheo, là tham. Ngã mạn là mut
noth. Ngã mạn là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo,
các Ông cần phải học tập: "Tôi sẽ sống với tâm trừ
bỏ ngã mạn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông
cần phải học tập.

69 **Bông Hoa hay Tăng trưởng - Tương III, 249**

Bông Hoa – hay Tăng trưởng – *Tương III, 249*

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Nay các Tỷ-kheo, Ta không tranh luận với đời, chỉ có đời tranh luận với Ta. Nay các Tỷ-kheo, **người nói Pháp không tranh luận bất cứ với một ai ở đời.**

4) Nay các Tỷ-kheo, **cái gì người có trí ở đời chấp nhận là "không", Ta cũng nói là "không". Nay các Tỷ-kheo, cái gì người có trí ở đời chấp nhận là "có", Ta cũng nói là "có".**

5) *Và nay các Tỷ-kheo, **cái gì người có trí ở đời chấp nhận là "không", Ta cũng nói là "không"?***

6) Nay các Tỷ-kheo, người có trí ở đời không chấp nhận **sắc** là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là "không".

7-9) **Thọ... tướng... các hành...**

10) Người có trí ở đời không chấp nhận thức là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là "không".

11) Này các Tỷ-kheo, đây là cái gì ở đời người có trí chấp nhận là "không", Ta cũng nói là "không".

12) *Và này các Tỷ-kheo, cái gì người có trí ở đời chấp nhận là "có", Ta cũng nói là "có"?*

13) Này các Tỷ-kheo, người có trí ở đời chấp nhận sắc là vô thường, không thường hằng, không thường trú, chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là "có" (vậy).

14-16). .. thọ... tưởng... các hành...

17) Này các Tỷ-kheo, người có trí ở đời chấp nhận thức là vô thường, không thường hằng, không thường trú, chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là "có" (vậy).

18) Này các Tỷ-kheo, đây là cái gì người có trí ở đời chấp nhận là vô thường, không thường hằng, không thường trú, chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là "có" (vậy).

19) *Ở trong đời, này các Tỷ-kheo, có thế pháp. Thế pháp ấy Như Lai hoàn toàn chứng ngộ, hoàn toàn chứng tri. Sau khi hoàn toàn chứng ngộ, hoàn toàn*

chứng tri, Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ.

20) *Này các Tỷ-kheo, thế pháp ở trong đời là gì, thế pháp ấy được Như Lai chứng ngộ, chứng tri; sau khi chứng ngộ, chứng tri, Ngài tuyên bố, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ?*

21) *Sắc, này các Tỷ-kheo, là thế pháp ở trong đời.* Thế pháp ấy được Như Lai chứng ngộ, chứng tri, sau khi chứng ngộ, chứng tri, Ngài tuyên bố, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ.

Và ai, khi Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ như vậy, (vẫn) không biết, không thấy, thì đối với người ấy, Ta xem là vô tích sự, là kẻ ngu si, phàm phu, mù lòa, không có mắt, không có biết, không có thấy.

22-24) **Thọ... Tưởng... Các hành...**

25) *Thức, này các Tỷ-kheo, là thế pháp ở trong đời.* Thế pháp ấy được Như Lai chứng ngộ, chứng tri. Sau khi chứng ngộ, chứng tri, Ngài tuyên bố, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ.

Và ai, khi Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ như vậy, (vẫn) không biết, không thấy, thì đối với người ấy, Ta xem là vô tích sự, là kẻ ngu si, phàm phu, mù lòa, không có mắt, không có biết, không có thấy.

26) *Ví như, này các Tỷ-kheo, bông sen **xanh**, hay bông sen **hồng**, hay bông sen **trắng** sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên khỏi nước, và đứng thẳng không bị nước nhiễm ướt.*

27) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *Như Lai sanh ra ở trong đời, lớn lên trong đời, vươn lên khỏi đời, và sống không bị đời ô nhiễm.*

70 BƯỚC VÀO - Tăng II, 310

BƯỚC VÀO – Tăng II, 310

1. - Không có sự bước vào bất thiện, này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào có lòng tin an trú vào các thiện pháp. Khi nào lòng tin biến mất, này các Tỷ-kheo, lòng không tin khởi lên và tồn tại, thời có sự bước vào bất thiện.

2-5. Không có sự bước vào bất thiện, này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào có lòng hổ thẹn... lòng sợ hãi... tinh tấn... trí tuệ an trú vào các thiện pháp. Khi nào lòng hổ thẹn... lòng sợ hãi... tinh tấn... trí tuệ biến mất, này các Tỷ-kheo, không xấu hổ... không sợ hãi... biếng nhác... ác tuệ khởi lên và tồn tại, thời có sự bước vào bất thiện.

71 BẠC-CÂU-LA - 124 Trung III, 329

KINH BẠC-CÂU-LA (**Bakkula sutta**)

– Bài kinh số 124 – Trung III, 329

Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Bakkula trú ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các loài sóc (kalandakanivapa). Rồi lỗa thê Kassapa, một người bạn trước kia của Tôn giả Bakkula khi còn là cư sĩ, đi đến Tôn giả Bakkula, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Bakkula những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, lỗa thê Kassapa nói với Tôn giả Bakkula:

– Này Hiền giả Bakkula, Bạn xuất gia đã bao lâu?

– **Đã được tám mươi năm, này Hiền giả, từ khi tôi xuất gia.**

– Hiền giả Bakkula, trong tám mươi năm ấy, đã bao nhiêu lần, Hiền giả hành dâm dục?

– Hiền giả Kassapa, chớ có hỏi tôi như vậy: "Hiền giả Kassapa, trong tám mươi năm ấy, đã bao nhiêu lần Hiền giả hành dâm dục!" Hiền giả Kassapa, hãy hỏi tôi như sau: "Hiền giả Bakkula, trong tám mươi năm ấy, đã bao nhiêu lần Hiền giả khởi lên dục tướng?"

– Hiền giả Bakkula, trong tám mươi năm ấy, đã bao nhiêu lần, Hiền giả khởi lên dục tướng?

– Hiền giả Kassapa, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không bao giờ nhận thấy, có dục tướng khởi lên.

– Vì rằng Tôn giả Bakkula trong tám mươi năm không nhận thấy có dục tướng khởi lên, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không bao giờ nhận thấy có sân tướng, có hại tướng khởi lên.

– Vì rằng Tôn giả Bakkula trong tám mươi năm không nhận thấy có sân tướng, có hại tướng khởi lên, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy dục tâm nào khởi lên.

– Vì rằng Tôn giả... một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy sân tâm, hai tâm nào khởi lên.

– Vì rằng Tôn giả... một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có thân nhân y của cư sĩ.

– Vì rằng Tôn giả.. một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có cắt y với con dao.

– Vì rằng Tôn giả... một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có may y với cây kim.

– Vì rằng Tôn giả.. một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có nhuộm y với thuốc nhuộm

– Vì rằng Tôn giả... một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có may y kathina.

– Vì rằng Tôn giả... một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có may y cho các vị đồng Phạm hạnh... có nhận lời mời ăn... có khởi lên tâm như sau: "Mong rằng có người mời tôi ăn".

– Vì rằng Tôn giả... một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không nhận thấy có ngồi trong nhà.. có ngồi ăn trong nhà... có ghi nhận chi tiết các tướng đặc biệt của nữ nhân... có thuyết pháp cho nữ nhân

cho đến câu kệ bốn câu... có đi đến trú phòng Tỷ-kheo-ni... có thuyết pháp cho Tỷ-kheo-ni.... Tôi không nhận thấy có thuyết pháp cho học pháp nữ... Tôi không nhận thấy có thuyết pháp cho Sa-di-ni.

– Vì rằng Tôn giả Bakkula trong tám mươi năm không nhận thấy có thuyết pháp cho Sa-di-ni, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Nay Hiền giả, trong tám mươi năm từ khi tôi xuất gia, tôi không bao giờ nhận thấy có xuất gia (cho ai).. có thọ đại giới (cho ai).. có nhận làm y chỉ (cho ai)... tôi không bao giờ nhận thấy có Sa-di hầu hạ... có tắm trong nhà tắm... có tắm thoa bột Cunna.. có nhờ đồng Phạm hạnh xoa bóp chân tay.. tôi không bao giờ nhận thấy có bệnh khởi lên, dầu cho một chốc lát.. có mang theo y dược cho đến một miếng nhỏ từ cây a-li-lắc vàng (haritakikhanda)... nằm dựa vào tấm gỗ dựa... nằm dài xuống ngủ... đi an cư mùa mưa tại trú xứ gần làng.

– Vì rằng Tôn giả Bakkula, trong tám mươi năm không nhận thấy có đi an cư mùa mưa tại trú xứ gần làng, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

– Vừa đúng trong bảy ngày, nay Hiền giả, còn

uế nhiễm, tôi đã ăn đồ ăn của nội địa, rồi đến ngày thứ tám, chánh trí khởi lên.

– Vì rằng Tôn giả Bakkula vừa đúng trong bảy ngày, còn uế nhiễm, đã ăn đồ ăn của nội địa, rồi đến ngày thứ tám chánh trí khởi lên, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula. **Thưa Hiền giả Bakkula, hãy cho tôi xuất gia trong pháp luật này, hãy cho tôi thọ đại giới.**

Rồi lỏa thể Kassapa được xuất gia trong pháp và luật này, được thọ đại giới. Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Kassapa, an trú độc cư, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu với thượng trí tự mình chứng ngộ, chứng đắc và an trú ngay trong hiện tại vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà vì mục đích ấy các Thiện nam tử chân chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Vị ấy biết "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì cần làm sẽ làm, không còn trở lại trạng thái này nữa". **Và Tôn giả Kassapa trở thành một A-la-hán nữa.**

Rồi Tôn giả Bakkula, sau một thời gian, cầm chìa khóa, đi từ trú xứ này đến trú xứ khác và nói như sau:

– Chư Tôn giả hãy đi ra! Chư Tôn giả hãy đi

ra! Hôm nay tôi sẽ nhập Niết-bàn.

– Vì rằng Tôn giả Bakkula cầm chìa khóa, đi từ trú xứ này đến trú xứ khác và nói như sau: "Chư Tôn giả hãy đi ra! Chư Tôn giả hãy đi ra! Hôm nay tôi sẽ nhập Niết-bàn"; chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

Rồi Tôn giả Bakkula ngồi giữa chúng Tỷ-kheo nhập Niết-bàn.

– Vì rằng Tôn giả Bakkula ngồi giữa chúng Tỷ-kheo nhập Niết-bàn, chúng tôi thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Tôn giả Bakkula.

72 BẠN - Tăng I, 522

BẠN – Tăng I, 522

- ❖ Này các Tỷ-kheo, có đầy đủ ba đức tánh, một người bạn cần được thân cận. Thế nào là ba?
 - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *cho điều khó cho, làm điều khó làm, nhận điều khó nhận*.

Này các Tỷ-kheo, đầy đủ ba đức tánh, một người bạn cần được thân cận.

73 BẠN HỮU 1 - Tăng III, 322

BẠN HỮU 1 – Tăng III, 322

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

2. Thế nào là bảy?

- Cho những gì khó cho,
- Làm những gì khó làm,
- Nhẫn những gì khó nhẫn,
- Nói lên những gì bí mật của mình,
- Che giấu bí mật của người khác,
- Không từ bỏ khi gặp bất hạnh,
- Không có khinh rẽ khi tài sản khánh tận.

Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

*Bạn cho điều khó cho,
Làm những điều khó làm,
Kham nhẫn những lời nói,
Thật khó lòng kham nhẫn,
Nói lên bí mật mình,
Che giấu bí mật người,
Bất hạnh, không từ bỏ,*

*Khánh tận, không chê khinh,
Trong những trường hợp trên,
Tìm được người như vậy,
Với ai cần bạn hữu,
Hãy gần bạn như vậy.*

74 BẠN HỮU 2 - Tăng III, 323

BẠN HỮU 2 – Tăng III, 323

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, là người bạn cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu cận, dầu có bị xua đuổi.

2. Thế nào là bảy?

- Khả ái, khả ý;
- Tôn trọng;
- Đáng được bắt chước;
- Nhà thuyết giả;
- Kham nhẫn lời nói;
- Nói lời sâu kín;
- Không có hồi thúc những điều không hợp lý.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bạn, cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu hạ, dầu có bị xua đuổi.

*Khả ái và đáng kính,
Đáng bắt chước, thuyết giả,
Kham nhẫn các lời nói,
Nói những lời thâm sâu,
Không hồi thúc ép buộc,*

*Những điều không hợp lý,
Ai có những pháp này,
Ở đời, người như vậy,
Người ấy là bạn hữu,
Với ai cần bạn hữu,
Người mong muốn lợi ích,
Với lòng từ ai mãi.
Dẫu có bị đui mắt,
Hãy thân cận bạn ấy.*

75 Bạc - Tương V, 681

Bạc – Tương V, 681

1-2-3) ...

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhân vàng và bạc. Và nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận vàng và bạc. Vì sao?

5) Này các Tỷ-kheo, vì không thấy **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

76 **Bạn - Tương I, 84**

Bạn – Tương I, 84

(Vị Thiên):

-- **Ai bạn kẻ đi đường?**

Ai bạn người ở nhà?

Ai bạn khi cần thiết?

Ai bạn cho đời sau?

(Thế Tôn):

-- **Bạn đường**, bạn đi đường,

Bạn ở nhà là mẹ,

Bạn bè khi cần thiết,

Mới là bạn thường xuyên,

Công đức tự mình làm,

Là bạn cho đời sau.

77 **Bạn Bè Thân Hữu 2 - Tương V, 536**

Bạn Bè Thân Hữu 2 – Tương V, 536

1-2) ...

3) -- Những ai, này các Tỷ-kheo, các Ông có lòng từ mẫn, những ai mà các Ông nghĩ rằng cần phải nghe theo, các bạn bè, thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống; các người ấy cần phải được các Ông khuyến khích, áp đặt, an trú trong **bốn Dự lưu phần**. Thế nào là bốn?

4-6) ***Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú trong tịnh tín bất động đối với Phật:***
"Đây bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".

Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại có đổi khác, nhưng nhất định không có thay đổi trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật. Ở đây, sự đổi khác có nghĩa là: Một Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động như vậy sẽ sanh vào địa ngục, hay vào loài bàng sanh, hay vào hàng ngạ quỷ; sự kiện như vậy không xảy ra.

Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú trong tịnh tín bất động đối với **Pháp**: "Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".

Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại có đôi khác, **nhưng nhất định không có thay đổi** trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với **Pháp** được các bậc Thánh ái kính. Ở đây, sự đôi khác có nghĩa là: Một Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động như vậy sẽ sanh vào địa ngục, hay vào loài bàng sanh, hay vào hàng ngạ quỷ; sự kiện như vậy không xảy ra

Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú trong tịnh tín bất động đối với chúng **Tăng**: "Điều hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".

Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại có đôi khác, **nhưng nhất định không có thay đổi** trong vị Thánh đệ tử

đã thành tựu tịnh tín bất động đối với chư **Tăng** được các bậc Thánh ái kính. Ở đây, sự đối khác có nghĩa là: Một Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động như vậy sẽ sanh vào địa ngục, hay vào loài bàng sanh, hay vào hàng ngạ quỷ; sự kiện như vậy không xảy ra.

7) **Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú** vào các **giới** được các bậc Thánh ái kính.

Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại có đối khác, **nhưng nhất định không có sự đối khác** trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với các **giới** được các bậc Thánh ái kính. Ở đây, sự đối khác có nghĩa là vị Thánh đệ tử thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, sẽ sanh vào địa ngục, hay các loài bàng sanh, hay các ngạ quỷ; sự kiện như vậy không xảy ra.

8) Những ai, này các Tỷ-kheo, các Ông có lòng từ mẫn, những ai mà các Ông nghĩ rằng cần phải nghe theo, các bạn bè, thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống; các người ấy cần phải được các Ông khuyến khích, áp đặt, an trú trong **bốn Dự lưu phần**.

78 **Bạn Hữu Với Thiện 1 - Tương V, 56**

Bạn Hữu Với Thiện 1 – *Tương V*, 56

1) ...

2)-- Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo Tám ngành được sanh khởi. Thế nào là một pháp? Chính là bạn hữu với thiện.

3) Với Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là Thánh đạo Tám ngành sẽ được tu tập, sẽ được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo làm bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Gíới Hạnh (1) – 57tu5

1) ...

2) -- Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo Tám ngành sanh khởi. Và thế nào là một pháp lợi ích nhiều cho Thánh đạo Tám ngành sanh khởi?... (như trên)...

Ước Muốn (1) – 57tu5

1-2) ... tức là đầy đủ ước muốn...

Ngã (1) – 57tu5

1-2) ... tức là đầy đủ ngã...

Kiến (1) – 57tu5

1-2) ... tức là đầy đủ kiến...

Không Phóng Dật (1) – 57tu5

1-2) ... tức là đầy đủ không phóng dật...

79 **Bạn Hữu Với Thiện 1 - Tương V, 58**

Bạn Hữu Với Thiện 1 – *Tương V*, 58

1) ...

2) -- Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, **Thánh đạo Tám ngành** chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo Tám ngành khởi lên rồi được đi đến tu tập sung mãn. Pháp ấy tức là **bạn hữu với thiện**.

3) Với Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, này các Tỷ-kheo, thời được chờ đợi Thánh đạo Tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo

Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

80 **Bạn Hữu Với Thiện 2 - Tương V, 53**

Bạn Hữu Với Thiện 2 – *Tương V*, 53

1) ...

2)-- Nay các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông (arunuggam). Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, **cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo Tám ngành, chính là **bạn hữu với thiện**.**

3) **Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn hữu với thiện, thời chờ đợi rằng Thánh đạo Tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.**

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành, và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định, với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Gíoi Hạnh (2) – 54tu5

1-2)-- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước... chính là sự **thành tựu giới hạnh**... (như trên).

Ước Muốn (2) (Chanda) – 54tu5

1-2) -- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước... chính là sự đầy đủ **ước muốn**... (như trên)...

Ngã (2) – 54tu5

1-2) -- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước... chính là sự đầy đủ **ngã**... (như trên)...

Kiến (2) – 54tu5

1-2) -- Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước... chính là sự đầy đủ **kiến**... (như trên)...

Không Phóng Dật (2) – 55tu5

1-2) ... chính là sự đầy đủ **không phóng dật**... (như trên)...

81 **Bạn Hữu Với Thiện 2 - Tương V, 60**

Bạn Hữu Với Thiện 2 – *Tương V*, 60

1) ...

2) -- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, **Thánh đạo Tám ngành được tu tập, được làm cho viên mãn**. Chính là **bạn hữu với thiện**.

3) Với Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi Thánh đạo Tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bạn hữu với thiện, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

82 BẢN TỤNG ĐỌC 1 - Tăng I, 422

BẢN TỤNG ĐỌC 1 – Tăng I, 422

1. - Nay các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn 150 học giới cần phải đọc nửa tháng một lần, ở đây các thiện nam tử muốn được lợi ích, học tập bản tụng ấy. Nay các Tỷ-kheo, **tất cả được thâm nhiếp làm thành ba học giới này.**

Thế nào là ba?

- Tăng thượng **giới** học,
- Tăng thượng **tâm** học,
- Tăng thượng **tuệ** học.

Chính ba học giới này, nay các Tỷ-kheo, thâm nhiếp tất cả.

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo, đối với các giới luật, hành trì **toàn** phần,
- Đối với định, hành trì **một** phần,
- Đối với tuệ, hành trì **một** phần.

Vị ấy có vi phạm học giới nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị

ấy không có khả năng. Phạm có những học giới nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

- Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là **bậc tối đa phải sanh lại bảy lần**, sau khi dong ruổi, luân chuyển tối đa bảy lần giữa chư Thiên và loài người, liền đoạn tận khổ đau.
- Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là **bậc "Gia gia"**, dong ruổi, lưu chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau.
- Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là **bậc Nhất chủng**, sau khi phải sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ đau.
- Vị ấy do đoạn tận ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si là **bậc Nhất lai**, phải trở lui lại đời này chỉ một lần, rồi đoạn tận khổ đau.

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì **toàn** phần,
- Đối với định, hành trì **toàn** phần,
- Đối với tuệ, hành trì **một** phần.

Vị ấy có vi phạm học giới nhỏ nhặt nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị

ấy không có khả năng. Phạm có những học giới nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

- Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là **bậc Thượng lưu**, đạt được Sắc cứu kính thiên.
- Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là **bậc Hữu hành** Bát-Niết-bàn.
- Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là **bậc Vô hành** Bát-Niết-bàn.
- Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là **bậc Tổn hại** Bát-Niết-bàn.
- Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là **bậc Trung gian** Bát-Niết-bàn.

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì **toàn phần**,
- Đối với định, hành trì **toàn phần**,
- Đối với tuệ, hành trì **toàn phần**.

Vị ấy có vi phạm học giới nhỏ nhất nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phạm có những học giới nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở

đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

- Vị ấy do **đoạn tận các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì có **một** phần, thành tựu được **một** phần; người hành trì **toàn** phần, thành tựu được **toàn** phần. **Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.**

83 BẢN TỤNG ĐỌC 2 - Tăng I, 425

BẢN TỤNG ĐỌC 2 – Tăng I, 425

1. - Nay các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn 150 học giới cần phải đọc nửa tháng một lần, ở đây các thiện nam tử muốn được lợi ích, học tập bản tụng ấy. Nay các Tỷ-kheo, **tất cả được thâm nhiếp làm thành ba học giới này.**

Thế nào là ba?

- Tăng thượng **giới** học,
- Tăng thượng **tâm** học,
- Tăng thượng **tuệ** học.

Chính ba học giới này, nay các Tỷ-kheo, thâm nhiếp tất cả.

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo đối với các **giới** luật, hành trì **toàn** phần,
- Đối với **định**, hành trì **toàn** phần,
- Đối với **tuệ**, hành trì **toàn** phần.

Vì ấy có vi phạm học giới nhỏ nhất nhỏ nhiệm nào, vì ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vi

ấy không có khả năng. Phàm có những học giới nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vì ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Vị ấy do **đoạn tận các lậu hoặc** ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

3.

- Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc **Trung gian Bát-Niết-Bàn**.
- Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc **Tôn hạo Bát Niết bàn ... là bậc Vô hành Bát Niết bàn ... là bậc Hữu hành Bát Niết bàn ... là bậc Thượng lưu**, chứng đạt Sắc cứu kính thiên.
- Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, sau khi làm cho muội lược tham, sân, si, là **bậc Nhất lai**, chỉ trở lui đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau.
- Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là **bậc Nhất chứng**, sau khi phải sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ đau.

- Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là **bậc "Gia gia"**, sau khi *dong ruổi, luân chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau.*
- Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là **bậc Tối đa** phải sanh lại bảy lần, sau khi *dong ruổi, luân chuyển tối đa bảy lần giữa chư Thiên và loài người, rồi đoạn tận khổ đau.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì có **một** phần, thành tựu được **một** phần, người hành trì **toàn** phần, thành tựu được **toàn** phần. **Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.**

84 BẢY PHÁP - Tăng III, 395

BẢY PHÁP – Tăng III, 395

1. - Nay các Tỷ-kheo, thành tựu bảy pháp, Tỷ-kheo không bao lâu diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *có lòng tin, có giữ giới, có nghe nhiều, sống Thiền tịnh, tinh cần tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ.*

Thành tựu bảy pháp này, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, do diệt tận các lậu hoặc chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Bảy Giác Chi – Tương IV, 571 (1-7)

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi, và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.*

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tu tập **niệm** giác chi... **trạch pháp** giác chi... **tinh tấn** giác chi... **hy** giác chi... **khinh an** giác chi... **định** giác chi... **xả** giác chi, **y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận, hướng đến từ bỏ.** Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.*

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

86 Bảy Lợi Ích - Tương V, 368

Bảy Lợi Ích – *Tương V*, 368

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Tín** căn, **tấn** căn, **niệm** căn, **định** căn, **tuệ** căn. Nay các Tỷ-kheo, có năm căn này.

3) Do tu tập, làm cho sung mãn năm căn này, bảy quả, bảy lợi ích được chờ đợi.

4) Thế nào là bảy quả, bảy lợi ích?

1. Ngay trong hiện tại, lập tức (patihacca) thành tựu Chánh trí.
2. Nếu ngay trong hiện tại không lập tức thành tựu chánh trí, thời khi lâm chung, thành tựu được Chánh trí.
3. Nếu ngay trong hiện tại không lập tức thành tựu chánh trí, thời sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-niết-bàn,
4. Chứng được Tôn hạp Bát-niết-bàn (Upahacca),
5. Chứng được Vô hành Niết-bàn,
6. Chứng được Hữu hành Niết-bàn,
7. Chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh thiên.

Do tu tập, làm cho sung mãn năm căn này, này các
Tỷ-kheo, được chờ đợi bảy quả này, bảy lợi ích này.

87 Bảy Nghiệp Đạo - Tương II, 291

Bảy Nghiệp Đạo – Tương II, 291

1) Trú ở Sàvatthi.

2) **Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.**

3) Kẻ **sát sanh** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ sát sanh. Kẻ **lấy vật không cho...** với kẻ lấy vật không cho. Kẻ **tà hạnh trong các dục...** với kẻ tà hạnh trong các dục. Kẻ **nói láo...** với kẻ nói láo. Kẻ **nói hai lưỡi...** với kẻ nói hai lưỡi. Kẻ **ác ngữ...** với kẻ ác ngữ. Kẻ **nói lời phù phiếm** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ nói lời phù phiếm.

4) Kẻ **từ bỏ sát sanh** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ từ bỏ sát sanh. Kẻ **từ bỏ lấy vật không cho. ..** với kẻ từ bỏ lấy vật không cho. Kẻ từ bỏ **tà hạnh trong các dục...** với kẻ từ bỏ tà hạnh trong các dục. Kẻ **từ bỏ nói láo...** với kẻ từ bỏ nói láo. Kẻ **từ bỏ nói lời hai lưỡi...** với kẻ từ bỏ nói lời hai lưỡi. Kẻ **từ bỏ ác ngữ...** với kẻ từ bỏ ác ngữ. Kẻ từ bỏ **nói lời phù phiếm** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ từ bỏ nói lời phù phiếm.

88 Bảy Pháp Này - Tương II, 261

Bảy Pháp Này – Tương II, 261

1) Trú ở Sàvatthi.

2) **Này các Tỷ-kheo, có bảy giới này.**

Thế nào là bảy?

- Quang giới,
- Tịnh giới,
- Không vô biên xứ giới,
- Thức vô biên xứ giới,
- Vô sở hữu xứ giới,
- Phi tướng phi phi tướng xứ giới,
- Diệt thọ tướng giới.

Này các Tỷ-kheo, có bảy giới này.

3) Khi được nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, Quang giới này với Tịnh giới, Không vô biên xứ giới, Thức vô biên xứ giới, Vô sở hữu xứ giới, Phi tướng phi phi tướng xứ giới, và Diệt thọ tướng giới. Bạch Thế Tôn, **những giới này do duyên cái gì được hiển lộ?***

4) Nay các Tỷ-kheo, Quang giới này do duyên u ám, giới này được hiển lộ.

5) Nay các Tỷ-kheo, Tịnh giới này do duyên bất định, giới này được hiển lộ.

6) Nay các Tỷ-kheo, Không vô biên xứ giới này, do duyên sắc, giới này được hiển lộ.

7) Nay các Tỷ-kheo, Thức vô biên xứ giới này do duyên Không vô biên xứ giới này được hiển lộ.

8) Nay các Tỷ-kheo, Vô sở hữu xứ giới này do duyên Thức vô biên xứ giới này được hiển lộ.

9) Nay các Tỷ-kheo, Phi tướng phi phi tướng xứ này do duyên Vô sở hữu xứ giới này được hiển lộ.

10) Nay các Tỷ-kheo, Diệt thọ tướng giới này do duyên diệt này được hiển lộ.

11) - *Bạch Thế Tôn, Quang giới này với Tịnh giới, Không vô biên xứ giới, Thức vô biên xứ giới, Vô sở hữu xứ giới, Phi tướng phi phi tướng xứ giới, với Diệt thọ tướng giới; bạch Thế Tôn, **bảy giới này Thiền chứng (Samàpatti) như thế nào?***

12) - Nay các Tỷ-kheo, Quang giới này với Tịnh giới, Không vô biên xứ giới, Thức vô biên xứ giới, Vô sở

hữu xứ giới, những giới này lấy tướng Thiên chứng (Sannàsamàpatti) được chứng đắc.

13) -Này các Tỷ-kheo, Phi tướng phi phi tướng xứ giới này lấy hành hữu dư Thiên chứng được chứng đắc.

14) -Này các Tỷ-kheo, Diệt thọ tướng giới này lấy diệt đẳng nhập được chứng đắc (?).

89 Bấy Trở Thành Mười Bốn - Tương V, 177

Bấy Trở Thành Mười Bốn – *Tương V*, 177

...

Pháp Môn – *Tương V*, 1 73(Pariyàya)

1) ...

2) Rồi một số đông Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, mang y bát đi vào Sàvatthi để khát thực.

3) Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi vào Sàvatthi khát thực, vậy chúng ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo".

4) Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo nói với các Tỷ-kheo đang ngồi một bên:

5) -- *Này chư Hiền, Sa-môn Gotama có thuyết pháp như sau cho các đệ tử: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, sau khi đoạn tận năm triền cái là những pháp làm uế*

nihiem tâm, làm yếu ớt trí tuệ, hãy như thật tu tập bảy giác chi".

Này chư Hiền, chúng tôi cũng thuyết pháp như vậy cho các đệ tử: "Hãy đến, này chư Hiền, sau khi đoạn tận năm triền cái là những pháp làm uế nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ, hãy như thật tu tập bảy giác chi".

6) Ở đây, này chư Hiền, *cái gì là đặc thù (viseso), cái gì là thù thắng (abhippayo), cái gì là sai biệt giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi, tức là về thuyết pháp hay về giáo giới?*

7) Rồi các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ, không bác bỏ lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không hoan hỷ, không bác bỏ, từ chỗ ngồi đứng dậy họ ra đi với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ được biết ý nghĩa lời nói này từ nơi Thế Tôn".

8) Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi đi khát thực ở Sàvatthi, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, họ đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

9) Ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi vào Sàvatthi để khát thực.

Bạch Thế Tôn, rồi chúng con suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi vào Sàvatthi khát thực. Vậy chúng ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo". Rồi bạch Thế Tôn, chúng con đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Rồi bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi một bên: "Này chư Hiền, Sa-môn Gotama thuyết pháp như sau... tức là về thuyết pháp hay về giáo giới?"

10) Rồi, bạch Thế Tôn, chúng con không tán thán, không bác bỏ lời nói các du sĩ ngoại đạo ấy; không hoan hỷ, không bác bỏ, từ chỗ ngồi đứng dậy chúng con ra đi với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ được hiểu lời nói này từ Thế Tôn".

11) -- Được nói vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải trả lời với các du sĩ ngoại đạo như sau: **"Này chư Hiền, có pháp môn nào, do pháp môn ấy, Năm triền cái được trở thành mười, Bảy giác chi được trở thành mười bốn?"** Được đáp như vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo sẽ không thể cắt nghĩa được, sẽ rơi vào khó khăn.

12) Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, **vấn đề này vượt ngoài giới vực của họ.** Này các Tỷ-kheo, Ta

không thấy một ai ở Thiên giới, thế giới này, ở Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người có thể làm thỏa mãn tâm với câu trả lời cho những câu hỏi này, ngoại trừ Như Lai, hay đệ tử Như Lai, hay những ai được nghe từ hai vị ấy.

Năm Trở Thành Mười – *Tương V*, 176

13) -- *Và này các Tỷ-kheo, pháp môn nào, do y cứ pháp môn ấy, năm triển cái trở thành mười?*

14) Cái gì thuộc nội dục tham, này các Tỷ-kheo, cái ấy là triển cái. Cái gì thuộc ngoại dục tham, cái ấy là triển cái. Gọi là dục tham triển cái là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

15) Cái gì thuộc về nội sân, này các Tỷ-kheo, cái ấy là triển cái. Cái gì thuộc ngoại sân, cái ấy là triển cái. Gọi là sân triển cái là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

16) Cái gì thuộc về nội hôn trầm thuy miên, này các Tỷ-kheo, cái ấy là triển cái. Cái gì thuộc ngoại hôn trầm thuy miên, cái ấy là triển cái. Gọi là hôn trầm

thụy miên là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

17) Cái gì thuộc nội trao hồi, này các Tỷ-kheo, cái ấy là triền cái. Cái gì thuộc ngoại trao hồi, cái ấy là triền cái. Gọi là trao hồi triền cái là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

18) Cái gì thuộc về nội nghi hoặc, này các Tỷ-kheo, cái ấy là triền cái. Cái gì thuộc ngoại nghi hoặc, cái ấy là triền cái. Gọi là nghi hoặc triền cái là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

19) Này các Tỷ-kheo, chính là pháp môn này, do pháp môn này, năm triền cái trở thành mười.

Bảy Trở Thành Mười Bốn – *Tương V, 177*

20) --*Và này các Tỷ-kheo, pháp môn nào, do y cứ pháp môn ấy, Bảy giác chỉ trở thành mười bốn?*

21) Này các Tỷ-kheo,

- Cái gì là **niệm đối với nội pháp**, cái ấy là niệm giác chi.
- Cái gì là **niệm đối với ngoại pháp**, cái ấy là niệm giác chi.

Gọi là niệm giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

22) Nay các Tỷ-kheo,

- Cái gì là *quyết trạch, tư sát, quán sát với trí tuệ đối với các nội pháp*, cái ấy là trạch pháp giác chi.
- Cái gì là *quyết trạch, tư sát, quán sát đối với các ngoại pháp*, cái ấy là trạch pháp giác chi.

Gọi là trạch pháp giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

23) Nay các Tỷ-kheo,

- Cái gì là *thân tinh tấn*, cái ấy là tinh tấn giác chi.
- Cái gì là *tâm tinh tấn*, cái ấy là tinh tấn giác chi.

Gọi là tinh tấn giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

24) Nay các Tỷ-kheo,

- Cái gì là *hỷ có tâm, có tứ*, cái ấy là hỷ giác chi.
- Cái gì là *hỷ không tâm, không tứ*, cái ấy là hỷ giác chi.

Gọi là hỷ giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

25) Nay các Tỷ-kheo,

- Cái gì là *thân khinh an*, cái ấy là khinh an giác chi.
- Cái gì là *tâm khinh an*, cái ấy là khinh an giác chi.

Gọi là khinh an giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

26) Nay các Tỷ-kheo,

- Cái gì là *định có tâm, có tứ*, cái ấy là định giác chi.
- Cái gì là *định không tâm, không tứ*, cái ấy là định giác chi.

Gọi là định giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

27) Nay các Tỷ-kheo,

- Cái gì là *xả đối với các nội pháp*, cái ấy là xả giác chi.
- Cái gì là *xả đối với các ngoại pháp*, cái ấy là xả giác chi.

Gọi là xả giác chi là có ý nghĩa này. Chính do pháp môn này nên thành hai.

28) Nay các Tỷ-kheo, chính là pháp môn này, y cứ pháp môn này, bảy giác chi trở thành mười bốn.

90 Bảy Xứ - Tương III, 116

Bảy Xứ – *Tương* III, 116 (Sattatthàna)

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Vị Tỷ-kheo thiện xảo trong **bảy** xứ, này các Tỷ-kheo, quán sát theo **ba** cách, được gọi là một **vị toàn vẹn trong Pháp và Luật này, đã thành tựu viên mãn, một bậc tối thượng nhân.**

4) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo **thiện xảo trong bảy xứ?***

5) Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo

- Biết rõ (pajànati) **sắc**,
- Biết rõ **sắc tập khởi**,
- Biết rõ **sắc đoạn diệt**,
- Biết rõ **con đường đưa đến sắc đoạn diệt**,
- Biết rõ **vị ngọt của sắc**,
- Biết rõ **sự nguy hiểm của sắc**,
- Biết rõ **sự xuất ly của sắc**.

6-8). ... biết rõ **thọ**... biết rõ **tưởng**... biết rõ các **hành**...

9). ...

- Biết rõ thức,
- Biết rõ **thức tập khởi**,
- Biết rõ **thức đoạn diệt**,
- Biết rõ **con đường đưa đến thức đoạn diệt**,
- Biết rõ **vị ngọt của thức**,
- Biết rõ **sự nguy hiểm của thức**,
- Biết rõ **sự xuất ly của thức**.

10) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là sắc?*

- **Bốn đại chủng và sắc do bốn đại chủng tạo thành.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sắc.
- Do **các món ăn** tập khởi nên sắc tập khởi.
- Do các món ăn đoạn diệt nên sắc đoạn diệt.
- Đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành** đưa đến sắc đoạn diệt, tức là chánh tri kiến... chánh định...

11) *Duyên sắc khởi lên **lạc hỷ** gì, đây là vị ngọt của sắc. **Sự vô thường, khổ, chịu sự biến hoại của sắc**, đây là sự nguy hại của sắc. **Sự nhiếp phục dục tham đối với sắc**, sự đoạn tận dục tham đối với sắc, đây là xuất ly của sắc.*

12) *Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **thắng tri sắc là như vậy**, thắng tri sắc tập khởi là như vậy, thắng tri sắc đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến sắc đoạn diệt là như vậy,*

thắng tri vị ngọt của sắc là như vậy, thắng tri sự nguy hiểm của sắc là như vậy, thắng tri sự xuất ly của sắc là như vậy; **họ hướng về thực hiện yếm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sắc.** Những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này.

13) Nay các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **thắng tri sắc là như vậy**, thắng tri sắc tập khởi là như vậy, thắng tri sắc đoạn diệt là như vậy, thắng tri vị ngọt của sắc là như vậy, thắng tri sự nguy hiểm của sắc là như vậy, thắng tri sự xuất ly của sắc là như vậy; **do yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, họ được giải thoát, không có chấp thủ. Họ được khéo giải thoát.** Những ai được khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ.

14) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tho?*

- Nay các Tỷ-kheo, có **sáu thọ thân** này: Thọ do nhãn xúc sanh... thọ do ý xúc sanh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thọ.
- Do **xúc** tập khởi nên thọ tập khởi.
- Do xúc đoạn diệt nên thọ đoạn diệt.
- Đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành** đưa đến thọ đoạn diệt, tức là chánh tri kiến... chánh định.

15) **Do duyên thọ** khởi lên **lạc hỷ** gì, đây gọi là vị ngọt của thọ. **Cảm thọ vô thường, khổ, vô ngã**, đây gọi là nguy hiểm của thọ. **Sự nhiếp phục dục tham**, sự đoạn tận dục tham đối với thọ, đây gọi là xuất ly của thọ.

16) Nay các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri thọ là như vậy, thắng tri thọ tập khởi là như vậy, thắng tri thọ đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến thọ đoạn diệt là như vậy, thắng tri vị ngọt của thọ là như vậy, thắng tri sự nguy hiểm của thọ là như vậy, thắng tri sự xuất ly của thọ là như vậy; họ hướng về thực hiện yếm ly, ly tham, đoạn diệt đối với thọ. Những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này.

17) Nay các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri thọ là như vậy... thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ.

18-20) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tưởng?*

- Nay các Tỷ-kheo, có **sáu tưởng thân** này: Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tưởng.
- Do **xúc** tập khởi nên tưởng tập khởi.

- Do xúc đoạn diệt nên tướng đoạn diệt.
- Đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành** đưa đến tướng đoạn diệt... thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ.

21) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các hành?*

- Này các Tỷ-kheo, có **sáu tư thân**: Sắc tư... pháp tư. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là các hành.
- Do **xúc** tập khởi nên các hành tập khởi.
- Do xúc đoạn diệt nên các hành đoạn diệt.
- Đây là con đường **Thánh đạo tám ngành**, tức là chánh tri kiến... chánh định.

22) **Do duyên hành** khởi lên **lạc hỷ** gì, đây là vị ngọt của hành. **Các hành vô thường, khổ, vô ngã**, đây là nguy hiểm của hành. **Sự nhiếp phục dục tham**, sự đoạn tận dục tham đối với các hành, đây là xuất ly của các hành.

23-24) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri các hành là như vậy, thắng tri các hành tập khởi là như vậy, thắng tri các hành đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến các hành đoạn diệt là như vậy; họ hướng về thực hiện yếm ly, ly tham, đoạn diệt đối với các hành. Những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này...

Những ai được vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ.

25) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **thức**?*

- Này các Tỷ-kheo, có **sáu thức thân** này: Nhân thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thức.
- Do **danh sắc** tập khởi nên thức tập khởi.
- Do danh sắc đoạn diệt nên thức đoạn diệt.
- Đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành** đưa đến thức đoạn diệt đối với thức, tức là chánh tri kiến... chánh định.

26) **Do duyên thức** khởi lên **lạc hỷ** gì, đây là vị ngọt của thức. **Thức vô thường, khổ, vô ngã**, đây là nguy hiểm của thức. **Sự nhiếp phục dục tham**, sự đoạn tận dục tham đối với thức, đây là xuất ly của thức.

27) *Này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào **thắng tri thức là như vậy**, thắng tri thức tập khởi là như vậy, thắng tri thức đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến thức đoạn diệt là như vậy, thắng tri vị ngọt của thức là như vậy, thắng tri sự nguy hiểm của thức là như vậy, thắng tri sự xuất ly của thức là như vậy; **họ hướng về thực hiện yếm ly, ly tham, đoạn diệt đối với thức. Những thực hiện***

ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này.

28) Nay các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **thắng tri thức là như vậy**, thắng tri thức tập khởi là như vậy, thắng tri thức đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến thức đoạn diệt là như vậy, thắng tri vị ngọt của thức là như vậy, thắng tri sự nguy hiểm của thức là như vậy, thắng tri sự xuất ly của thức là như vậy; **do yếm ly, ly tham, đoạn diệt thức, họ giải thoát, không chấp thủ. Họ được khéo giải thoát. Những ai được khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai được vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ.**

29) Nay các Tỷ-kheo, như vậy là vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ.

30) *Và nay các Tỷ-kheo, như thế nào là vị Tỷ-kheo quán sát theo ba cách?*

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát theo **giới**, quán sát theo **xứ**, quán sát theo **duyên khởi**. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát theo ba cách.

31) *Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ, quán sát theo ba cách, được gọi là một vị toàn*

vẹn trong Pháp và Luật này, đã thành tựu viên mãn, một vị tối thượng nhân.

91 BẤT HẠNH THỐI ĐẠ - Tăng III, 315

BẤT HẠNH THỐI ĐẠ – Tăng III, 315

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy bất hạnh này của người cư sĩ... Nay các Tỷ-kheo, có bảy điều may mắn của người cư sĩ...

Nay các Tỷ-kheo, có bảy thối đoạ này của người cư sĩ... Nay các Tỷ-kheo, có bảy thắng tiến này của người cư sĩ...

2. Thế nào là bảy?

- Không quên đến thăm viếng Tỷ-kheo;
- Không phóng túng nghe diệu pháp;
- Tu tập tăng thượng giới,
- Nhiều tin tưởng đối với các vị Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân nhập;
- Nghe pháp với tâm không cất nản,
- Không tìm tòi các khuyết điểm;
- Không tìm người xứng đáng cúng dường ngoài Tăng chúng; tại đây phục vụ trước.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, là thắng tiến của người cư sĩ.

*Cư sĩ không đến thăm,
Các vị tu tự ngã,
Không đến nghe Thánh pháp,
Không học tập thắng giới,
Ít tin các Tỷ-kheo,
Tin ấy được tăng trưởng,
Với tâm thích cật nạn,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Tìm ở ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cúng dường,
Ở đây vị cư sĩ,
Lại lo phục vụ trước.
Bảy pháp làm suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ họ,
Diệu pháp bị suy giảm.*

*Cư sĩ có đến thăm,
Các vị tu tự ngã,
Có đến nghe thuyết pháp
Có học tập thắng giới,
Có tin các Tỷ-kheo,
Tin ấy được tăng trưởng,
Với tâm không cật nạn,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Không tìm ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cúng dường,*

*Ở đây vị cư sĩ,
Lo lắng phục vụ trước.
Bảy pháp không suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ chúng,
Diệu pháp không suy giảm.*

92 **BẤT LẠC - Tăng III, 266**

BẤT LẠC – *Tăng III, 266*

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

2. Thế nào là ba? - *Bất lạc, hại, phi pháp hành.*

Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Để đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, ba pháp cần phải tu tập.

3. Thế nào là ba?

- Để đoạn tận bất lạc, **hỷ** cần phải tu tập.
- Để đoạn tận hại, **bất hại** cần phải tu tập.
- Để đoạn tận phi pháp hành, **pháp hành** cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, ba pháp này cần phải tu tập.

93 BẤT TỊNH - Tăng II, 102

BẤT TỊNH – Tăng II, 102

1.- Nay các Tỷ-kheo, có **bốn đạo hành** này. Thế nào là bốn?

- *Đạo hành khổ, thắng trí chậm;*
- *Đạo hành khổ, thắng trí nhanh;*
- *Đạo hành lạc, thắng trí chậm;*
- *Đạo hành lạc, thắng trí nhanh.*

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khổ, thắng trí chậm?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tưởng nhàm chán đối với các món ăn, với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành, với tưởng, chết, khéo an trú nội tâm.
- Vị ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là **tín** lực, **tàm** lực, **quý** lực, **tấn** lực, **tuệ** lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn ... tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này hiện ra rất mềm yếu, đạt được **Vô gián định** một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ, thắng trí chậm.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khổ, thắng trí nhanh?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tưởng nhàm chán đối với các món ăn, với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành, với tưởng, chết, khéo an trú nội tâm.
- Vị ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện khởi rất dồi dào, tức là tín căn ... tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này hiện ra rất dồi dào, chứng được Vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ, thắng trí nhanh.

4. Này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc, thắng trí chậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện ... chứng và trú **Thiền thứ nhất**; làm cho tịnh chỉ tâm và tứ ... chứng và trú Thiền thứ hai; ly hỷ trú xả ... chứng và trú Thiền thứ ba ... xả lạc, xả khổ, chấm dứt khổ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Vị ấy sống y cứ trên năm hữu học lực, tức là tín lực ... tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện khởi rất mềm yếu, tức là tín căn ... tuệ căn. Vị ấy, do năm căn mềm yếu này, đạt được **Vô gián định** một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc, thắng trí chậm.

5. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc, thắng trí nhanh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện ... chúng và trú **Thiền thứ nhất** ... chúng và trú Thiền thứ hai ... chúng và trú Thiền thứ ba ... chúng và trú Thiền thứ tư ... Vị ấy sống y cứ trên năm hữu học lực này, tức là tín lực ... tuệ lực.

Với vị ấy, năm căn này hiện khởi rất dồi dào, tức là tín căn ... tuệ căn. Do năm căn mềm rất dồi dào này, vị ấy chứng đạt **Vô gián định** một cách nhanh chóng để đoạn diệt các lậu hoặc. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc, thắng trí nhanh.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

94 **BẤT ĐOẠN - 111 Trung III, 153**

KINH BẤT ĐOẠN (**Anupada sutam**)

– Bài kinh số 111 – Trung III, 153

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" – "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Hiền trí;
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Đại tuệ;
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Quảng tuệ;
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Hỷ tuệ (Hasupanna);
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Tiệp tuệ (javanapanna);
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Lợi tuệ

(tikkhapanna);

- Nay các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Quyết trạch tuệ (nibbedhikapanna).
- Nay các Tỷ-kheo, cho đến nửa tháng, Sariputta quán bất đoạn pháp quán. Nay các Tỷ-kheo, đây là do bất đoạn pháp quán của Sariputta.

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Sariputta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Và những pháp thuộc về Thiền thứ nhất như tâm, tứ, hỷ, lạc, nhút tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; các pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn. Các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi an trú, được Sariputta biết đến khi đoạn diệt. Sariputta biết rõ như sau: "Như vậy các pháp ấy trước không có nơi ta, nay có hiện hữu, sau khi hiện hữu, chúng đoạn diệt". Sariputta đối với những pháp ấy, cảm thấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. **Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn nữa".**

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Sariputta diệt tầm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhứt tâm. Và những pháp thuộc về Thiền thứ hai như nội tĩnh, hỷ, lạc, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý, những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn. Các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta biết rõ như sau: "Như vậy các pháp ấy trước không có nơi ta, nay có hiện hữu, sau khi hiện hữu, chúng đoạn diệt". Sariputta đối với những pháp ấy, không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Sariputta ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú **Thiền thứ ba**. Và những pháp thuộc về Thiền thứ ba, như xả, lạc, niệm, tỉnh giác, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, xả, tác ý; những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn, các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được

Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy, không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Và những pháp thuộc về Thiền thứ tư, như xả, bất khổ bất lạc thọ, thọ (passivedana?), vô quán niệm tâm (Cetaso anabhogo), thanh tịnh nhờ niệm, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; **những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn**, các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy, không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt lên

hoàn toàn sắc tướng, diệt trừ mọi chương ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú **Không vô biên xứ**. Và những pháp thuộc về Không vô biên xứ như hư không, vô biên xứ tướng, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn, các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy, không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt lên hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú **Thức vô biên xứ**. Và những pháp thuộc về Thức vô biên xứ như Thức vô biên xứ tướng, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn; các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với

tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt lên hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú **Vô sở hữu xứ**. Và những pháp thuộc về Vô sở hữu xứ, như Vô sở hữu xứ tướng, nhút tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn; các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt lên hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Với chánh niệm, Sariputta xuất khỏi định ấy. Sau khi với chánh niệm xuất khỏi định ấy, Sariputta thấy các pháp ấy thuộc về quá khứ, bị đoạn diệt, bị biến hoại: "Như vậy các pháp ấy trước không có nơi ta, nay có hiện hữu, sau khi hiện hữu chúng

đoạn diệt". Sariputta đối với những pháp ấy cảm thấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và an trú **Diệt thọ tướng** (định). Sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Với chánh niệm, Sariputta xuất khỏi định ấy. Sau khi với chánh niệm xuất khỏi định ấy, Sariputta thấy các pháp ấy thuộc về quá khứ, bị đoạn diệt, bị biến hoại: "Như vậy các pháp ấy, trước không có nơi ta, sau có hiện hữu, sau khi hiện hữu, chúng đoạn diệt". Sariputta đối với các pháp ấy cảm thấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không hạn chế. **Sariputta biết: "Không có sự giải thoát nào vô thượng hơn thế nữa. Đối với Sariputta, không có việc phải làm nhiều hơn thế nữa".**

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, một người có thể nói về người ấy như sau: "Người này được tự tại, được cứu cánh trong Thánh giới, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh định, được

tự tại, được cứu cánh trong Thánh tuệ, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh giải thoát. Nói một cách chơn chánh về Sariputta, người ấy có thể nói như sau: "***Sariputta được tự tại, được cứu cánh trong Thánh giới, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh định, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh tuệ, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh giải thoát***".

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, một người có thể nói về người ấy như sau: "Người này là con chánh tông của Thế Tôn, sanh ra từ miệng, sanh ra từ Pháp, do Pháp hóa thành, thừa tự Chánh pháp, không thừa tự vật chất". Nói một cách chơn chánh về Sariputta, người ấy có thể nói như sau: "***(Sariputta) là con chánh tông của Thế Tôn, sanh ra từ miệng, sanh ra từ Pháp, do Pháp hóa thành, thừa tự Chánh pháp, không thừa tự vật chất***".

Sariputta, này các Tỷ-kheo, chơn chánh chuyển Pháp luân vô thượng đã được Như Lai chuyển vận.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các vị Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

95 **BẤT ĐỘNG - Tăng II, 503**

BẤT ĐỘNG – Tăng II, 503

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu thể nhập vào bất động.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được **ngĩa** vô ngại giải,
- Đạt được **pháp** vô ngại giải,
- Đạt được **từ** vô ngại giải,
- Đạt được **biện tài** vô ngại giải,
- Quán sát tâm như đã giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu thể nhập vào bất động.

96 **BẤT ĐỘNG - Tăng IV, 399**

BẤT ĐỘNG – Tăng IV, 399

1. _ Đây các Tỷ-kheo, những ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả những vị ấy là những bậc Dự lưu. Với những bậc Dự lưu ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

2. *Và năm hạng người nào, đạt được cứu cánh, ngay ở nơi đây?*

1. Hạng trở lui nhiều nhất là bảy lần.
2. Hạng Gia gia.
3. Hạng Nhứt chủng.
4. Hạng nhất lai.
5. Và vị nào là vị A-la hán ngay trong hiện tại.

Năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây.

3. *Và năm hạng người khác nào, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh?*

1. Hạng trung gian Niết-bàn.
2. Hạng Tồn hại Niết-bàn.
3. Hạng Vô hành Niết-bàn.

4. Hạng Hữu hành Niết-bàn.

5. Hạng Thượng lưu đạt được sắc cứu cánh.

Với năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả những vị ấy là những Dự lưu. Với các hạng Dự lưu ấy, năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

97 **BẤT ĐỘNG LỢI ÍCH - 106 Trung III,** **97**

KINH BẤT ĐỘNG LỢI ÍCH **(Ananjasappaya sutta)**

– Bài kinh số 106 – Trung III, 97

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Kuru (Câu-lâu). Kammassadhamma (Kiềm-ma-sắt-đàm) là thị trấn của dân chúng Kuru. Tại đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". – "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, **các dục là vô thường, trống rỗng, giả dối, thuộc ngu si tánh.** Này các Tỷ-kheo, đây là lời chào xáo của kẻ ngu xây dựng trên giả dối. Các dục hiện tại, và các dục tương lai, các dục tưởng hiện tại và các dục tưởng tương lai, cả hai đều thuộc lãnh vực của ma, là cảnh giới của ma, là chỗ dinh dưỡng của ma, là chỗ ăn uống của ma. Ở đây, các ác bất thiện ý này dẫn đến tham dục, sân hận, khích động, và chính những pháp ấy tác thành

chương ngại ở đây cho Thánh đệ tử học tập.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Các dục hiện tại và các dục tương lai... cho Thánh đệ tử học tập. Vậy ta hãy an trú với tâm quảng đại, đại hành, sau khi chiến thắng thế giới, sau khi xác định vị trí của ý. Khi ta an trú với tâm quảng đại, đại hành chiến thắng thế giới, xác định vị trí của ý, các ác bất thiện ý: tham dục, sân hận, khích động sẽ không khởi lên. Với các pháp ấy được đoạn trừ, tâm của ta không trở thành hạn hẹp, trái lại thành vô lượng, khéo tu tập". Trong khi ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu bất động ngay hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến** (samvattanikam vinnanam) có thể tùy theo đây đạt đến Bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhất hành đạo về lợi ích Bất động".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tương hiện tại, và những dục tương tương lai, phạm bất cứ sắc pháp gì, là bốn đại chủng và sắc do bốn đại tạo thành". Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở

thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Bất động ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhị hành đạo về lợi ích Bất động.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tưởng hiện tại và những dục tưởng tương lai, những sắc pháp hiện tại và những sắc pháp tương lai, những sắc tưởng hiện tại và những sắc tưởng tương lai, cả hai đều vô thường. Cái gì vô thường thời không đáng để được hoan hỷ, không đáng để được hoan nghênh, không đáng để được chấp trước". Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Bất động ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo được gọi là đệ tam hành đạo về lợi ích Bất động.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Những dục hiện tại... và những sắc

tưởng tương lai, và những bất động tưởng, tất cả tưởng, chỗ nào các tưởng ấy được đoạn diệt không có dư tàn, như vậy là tịch tịnh, như vậy là thù diệu, tức là vô sở hữu". Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên năng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ.** Như vậy, này các Tỷ-kheo được gọi là đệ nhất hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử đi đến khu rừng hay đi đến dưới gốc cây và suy nghĩ như sau: "Trống không là tư ngã hay ngã này sở hữu". Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên năng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhị hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Ta không có bất cứ chỗ nào, cho ai và trong hình thức nào, và sở thuộc của ta không có

bất cứ chỗ nào, (cho ai) và trong hình thức nào".

Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong trú xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ trong hiện tại hay thiên năng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo được gọi là đệ tam hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: *"Những dục hiện tại.. và những sắc tướng và những Bất động tướng, và những Vô sở hữu xứ tướng, tất cả các tướng, chỗ nào các tướng ấy được đoạn diệt không có dư tàn, như vậy là tịch tịnh, như vậy là thù diệu, tức là Phi tướng phi phi tướng xứ"*. Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong trú xứ (của nó). Với tâm an tịnh vị ấy có thể thành tựu Phi tướng phi phi tướng xứ ngay trong hiện tại, hoặc thiên năng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Phi tướng phi phi tướng xứ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là hành đạo về lợi ích Phi tướng phi phi tướng xứ.

Khi được nói như vậy, Tôn giả Ananda bạch

Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: "Nếu (trước) không có như vậy, thời có thể không là của ta; nếu (nay) không có như vậy, thời có thể sẽ không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có". Và như vậy vị ấy được xả. Bạch Thế Tôn, một vị Tỷ-kheo như vậy có chứng được cứu cánh Niết-bàn không?

– Ở đây, này Ananda, một số Tỷ-kheo có thể chứng được cứu cánh Niết-bàn, và ở đây, một số Tỷ-kheo có thể không chứng được cứu cánh Niết-bàn.

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, một số Tỷ-kheo có thể chứng được cứu cánh Niết-bàn, và ở đây, một số Tỷ-kheo có thể không chứng cứu cánh Niết-bàn?

– Ở đây, này Ananda, một Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: "Nếu (trước) không có như vậy, thời có thể không là của ta. Nếu (nay) không có như vậy, thời có thể sẽ không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có". Và như vậy vị ấy được xả. Vị ấy hoan hỷ trong xả ấy, hoan nghênh, chấp trước xả ấy. Do vị ấy hoan hỷ trong xả ấy, hoan nghênh, chấp trước xả ấy, thức lệ thuộc xả ấy và thủ trước xả ấy. Có thủ trước, này Ananda, vị Tỷ-

kheo không chứng cứu cánh Niết-bàn.

– Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo ấy thủ trước là thủ trước chỗ nào?

– Nay Ananda, Phi tướng phi phi tướng xứ.

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo ấy thủ trước, thủ trước như vậy là thủ trước tối thượng?

– Nay Ananda, Vị Tỷ-kheo ấy thủ trước, thủ trước như vậy là thủ trước tối thượng. Nay Ananda, đây là thủ trước tối thượng, tức là Phi tướng phi phi tướng xứ.

Ở đây, nay Ananda, vị Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: "Nếu (trước) không có như vậy thời có thể không là của ta. Nếu (nay) không có như vậy, thời có thể không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có". **Như vậy, vị ấy được xả. Vị ấy không hoan hỷ trong xả ấy, không hoan nghênh, không chấp trước xả ấy. Do vị ấy không hoan hỷ trong xả ấy, không hoan nghênh, không thủ trước xả ấy, thức không lệ thuộc xả ấy và không thủ trước xả ấy. Không thủ trước, nay Ananda, vị Tỷ-kheo chứng cứu cánh Niết-bàn.**

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu

thay, bạch Thế Tôn! Chính mười y cứ sự này sự kia, bạch Thế Tôn, sự vượt thoát dòng nước mạnh đã được Thế Tôn nói lên. *Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là Thánh giải thoát?*

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: **"Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tưởng hiện tại và những dục tưởng tương lai, những sắc pháp hiện tại và những sắc pháp tương lai, những Bất động tướng, những Vô sở hữu xứ tướng, và những Phi tướng phi phi tướng xứ tướng, cái gì thuộc tự thân, là tự thân. Đây là bất tử tức là tâm giải thoát không thủ trước"**.

Này Ananda, đây là đạo lộ về lợi ích Bất động được Ta thuyết giảng, đạo lộ về lợi ích Vô sở hữu xứ được Ta thuyết giảng, đạo lộ về lợi ích Phi tướng phi phi tướng xứ được Ta thuyết giảng, là sự vượt qua dòng nước mạnh do y cứ sự này sự kia được Ta thuyết giảng, Thánh giải thoát được Ta thuyết giảng. Những gì, này Ananda, vị Đạo sư cần phải làm, vì lòng từ mẫn mưu tìm hạnh phúc cho các đệ tử, những điều ấy đã được Ta làm, vì lòng từ mẫn của Ta đối với Ông. Này Ananda, đây là những gốc cây, đây là những khoảng trống. **Hãy tu Thiền**, này Ananda, chớ có phóng dật, chớ có hối hận về sau. Đây là lời dạy của Ta cho Ông.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda
hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

98 **Bất Chánh Tư Duy - Tương I, 446**

Bất Chánh Tư Duy – *Tương I, 446*

1) Một thời, một Tỷ-kheo trú ở giữa dân chúng Kosala tại một khu rừng.

2) Lúc bảy giờ, Tỷ-kheo ấy, khi đang nghỉ ban ngày, khởi lên những tư duy ác, bất thiện, như dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy.

3) Rồi vị Thiên trú ở khu rừng ấy, vì lòng thương xót Tỷ-kheo, muốn lợi ích, muốn cảnh giác, liền đi đến Tỷ-kheo ấy.

4) Sau khi đến, vị Thiên ấy nói lên những bài kệ cho Tỷ-kheo:

**Ông tác ý bất chánh,
Nên say đắm tư duy.
Hãy từ bỏ bất chánh,
Hãy tư duy chọn chánh,
Nương tựa Phật, Pháp, Tăng,
Giữ giới, không thối chuyển,
Ông chắc chắn chứng đạt,
Hân hoan và hỷ lạc.
Với hân hoan sung mãn,
Ông chấm dứt khổ đau.**

5) Rồi Tỷ-kheo ấy, được vị Thiên ấy cảnh giác, tâm hết sức xúc động.

99 **Bất Hại Ahimsaka - Tương I, 359**

Bất Hại Ahimsaka – *Tương I, 359*

1) Nhân duyên tại Sàvatthi.

2) Rồi Bà-la-môn Ahimsaka Bhàradvāja đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ahimsaka Bhàradvāja bạch Thế Tôn:

- Con là Ahimsaka, thưa Tôn giả Gotama! Con là Ahimsaka, thưa Tôn giả Gotama!.

(Thế Tôn):

*4) **Danh phải tương xứng người,
Người phải là bất hại!
Ai với thân, miệng, ý,
Không làm hại một ai,
Ai không hại người khác,
Người ấy thật **bất hại.*****

5) Khi được nghe vậy, Bà-la-môn Ahimsaka Bhàradvāja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama...",... không còn trở lui đời sống này nữa."

6) Và Tôn giả Bhàradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

100 Bất Khả Tư Nghì - Tương IV, 573

Bất Khả Tư Nghì – *Tương IV, 573* (Acchariyam)...

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bất khả tư nghĩ, và về con đường đưa đến bất khả tư nghĩ. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bất khả tư nghĩ?* Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bất khả tư nghĩ.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến bất khả tư nghĩ?* **Thân niệm...**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến bất khả tư nghĩ.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về bất khả tư nghĩ, Ta thuyết về con đường đưa đến bất khả tư nghĩ.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, ***hãy tu tập Thiền định. Chớ có***

phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo
giới của Ta cho các Ông.

101 Bất Tín - Tương II, 277

Bất Tín – Tương II, 277

1) Trú ở Sàvatthi.

I

2) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.

3)

- Kẻ bất tín cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ bất tín.
- Kẻ không biết thẹn cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết thẹn.
- Kẻ không biết sợ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết sợ.
- Kẻ ít nghe cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ ít nghe.
- Kẻ biếng nhác cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ biếng nhác.
- Kẻ thất niệm cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ thất niệm.
- Kẻ ác tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ ác tuệ.

4)

- Kẻ tín cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tín.

- Kẻ **biết thẹn** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ biết thẹn.
- Kẻ **biết sợ** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ biết sợ.
- Kẻ **nghe nhiều** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ nghe nhiều.
- Kẻ **tinh cần** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tinh cần.
- Kẻ **trì niệm** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ trì niệm.
- Kẻ **trí tuệ** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ trí tuệ.

5) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời quá khứ, các chúng sanh đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với nhau.

6) Kẻ bất tín đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với kẻ bất tín. Kẻ không biết thẹn đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với kẻ biết thẹn. Kẻ không biết sợ... với kẻ không biết sợ. Kẻ ít nghe... với kẻ ít nghe. Kẻ biếng nhác... với kẻ biếng nhác. Kẻ thất niệm... với kẻ thất niệm. Kẻ ác tuệ đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với kẻ ác tuệ.

Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời vị lai, các chúng sanh sẽ cùng hòa hợp, sẽ cùng đi với nhau. Kẻ bất tín sẽ cùng hòa hợp, sẽ cùng đi với kẻ bất tín. Kẻ không biết thẹn... với kẻ không biết thẹn. Kẻ không biết sợ... với kẻ không biết sợ. Kẻ ít nghe... với kẻ ít

nghe. Kẻ biếng nhác... với kẻ biếng nhác. Kẻ thất niệm... với kẻ thất niệm. Kẻ ác tuệ sẽ cùng hòa hợp, sẽ cùng đi với kẻ ác tuệ.

7) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời hiện tại, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.

Kẻ bất tín cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ bất tín. Kẻ không biết thẹn... với kẻ không biết thẹn. Kẻ không biết sợ... với kẻ không biết sợ. Kẻ ít nghe... với kẻ ít nghe. Kẻ biếng nhác... với kẻ biếng nhác. Kẻ thất niệm... với kẻ thất niệm. Kẻ ác tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ ác tuệ.

II

8) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.

- Kẻ **tín** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tín.
- Kẻ **biết thẹn** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ biết thẹn.
- Kẻ **biết sợ** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ biết sợ.
- Kẻ **nghe nhiều** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ nghe nhiều.
- Kẻ **tinh cần** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tinh cần.

- Kẻ **trì niệm** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ trì niệm.
- Kẻ có **trí tuệ**, cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

9) Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời quá khứ...

10) Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời vị lai...

11) Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời hiện tại, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.

Kẻ tín cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tín... Kẻ có trí tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

Bất Tử – Tương V, 287

1) Tại Sàvatthi...

2) -- Này các Tỷ-kheo, *hãy trú với tâm khéo an trú trên bốn niệm xứ. Nhưng các Ông chớ có bỏ mất bất tử*. Thế nào là bốn?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán **thân** trên thân, **niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời**... trú, quán **thọ** trên các cảm thọ... trú, quán **tâm** trên tâm... trú, quán **pháp** trên các pháp, **niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời**.

4) Này các Tỷ-kheo, hãy trú với tâm khéo an trú trên bốn niệm xứ. Nhưng các Ông chớ có bỏ mất bất tử.

103 Bất Tử - Tương V, 65

Bất Tử – Tương V, 65

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) -- Cũng như, này các Tỷ-kheo, đối với tất cả loại hữu tình không chân, hai chân bốn chân, hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hay không có tướng và không không có tướng; Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có thiện pháp gì, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, đều lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ. Không phóng dật được gọi là tối thượng đối với tất cả pháp ấy.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) -- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập chánh tri kiến, lấy bất tử làm chỗ hội nhập, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh...** tu tập chánh

định, lấy bát tử làm chỗ hội nhập, lấy bát tử làm mục đích, lấy bát tử làm cứu cánh.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

104 Bàn Cùng - Tương V, 160

Bàn Cùng – *Tương V*, 160 (Daliddo)

1-2) ...

3) -- "*Bàn cùng, bàn cùng*", *bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là bàn cùng?*

4) -- Do không tu tập, do không làm cho sung mãn **bảy giác chi**, nên được gọi là bàn cùng.

Thế nào là bảy? Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

5) Do không tu tập, không làm cho sung mãn bảy giác chi này, này Tỷ-kheo, được gọi là bàn cùng.

105 Bấy Năm - Tương I, 271

Bấy Năm – Tương I, 271

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Uruvelà trên bờ sông Nerañjarà, dưới cây Ajapàla Nigrodha.

2) Lúc bấy giờ, **Ác ma đi theo Thế Tôn trong suốt bấy năm**, với hy vọng tìm cho được lỗi lầm, nhưng tìm không được.

3) Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Với tâm tư sâu muộn,
Ngài Thiên tư trong rừng,
Vì tài sản hao mòn,
Hay vì thềm tài sản?
Có thể tại xóm làng,
Ngài đã gây tội phạm.
Sao Ngài không làm thân
Với bà con xóm giềng?
Sao Ngài không có thể
Làm bạn với một ai?*

(Thế Tôn):

4) Mọi sâu căn nhỏ sạch,
Không tội phạm, Ta Thiên,
Không sâu muộn, Ta Thiên.
Mọi hữu ái, đoạn tận,
Vô lậu, Ta Thiên định,
Này Bà con phóng dật!

(Ác ma):

5) Sự vật được Ngài nói:
"Cái này là của tôi".
Và những người đã nói:
"Cái này chính là tôi".
Nếu ở đây móng ý,
Đối với sự vật ấy,
Như vậy, này Sa-môn,
Ngài không thoát khỏi ta.

(Thế Tôn):

6) Sự vật được ông nói:
"Cái này không của tôi"
Và những người đã nói:
"Họ không phải là tôi".
Hãy hiểu biết như vậy,
Này kẻ Ác ma kia!
Cho đến Ông không thấy,
Con đường của Ta đi.

(Ác ma):

7) Nếu Ngài chứng ngộ được,
Đường an toàn bất tử,
Ngài hãy đi một mình.
Sao lại dạy người khác?

(Thế Tôn):

8) Người đi đến bờ kia,
Họ hỏi nước bất tử,
Được hỏi, Ta trả lời,
Cảnh giới **vô dư y**.

9) Bạch Thế Tôn, ví như một hồ nước không xa làng hay thị trấn. Tại đáy có một **con cua**. Rồi bạch Thế Tôn, nhiều người con trai hay người con gái, từ làng ấy đi ra, đi đến hồ nước ấy. Sau khi đến, họ kéo con cua ấy lên khỏi nước và đặt nó trên đất liền. Bạch Thế Tôn, khi nào con cua ấy thò ra cái càng nào, những người con trai hay những người con gái ấy, lấy gậy hay lấy miếng sành chặt đứt, bẻ gãy hay đập nát cái càng ấy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con cua ấy, với mọi càng bị chặt đứt, bẻ gãy, đập nát, không thể bò xuống hồ nước ấy nữa. Ví như lúc trước có những lợn xộn, mâu thuẫn, xuyên tạc gì đã được Thế Tôn chặt đứt, bẻ gãy, đập nát. Và nay, bạch Thế Tôn, với hy vọng tìm cho được lỗi lầm, con không thể đến gần Thế Tôn được.

10) Rồi Ác ma, trước mặt Thế Tôn, trong nỗi niềm thất vọng, nói lên bài kệ này:

*Như quạ liệng hư không,
Thấy đá như miếng mỡ,
Tưởng rằng sẽ tìm được,
Miếng gì mềm và ngon.
Không tìm được gì ngon,
Liền từ đó bay đi,
Như quạ mổ hòn đá,
Thất vọng ta bỏ đi,
Giã từ Gotama.*

11) Rồi Ác ma, sau khi nói lên những bài kệ ấy trước mặt Thế Tôn, từ chỗ ấy bỏ đi, rồi ngồi kiết-già trên đất, không xa Thế Tôn, im lặng, hỏ ngườì, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, câm miệng, lấy chiếc gậy cào trên đất.

106 BÃY MÔI - 25 Trung I, 343

KINH BÃY MÔI (Nivapa sutam)

– Bài kinh số 25 – Trung I, 343

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana, vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Chư Tỷ-kheo, người thợ săn bẫy mỗi khi gieo đồ mồi cho đàn nai **không nghĩ rằng**: "Ta gieo đồ mồi này cho đàn nai ăn để đàn ấy được sống lâu, được tốt đẹp thêm và được nuôi dưỡng lâu dài hơn". Chư Tỷ-kheo, người thợ săn bẫy mỗi khi gieo đồ mồi cho đàn nai nghĩ rằng: "*Ta gieo đồ mồi này cho đàn nai, để đàn này xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn. Sau khi xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn, chúng trở thành mê loạn; do mê loạn, chúng trở thành phóng dật; do phóng dật chúng trở thành những vật bị làm*

theo ý người ta muốn, giữa các đồ mỗi này".

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đàn nai đầu tiên xâm nhập, tham đắm, ăn các đồ mỗi này do người thợ săn bẫy mỗi gieo ra. Chúng xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mỗi, nên trở thành mê loạn. Do mê loạn, chúng trở thành phóng dật. Do phóng dật, chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mỗi này của người thợ săn bẫy mỗi. Chư Tỷ-kheo, như vậy đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mỗi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đàn nai thứ hai suy nghĩ như sau: "Đàn nai đầu tiên này xâm nhập, tham đắm, ăn các đồ mỗi này do người thợ săn bẫy mỗi gieo ra. Chúng ở đây xâm nhập, tham đắm, ăn các đồ mỗi, nên trở thành mê loạn. Do mê loạn, chúng trở thành phóng dật. Do phóng dật, chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mỗi này của người thợ săn bẫy mỗi. Như vậy, đàn nai đầu tiên không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mỗi. *Vậy chúng ta hãy hoàn toàn từ bỏ các đồ mỗi, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú*". Rồi đàn nai ấy hoàn toàn từ bỏ các đồ mỗi, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú. *Cuối tháng mùa hạ, cỏ nước khan hiếm, thân hình đàn nai ấy trở thành hết sức gầy yếu.*

Vì thân hình đàn nai ấy trở thành hết sức gầy yếu, sức lực của chúng bị kiệt quệ. Vì sức lực bị kiệt quệ, đàn nai ấy trở lại các đồ mồi của người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Chúng ở đây xâm nhập, tham đắm, ăn các đồ mồi. Vì chúng ở đây xâm nhập, tham đắm, ăn các đồ mồi, nên trở thành mê loạn. Do mê loạn, chúng trở thành phóng dật. Do phóng dật, chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Như vậy đàn nai thứ hai không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đàn nai thứ ba suy nghĩ như sau: "Đàn nai đầu tiên này xâm nhập tham đắm, ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên)... Như vậy, đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Còn đàn nai thứ hai này suy nghĩ như sau: "Đàn nai đầu tiên này xâm nhập, tham đắm, ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên)... Như vậy đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy hoàn toàn từ bỏ các món ăn bẫy mồi, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú". Rồi đàn nai ấy hoàn toàn từ bỏ các món ăn bẫy mồi, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú. Cuối tháng mùa hạ, cỏ nước khan hiếm, thân hình đàn nai

ấy trở thành hết sức gầy yếu. Vì thân hình đàn nai ấy trở thành hết sức gầy yếu, sức lực của chúng bị kiệt quệ. Vì sức lực bị kiệt quệ, đàn nai ấy trở lại các đồ mồi ấy do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Chúng ở đây xâm nhập tham đắm ăn các đồ mồi. Vì chúng ở đây xâm nhập tham đắm ăn các đồ mồi, nên trở thành mê loạn. Do mê loạn, chúng trở thành phóng dật. Do phóng dật, chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Như vậy đàn nai thứ hai không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. *Nay chúng ta hãy làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Sau khi làm chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ta sẽ ăn các đồ mồi ấy do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Vì không xâm nhập không tham đắm ăn các món ăn, chúng ta sẽ không mê loạn.* Do không mê loạn, chúng ta sẽ không phóng dật. Do không phóng dật, chúng ta sẽ không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi của người thợ săn bẫy mồi". Rồi chúng làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Sau khi làm chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ăn các đồ mồi ấy do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Vì không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn, nên chúng không mê loạn. Do không mê loạn, chúng không phóng dật. Do không phóng dật,

chúng không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mỗi này của người thợ săn bầy mỗi.

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, người thợ săn bầy mỗi và quyền thuộc người thợ săn bầy mỗi suy nghĩ như sau: *"Đàn nai thứ ba này thật tinh khôn, xảo quyệt. Đàn nai thứ ba này thật có thần lực và ma quái. Chúng ăn các đồ mỗi được gieo ra này, mà chúng ta không được biết đường đi lối về của chúng. Vậy chúng ta hãy bao vây xung quanh các đồ mỗi được gieo này, với những cây cột to lớn và những bầy sập cùng khắp mọi nơi. Rồi chúng ta có thể thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ ba này, chỗ chúng có thể đi để lấy đồ ăn"*. Rồi họ bao vây xung quanh các đồ mỗi được gieo này với những cây cột to lớn và những bầy sập cùng khắp mọi nơi. Này các Tỷ-kheo, người thợ săn bầy mỗi và những người quyền thuộc người thợ săn bầy mỗi **thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ ba, chỗ chúng đi để lấy đồ ăn**. Như vậy này các Tỷ-kheo, đàn nai thứ ba này không thoát được như ý lực của người thợ săn bầy mỗi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đàn nai thứ tư suy nghĩ như sau: *"Đàn nai đầu tiên này xâm nhập tham đắm, ăn các đồ mỗi này của người thợ săn bầy mỗi... (như trên)... Như vậy đàn nai đầu tiên này không thoát*

khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Còn đàn nai thứ hai này suy nghĩ như sau: "Đàn nai đầu tiên này xâm nhập tham đắm, ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên)... Như vậy đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy... (như trên)...". Như vậy đàn nai thứ hai này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Đàn nai thứ ba suy nghĩ như sau: "Đàn nai đầu tiên xâm nhập tham đắm, ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên)... Như vậy đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Còn đàn thứ hai này suy nghĩ như sau: "Đàn nai đầu tiên này xâm nhập tham đắm ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... Như vậy, đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy... (như trên)...". Như vậy đàn nai thứ hai này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Sau khi làm chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham đắm chúng ta sẽ ăn các đồ mồi ấy do người thợ săn gieo ra. Vì không xâm nhập, không tham đắm, ăn các món ăn, chúng ta sẽ không mê loạn. Do không mê loạn, chúng ta sẽ không phóng dật. Do không phóng dật, chúng ta sẽ không trở thành những vị bị làm theo ý người ta muốn giữa

những đồ mồi của người thợ săn bẫy mồi". Rồi chúng làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Sau khi làm chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ăn các đồ mồi ấy do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Vì không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn, chúng không mê loạn. Do không mê loạn, chúng không phóng dật. Do không phóng dật, chúng không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa những đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Ở đây, người thợ săn bẫy mồi và những quyền thuộc của người ấy suy nghĩ như sau: "Đàn nai thứ ba này thật tinh khôn, xảo quyệt. Đàn nai thứ ba này thật có thần lực và ma quái. Chúng ăn các đồ mồi được gieo ra mà chúng ta không được biết đường đi lối về của chúng. Vậy chúng ta hãy bao vây xung quanh các đồ mồi được gieo này với những cây cột to lớn và những bẫy sập cùng khắp mọi nơi. Rồi chúng ta có thể thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ ba này, chỗ chúng có thể đi để lấy đồ ăn". Rồi họ bao vây xung quanh các đồ mồi được gieo này với những cây cột to lớn và những bẫy sập cùng khắp mọi nơi. Người thợ săn bẫy mồi và những quyền thuộc của người ấy thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ ba, chỗ chúng đi để lấy đồ ăn. Như vậy đàn nai thứ ba ấy đã không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. **Vậy chúng ta hãy làm một chỗ ẩn nấp, tại một nơi mà người thợ săn**

bầy mồi và những quyền thuộc của người ấy không thể đến được. Làm chỗ ẩn nấp tại đó xong, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ta sẽ ăn các đồ mồi do người thợ săn bầy mồi gieo ra. Vì không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn, chúng ta sẽ không mê loạn. Do không mê loạn, chúng ta sẽ không phóng dật. Do không phóng dật, chúng ta sẽ không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi của người thợ săn bầy mồi". Rồi đàn nai thứ tư làm một chỗ ẩn nấp tại một nơi mà người thợ săn bầy mồi và những quyền thuộc của người ấy không thể đến được. Làm chỗ ẩn nấp tại đó xong, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ta sẽ ăn các đồ mồi do người thợ săn bầy mồi gieo ra. Vì không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn, chúng ta không trở thành mê loạn. Do không mê loạn, chúng ta không trở thành phóng dật. Do không phóng dật, chúng ta không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi của người thợ săn bầy mồi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người thợ săn bầy mồi và những quyền thuộc của người ấy suy nghĩ như sau: "Đàn nai thứ tư này thật tinh khôn, xảo quyết. Đàn nai thứ tư này thật có thần lực và ma quái. Và chúng ta ăn các đồ mồi được gieo ra mà chúng ta không biết được đường đi lối về của chúng. Vậy chúng ta

hãy bao vây xung quanh các đồ mỗi được gieo này với những cây cột to lớn và những bầy sập cùng khắp mọi nơi. Rồi chúng ta có thể thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ tư này, chỗ chúng có thể đi để lấy đồ ăn". Rồi họ bao vây xung quanh các đồ mỗi được gieo này với những cây cột to lớn và những bầy sập cùng khắp mọi nơi. Nhưng này các Tỷ-kheo, người thợ săn bầy mỗi và những quyền thuộc của người ấy đã không thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ tư này, chỗ chúng có thể đi để lấy đồ ăn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người thợ săn và những quyền thuộc của người ấy lại suy nghĩ như sau: "Nếu chúng ta đánh phá đàn nai thứ tư này, chúng bị đánh phá sẽ đánh phá các đàn nai khác; các đàn nai khác bị đánh phá sẽ đánh phá các đàn nai khác nữa. Như vậy toàn thể đàn nai sẽ từ bỏ các đồ mỗi được gieo này. Vậy chúng ta chớ có can thiệp vào đàn nai thứ tư". Này các Tỷ-kheo, người thợ săn bầy mỗi và những quyền thuộc của người ấy không can thiệp vào đàn nai thứ tư. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đàn nai thứ tư đã thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bầy mỗi.

Này các Tỷ-kheo, thí dụ này được Ta dùng để giải thích ý nghĩa. Và ý nghĩa ở đây là như sau:

- Chư Tỷ-kheo, đồ mỗi đồng nghĩa với năm dục trường dưỡng.

- Chư Tỷ-kheo, người thợ săn bắt mọi đồng nghĩa với Ác ma.
- Chư Tỷ-kheo, các quyền thuộc của người thợ săn bắt mọi đồng nghĩa với quyền thuộc của Ác ma.
- Chư Tỷ-kheo, các đàn nai đồng nghĩa với các Sa-môn, Bà-la-môn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên xâm nhập, *tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian.* Ở đây, họ xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn, nên trở thành mê loạn; vì mê loạn, họ trở thành phóng dật; vì phóng dật, họ trở thành những người bị làm theo ý Ác ma muốn giữa các đồ mồi này và giữa các vật dụng thế gian. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này không thoát được như ý lực của Ác ma. Này các Tỷ-kheo, Ta nói hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này giống như đàn nai đầu tiên trong thí dụ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai suy nghĩ như sau: "Hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này đã xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra, và các vật dụng thế gian. Ở đây, họ xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn, nên trở thành mê loạn; vì mê loạn, họ trở thành phóng dật; vì phóng dật, họ trở thành những người bị làm

theo ý Ác ma muốn giữa các đồ mỗi ấy và giữa các vật dụng thế gian. Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này đã không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. *Vậy, chúng ta hãy hoàn toàn từ bỏ các đồ mỗi và các vật dụng thế gian, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú*". Họ hoàn toàn từ bỏ các đồ mỗi, các vật dụng thế gian, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú. Ở đây, họ trở thành những người ăn cỏ lúa, ăn lúa tẻ, những người ăn gạo lức, những người ăn hột cải Nivara, những người ăn da vụn, những người ăn trấu, những người ăn nước bột gạo, những người ăn hột vừng, những người ăn cỏ, những người ăn phân bò, những người ăn trái cây, những người ăn rễ cây trong rừng, những người ăn trái cây rụng để sống.

Cuối tháng mùa hạ, cỏ nước trở thành khan hiếm, thân hình của hạng Sa-môn, Bà-la-môn ấy trở thành hết sức gầy yếu. Vì thân hình hạng Sa-môn, Bà-la-môn ấy trở thành hết sức gầy yếu, nên sức lực tinh tấn của họ bị kiệt quệ. Vì sức lực tinh tấn bị kiệt quệ, nên tâm giải thoát bị kiệt quệ. Vì tâm giải thoát bị kiệt quệ, họ trở lui lại các đồ mỗi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Ở đây, họ xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn. Do ở đây xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn, chúng trở thành mê loạn. Do mê loạn họ trở thành phóng dật. Do phóng dật, họ trở

thành những người bị làm theo ý Ác ma muốn giữa các đồ mỗi này và giữa các vật dụng thế gian. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai này đã không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai này giống như đàn nai thứ hai trong ví dụ này.

Này các Tỷ-kheo, ở đây hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba suy nghĩ như sau: "Hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mỗi được Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian... (như trên)... Như vậy hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này đã không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai suy nghĩ như sau: "Hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mỗi do Ác ma gieo ra, và các vật dụng thế gian... (như trên)... Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này đã không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Vậy chúng ta hãy hoàn toàn từ bỏ các đồ mỗi... (như trên)... chúng ta từ bỏ hoàn toàn các đồ mỗi... (như trên)..."... Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai này cũng không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Vậy chúng ta hãy làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mỗi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Ở đây, sau khi làm một chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ta sẽ ăn các đồ

mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Do không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn, chúng ta sẽ không trở thành mê loạn. Do không mê loạn, chúng ta sẽ không trở thành phóng dật. Do không phóng dật, chúng ta sẽ không trở thành những người bị làm theo Ác ma muốn, giữa các đồ mồi và các vật dụng thế gian." Hạng Sa-môn, Bà-la-môn này làm chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi do Ác ma gieo ra và giữa các vật dụng thế gian. Sau khi làm chỗ ẩn nấp ở đây xong, họ không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Không xâm nhập, không tham đắm, họ không ăn các đồ mồi nên không trở thành mê loạn. Do không mê loạn, họ không trở thành phóng dật. Do không phóng dật, họ không trở thành những người bị làm theo Ác ma muốn giữa các đồ mồi và các vật dụng thế gian. *Nhưng rồi họ có những tà kiến như sau:* "Thế giới là thường còn; thế giới là không thường còn; thế giới là hữu biên; thế giới là vô biên; mạng sống và thân thể là một; mạng sống và thân thể là khác; Như Lai sau khi chết có tồn tại; Như Lai sau khi chết không tồn tại; Như Lai sau khi chết có tồn tại và không tồn tại; Như Lai sau khi chết không tồn tại và không không tồn tại". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba này đã không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba này

giống như đàn nai thứ ba trong ví dụ này.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ tư suy nghĩ như sau: "Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ nhất xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi của Ác ma và các vật dụng thế gian... như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn này không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai suy nghĩ như sau: "Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ nhất... (như trên)... Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ nhất không thoát được như ý lực của Ác ma. Vậy, chúng ta hãy từ bỏ hoàn toàn các món ăn bẫy mồi... (như trên)...". Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba suy nghĩ như sau: "... (như trên)... Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Vậy chúng ta hãy làm chỗ ẩn nấp tại một nơi mà Ác ma và Ác ma quyến thuộc không thể đến được. Làm chỗ ẩn nấp ở đây xong, chúng ta sẽ không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ ăn nên chúng ta không trở thành mê loạn. Do không mê loạn, chúng ta không trở thành phóng dật. Do không phóng dật, chúng ta không trở thành những người bị làm theo Ác ma muốn, giữa các đồ mồi và các vật dụng thế gian". Rồi họ làm chỗ ẩn nấp

tại một nơi mà Ác ma và Ác ma quyền thuộc không thể đến được. Làm chỗ ẩn nấp ở đấy xong, họ không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian, nên họ không trở thành mê loạn. Do không mê loạn, họ không trở thành phóng dật. Do không phóng dật, họ không trở thành những người bị làm theo Ác ma muốn giữa các đồ mồi và các vật dụng thế gian. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ tư đã thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Này các Tỷ-kheo, Ta nói hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ tư này giống như đàn nai thứ tư trong ví dụ này.

Này các Tỷ-kheo, sao gọi là Ác ma và Ác ma quyền thuộc không thể đến được?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp chúng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Tỷ-kheo làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Ác ma, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chúng và trú Thiền thứ hai, một

trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Như vậy gọi là vị Tỷ-kheo làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Ác ma, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về.

- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Như vậy gọi là Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lối về.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy gọi là Tỷ-kheo... (như trên)...đường đi lối về.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng không tác ý đối với dục tướng. Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Như vậy gọi là Tỷ-kheo...(như trên)... đường đi lối về.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng

"Thức là vô biên", chúng và trú Thức vô biên xứ. Như vậy, gọi là vị Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lỗi về.

- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có một vật gì", chúng và trú Vô sở hữu xứ. Như vậy gọi là Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lỗi về.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chúng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Như vậy gọi là vị Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lỗi về.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tướng phi phi tướng xứ, chúng và trú Diệt thọ tướng (định), sau khi thấy (mọi vật) với trí tuệ, các lậu hoặc được diệt trừ. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Tỷ-kheo làm Ác mà mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Ác ma, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lỗi về. Vị ấy đã vượt khỏi tham trước ở đời.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

107 Bấy Sập - Tương I, 233

Bấy Sập – Tương I, 233

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Baràṇasi (Ba-la-nại), Isipatana (chư Tiên đạo xứ), vườn Lộc Uyển. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: - "Này các Tỷ-kheo."

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn ". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

2) Thế Tôn nói như sau:

-- Này các Tỷ-kheo, chính nhờ **chánh tác ý**, chính nhờ **chánh tinh cần**. Ta chứng đạt Vô thượng giải thoát. Ta chứng ngộ Vô thượng giải thoát.

Vậy này các Tỷ-kheo các Ông cũng phải với chánh tác ý, chánh tinh cần, chứng đạt Vô thượng giải thoát, chứng ngộ Vô thượng giải thoát.

Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Ngài còn bị trói buộc,
Trong bấy sập của ma,*

*Bởi những dây dục lạc,
Cả Thiên giới, Nhân giới.
Ngài đang bị cột chặt,
Trong triền phược của ma.
Này vị Sa-môn kia,
Ngài chưa thoát khỏi ta.*

(Thế Tôn):

*4) Ta đã được giải thoát,
Khỏi bầy sập của ma,
Thoát khỏi dây dục lạc,
Cả Thiên giới, Nhân giới.
Ta đã được giải thoát,
Khỏi triền phược của ma,
Này kẻ Tử ma kia,
Ông đã bị bại trận.*

5) Rồi Ác ma... biến mất tại chỗ.

108 Bấy Sập - Tương I, 234

Bấy Sập – Tương I, 234

1) Một thời Thế Tôn trú ở Bārāṇasi (Ba-la-nại) tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "- Này các Tỷ-kheo." "- Thưa vâng Thế Tôn." Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

2) Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Ta đã được giải thoát khỏi tất cả bấy sập ở Thiên giới và Nhân giới. Này các Tỷ-kheo, các Ông cũng được giải thoát khỏi tất cả bấy sập ở Thiên giới và Nhân giới.

Này các Tỷ-kheo, **hãy du hành** vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. **Chớ có đi hai người một chỗ**. Này các Tỷ-kheo, **hãy thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn. Hãy tuyên thuyết Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Có các chúng sanh sanh ra ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe pháp sẽ đi đến hoại diệt. Họ sẽ trở thành những vị thâm hiểu Chánh pháp**. Này các Tỷ-

kheo, Ta sẽ đi đến Uruvelà, thị trấn Senà để thuyết pháp.

3) Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Ngài còn bị trói buộc,
Trong bẫy sập của ma,
Bởi những dây dục lạc,
Cả Thiên giới, Nhân giới.
Ngài đang bị cột chặt,
Trong triền phược của ma,
Này vị Sa-môn kia,
Ngài chưa thoát khỏi ta.*

(Thế Tôn)

*4) Ta đã được giải thoát,
Khỏi bẫy sập của ma,
Thoát khỏi dây dục lạc,
Cả Thiên giới, Nhân giới.
Ta đã được giải thoát,
Khỏi triền phược của ma,
Này kẻ Tử ma kia,
Ông đã bị bại trận.*

109 BẠC CHÂN NHÂN - Tăng I, 699

BẠC CHÂN NHÂN – *Tăng I, 699*

1. - Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu **không phải bậc Chân nhân**. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, không phải bậc Chân nhân là người đầu không được hỏi, nói lên lời không tán thán người khác; còn nói gì nếu được hỏi! Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thì không dè dặt, không ngập ngừng, vì này nói lên lời không tán thán người khác, đầy đủ toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này không phải Chân nhân.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải Chân nhân là người đầu được hỏi, không nói lên lời tán thán người khác; còn nói gì nếu không được hỏi! Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thì dè dặt và ngập ngừng, vì này nói lên lời tán thán người khác, không đầy đủ, không toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này không phải Chân nhân.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải Chân nhân là người dầu được hỏi, không nói lên lời không tán thán về mình; còn nói gì nếu không được hỏi! Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thời dè dặt và ngấp ngừng, vị này nói lên lời không tán thán về mình, không đầy đủ, không toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, vị này không phải Chân nhân.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải là Chân nhân là người dầu không được hỏi, cũng nói lên lời tán thán về mình; còn nói gì nếu được hỏi! Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngấp ngừng, vị này nói lên lời tán thán về mình, đầy đủ và toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu vị này không phải Chân nhân.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu không phải bậc Chân nhân.

5. Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu là **bậc Chân nhân**. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là người dầu có được hỏi, không nói lên lời không tán thán người khác; còn nói gì nếu không được hỏi! Nhưng nếu được hỏi, và phải trả lời, dè dặt và ngấp ngừng, vị ấy nói lên lời không tán thán người khác. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là người dầu không được hỏi, cũng nói lên lời tán thán người khác; còn nói gì nếu được hỏi. Nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngập ngừng, vì ấy nói lời tán thán người khác, đầy đủ và toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân là Người, dầu không được hỏi, vẫn nói lên lời không tán thán về mình; còn nói gì nếu được hỏi! Nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt, không ngập ngừng, vì ấy nói lên lời không tán thán về mình, đầy đủ và toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân dầu có được hỏi cũng không nói lên lời tán thán về mình; còn nói gì nếu không được hỏi! Nếu được hỏi và phải trả lời, dè dặt và ngập ngừng, vì ấy nói lên lời tán thán về mình, không đầy đủ; không toàn bộ. Cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc Chân nhân.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu là bậc Chân nhân.

110 BẬC CHÂN NHÂN - Tăng II, 377

BẬC CHÂN NHÂN – Tăng II, 377

1. - Bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, sinh ra trong gia đình, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho mẹ cha; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho vợ con; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các người hầu hạ, làm công; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho bạn bè, thân hữu; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các Sa-môn, Bà-la-môn.

2. Này các Tỷ-kheo, *ví như trận mưa lớn đem lại các mùa gặt được nhiều chín muồi, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *bậc Chân nhân sanh ra trong gia đình, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người:*

- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho mẹ cha;
- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho vợ con;
- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các người hầu hạ, làm công;
- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho bạn bè, thân hữu;

- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các Sa-môn, Bà-la-môn.

*Vì hạnh phúc nhiều người,
Hãy gây dựng tài sản,
Chư Thiên bảo vệ người
Biết bảo vệ đúng pháp,
Tiếng tốt không từ bỏ,
Người được học, nghe nhiều,
Đầy đủ các cấm giới,
An trú trên Chánh pháp.
Ai có thể chỉ trích,
Bậc trú pháp, trì giới,
Bậc nói thật, tầm quý,
Như trang sức vàng ròng
Chư Thiên khen người ấy,*

Phạm Thiên cũng tán thán.

111 BẬC GIỚI HẠNH - Tăng I, 271

BẬC GIỚI HẠNH – *Tăng I, 271*

1. Gần làng hay thị trấn nào, này các Tỷ-kheo, **các bậc xuất gia có giới hạnh trú ở, tại chỗ ấy, các người nhờ ba sự kiện được gặt nhiều công đức.**

2. Thế nào là ba?

Bởi **thân**, bởi lời **nói**, bởi **ý**.

Gần làng hay thị trấn nào, này các Tỷ-kheo, các bậc xuất gia có giới hạnh trú ở, tại chỗ ấy, các người nhờ ba sự kiện được gặt nhiều công đức.

112 BẠC ĐẠO SU - Tăng III, 254

BẠC ĐẠO SU – Tăng III, 254

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận học pháp.
- Người đầy đủ tri kiến không thể rơi trở lại vào những vấn đề không nên trở lại.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm cho sanh khởi hữu thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

Bạc ALaHán – Tương III, 337

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

4) -- Nay Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn.

5) -- Nay Ràdha, khi nào Tỷ-kheo sau khi như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của **năm thủ uẩn** này, vì ấy được giải thoát, không có chấp thủ; như vậy, gọi vị Tỷ-kheo là **bạc A-la-hán**, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, đã đoạn tận hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí.

Bạc Dự Lưu – Tương III, 336

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

4) -- Nay Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn.

5) Nay Ràdha, khi nào bậc Đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này. Vị này, nay Ràdha, được gọi là vị Thánh đệ tử **đã chứng Dự lưu**, không còn bị thoái đạo, quyết chắc đạt đến cứu cánh bồ-đề.

Bạc Dụ Lưu – Tương III, 336

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

4) -- Nay Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn.

5) Nay Ràdha, khi nào bậc Đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ **sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly** của **năm thủ uẩn** này. Vị này, nay Ràdha, được gọi là vị Thánh đệ tử **đã chứng Dự lưu**, không còn bị thoái đoạ, quyết chắc đạt đến cứu cánh bồ-đề.

Bạc ALaHán – Tương III, 337

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

4) -- Nay Rdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn.

5) -- Nay Ràdha, khi nào Tỷ-kheo sau khi như thật biết rõ **sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly** của **năm thủ uẩn** này, vì ấy được

giải thoát, không có chấp thủ; như vậy, gọi vị Tỷ-kheo là **bậc A-la-hán**, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, đã đoạn tận hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí.

115 Bạc Hiền So Sánh Với Kẻ Ngu - Tương II, 49

Bạc Hiền So Sánh Với Kẻ Ngu – *Tương II, 49*

1). .. Trú Tại Sàvatthi.

2) Đối với kẻ ngu, này các Tỷ-kheo, bị vô minh che đậy, bị tham ái hệ phược, **thân** này được khởi lên như sau: Chỉ có thân này và danh sắc ở ngoài. Như vậy là bộ hai này. Duyên bộ hai này có xúc, có sáu xứ. Do cảm xúc bởi chúng, hoặc một trong hai, người ngu cảm thọ lạc khổ.

3) Đối với bạc Hiền, này các Tỷ-kheo, bị vô minh che đậy, bị tham ái hệ phược, thân này được khởi lên như sau: Chỉ có thân này và danh sắc ở ngoài. Như vậy là bộ hai này. Duyên bộ hai này có xúc, có sáu xứ. Do cảm xúc bởi chúng, hoặc một trong hai, người Hiền cảm thọ lạc khổ.

4) *Ở đây, này các Tỷ-kheo, có gì phân biệt, có gì sai khác, có gì dị biệt giữa bạc Hiền và kẻ ngu?*

5) - Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Bạch Thế Tôn, lành thay, nếu

Thế Tôn nói lên cho chúng con ý nghĩa lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

6) Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

7) Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, *bị vô minh che đậy và bị tham ái hệ phục, thân này của người ngu được sanh khởi.*

Vô minh ấy, người ngu không đoạn tận. Tham ái ấy, người ngu không tận trừ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, **người ngu sống Phạm hạnh không phải vì chơn chánh đoạn trừ khổ đau.** Do vậy người ngu, khi **thân hoại mạng chung, đi đến một thân khác.** Do đi đến một thân khác, người ấy không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng: "Người ấy không thoát khỏi đau khổ".

8) Và này các Tỷ-kheo, *bị vô minh che đậy, bị tham ái hệ phục, thân người Hiền trí được sanh khởi.*

Vô minh ấy, người Hiền trí đoạn tận. Tham ái ấy, người Hiền trí tận trừ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo,

**người Hiền trí sống Phạm hạnh, vì chơn chánh
đoạn trừ khổ đau.** Do vậy, người Hiền trí, khi thân
hoại mạng chung, không đi đến một thân khác. Do
không đi đến một thân khác, vì ấy giải thoát khỏi
sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. **Ta nói rằng:**
"Vị ấy thoát khỏi đau khổ ".

9) Này các Tỷ-kheo, đây là sự phân biệt, đây là sự
sai khác, đây là sự dị biệt giữa bậc Hiền trí và
người ngu.

116 Bạc Hoàn Toàn - Tương I, 74

Bạc Hoàn Toàn – *Tương I, 74*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc). Rồi một vị Thiên, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên ấy nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Bạc viên mãn toàn diện,
Thấy được nghĩa bí huyền,
Ban phát chân trí tuệ,
Thoát ly khỏi dục tạng,
Thấy được bậc toàn trí,
Bạc Thiện tuệ trí giác.
Vị Đại Thánh dẫn bước,
Trên con đường **Thánh đạo**.*

117 Bậc Thánh - Tương V, 260

Bậc Thánh – Tương V, 260

1) Ở Sàvatthi...

2) -- *Này các Tỷ-kheo, có **bốn niệm xứ** này được tu tập, được làm cho sung mãn, là những **Thánh dẫn đạo**, dắt dẫn những ai thực hành theo, đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau.* Thế nào là bốn?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán **thân** trên thân, **nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời**... trú, quán **thọ** trên các thọ... trú, quán **tâm** trên tâm... trú, quán **pháp** trên các pháp, **nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.**

4) *Này các Tỷ-kheo, **bốn niệm xứ** này được tu tập, được làm cho sung mãn, là những **Thánh dẫn đạo**, dắt dẫn những ai thực hành theo, đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau.*

118 BẢNG VỚI PHẠM THIÊN - Tăng I, 684

BẢNG VỚI PHẠM THIÊN – *Tăng I*, 684

1. - Này các Tỷ-kheo,

- Những gia đình nào, các cha mẹ được các con đánh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là giống như Phạm thiên.
- Những gia đình nào, các cha mẹ được các con đánh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là giống như bậc Đạo sư thời xưa.
- Những gia đình nào, các cha mẹ được các con đánh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy, này các Tỷ-kheo, được xem là giống như chư Thiên thời trước.
- Những gia đình nào, các cha mẹ được các con đánh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là đáng được cúng dường.

2. Này các Tỷ-kheo,

- Phạm Thiên, là đồng nghĩa với mẹ cha;
- Các bậc Đạo sư thời xưa, là đồng nghĩa với mẹ cha;

- Chư Thiên thuở xưa, là đồng nghĩa với mẹ cha;
- Đáng được cung kính cúng dường, là đồng nghĩa với mẹ cha.

❖ Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, vì **mẹ cha** giúp đỡ rất nhiều cho các con, nuôi dưỡng chúng lớn và giới thiệu chúng vào đời này.

*Mẹ cha gọi Phạm thiên,
Bậc Đạo sư thời trước,
Xứng đáng được cúng dường,
Vì thương đến con cháu,
Do vậy bậc Hiền sĩ,
Đánh lễ và tôn trọng,
Dâng đồ ăn đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Thoa bóp cả thân mình,
Tắm rửa cả chân tay.
Với sở hành như vậy,
Đối với mẹ và cha,
Đời này người hiền khen,
Đời sau hưởng Thiên lạc.*

119 BỆNH - Tăng II, 86

BỆNH – Tăng II, 86

1. Nay các Tỷ-kheo, có **hai loại bệnh** này. Thế nào là hai?

- Bệnh về thân
- Bệnh về tâm.

Nay các Tỷ-kheo, chúng ta thấy có chúng sanh tự nhận mình là không **thân bệnh** được một năm, tự nhận mình là không thân bệnh được hai năm, được ba ... được bốn ... được năm ... được mười ... được hai mươi ... được ba mươi ... được bốn mươi ... tự nhận mình là không thân bệnh được năm mươi năm, tự nhận mình là không thân bệnh được một trăm năm. Chúng sanh ấy, nay các Tỷ-kheo, **rất khó tìm được** ở đời là những chúng sanh tự nhận mình là không **tâm bệnh** đầu chỉ trong một khoảnh khắc, trừ những vị đã đoạn trừ các lậu hoặc.

2. Nay các Tỷ-kheo, có **bốn loại bệnh** này cho **người xuất gia**. Thế nào là bốn?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, người có **dục lớn**, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các đồ vật

nư y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh.

- Người ấy vì nhiều dục lớn, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, khởi lên thêm khát, ác dục, muốn được các điều không được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Vị ấy nỗ lực, cố gắng, tinh tấn để được các điều không được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Vị ấy sau khi tính toán, đi đến các gia đình; sau khi tính toán, ngồi xuống; sau khi tính toán, thuyết pháp; sau khi tính toán, ngưng nín tiểu tiện, đại tiện.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bốn chứng bệnh của người xuất gia.

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- "Ta sẽ không có dục lớn, bực bội tức tối, tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh.
- Ta sẽ không khởi lên thêm khát, ác dục, muốn được các điều không đáng được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.

- Ta sẽ không nỗ lực, không cố gắng, không tinh tấn để được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Ta sẽ kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm với ruồi và muỗi, với gió và mưa và các vật bò sát, (kham nhẫn) các hình thức nói phô khó chịu, khó chấp nhận.
- Ta sẽ chịu đựng các khổ thọ về thân, khởi lên khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, đứt mạng sống".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

120 Bện Tóc - Tương I, 179

Bện Tóc – Tương I, 179

1) Một thời Thế Tôn ở tại Sàvatthi, Pubbàrama (Đông Viên), tại lầu đài Migàramātu (Lộc Tử Mẫu giảng đường)

2) Lúc bấy giờ, Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiên tịnh độc cư đứng dậy, và đến ngồi tại mái hiên phía cửa ngoài.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

3) Lúc bấy giờ, *bảy vị bện tóc, bảy vị Niganthà, bảy vị lửa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ với thân đầy lông, với móng tay dài, lớn như cây lau*, mang các dụng cụ khát sĩ đang đi ngang qua, cách Thế Tôn không xa bao nhiêu.

4) Rồi vua Pasenadi nước Kosala, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào phía một bên vai, quỳ xuống trên đầu gối tay mặt, chấp tay hướng về bảy vị bện tóc, bảy vị Niganthà, bảy vị lửa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ ấy và nói lên ba lần tên của mình: "Thưa chư Tôn, con là vua Pasenadi nước Kosala".

5) Rồi vua Pasenadi nước Kosala, khi bảy vị bện tóc, bảy vị Niganthà, bảy vị lửa thề, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ ấy đã đi qua không lâu liền đi đến Thệ Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

6) Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thệ Tôn:

- Bạch Thệ Tôn, có phải những Tôn giả ấy là những vị A-la-hán trên đời này, hay là những vị đang đi trên con đường hướng đến đạo quả A-la-hán?

7) Thừa Đại vương, khi Đại vương còn là cư sĩ, trong khi còn sống thọ hưởng các dục, bị con cái trói buộc, quen dùng các loại chiên đàn ở xứ Kàsi, trang sức với vòng hoa, hương thơm, dầu sáp, sử dụng vàng và bạc, thời Đại vương thật khó biết được các vị ấy là bậc A-la-hán hay là bậc đang đi con đường hướng đến A-la-hán quả.

8) Thừa Đại vương, *chính phải cộng trú mới biết được giới đức của một người*, và phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý, không phải không có tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

9) Thừa Đại vương, *chính phải cùng chung một nghề mới biết được sự thanh tịnh của một người*,

phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

10) Thừa Đại vương, *chính trong thời gian bất hạnh mới biết được sự trung kiên của một người*, phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

11) Thừa Đại vương, *chính phải đàm đạo mới biết được trí tuệ của một người*, và phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

12) Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn, khi Thế Tôn đã khéo nói như sau: " Thừa Đại vương, khi Đại vương còn là cư sĩ... .. không phải không với ác tuệ"!

13) Bạch Thế Tôn, có những người trinh thám này của con, những người trinh sát, sau khi đi trinh sát một nước, họ đến con. Trước hết họ báo cáo rồi con mới đúc kết.

14) Bạch Thế Tôn, ở đây những người ấy sau khi tẩy sạch bụi và nhớp, sau khi tắm rửa và xoa dầu, sau khi

chải sạch râu tóc, mặc áo vải trắng, họ được hầu hạ
săn sóc và cho thọ hưởng năm dục công đức.

15) Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay
trong lúc ấy mới nói lên bài kệ:

*Không phải do sắc tướng,
Biết rõ được con người,
Không phải nhìn thoáng qua,
Đặt được lòng tin cậy.
Dưới bộ áo đạo đức,
Với hình tướng tự chế,
Những kẻ sống buông thả,
Sống phây phây đời này.
Nhu bông tai bằng đất,
Giả dạng bông tai thật,
Nhu nửa tiền bằng đồng ,
Được sơn phết lớp vàng.
Một số sống che đậy,
Ẩn kín dưới bề ngoài,
Nội thân thật bất tịnh,
Mặt ngoài giả mỹ diệu.*

121 Bện Tóc - Tương I, 360

Bện Tóc – Tương I, 360

- 1) Nhân duyên ở Sàvatthi.
- 2) Rồi Bà-la-môn Jatabhàradvāja đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.
- 3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jatabhàradvāja nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Nội triền và ngoại triền,
Chúng sanh bị triền phược,
Con hỏi Gotama,
Ai thoát triền phược này?*

(Thế Tôn):

*4) Người có trí, trú giới,
Tu tập tâm và tuệ,
Nhiệt tâm và thận trọng,
Tỷ-kheo ấy thoát triền.*

*Với ai đã từ bỏ,
Tham sân và vô minh,
Bậc Ứng Cúng lậu tận,*

Vị ấy thoát trần phược.

*Chỗ nào **danh** và **sắc***

Được đoạn tận vô dư,

Đoạn chướng ngại sắc tướng,

Chỗ ấy trần phược đoạn.

5) Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Jatabhàradvàja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...

6) Và Tôn giả Bhàradvàja trở thành một vị A-la-hán nữa.

122 Bệnh - Tương V, 237

Bệnh – *Tương V*, 237

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Vesàli, tại làng Beluva.

2) Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Hãy đến, này các Tỷ-kheo, hãy an cư vào mùa mưa xung quanh Vesàli, chỗ nào có bạn bè, có người quen biết (sandittham), có người thân thiết (sambhattam). Ở đây, Ta sẽ an cư mùa mưa tại làng Beluva này.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, an cư mùa mưa xung quanh Vesàli, tại chỗ có bạn bè, có người quen biết, có người thân thiết. Còn Thế Tôn thời an cư mùa mưa tại làng Beluva.

3) Trong khi Thế Tôn an cư mùa mưa, một cơn bệnh trầm trọng khởi lên, những cảm thọ khốc liệt gần như chết tiếp diễn. Ở đây, **Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, không có than vãn.**

4) Rồi Thế Tôn suy nghĩ: *"Thật không tương xứng đối với Ta, nếu Ta không báo trước các vị ủng hộ Ta và không từ giã chúng Tỷ-kheo mà nhập Niết-bàn. Vậy Ta hãy tinh tấn nhiếp phục trọng bệnh này, lưu giữ mạng hành (jivitasankhàra) và sống".* Rồi Thế Tôn *với sức tinh tấn nhiếp phục trọng bệnh ấy, lưu giữ mạng hành và sống.*

5) Rồi Thế Tôn thoát khỏi cơn bệnh; thoát khỏi cơn bệnh không bao lâu, Ngài đi ra khỏi nhà bệnh, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, trong bóng im, sau lưng ngôi nhà.

6) Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con thấy Thế Tôn kham nhẫn! Bạch Thế Tôn, con thấy Thế Tôn chịu đựng! Bạch Thế Tôn, thân con cảm thấy yếu ớt như lau sậy, mắt con mờ mịt không thấy rõ phương hướng. Pháp không được tỏ rõ cho con vì Thế Tôn bị bệnh. Nhưng bạch Thế Tôn, con được chút an ủi rằng Thế Tôn sẽ không diệt độ, nếu Ngài không có lời đi giáo lại cho chúng Tỷ-kheo.

7) -- Này Ananda, chúng Tỷ-kheo còn mong mỗi gì nữa ở nơi Ta. Này Ananda, Ta giảng pháp không có

phân biệt trong ngoài. Vì, này Ananda, **đối với các pháp, Như Lai không bao giờ là vị Đạo Sư còn nắm tay**. Này Ananda, những ai nghĩ rằng Ta sẽ là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo, hay: Chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta, thời này Ananda, người ấy sẽ có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo. Này Ananda, Như Lai không có nghĩ rằng: "Ta sẽ là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo", hay "Chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta", thời này Ananda, **làm sao Như Lai lại có lời di giáo** cho chúng Tỷ-kheo?

8) Này Ananda, Ta nay đã già, bậc trưởng thượng, bậc trưởng lão, đã đạt đến đoạn cuối của đời, đã đến tám mươi tuổi. Này Ananda, như cỗ xe đã già mòn, sờ dĩ còn chạy được là nhờ dây thừng chằng chặt. Cũng vậy, thân Như Lai được duy trì sự sống giống như chính nhờ dây thừng chằng chặt.

9) Này Ananda, **chỉ trong khi Như Lai không tác ý đến tất cả tướng, với sự diệt trừ một số cảm thọ, chứng và an trú vô tướng tâm định**, chính khi ấy, thân Như Lai được thoải mái.

Vậy này Ananda, **hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một điều gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một gì khác.**

Và này Ananda, thế nào là Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác?

10) Này Ananda, ở đây, Tỷ-kheo trú, quán **thân** trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; quán **thọ** trên các thọ... quán **tâm** trên tâm... quán **pháp** trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.

Này Ananda, như vậy là Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa cho chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác.

11) Này Ananda, những ai hiện nay hoặc sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một gì khác; những vị ấy, này Ananda, là những vị tối thượng trong hàng Tỷ-kheo của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi.

Bệnh 1 – Tương IV, 83

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Trong tịnh xá của chúng con, bạch Thế Tôn, có một tân Tỷ-kheo ít người biết đến, bị bệnh hoạn, đau đớn, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn đi đến Tỷ-kheo ấy vì lòng từ mẫn.

4) Rồi Thế Tôn sau khi nghe tiếng "Mới", nghe tiếng "Bệnh", khi biết được: "Tỷ-kheo ấy ít được người biết đến" liền đi đến Tỷ-kheo ấy.

5) Tỷ-kheo ấy thấy đức Phật từ xa đi đến, sau khi thấy, liền gượng dậy trên giường.

6) Thế Tôn liền nói với Tỷ-kheo ấy:

-- Thôi! Này Tỷ-kheo, Ông chớ có gượng dậy trên giường. Có những chỗ ngồi đã soạn sẵn, tại đây Ta sẽ ngồi.

Rồi Thế Tôn ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn.

7) Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tỷ-kheo ấy:

-- *Này Tỷ-kheo, Ông có kham nhẫn được không? Ông có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không tăng trưởng? Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không phải tăng trưởng?*

-- Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, không thể chịu đựng. Mãnh liệt là khổ thọ con cảm giác! Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không phải giảm thiểu.

8) -- *Này Tỷ-kheo, mong rằng Ông không có gì **ngại** ngờ, không có gì **hối hận**.*

-- Bạch Thế Tôn, chắc chắn con không có gì ngại ngờ, không có gì hối hận.

9) -- *Nhưng đối với **giới** của mình, Ông có gì tự **khiến** trách không?*

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

10) -- *Này Tỷ-kheo, nếu đối với giới của mình Ông không có gì để **khiến** trách, thời này Tỷ-kheo, Ông **thế nào cũng có ngại ngờ** đối với vấn đề gì, cũng có **hối hận** gì.*

-- Bạch Thế Tôn, con không hiểu pháp Thế Tôn dạy về mục đích **thanh tịnh trì giới**.

11) -- *Này Tỷ-kheo, nếu Ông không hiểu pháp Ta dạy về mục đích thanh tịnh trì giới, thời này Tỷ-kheo, Ông hiểu pháp Ta dạy như thế nào?*

-- Bạch Thế Tôn, con hiểu pháp do Thế Tôn dạy là **tham và đoạn tham**.

12) -- *Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Ông hiểu pháp Ta dạy là tham và đoạn tham. Với mục đích tham và đoạn tham, này Tỷ-kheo, là pháp Ta dạy.*

13) Ông nghĩ thế nào, này Tỷ-kheo, **mắt** là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn...

-- Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

14) -- Thấy vậy, này Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai, nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân, nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham. Do ly tham vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

15) Thế Tôn thuyết như vậy, Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy. Và trong khi lời dạy này được nói lên, Tỷ-kheo ấy khởi lên pháp nhãn ly trần vô cầu: "*Phàm cái gì sanh khởi, tất cả đều chịu sự đoạn diệt*".

Bệnh 2 – *Tương IV, 86*

1-10) (Hoàn toàn giống như kinh trước).

11) -- *Này Tỷ-kheo, nếu Ông không hiểu pháp Ta dạy về mục đích thanh tịnh trì giới, thời này Tỷ-kheo, Ông hiểu pháp Ta dạy như thế nào?*

-- Bạch Thế Tôn, con hiểu pháp Thế Tôn dạy là với mục đích **tịch tịnh hoàn toàn, không chấp thủ.**

12) -- Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Ông hiểu pháp Ta dạy là với mục đích tịch tịnh hoàn toàn, không có chấp thủ.

13-14) (Như kinh trước)

15) Thế Tôn thuyết như vậy. Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tán thán lời Thế Tôn dạy. Và trong khi lời dạy này được nói lên, **tâm Tỷ-kheo ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.**

Bệnh 1 – Tương V, 125

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, rừng Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Lúc bảy giờ, Tôn giả Mahà Kassapa trú ở hang Pippali, bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh.

3) Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahà Kassapa; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

4) Ngồi xuống, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahà Kassapa:

-- Này Kassapa, Ông có kham nhẫn được chăng? Ông có chịu đựng được chăng? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng? Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không có tăng trưởng?

-- Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng. Khổ thọ kịch liệt tăng trưởng nơi con, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không có giảm thiểu.

5) -- Này Kassapa, bảy giác chi này do Ta chơn chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là bảy? Niệm giác chi, này Kassapa, do Ta chơn chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn... Xả giác chi, này Kassapa, do Ta chơn chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Bảy giác chi này, này Kassapa, do Ta chơn chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

-- **Thật vậy, bạch Thế Tôn, chúng là giác chi.** Thật vậy, bạch Thiện Thệ, chúng là giác chi.

6) Thế Tôn thuyết như vậy, Tôn giả Mahà Kassapa hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. **Và Tôn giả Mahà Kassapa được thoát khỏi bệnh ấy. Bệnh ấy của Tôn giả Mahà Kassapa được đoạn tận như vậy.**

Bệnh 2 – *Tương V, 127*

1-6) (Hoàn toàn giống kinh trên, chỉ khác đây là trường hợp **ngài Mahà Moggalàna**).

Bệnh 3 – *Tương V, 127*

1) Một thời Thế Tôn ở Vương Xá, rừng Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Lúc bấy giờ, *Thế Tôn bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh.*

3) Rồi Tôn giả Mahà Cunda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

4) Thế Tôn nói với Tôn giả Mahà Cunda đang ngồi một bên:

-- Nay Cunda, hãy thuyết về giác chi.

5) -- Bạch Thế Tôn, có bảy giác chi này do Thế Tôn chon chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là bảy? Bạch Thế Tôn, niệm giác chi do Thế Tôn chon chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn... Bạch Thế Tôn, xả giác chi do Thế Tôn chon chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Bạch Thế Tôn, bảy giác chi này do Thế Tôn chon chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

-- Thật vậy, này Cunda, chúng là giác chi. Thật vậy, này Cunda, chúng là giác chi.

6) Tôn giả Mahà Cunda thuyết như vậy, bậc Đạo Sư chấp nhận. **Và Thế Tôn thoát khỏi bệnh ấy. Bệnh ấy của Thế Tôn được đoạn tận như vậy.** (Kinh Hán Tạng: Tăng, Đại 2,731a)

Bệnh 3 – Tương V, 127

- 1) Một thời Thế Tôn ở Vương Xá, rừng Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.
- 2) Lúc bấy giờ, *Thế Tôn bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh.*
- 3) Rồi Tôn giả Mahà Cunda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 4) Thế Tôn nói với Tôn giả Mahà Cunda đang ngồi một bên:

-- Nay Cunda, hãy thuyết về giác chi.

- 5) -- Bạch Thế Tôn, có bảy giác chi này do Thế Tôn chon chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là bảy? Bạch Thế Tôn, niệm giác chi do Thế Tôn chon chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn... Bạch Thế Tôn, xả giác chi do Thế Tôn chon chánh thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Bạch Thế Tôn, bảy giác chi này do Thế Tôn chon chánh thuyết

giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

-- Thật vậy, này Cunda, chúng là giác chi. Thật vậy, này Cunda, chúng là giác chi.

6) Tôn giả Mahà Cunda thuyết như vậy, bậc Đạo Sư chấp nhận. **Và Thế Tôn thoát khỏi bệnh ấy. Bệnh ấy của Thế Tôn được đoạn tận như vậy.** (Kinh Hán tạng: Tăng, Đại 2,731a)

126 Bị Bệnh - Tương V, 593

Bị Bệnh – Tương V, 593

1) Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng họ Thích, tại Kapilavatthu, khu vườn các cây bàng.

2) Lúc bảy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ đi du hành.

3) Họ Thích Mahànàma được nghe: "Nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn và họ nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ đi du hành"". Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn:

4) -- Bạch Thế Tôn, con được nghe nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn và họ nghĩ rằng: "Sau khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ ra đi du hành". Chúng con chưa được tự thân nghe từ Thế Tôn, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn điều này.

Bạch Thế Tôn, một cư sĩ có trí bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, cần phải được một cư sĩ có trí giáo giới như thế nào?

5) -- Nay Mahànàma, một cư sĩ có trí bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, cần phải được an ủi với bốn pháp an ủi như sau (assàsaniya dhamma):

- Tôn giả hãy yên tâm, với lòng tịnh tín bất động của Tôn giả đối với đức **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".
- Tôn giả hãy yên tâm, với lòng tịnh tín bất động của Tôn giả đối với **Pháp**: "Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".
- Tôn giả hãy yên tâm, với lòng tịnh tín bất động của của Tôn giả đối với chúng **Tăng**: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".
- Tôn giả hãy yên tâm, với các **giới** của Tôn giả được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế

nhhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiên định.

6) Một cư sĩ có trí bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, này Mahànàma, phải được một cư sĩ có trí giáo giới với bốn pháp an ủi này. Cần phải nói như vậy.

7) Tôn giả ấy có lòng thương nhớ cha mẹ. Nếu vị ấy nói: **"Tôi còn có lòng thương nhớ cha mẹ"**, thời nên nói với vị ấy như sau: **"Thưa Tôn giả, Tôn giả thế nào cũng phải chết. Dầu Tôn giả có lòng thương nhớ cha mẹ, Tôn giả cũng sẽ chết. Dầu Tôn giả không có lòng thương nhớ cha mẹ, Tôn giả cũng sẽ chết. Vậy tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ lòng thương nhớ đối với cha mẹ của Tôn giả"**.

8) Nếu vị ấy nói như sau: "Lòng thương nhớ của tôi đối với cha mẹ, lòng thương nhớ ấy đã được đoạn tận", vị ấy cần phải được nói như sau: **"Tôn giả có lòng thương nhớ vợ con hay không?"** Nếu vị ấy nói: "Tôi có lòng thương nhớ vợ con", thời vị ấy cần phải được nói như sau: "Tôn giả thế nào cũng chết. Dầu Tôn giả có lòng thương nhớ vợ con, Tôn giả cũng sẽ chết. Dầu Tôn giả không có lòng thương nhớ vợ con, Tôn giả cũng sẽ chết. Vậy tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ lòng thương nhớ đối với vợ con của Tôn giả".

9) Nếu vị ấy nói như sau: "Lòng thương nhớ của tôi đối với vợ con, lòng thương nhớ ấy đã được đoạn tận", vị ấy cần phải được nói như sau: **"Tôn giả có lòng thương tiếc năm đức công đức của loài Người không?"** Nếu vị ấy nói như sau: "Tôi có lòng thương nhớ năm đức công đức của loài Người", vị ấy cần phải được nói như sau: "Các Thiên đức đối với nhân đức, còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn. Vậy tốt hơn Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi các nhân đức, và hướng tâm đến Tứ đại thiên vương thiên".

10) Nếu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ nhân đức và hướng đến Tứ đại thiên vương thiên", vị ấy cần được nói như sau: **"Chư Thiên ở cõi Ba mươi ba còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn Tứ đại thiên vương thiên. Tốt hơn Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi Tứ đại thiên vương thiên và hướng tâm đến chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba"**.

11-16) Nếu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ Tứ đại thiên vương thiên và hướng đến chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba", vị ấy cần được nói như sau: **"Chư Thiên Yamà, chư Thiên Tusità, chư Thiên Hóa lạc thiên, chư Thiên Tha hóa tự tại thiên còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba..."**.

17) ... **"Chư Thiên ở Phạm thế còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn chư Thiên ở Tha hóa tự tại thiên. Tốt hơn Tôn giả từ bỏ tâm khỏi chư Thiên Tha hóa tự tại thiên và hướng tâm đến Phạm thế, Phạm thiên giới"**.

18) Nếu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ chư Thiên Tha hóa tự tại thiên và hướng tâm về chư Thiên ở Phạm thế", thời vị ấy cần phải được nói như sau: "Này Tôn giả, Phạm thiên giới là vô thường, không thường hằng, bị thân kiến giới hạn. Tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi Phạm thế và hướng tâm đến đoạn diệt thân kiến (Sakkàya)".

19) Nếu vị ấy nói như sau: **"Tâm tôi đã từ bỏ Phạm thế và hướng đến đoạn diệt thân kiến"**, vị cư sĩ nói như vậy, này Mahànàma, và với Tỷ-kheo có tâm giải thoát khỏi các lậu hoặc, Ta nói rằng không có gì sai biệt, tức là về phương diện giải thoát.

127 Bị Bốc Cháy - Tương IV, 38

Bị Bốc Cháy – Tương IV, 38

1) Một thời Thế Tôn trú ở Gàyà, tại Gàyāsisa cùng với một ngàn Tỷ-kheo.

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, đều bị bốc cháy.

Và này các Tỷ-kheo, tất cả cái gì đều bị bốc cháy?

3-5)

- **Mắt**, này các Tỷ-kheo, **bị bốc cháy**.
- Các **sắc** bị bốc cháy.
- Nhãn **thức** bị bốc cháy.
- Nhãn **xúc** bị bốc cháy.
- Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm **thọ** gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy.
- **Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.**

... Tai... Mũi...

6-7) **Lữ** bị bốc cháy. Các vị bị bốc cháy. Thiết thức bị bốc cháy. Thiết xúc bị bốc cháy. Do duyên thiết xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não... Thân...

8) **Ý** bị bốc cháy. Các **pháp** bị bốc cháy. **Ý thức** bị bốc cháy. **Ý xúc** bị bốc cháy. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm **thọ** ấy bị bốc cháy. **Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.**

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với **mắt**, nhàm chán đối với **các sắc**, nhàm chán đối với **nhãn thức**, nhàm chán đối với **nhãn xúc**. Do duyên nhãn xúc khởi lên **cảm thọ** gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhàm chán đối với cảm thọ ấy... đối với **tai**... đối với **mũi**... đối với **lưỡi**... đối với **thân**... nhàm chán đối với **ý**, nhàm chán đối với các pháp, nhàm chán đối với ý thức, nhàm chán đối với ý xúc. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhàm chán đối với cảm thọ ấy. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham. Do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự

giải thoát, khởi lên trí hiểu biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui với trạng thái này nữa".

10) Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

11) Và trong khi lời giải đáp này được nói lên, tâm của một ngàn Tỷ-kheo ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

128 Bị Treo Cột - Tương I, 91

Bị Treo Cột – *Tương I, 91*

(Vị Thiên):

-- **Vật gì treo cột đời?**

Vật gì bao phủ đời?

Vật gì đóng kín đời?

Trên gì đời an trú?

(Thế Tôn):

-- **Khát ái** treo cột đời,

Già nua bao phủ đời,

Sự **chết** đóng kín đời,

Trên **khổ**, đời an trú.

129 Bị Trọng Bệnh hay Bệnh - Tương V, 453

Bị Trọng Bệnh hay Bệnh – *Tương V*, 453

1) Một thời, Tôn giả Anuruddha trú ở Sàvatthi, tại rừng Andha, bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh.

2) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Anuruddha và nói với Tôn giả Anuruddha:

-- *Tôn giả Anuruddha an trú với sự an trú gì, khiến cho **khổ thọ về thân** khởi lên, lại không có ảnh hưởng gì đến **tâm**?*

-- Thừa chú Hiền, do tôi trú với **tâm** khéo an trú trên **bốn niệm xứ**, nên các **khổ thọ về thân khởi lên không có ảnh hưởng gì đến **tâm****. Thế nào là bốn?

3) Ở đây, thừa chú Hiền, tôi trú, quán **thân** trên thân... quán **thọ** trên các cảm thọ... quán **tâm** trên tâm... quán **pháp** trên các pháp, **nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời**. Thừa chú Hiền, do tôi trú với tâm khéo an trú trên bốn niệm xứ, nên các khổ thọ về thân khởi lên không có ảnh hưởng đến tâm.

130 Bị Áp Đảo- Tương IV, 56

Bị Áp Đảo – Tương IV, 56 (upassattha)

1) ...

2) -- **Tất cả, này các Tỷ-kheo, bị áp đảo.** Và này các Tỷ-kheo, cái gì bị áp đảo?

3-5) **Mắt**, này các Tỷ-kheo, bị áp đảo. Các **sắc** bị áp đảo. Nhãn **thức** bị áp đảo. Nhãn **xúc** bị áp đảo. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm **thọ** ấy bị áp đảo.

... Tai... Mũi...

5-6) Lưỡi... Thân...

7) **Ý** bị áp đảo. Các pháp bị áp đảo. Ý thức bị áp đảo. Ý xúc bị áp đảo. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị áp đảo.

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử **nhàm chán** đối với **mắt**, **nhàm chán** đối với **sắc**, **nhàm chán** đối với nhãn **thức**, **nhàm chán** đối với nhãn **xúc**. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm **thọ** gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy **nhàm chán** đối với cảm thọ ấy... **đối với tai... đối với mũi... đối với lưỡi... đối**

với thân... nhằm chán đối với ý, nhằm chán đối với các pháp, nhằm chán đối với ý thức, nhằm chán đối với ý xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy. **Do nhằm chán nên vị ấy ly tham**. Do ly tham nên vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, nay không còn trở lui trạng thái này nữa".

131 Bị Áp Đảo - Tương I, 91

Bị Áp Đảo – *Tương I, 91*

(Vị Thiên):

-- *Vật gì áp đảo đời?*

Vật gì bao phủ đời?

Tên gì bắn trúng đời?

Bởi gì thường huân tập?

(Thế Tôn):

-- Sự **chết** áp đảo đời,

Già nua bao phủ đời,

Tên **ái** bắn trúng đời,

Bởi **dục**, thường huân tập.

132 Bị Đóng Kín - Tương I, 92

Bị Đóng Kín – *Tương I, 92*

(Vị Thiên):

-- *Vật gì đóng kín đời?*

Trên gì đời an trú?

Vật gì treo cột đời?

Vật gì bao phủ đời?

(Thế Tôn):

-- *Sự chết* đóng kín đời,

Trên khổ, đời an trú,

Khát ái treo cột đời,

Già nua bao phủ đời.

133 Bọt Nước - Tương III, 252

Bọt Nước – Tương III, 252

1) Một thời Thế Tôn ở Ayujjaya, trên bờ sông Hằng.

2) Ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo...

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng này chảy mang theo đồng bọt nước lớn. Có người có mắt nhìn đồng bọt nước ấy, chuyên chú, như lý quán sát. Do nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó, đồng bọt nước ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong đồng bọt nước được?*

4) *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; vị Tỷ-kheo thấy sắc, chuyên chú, như lý quán sát sắc. Do vị Tỷ-kheo nhìn chuyên chú, như lý quán sát sắc, sắc ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong sắc được?*

5) Ví như, này các Tỷ-kheo, trong mùa thu, khi trời mưa những giọt mưa lớn, trên mặt nước, **các bong bóng nước hiện ra rồi tan biến.** Một người có mắt nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó, bong bóng nước ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lỗi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lỗi cứng trong bong bóng nước được?

6) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có **thọ** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; Tỷ-kheo **nhìn chuyên chú, như lý quán sát thọ ấy.** **Do Tỷ-kheo nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó, thọ ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lỗi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lỗi cứng trong thọ được?**

7) Ví như, này các Tỷ-kheo, trong tháng cuối mùa hạ, vào đúng giữa trưa đứng bóng, **một ráng mặt trời** rung động hiện lên. Một người có mắt nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó. Do người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát, nên ráng mặt trời ấy hiện rõ ra là trống không, rỗng không, không có lỗi cứng... Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lỗi cứng trong ráng mặt trời được?

8) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có **tướng** gì...

9) Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần có lõi cây, tìm cầu lõi cây, đi tìm lõi cây, cầm cái búa sắc bén đi vào ngôi rừng. Ở đây, người ấy thấy một cụm cây chuối lớn, mọc thẳng, mới lớn, cao vút. Người ấy chặt rễ cây ấy. Sau khi chặt rễ, người ấy chặt ngọn. Sau khi chặt ngọn, người ấy lột vỏ chuối ngoài. **Khi lột vỏ chuối ngoài, gốc cây còn tìm không được, tìm đâu cho có được lõi cây?**

10) Một người có mắt nhìn **chuyên chú, như lý quán sát cụm chuối ấy**. Khi người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát cụm chuối ấy, cụm chuối ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cây. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cây trong cụm chuối được?

11) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm các **hành** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; Tỷ-kheo **nhìn chuyên chú, như lý quán sát hành ấy**. Khi người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát, hành ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cây. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cây trong các hành được?

12) Ví như, này các Tỷ-kheo, một ảo thuật sư hay đệ tử một ảo thuật sư, tại ngã tư đường bày trò ảo thuật. Một người có mắt nhìn chuyên chú, như lý

quán sát trò ảo thuật ấy. Do người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát, ảo thuật ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lỗi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lỗi cứng trong ảo thuật được?

13) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm **thức** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại... hoặc xa hay gần; Tỷ-kheo nhìn chuyên chú, như lý quán sát, thức ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lỗi cây. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lỗi cây trong thức được?

14) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã giải thoát... không còn trở lui trạng thái này nữa". Vị ấy biết rõ như vậy.

15) Thế Tôn thuyết như vậy. Bạc Thiện Thệ sau khi nói như vậy, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

1) **Sắc** ví với **đồng bọt**,
Thọ ví **bong bóng nước**,
Tưởng ví **ráng mặt trời**,
Hành ví với **cây chuối**,

*Thức ví với **ảo thuật**,
Đáng bà con mặt trời,
Đã thuyết giảng như vậy.*

*2) Nếu như vậy chuyên chú,
Như lý chơn quán sát,
Như lý nhìn (các pháp),
Hiện rõ **tánh trống không**.*

*3) Bắt đầu với thân này,
Bậc Đại Tuệ thuyết giảng,
Đoạn tận cả ba pháp,
Thấy sắc bị quăng bỏ.*

*4) Thân bị quăng, vô tri,
Không thọ, sức nóng, thức,
Bị quăng đi, nó nằm,
Làm đồ ăn kẻ khác.*

*5) Cái thân liên tục này,
Áo sư, kẻ ngu nói,
Được gọi kẻ sát nhân,
Không tìm thấy lỗi cây.*

*6) Hãy quán **uẩn** như vậy,
Vị Tỷ-kheo tinh cần,
Suốt cả đêm lẫn ngày,*

Tỉnh giác, chánh tư niệm.

7) *Hãy bỏ mọi kiết sử,
Làm chỗ mình nương tựa,
Sống như lửa cháy đầu,
Cầu chứng cảnh **bất động**.*

134 Bỏ Đi - Tương II, 419

Bỏ Đi – Tương II, 419

1) Một thời Thế Tôn ở Ràjàgaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại núi Gujjhakùta (Linh Thúu), sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu.

2) Rồi Thế Tôn nhân vì Devadatta, bảo các Tỷ-kheo:

3) Này các Tỷ-kheo,

- Lợi đắc, cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến tự hại cho Devadatta.
- Lợi đắc, cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến diệt vong cho Devadatta.

4) Ví như **cây chuối**, này các Tỷ-kheo, **sinh quả đưa đến tự hại, sinh quả đưa đến diệt vong**. Cũng như vậy, này các Tỷ-kheo, lợi đắc, cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến tự hại cho Devadatta. Lợi đắc, cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến diệt vong cho Devadatta.

5) Ví như **cây tre**, này các Tỷ-kheo, sinh quả đưa đến tự hại, sinh quả đưa đến diệt vong. Cũng như vậy, này các Tỷ-kheo, lợi đắc, cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến tự hại cho Devadatta. Lợi đắc, cung

kính, danh vọng khởi lên, đưa đến diệt vong cho Devadatta.

6) Ví như **cây lau**, này các Tỷ-kheo, sanh quả đưa đến tự hại, sanh quả đưa đến diệt vong. Cũng như vậy, này các Tỷ-kheo, lợi đắc, cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến tự hại cho Devadatta. Lợi đắc cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến diệt vong cho Devadatta.

7) Ví như **con lừa có thai** đưa đến tự hại, có thai đưa đến diệt vong. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, lợi đắc, cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến tự hại cho Devadatta. Lợi đắc, cung kính, danh vọng khởi lên, đưa đến diệt vong cho Devadatta.

8) Như vậy **khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là **lợi đắc, cung kính, danh vọng**, thật là đắng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

9) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

10) Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói vậy xong, bậc Đạo Sư nói như sau:

*Như cây **chuối** sanh quả,*

*Sanh quả đem tự hại,
Cũng vậy, quả cây tre,
Cũng vậy, quả cây lau,
Cũng vậy với kẻ ngu,
Cung kính đem tự hại,
Như con lừa mang thai,
Mang thai đem tự hại.*

135 BỐ THÍ - Tăng I, 168

BỐ THÍ – Tăng I, 168

1.- Nay các Tỷ-kheo, có hai loại bố thí này. Thế nào là hai? *Bố thí tài vật và bố thí pháp*. Những pháp này, là những loại bố thí.

→ Tội thắng trong hai loại bố thí này, tức là **pháp thí**.

2-10. (Như trên đối với các pháp sau đây:)

Hai loại cúng dường ... Thí xả ... Biến xả ... Tài sản ... Tài sản thọ dụng chung ... Tài sản thọ dụng đồng đẳng ... Nhiếp thọ ... Nhiếp ích ... Ai mãn ...

136 BỐ THÍ - Tăng III, 355

BỐ THÍ – Tăng III, 355

1. Một thời, Thế Tôn ở Campà, trên bờ hồ Gaggara. Bảy giờ có nhiều cư sĩ ở Campà đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sàriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ ấy thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Tôn giả, đã lâu lắm, chúng con không được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn. Lành thay, thưa Tôn giả, nếu nay chúng con được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn!

- Vậy này chư Hiền, hãy đến trong ngày lễ Trai giới (uposatha), các Thầy sẽ được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn.

- Thưa vâng, thưa Tôn giả!

Các nam cư sĩ ở Campà ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tôn giả Sàriputta, thân bên hữu hướng về Tôn giả rồi ra đi.

Rồi các nam cư sĩ ở Campà, đến ngày lễ Trai giới, đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sàriputta rồi đứng một bên. Rồi Tôn giả Sàriputta

cùng với các nam cư sĩ ở Campà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

2. - Có thể, bạch Thế Tôn, ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Nhưng bạch Thế Tôn, có thể ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

- Này Sàriputta, có thể ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Có thể, này Sàriputta, ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

3. - *Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn?*

Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn?

- Ở đây, này Sàriputta, có người bố thí với tâm mong cầu, bố thí với tâm trói buộc (về kết quả), bố thí với tâm mong cầu được chất chứa, bố thí với ý nghĩ: "Tôi sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau". Vị ấy bố thí như vậy cho các Sa-môn, Bà-la-môn, bố thí đồ ăn, đồ

uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường nằm, những trú xứ, đèn đuốc. Thầy nghĩ thế nào, này Sàriputta, ở đây có thể có hạng người bồ thí như vậy không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Ở đây, này Sàriputta, có hạng người bồ thí với tâm mong cầu, bồ thí với tâm trời buộc, bồ thí với tâm mong cầu được chất chứa, bồ thí với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau".

→ *Vị ấy bồ thí như vậy, khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Bốn thiên vương.*

→ *Và vị ấy, khi nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành "vị trở lui lại", trở lui trạng thái này.*

4. Ở đây, này Sàriputta, có người bồ thí với tâm không mong cầu, bồ thí với tâm không trời buộc, bồ thí với tâm không mong cầu được chất chứa, bồ thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau", nhưng bồ thí với ý nghĩ: "Lành thay, sư bồ thí"...

...bồ thí không với ý nghĩ: "Lành thay, sự bồ thí",
nhưng bồ thí với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong
quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không
nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên"...

... Hay là người bồ thí không với ý nghĩ: "Cái này
đã được cho trong quá khứ, đã được tổ tiên làm trong
quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này
bị bỏ quên", nhưng bồ thí với ý nghĩ: "Ta nấu ăn, các
người này không nấu ăn. Ta không nên là người nấu
ăn, lại không bồ thí cho người không nấu ăn"...

... bồ thí không với ý nghĩ: "Ta nấu ăn, các người
này không nấu ăn. Ta không nên là người nấu ăn, lại
không bồ thí cho người không nấu ăn", nhưng bồ thí
với ý nghĩ: "Như các vị ả sĩ thời xưa có những tế
đàn lớn như Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva,
Vessàmitta, Yamataggi, Angìrasa, Bhàradvāja,
Vàsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người
san sẻ các vật bồ thí"...

...Vị ấy bồ thí không với ý nghĩ: "Như các vị ả sĩ
thời xưa có những tế đàn lớn như Atthaka, Vàmaka,
Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angìrasa,
Bhàradvāja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta
sẽ là người san sẻ các vật bồ thí này", nhưng bồ thí
với ý nghĩ: "Do ta bồ thí vật bồ thí này, tâm được
tinh tìn, hỷ duyệt khởi lên"...

...Vị ấy bỏ thí, không với ý nghĩ: "Do ta bỏ thí vật bỏ thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên".
Nhưng vì ấy bỏ thí với ý nghĩ *để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm.* Và đối với Sa-môn hay Bà-la-môn, vị ấy bỏ thí đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Thầy nghĩ thế nào, này Sàriputta, ở đây, có hạng người có thể bỏ thí như vậy không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Này Sàriputta , ở đây, ai bỏ thí không với tâm cầu mong, bỏ thí không với tâm trối buộc, bỏ thí không với mong cầu được chất chứa, bỏ thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau", bỏ thí không với ý nghĩ: "Lành thay, sự bỏ thí", bỏ thí không với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong đời quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên", bỏ thí không với ý nghĩ: "Ta nấu ăn, các người này không nấu ăn. Ta không nên là người nấu ăn, lại không bỏ thí cho người không nấu ăn", ... bỏ thí không với ý nghĩ: "Như các vị ả sĩ thời xưa có những tế đàn lớn như Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angìrasa, Bhàradvāja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bỏ thí...", bỏ thí không với ý nghĩ: "Do ta bỏ thí

vật bố thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên".
Nhưng vì ấy bố thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm,
để trang bị tâm.

→ *Do vị ấy bố thí như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên.*

→ *Và khi vị ấy, nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành vị **Bất lai**, không trở lui trạng thái này.*

Này Sàriputta, đây là nhân, đây là duyên, khiến cho ở đây, một hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Này Sàriputta, nhưng đây cũng là nhân, là duyên khiến cho ở đây, có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

137 BỐ THÍ - Tăng III, 91

BỐ THÍ – Tăng III, 91

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Jetavata, khu vườn của ông Anàthapindika.

Lúc bấy giờ, *mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki* làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sariputta và Moggallàna. Thế Tôn với thiên nhân thanh tịnh, siêu nhân, thấy mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sariputta và Moggallàna. Sau khi thấy vậy Thế Tôn liền bảo các Tỷ-kheo:

- Có mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sariputta và Moggallàna.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có **ba phần thuộc người bố thí và có ba phần thuộc người nhận đồ bố thí.**

❖ Thế nào là ba phần thuộc về người bố thí?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người bố thí:

- Trước khi bố thí, ý được vui lòng;
- Trong khi bố thí, tâm được tịnh tín;
- Sau khi bố thí, cảm thấy hoan hỷ.

Đây là ba phần của người bố thí.

❖ Thế nào là ba phần của người nhận bố thí?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, những người nhận vật bố thí:

- Đã được ly tham hay đang thực hành hạnh ly tham;
- Đã được ly sân hay đang thực hành hạnh ly sân;
- Đã được ly si hay đang thực hành hạnh ly si.

Đây là ba phần của những người nhận vật bố thí.

Như vậy là ba phần của người bố thí và ba phần của những người nhận được vật bố thí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là thí vật gồm có sáu phần.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thực không dễ gì nắm được số lượng về công đức một thí vật gồm có sáu phần như vậy: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc"; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước"; vì rằng, cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì để nắm được số lượng về công đức của một thí vật gồm sáu phần như vậy: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc an lạc"; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng.

*Trước bố thí, ý vui,
Khi bố thí, tâm tín.
Sau bố thí, hoan hỷ,
Đây lễ thí đầy đủ.
Ly tham và ly sân,
Ly si, không lậu hoặc,
Vị Phạm hạnh chế ngự
Là ruộng phước lễ thí.
Nếu tự thanh tịnh mình,
Tự tay mình bố thí,
Tự mình đến đời sau,
Lễ thí vậy, quả lớn.
Lễ thí vậy, bậc trí,
Với tín, tâm giải thoát,*

*Không hận thù, an lạc,
Bậc Hiền sanh ở đời.*

138 BỐ THÍ 1 - Tầng III, 607

BỐ THÍ 1 – Tầng III, 607

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám bố thí. Thế nào là tám?

- Vì có người đến, nên bố thí.
- Vì sợ hãi, nên bố thí.
- Vì nghĩ rằng: "Người ấy đã cho ta" nên bố thí.
- Vì nghĩ rằng: "Người ấy sẽ cho ta" nên bố thí.
- Vì nghĩ rằng: "Bố thí là tốt" nên bố thí.
- Vì nghĩ rằng: "Ta nấu, những người này không nấu. Thật Ta không xứng đáng là người nấu lại không cho người không nấu" nên bố thí.
- Vì nghĩ rằng: "Do ta cho bố thí này, nên tiếng tốt được truyền đi" nên bố thí.
- Vì trang nghiêm tâm, trang bị tâm, nên bố thí.

Nay các Tỷ-kheo, có tám bố thí này.

BỐ THÍ 2 – Tầng III, 607

Tín, tâm và thiện thí
Những pháp thiện sẽ cầu
Đường này gọi Thiện đạo

Đường này đi Thiên giới

139 BỒ THÍ BỮA ĂN - Tăng II, 368

BỒ THÍ BỮA ĂN – Tăng II, 368

❖ Người bồ thí bữa ăn, này các Tỷ-kheo, người thí chủ đem lại cho người thọ lãnh năm điều. Thế nào là năm?

- Cho thọ mạng,
- Cho dung sắc,
- Cho an lạc,
- Cho sức mạnh,
- Cho biện tài.

- ➔ *Cho thọ mạng, vị ấy được chia thọ mạng chư Thiên hay loài Người.*
- ➔ *Cho dung sắc, vị ấy được chia dung sắc chư Thiên hay loài Người.*
- ➔ *Cho an lạc, vị ấy được chia an lạc chư Thiên hay loài Người.*
- ➔ *Cho sức mạnh, vị ấy được chia sức mạnh chư Thiên hay loài Người.*
- ➔ *Cho biện tài, vị ấy được chia biện tài chư Thiên hay loài Người.*

Người bồ thí bữa ăn, này các Tỷ-kheo, người thí chủ đem lại cho người thọ lãnh năm điều này.

*Bậc Hiền cho thọ mạng,
Sức mạnh, sắc, biện tài,
Bậc trí cho an lạc,
Được chia phần an lạc.
Cho thọ mạng, sức mạnh,
Sắc, thọ mạng, sức mạnh,
Sắc, an lạc, biện tài,
Được sống lâu, danh xưng,
Tại chỗ được tái sanh.*

140 BỐ THÍ KHÔNG XỨNG BẠC CHÂN NHÂN - Tăng II, 590

BỐ THÍ KHÔNG XỨNG BẠC CHÂN NHÂN – *Tăng II, 590*

1. - Có năm loại bố thí này, này các Tỷ-kheo, không xứng bậc Chân nhân.

2. Thế nào là năm?

- Bố thí không cung kính,
- Bố thí không suy nghĩ,
- Bố thí không tự tay mình,
- Bố thí đồ quăng bỏ,
- Bố thí không nghĩ đến tương lai.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm loại bố thí không xứng bậc Chân nhân.

3. Năm loại bố thí này, này các Tỷ-kheo, là loại bố thí xứng bậc Chân nhân.

4. Thế nào là năm?

- Bố thí có cung kính,
- Bố thí có suy nghĩ,
- Bố thí tự tay mình,

- Bồ thí đồ không quăng bỏ,
- Bồ thí có nghĩ đến tương lai.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm loại bồ thí xứng bậc Chân nhân.

141 BỔ THÍ XÚNG BẠC CHÂN NHÂN - Tăng II, 591

BỔ THÍ XÚNG BẠC CHÂN NHÂN – *Tăng II,*
591

1. - **Này các Tỷ-kheo, có năm loại bổ thí này xúng
bạc Chân nhân.**

2. Thế nào là năm?

- Bổ thí **có lòng tin,**
- Bổ thí **có kính trọng,**
- Bổ thí **đúng thời,**
- Bổ thí **với tâm không gượng ép,**
- Bổ thí **không làm thương tổn mình và người.**

Này các Tỷ-kheo, *sau khi bổ thí với lòng tin, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bổ thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, đẹp trai, dễ ngó, có thành tín và thành tựu dung sắc thù thắng như hoa sen.*

Và này các Tỷ-kheo, *sau khi bổ thí có cung kính, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bổ thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn; và các con trai, các bà vợ, các người nô*

tỳ, các người đưa tin, các người làm công, những người ấy đều sẵn sàng vâng theo người ấy, họ lóng tai và phục vụ với tâm hiếu biết.

Và này các Tỷ-kheo, *sau khi **bố thí đúng thời***, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn; và các vật dụng đến với người ấy đúng thời và sung túc.

Và này các Tỷ-kheo, *sau khi **bố thí với tâm không gượng ép***, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn, và hướng tâm thu hưởng đầy đủ năm dục công đức.

Và này các Tỷ-kheo, *sau khi **bố thí không làm thương tổn mình và người***, chỗ nào, chỗ nào, quả dị thực của sự bố thí ấy đem lại kết quả: Người ấy được giàu sang, đại phú, tài sản sung mãn; và không một tai nạn nào từ đâu đến, đến với tài sản của người ấy, hoặc từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ các người thù địch hay từ các người thừa tự.

Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí xứng bậc Chân nhân này.

142 BỐN BẠC ĐẠI VƯƠNG - Tăng I, 255

BỐN BẠC ĐẠI VƯƠNG – Tăng I, 255

1. Nay các Tỷ-kheo,

- Trong ngày thứ tám của nửa tháng, các vị **Đại thần cố vấn cho bốn Đại vương**, đi du hành trong thế giới này để xem trong loài Người, có nhiều người có hiếu với mẹ, có hiếu với cha, có kính các Sa-môn, Bà-là-môn, có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha, có đề cao cảnh giác, có làm các công đức.
- Trong ngày 14 của nửa tháng, các **Hoàng tử của bốn Thiên vương**, đi du hành trong thế giới này để xem trong loài Người, có nhiều người có hiếu với mẹ ... có làm các công đức.
- Trong ngày rằm lễ Uposatha, **bốn vị Thiên vương tự mình đi du hành** trong thế giới này để xem trong loài Người, có nhiều người có hiếu với mẹ ... có làm các công đức.

2. Nếu chỉ có **ít người** giữa loài Người, nay các Tỷ-kheo, có hiếu với mẹ... làm các công đức, thời này các Tỷ-kheo, bốn vị Đại vương liền báo với chư

Thiên ở cõi trời thứ Ba mươi ba, đang ngồi tụ họp tại hội trường Sudhammà:

- "Thưa chư vị, có ít người giữa loài Người có hiếu với mẹ... có làm các công đức".

Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi trời thứ Ba mươi ba không hoan hỷ nói: "*Thật vậy, Thiên chúng sẽ bị **tôn** giảm và Asura chúng (A-tu-la) sẽ được sung mãn.*"

3. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu có **nhiều người** giữa loài Người, có hiếu với mẹ... có làm các công đức, thời này các Tỷ-kheo, bốn vị Đại vương liền báo với chư Thiên ở cõi trời thứ Ba mươi ba, đang ngồi tụ họp tại hội trường Sudhammà:

- "Thưa chư Vị, có nhiều người giữa loài Người, có hiếu với mẹ... có làm các công đức".

Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi trời thứ Ba mươi ba hoan hỷ và nói: "*Thật vậy, **Thiên** chúng sẽ được **sung** mãn, còn các **Asura** chúng sẽ bị tôn giảm.*

143 BỐN CHÁNH CẦN - Tăng IV, 232

BỐN CHÁNH CẦN – *Tăng IV, 232*

(Giống như phẩm Bốn niệm xứ trước, chỉ khác ở đây Bốn chánh cần thế cho Bốn niệm xứ ở trên, và Bốn chánh cần được diễn tả như sau).

Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm.

Với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diệt, khởi lên ý muốn cố gắng ... trì tâm.

Với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn... trì tâm.

Với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm.

144 BỐN MƯƠI PHÁP - Tăng IV, 639

MƯƠI PHÁP – Tăng IV, 634

1. Thành tựu **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào **địa ngục**.

2. Thế nào là mười?

11. Sát sanh.
12. Lấy của không cho.
13. Tà hạnh trong các dục.
14. Nói láo.
15. Nói hai lưỡi.
16. Nói lời thô ác.
17. Nói lời phù phiếm.
18. Tham ái.
19. Sân tâm.
20. Tà kiến.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên **Thiên giới**.

4. Thế nào là mười?

11. Từ bỏ sát sanh.
12. Từ bỏ lấy của không cho.
13. Từ bỏ tà hạnh trong các dục.
14. Từ bỏ nói láo.
15. Từ bỏ nói hai lưỡi.
16. Từ bỏ nói lời thô ác.
17. Từ bỏ nói lời phù phiếm.
18. Không tham.
19. Không sân.
20. Tâm chánh kiến.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

HAI MƯƠI PHÁP – *Tăng IV, 635*

1. Thành tựu **hai mươi** pháp, như vậy tương xứng bị rơi vào **địa ngục**.

2. Thế nào là hai mươi?

- **Tự mình** sát sanh, **khuyến khích** người khác sát sanh;
- Tự mình lấy của không cho, khuyến khích người khác lấy của không cho;

- Tự mình tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục;
- Tự mình nói láo và khuyến khích người khác nói láo;
- Tự mình nói hai lưỡi và khuyến khích người khác nói hai lưỡi;
- Tự mình nói lời thô ác và khuyến khích người khác nói lời thô ác;
- Tự mình nói lời phù phiếm và khuyến khích người khác nói lời phù phiếm;
- Tự mình tham và khuyến khích người khác tham;
- Tự mình có sân tâm và khuyến khích người khác có sân tâm;
- Tự mình có tà kiến và khuyến khích người khác có tà kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu **hai mươi** pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên **Thiên giới**.

4. Thế nào là hai mươi?

- Tự mình từ bỏ sát sanh và khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh;

- Tự mình từ bỏ lấy của không cho, khuyên khích người khác từ bỏ lấy của không cho;
- Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; khuyên khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục;
- Tự mình từ bỏ nói láo và khuyên khích người khác từ bỏ nói láo;
- Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi và khuyên khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi;
- Tự mình từ bỏ nói lời thô ác và khuyên khích người khác từ bỏ nói lời thô ác;
- Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm và khuyên khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm;
- Tự mình không tham và khuyên khích người khác không tham;
- Tự mình không có sân tâm và khuyên khích người khác không có sân tâm;
- Tự mình có chánh kiến và khuyên khích người khác có chánh kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

BA MƯƠI PHÁP – *Tăng IV, 636*

1. Thành tựu **ba mươi pháp**, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là ba mươi?

31. **Tự mình** sát sanh.
32. **Khuyến khích** người khác sát sanh.
33. Và **tùy thuận** sát sanh.
34. Tự mình lấy của không cho.
35. Khuyến khích người khác lấy của không cho.
36. Và tùy thuận lấy của không cho.
37. Tự mình tà hạnh trong các dục.
38. Khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.
39. Và tùy thuận tà hạnh trong các dục.
40. Tự mình nói láo.
41. Khuyến khích người khác nói láo.
42. Và tùy thuận nói láo.
43. Tự mình nói hai lưỡi.
44. Khuyến khích người khác nói hai lưỡi.
45. Và tùy thuận nói hai lưỡi.
46. Tự mình nói lời thô ác.
47. Khuyến khích người khác nói lời thô ác.
48. Và tùy thuận nói lời thô ác.
49. Tự mình nói lời phù phiếm.
50. Khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
51. Và tùy thuận nói lời phù phiếm.

52. Tự mình có tham.
53. Khuyến khích người khác có tham.
54. Và tùy thuận có tham.
55. Tự mình có sân tâm.
56. Khuyến khích người khác có sân tâm.
57. Và tùy thuận sân tâm.
58. Tự mình có tà kiến.
59. Khuyến khích người khác có tà kiến.
60. Và tùy thuận tà kiến.

Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với **ba mươi** pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là ba mươi?

31. Tự mình từ bỏ sát sanh.
32. Khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh.
33. Và không tùy thuận sát sanh.
34. Tự mình từ bỏ lấy của không cho.
35. Khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho.
36. Và không tùy thuận lấy của không cho.
37. Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục.
38. Khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục.

39. Và không tùy thuận tà hạnh trong các dục.
40. Tự mình từ bỏ nói láo.
41. Khuyến khích người khác từ bỏ nói láo.
42. Và không tùy thuận nói láo.
43. Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi.
44. Khuyến khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi.
45. Và không tùy thuận nói hai lưỡi.
46. Tự mình từ bỏ nói lời thô ác.
47. Khuyến khích người khác từ bỏ nói lời thô ác.
48. Và không tùy thuận nói lời thô ác.
49. Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm.
50. Khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm.
51. Và không tùy thuận nói lời phù phiếm.
52. Tự mình từ bỏ tham.
53. Khuyến khích người khác từ bỏ tham.
54. Và không tùy thuận tham.
55. Tự mình từ bỏ sân tâm.
56. Khuyến khích người khác từ bỏ sân tâm.
57. Và không tùy thuận sân tâm.
58. Tự mình có chánh kiến.
59. Khuyến khích người khác có chánh kiến.
60. Và tùy thuận chánh kiến.

Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

BỐN MƯƠI PHÁP – *Tăng IV, 639*

1. Thành tựu với **bốn mươi** pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là bốn mươi?

41. **Tự mình** sát sanh.
42. **Khuyến khích** người khác sát sanh.
43. **Tùy thuận** sát sanh.
44. Và **tán thán** sát sanh.
45. Tự mình lấy của không cho.
46. Khuyến khích người khác lấy của không cho.
47. Tùy thuận lấy của không cho.
48. Và tán thán lấy của không cho.
49. Tự mình tà hạnh trong các dục.
50. Khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.
51. Tùy thuận tà hạnh trong các dục.
52. Và tán thán tà hạnh trong các dục.
53. Tự mình nói láo.
54. Khuyến khích người khác nói láo.
55. Tùy thuận nói láo.
56. Và tán thán nói láo.
57. Tự mình nói hai lưỡi.
58. Khuyến khích người khác nói hai lưỡi.

59. Tùy thuận nói hai lưỡi.
60. Và tán thán nói hai lưỡi.
61. Tự mình nói lời thô ác.
62. Khuyến khích người khác nói lời thô ác.
63. Tùy thuận nói lời thô ác.
64. Và tán thán nói lời thô ác.
65. Tự mình nói lời phù phiếm.
66. Khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
67. Tùy thuận nói lời phù phiếm.
68. Và tán thán nói lời phù phiếm.
69. Tự mình có tham.
70. Khuyến khích người khác có tham.
71. Tùy thuận có tham.
72. Và tán thán có tham.
73. Tự mình có sân tâm.
74. Khuyến khích người khác có sân tâm.
75. Tùy thuận sân tâm.
76. Và tán thán sân tâm.
77. Tự mình có tà kiến.
78. Khuyến khích người khác có tà kiến.
79. Tùy thuận có tà kiến.
80. Và tán thán có tà kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với **bốn mươi pháp**, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là bốn mươi?

41. Tự mình từ bỏ sát sanh.

42. Không khuyến khích người khác sát sanh.

43. Không tùy thuận sát sanh.

44. Và không tán thán sát sanh.

45. Tự mình từ bỏ lấy của không cho.

46. Không khuyến khích người khác lấy của không cho.

47. Không tùy thuận lấy của không cho.

48. Và không tán thán lấy của không cho.

49. Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục.

50. Không khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.

51. Không tùy thuận tà hạnh trong các dục.

52. Và không tán thán tà hạnh trong các dục.

53. Tự mình từ bỏ nói láo.

54. Không khuyến khích người khác nói láo.

55. Không tùy thuận nói láo.

56. Và không tán thán nói láo.

57. Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi.

58. Không khuyến khích người khác nói hai lưỡi.

59. Không tùy thuận nói hai lưỡi.

60. Và không tán thán nói hai lưỡi.

61. Tự mình từ bỏ nói lời thô ác.
62. Không khuyến khích người khác nói lời thô ác.
63. Không tùy thuận nói lời thô ác.
64. Và không tán thán nói lời thô ác.
65. Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm.
66. Không khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
67. Không tùy thuận nói lời phù phiếm.
68. Và không tán thán nói lời phù phiếm.
69. Tự mình từ bỏ tham.
70. Không khuyến khích người khác tham.
71. Không tùy thuận tham.
72. Và không tán thán tham.
73. Tự mình từ bỏ sân tâm.
74. Không khuyến khích người khác sân tâm.
75. Không tùy thuận sân tâm.
76. Và không tán thán sân tâm.
77. Tự mình có chánh kiến.
78. Khuyến khích người khác có chánh kiến.
79. Tùy thuận có chánh kiến.
80. Và tán thán có chánh kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

TÔN HẠİ – *Tăng IV, 641*

- Thành tựu với **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một **tự ngã bị tổn hại**, bị hủy hoại... đem theo mình một tự ngã không bị tổn hại... không bị hủy hoại...

Thành tựu với **hai** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Thành tựu với **ba** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Thành tựu với **bốn** mươi pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại... không đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại.

SAU KHI CHẾT 1 – Tăng IV, 642

- Thành tựu với **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

Với **hai** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với **ba** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với **bốn** mươi pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

SAU KHI CHẾT 2 – Tăng IV, 642

- Thành tựu với **mười** pháp, này các Tỷ-kheo, *người ngu* cần phải được biết... người *hiền trí* cần phải được biết...

Với **hai** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với **ba** mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với **bốn** mươi pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu cần phải được biết... người hiền trí cần phải được biết.

Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí cần phải được biết...

145 BỐN MƯƠI - 117 Trung III, 237

ĐẠI KINH BỐN MƯƠI (Maha Cattarisaka sutta)

– Bài kinh số 117 – Trung III, 237

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Bạch Thế Tôn".

– "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về **Thánh chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ**. Hãy lắng tai nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh chánh định với các cận duyên và các tư trợ?

– Chính là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm. Nay các Tỷ-kheo, phàm có nhất tâm nào (ekaggata) được tư trợ với bảy chi phần này, nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Thánh chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ.

❖ Ở đây, nay các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

- Và nay các Tỷ-kheo, *như thế nào là chánh kiến đi hàng đầu?* – **Tuệ tri** tà kiến là tà kiến, tuệ tri chánh kiến là chánh kiến. Như vậy là chánh kiến của vị ấy.
- Và nay các Tỷ-kheo, *thế nào là tà kiến?* – **Không có** bổ thí, không có cúng dường, không có tế tự, không có quả báo các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt lại tuyên bố lên. Như vậy, nay các Tỷ-kheo là tà kiến.
- Và nay các Tỷ-kheo, *thế nào là chánh kiến?* – Chánh kiến này các Tỷ-kheo, Ta nói **có hai loại**. Nay các Tỷ-kheo, có loại **chánh kiến**

hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến *quả sanh y* (*upadhivepakka*); có loại **chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi** (*magganga*).

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y**? – Có bố thí, có cúng dường, có tế tự, có quả báo các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời khác, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt đời này và đời khác lại tuyên bố lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi**? – Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc trí tuệ, tuệ căn, tuệ lực, trạch pháp giác chi, chánh kiến, đạo chi của một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm. Chánh kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

→ Ai tinh tấn đoạn trừ tà kiến, thành tựu chánh kiến, như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

→ Ai chánh niệm đoạn trừ tà kiến, chánh niệm đạt được và an trú chánh kiến, như vậy là chánh niệm của vị ấy.

→ *Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh kiến, tức là **chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.***

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

– Và này các Tỷ-kheo, như thế nào chánh kiến đi hàng đầu? – **Tuệ tri** tà tư duy là tà tư duy, tuệ tri chánh tư duy là chánh tư duy, như vậy là chánh kiến của các vị ấy.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tà tư duy**? – **Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy**, này các Tỷ-kheo, như vậy là tà tư duy.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh tư duy**? – Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, **Ta nói có hai loại**: có loại chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh tư duy thuộc bậc Thánh vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y**? – **Lý dục tư duy, vô sân tư duy, bất hại tư duy**, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh tư duy,

hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **chánh tư duy thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi?** – Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc suy tư, tầm cầu, tư duy, một ngữ hành do sự hoàn toàn chú tâm chuyên tâm của một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm; chánh tư duy như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

→ Ai tinh tấn đoạn trừ tà tư duy, thành tựu chánh tư duy, như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

→ Ai chánh niệm đoạn trừ tà tư duy, chánh niệm đạt được và an trú chánh tư duy, như vậy là chánh niệm của vị ấy.

→ Như vậy **ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh tư duy, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.**

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

- Và như thế nào, này các Tỷ-kheo chánh kiến đi hàng đầu? – **Tuệ tri** tà ngữ là tà ngữ, tuệ tri chánh ngữ là chánh ngữ; như vậy là chánh kiến của vị ấy.

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà ngữ? – **Vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu, nói lời phù phiếm, như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà ngữ.**
- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ? – Chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, Ta nói **có hai loại**: có loại chánh ngữ hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.
- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y?* – **Viễn ly vọng ngữ, viễn ly nói hai lưỡi, viễn ly ác khẩu, viễn ly phù phiếm ngữ**; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh ngữ, hữu lậu thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.
- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi?* – **Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khuớc, viễn ly bốn ngữ ác hành, đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh ngữ, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.**
- Ai tinh tấn đoạn trừ tà ngữ, thành tựu chánh ngữ; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

→ Ai chánh niệm đoạn trừ tà ngữ, chánh niệm đạt được và an trú chánh ngữ; như vậy là chánh niệm của vị ấy.

→ Như vậy, ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh ngữ, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

– Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu? – **Biết được tà nghiệp là tà nghiệp, biết được chánh nghiệp là chánh nghiệp; như vậy là chánh kiến của vị ấy.**

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà nghiệp? – Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà nghiệp.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp? – Chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: Có loại chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? – Viễn ly sát sanh, viễn ly lấy của

không cho, viễn ly tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh nghiệp, thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly ba thân ác hành đối với một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh nghiệp, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

→ Ai tinh tấn đoạn trừ tà nghiệp, thành tựu chánh nghiệp => như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy.

→ Ai chánh niệm đoạn trừ tà nghiệp, chánh niệm đạt được và an trú chánh nghiệp => như vậy là chánh niệm của vị ấy.

→ Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh nghiệp, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu.**

- Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu? – **Tuệ tri được tà mạng là tà mạng, tuệ tri được chánh mạng là chánh mạng; như**

vậy là chánh kiến của vị ấy.

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà mạng? – Lừa đảo, nói lời mê ly, hiện tướng, gian trá, lấy lợi cầu lợi; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà mạng.
- Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là chánh mạng?
– Chánh mạng, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh mạng, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.
- Và thế nào, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y?
– Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử bỏ tà mạng, nuôi sống với chánh mạng, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.
- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh mạng, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Cái gì, này các Tỷ-kheo thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly tà mạng đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.
- Ai tinh tấn đoạn trừ tà mạng, thành tựu chánh

mạng; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà mạng, chánh niệm đạt được và an trú chánh mạng, như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy là ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh mạng, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu**.
Và thế nào, này Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu?

- Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, do chánh kiến, được khởi lên.
- Chánh ngữ do chánh tư duy được khởi lên.
- Chánh nghiệp do chánh ngữ được khởi lên.
- Chánh mạng do chánh nghiệp được khởi lên.
- Chánh tinh tấn do chánh mạng được khởi lên.
- Chánh niệm do chánh tinh tấn được khởi lên.
- Chánh định do chánh niệm được khởi lên.
- Chánh trí do chánh định được khởi lên.
- Chánh giải thoát do chánh trí được khởi lên.

⇒ Như vậy, này các Tỷ-kheo, đạo lộ của vị hữu học gồm có tám chi phần và đạo lộ của vị A-la-hán, gồm có mười chi phần.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chánh kiến đi hàng đầu**.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu?

- Tà kiến này các Tỷ-kheo, do chánh kiến làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà kiến duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong vị có chánh kiến. Và những thiện pháp được chánh kiến duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.
- Tà tư duy, này các Tỷ-kheo, do chánh tư duy làm cho tiêu diệt và những ác bất thiện pháp, được tà tư duy duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có chánh tư duy. Và những thiện pháp được chánh tư duy duyên khởi, các pháp ấy được phát triển trở thành viên mãn.
- Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, do chánh ngữ làm cho tiêu diệt và những ác bất thiện pháp được tà ngữ duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có chánh ngữ. Và những thiện pháp được chánh ngữ duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.
- Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, do chánh nghiệp làm cho tiêu diệt, và những ác bất thiện pháp được tà nghiệp duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có chánh nghiệp. Và những thiện pháp được chánh nghiệp duyên khởi, các

pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.

- Tà mạng, này các Tỷ-kheo, do chánh mạng làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà mạng duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh mạng. Và những thiện pháp được chánh mạng duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.
- Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, do chánh tinh tấn làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà tinh tấn duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh tinh tấn. Và những thiện pháp sai biệt được khởi lên do duyên chánh tinh tấn, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.
- Tà niệm, này các Tỷ-kheo, do chánh niệm làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà niệm duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh niệm. Và những thiện pháp được chánh niệm duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn.
- Tà định, này các Tỷ-kheo do chánh định làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà định duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh định. Và những thiện pháp được chánh định duyên khởi, các pháp ấy

được tu tập và trở thành viên mãn.

- Tà trí, này các Tỷ-kheo, do chánh trí làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà trí duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh trí. Và những thiện pháp được chánh trí duyên khởi, các pháp ấy được phát triển và trở thành viên mãn.
- Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, do chánh giải thoát làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà giải thoát duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh giải thoát. Và các thiện pháp sai biệt được chánh giải thoát duyên khởi, các pháp ấy được phát triển và trở thành viên mãn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, có hai mươi thiện phần, hai mươi bất thiện phần. Đại pháp môn Bốn mươi đã được chuyển vận không bị chân đứng lại bởi một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay một ai ở đời.

Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi này đáng bị phê bình, đáng bị phỉ báng, thời ngay hiện tại, **mười thuận thuyết** tùy thuyết hợp pháp được nói lên để chỉ trích người ấy:

- Nếu Tôn giả chỉ trích chánh kiến, thời các Sa-môn có tà kiến, các Tôn giả ấy là những vị đáng được cúng dường, các Tôn giả ấy là những vị đáng được tán thán.
- Nếu Tôn giả chỉ trích chánh tư duy, thời các Sa-môn, Bà-la-môn có tà tư duy, các Tôn giả ấy là những vị đáng được cúng dường, các Tôn giả ấy là những vị đáng được tán thán.
- Nếu Tôn giả chỉ trích chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định... chánh trí...
- Nếu Tôn giả chỉ trích chánh giải thoát, thời các Sa-môn, Bà-la-môn có tà giải thoát, các Tôn giả ấy là những vị đáng cúng dường, các Tôn giả ấy là những vị đáng được tán thán.

Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi này đáng bị phê bình, đáng bị phỉ báng, thời ngay hiện tại, mười thuận thuyết hợp pháp được nói lên để chỉ trích người ấy.

Này các Tỷ-kheo, cho đến các dân chúng ở Ukkala và dân chúng Vassa, dân chúng Bhanna theo vô nhân luận, theo vô tác luận, theo hư vô luận, những vị ấy cũng không nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi đáng chỉ trích, đáng bị phỉ báng. Vì sao vậy?

Vì sợ quả trách, phần nộ, công kích.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

146 BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC - Tăng I, 676

BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC – Tăng I, 676

1. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Có bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời. Thế nào là bốn?

- "Mong rằng tài sản khởi lên cho ta đúng pháp". Đây là pháp thứ nhất, khả lạc ... khó được ở đời.
- "Tài sản đã được đúng pháp, mong rằng tiếng tốt được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy". Đây là pháp thứ hai, khả lạc ... khó được ở đời.
- "Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy, mong rằng ta sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dài". Đây là pháp thứ ba, khả lạc ... khó được ở đời.
- "Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy,

*sau khi được sống lâu, họ trì thọ mạng kéo dài, mong rằng khi thân hoại mạng chung, ta **sanh lên cõi thiện**, cõi Trời, cõi đời này". Đây là pháp thứ tư, khả lạc ... khó được ở đời.*

Bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.

3. Này Gia chủ, đối với bốn pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời này, có **bốn pháp đưa đến chứng được những pháp ấy**. Thế nào là bốn?

- Đầy đủ lòng **tin**,
- Đầy đủ **giới**,
- Đầy đủ bố **thí**,
- Đầy đủ trí **tuệ**.

4. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ lòng tin?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: Vị này là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ lòng tin.

5. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ giới?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh ... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ giới.

6. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ bố thí?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử sống ở gia đình, tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích san sẻ vật bố thí. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ bố thí.

7. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

- Này Gia chủ, sống với tâm bị dục tham chinh phục, làm việc không nên làm, không làm việc nên làm. Do làm việc không nên làm, không làm việc nên làm, vì ấy rời khỏi danh tiếng và an lạc.
- Này Gia chủ, sống với tâm vị sân hận chinh phục ... sống với tâm bị hôn trầm thụy miên chinh phục ... sống với tâm bị trạo hối chinh phục ... sống với tâm bị nghi chinh phục, làm việc không nên làm, không làm việc đáng làm; do làm việc không nên làm, không làm việc đáng làm, vì ấy rời khỏi danh tiếng và an lạc.

8. Này Gia chủ, Thánh đệ tử ấy:

- Sau khi biết được **dục tham** là uế nhiễm của tâm, từ bỏ dục tham uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được **sân hận** là uế nhiễm của tâm, từ bỏ sân hận, uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được **hôn trầm** thuy miên là uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được **trạo hối** là uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được **nghi** là uế nhiễm của tâm, từ bỏ nghi, uế nhiễm của tâm;

Này Gia chủ, **đây gọi là vị Thánh đệ tử có đại trí tuệ, có trí tuệ rộng lớn, bước vào giới vực minh kiến, đầy đủ trí tuệ. Đây gọi là đầy đủ trí tuệ.**

Này Gia chủ, đối với bốn pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời này, có bốn pháp này đưa đến chúng được những pháp ấy.

9. **Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâm hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra, đúng pháp, thâm hoạch đúng pháp, là người đã làm bốn hành động. Thế nào là bốn?**

10. Ở đây, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâm hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâm hoạch đúng pháp, **tự làm mình an lạc, hoan hỷ, chơn**

chánh đem lại an lạc, giúp cha mẹ được an lạc hoan hỷ, giúp vợ con, người phục vụ, người làm công được an lạc, hoan hỷ, chơn chánh đem lại an lạc, giúp bạn bè thân hữu được an lạc hoan hỷ, là người chơn chánh đem lại an lạc. Nay Gia chủ, đây là trường hợp thứ nhất, vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

11. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thân hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thân hoạch đúng pháp, với tài sản ấy, tự làm cho mình được an toàn, chống lại những tai họa từ lửa đến, từ nước đến, từ vua đến, từ ăn trộm đến, từ các thừa tự thù nghịch đến. Nay Gia chủ, đây là trường hợp thứ hai vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

12. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử với tài sản ... thân hoạch đúng pháp. Với tài sản ấy, *vị ấy tổ chức năm loại lễ hiến cúng:*

- Hiến cúng cho bà con,
- Hiến cúng cho khách,
- Hiến cúng cho các vong linh quá khứ,
- Hiến cúng cho vua,
- Hiến cúng cho chư Thiên.

Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ ba vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

13. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử với tài sản ... thâm hoạch đúng pháp, đối với những vị Sa-môn, Bà-la-môn sống từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, an trú trên nhẫn nhục, nhu hòa, an tịnh tự mình, nhiếp phục tự mình, làm lắng dịu tự mình; đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy, vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, thuộc về cõi Trời, đem đến quả lạc dị thực, đưa đến Thiên giới. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ tư vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

14. Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâm hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâm hoạch đúng pháp; với tài sản ấy, vị ấy là người đã làm được bốn hành động này.

- *Nếu tài sản của ai, được tiêu dùng không đúng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là **tài sản đi đến không lợi ích**, đi đến không thành đạt, đạt được sự hưởng thọ không đúng phương xứ.*
- *Nếu những tài sản của ai, được tiêu dùng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là*

những **tài sản đi đến lợi ích**, đi đến thành đạt, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

Tài sản ta thọ hưởng,
Gia nhân được nuôi dưỡng,
Chính nhờ các tài sản,
Do ta tránh tai họa,
Ta cúng dường tối thượng,
Làm năm loại hiến vật,
Hộ trì bậc trì giới,
Bậc tự điều, Phạm hạnh,
Mục đích gì bậc trí,
Trú nhà, cầu tài sản,
Mục đích ấy Ta đạt,
Được làm không hối hận.
Người nào nhớ nghĩ vậy,
An trú trên Thánh pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau được hoan hỷ,
Trên cảnh giới chư Thiên.

147 BỐN NHƯ Ý TÚC - Tăng IV, 233

BỐN NHƯ Ý TÚC – *Tăng IV, 233*

(Giống như phẩm Bốn niệm xứ trước, chỉ khác ở đây Bốn như ý túc thế cho Bốn niệm xứ ở trên. Và Bốn như ý túc được diễn tả như sau).

Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành.... câu hữu với tinh tấn định tinh cần hành, tu tập như ý túc câu hữu với tâm định... với tư duy định tinh cần hành.

148 Bốn - Tương II, 295

Bốn – *Tương II, 295*

1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) **Này các Tỷ-kheo, có bốn giới này.**

Thế nào là bốn? **Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới.**

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn giới này.

149 Bốn Bánh Xe - Tương I, 41

Bốn Bánh Xe – Tương I, 41

*Bốn bánh xe, chín cửa,
Đầy uế, hệ lụy tham,
Chìm đắm trong bùn nhơ,
Ôi, thừa bậc Đại Hùng,
Sanh thú người như vậy,
Tương lai sẽ thế nào?*

(Thế Tôn):

*Cắt hỷ và buộc ràng,
Dục tham và tà ác,
Ái căn được đoạn tận,
Sanh thú sẽ như vậy.*

150 Bốn Chánh Cần 1 - Tương IV, 568

Bốn Chánh Cần 1 – Tương IV, 568

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi, và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.*

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế này là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo phát sanh lòng ước muốn rằng các ác bất thiện pháp chưa sanh không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, kiên tâm, trì chí.** Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.*

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiền định. Chớ có**

phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

Bốn Chánh Cần (2-4) – 569tu4

1-2) ...

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phát sanh lòng ước muốn rằng các ác bất thiện pháp đã sanh được đoan tâm, tinh cần, tinh tấn, kiên tâm, trì chí... phát sanh lòng ước muốn rằng các thiện pháp chưa sanh được sanh khởi... phát sanh lòng ước muốn rằng các thiện pháp đã sanh được an trú, không tán thất, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, tinh cần, tinh tấn, kiên tâm, trì chí. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...*

151 Bốn Kinh Về Căn Bản Không Biết Thẹn - Tương II, 283

Bốn Kinh Về Căn Bản Không Biết Thẹn – *Tương*
II, 283

1) Ở Sàtthi.

I

2) **Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.**

- Kẻ **không biết thẹn** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết thẹn,
- Kẻ **không biết sợ**... với kẻ không biết sợ.
- Kẻ **ác tuệ**... với kẻ ác tuệ.
- Kẻ **biết thẹn**... với kẻ biết thẹn.
- Kẻ **biết sợ**... với kẻ biết sợ.
- Kẻ **có trí tuệ** cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ

Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời quá khứ, các chúng sanh đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với nhau...

Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời vị lai, các chúng sanh sẽ cùng hòa hợp, sẽ cùng đi với nhau...

Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời hiện tại, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau...

II

3) Kẻ không biết thẹn cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết thẹn. Kẻ **ít nghe**... với kẻ ít nghe. Kẻ ác tuệ... với kẻ ác tuệ. Kẻ biết thẹn. .. với kẻ biết thẹn. Kẻ nghe nhiều... với kẻ nghe nhiều. Kẻ có trí tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

III

4) Kẻ không biết thẹn cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết thẹn. Kẻ **biếng nhác**... với kẻ biếng nhác. Kẻ ác tuệ... với kẻ ác tuệ. Kẻ biết thẹn... với kẻ biết thẹn. Kẻ tinh cần... với kẻ tinh cần. Kẻ trí tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

IV

5) Kẻ không biết thẹn cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không biết thẹn. Kẻ **thất niệm**... với kẻ thất niệm. Kẻ ác tuệ... với kẻ ác tuệ. Kẻ biết thẹn. .. với kẻ biết thẹn. Kẻ trì niệm... với kẻ trì niệm. Kẻ có trí tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

6-8)... thời quá khứ... thời vị lai... thời hiện tại.

Bốn Như Ý Túc 1 – Tương IV, 569

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi, và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.*

3)-- *Và này các Tỷ-kheo thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc, câu hữu với **đục** Thiền định, tinh cần hành. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến vô vi.*

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiền định. Chớ có**

phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo
giới của Ta cho các Ông.

Bốn Như Ý Túc (2-4) – 569tu4

1-2) ...

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa
đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập
như ý túc, câu hữu với **tâm** Thiền định, tinh cần
hành... câu hữu với **tinh tấn** Thiền định... câu hữu
với **tư duy** Thiền định, tinh cần hành. Này các Tỷ-
kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.*

Bốn Niệm Xứ 1 – Tương IV, 568

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi, và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.*

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán **thân** trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến vô vi.*

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiên định. Chớ có**

phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo
giới của Ta cho các Ông.

Bốn Niệm Xứ (2-4) – 568tu4

1-2) ...

3)... Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán
thọ trên thọ... tùy quán **tâm** trên tâm... tùy quán
pháp trên pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường
đưa đến vô vi...

154 Bốn Quả 1 - Tương V, 597

Bốn Quả 1 – *Tương V*, 597

1) ...

2) Có bốn pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn đưa đến chứng ngộ quả Dự lưu.

3) Thế nào là bốn?

- Thân cận với bậc Chân nhân,
- Nghe diệu pháp,
- Như lý tác ý,
- Thực hiện pháp và tùy pháp.

4) Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả Dự lưu.

Bốn Quả 2 – 598tu5

2) ... (như kinh trên, chỉ khác, đây đưa đến chứng ngộ quả Nhất lai).

Bốn Quả 3 – 598tu5

3) ... (như kinh trên, chỉ khác, đây đưa đến quả Nhất lai)

Bốn Quả 4 – 598tu5

4) ... (như kinh trên, chỉ khác, đây đưa đến **quả A-la-hán**)

Lợi Đắc – 598tu5

2) ... **đưa đến lợi đắc trí tuệ...**

Tăng Trưởng – 598tu5

2) ... đưa đến **tăng trưởng trí tuệ...**

Quảng Đại – 599tu8

2) ... đưa đến **quảng đại trí tuệ...**

VII. Phẩm Đại Trí Tuệ

Đại – 599tu5

4) ... đưa đến **đại trí tuệ...**

Quảng Đại (Puthu) – 599tu5

4) ... đưa đến **quảng đại trí tuệ...**

Tăng Trưởng(Vipula) – 599tu5

4) ... đưa đến tăng trưởng trí tuệ...

65. IV. Thâm Sâu – 599tu5

4) ... đưa đến trí tuệ thâm sâu...

66. V. Không Có Ngang Bằng (Asamatta) – 599tu5

4) ... đưa đến trí tuệ không có ngang bằng...

67. VI. Sung Mãn (Bhuuri) – 599tu5

4) ... đưa đến trí tuệ sung mãn...

68. VII. Nhiều – 600tu5

4) ... đưa đến trí tuệ sung túc...

69. VIII. Nhanh Lẹ (Sìgha) – 600tu5

4) ... đưa đến trí tuệ nhanh nhẹn...

70. IX. Khinh An – 600tu5

4) ... đưa đến trí tuệ khinh an...

71. X. Hoan Hỷ (Hàsa) – 600tu5

4) ... đưa đến trí tuệ hoan hỷ...

72. XI. Tốc Hành – 600tu5

4) ... đưa đến trí tuệ tốc hành...

73. XII. Sắc Bén – 600tu5

4) ... đưa đến trí tuệ sắc bén...

74. XIII. Thể Nhập (Nibbedhika) – 600tu5

4) ... đưa đến trí tuệ thể nhập. Thế nào là bốn? (như trên) ...

155 BỒ ĐỀ VƯƠNG TỬ - 85 Trung II, 565

KINH BỒ ĐỀ VƯƠNG TỬ (**Bodhirajakumara sutta**)

– Bài kinh số 85 – Trung II, 565

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn sống giữa dân chúng Bhagga, tại Sunsumaragira, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển. Lúc bảy giờ, vương tử Bodhi có một ngôi lâu đài tên Kokanada dựng lên không bao lâu và chưa được một Sa-môn, một Bà-la-môn hay một hạng người nào ở cả. Rồi vương tử Bodhi gọi thanh niên Sanjikaputta và nói:

– Này Sanjikaputta, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, hãy nhân danh ta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú, và thưa: "Bạch Thế Tôn, vương tử Bodhi cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm Thế Tôn có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú, và bạch như sau: Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của vương tử Bodhi, ngày mai dùng cơm cùng với chúng Tỷ-kheo".

– Thừa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Sanjikaputta vâng đáp vương tử Bodhi, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Và sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Thanh niên Sanjikaputta đang ngồi một bên và bạch Thế Tôn:

– Thừa Tôn giả Gotama, vương tử Bodhi cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả Gotama, hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú và thưa như sau: "Mong Tôn giả Gotama nhận lời mời của vương tử Bodhi, ngày mai dùng cơm cùng với chúng Tỷ-kheo".

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi thanh niên Sanjikaputta, sau khi biết được Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến vương tử Bodhi, sau khi đến, thưa với vương tử Bodhi:

– Chúng tôi đã nhân danh Tôn giả, bạch lên Thế Tôn Gotama như sau: "Thừa Tôn giả Gotama, vương tử Bodhi cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả Gotama, hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú, và thưa như sau: "Mong Tôn giả Gotama nhận lời mời của vương tử Bodhi, ngày mai dùng cơm cùng với chúng Tỷ-kheo". Và Sa-môn Gotama đã nhận lời.

Rồi vương tử Bodhi, sau khi đêm ấy đã mãn, tại trú xá của mình cho sửa soạn các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, và cho trải vải trắng lâu đài Kokanada cho đến tầm cấp thấp nhất (pacchima), rồi gọi thanh niên Sanjikaputta:

– Này Thanh niên Sanjikaputta, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, hãy báo giờ cho Thế Tôn được biết: "Bạch Thế Tôn, đã đến giờ, cơm đã sẵn sàng".

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến trú xá của vương tử Bodhi. Lúc bấy giờ, vương tử Bodhi chờ đón Thế Tôn đến, đang đứng ở cửa ngoài. Vương tử Bodhi thấy Thế Tôn từ xa đi đến, sau khi thấy, liền tiến đến đón, đánh lễ Thế Tôn, đi đầu hướng dẫn đến lâu đài Kokanada. Rồi Thế Tôn đứng sát vào tầm cấp thấp nhất. Vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy bước lên trên vải, Thiện Thệ hãy bước lên trên vải, để con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn im lặng. Lần thứ hai, vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy bước lên trên vải, Thiện Thệ hãy bước lên trên vải, để cho con được

hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Lần thứ hai, Thế Tôn im lặng. Lần thứ ba, vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ... (như trên)... an lạc lâu dài.

Rồi Thế Tôn nhìn Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda thưa với vương tử Bodhi:

– Thưa vương tử, hãy cho cuộn lại tấm vải, Thế Tôn không có đi bộ trên vải, Như Lai còn nghĩ đến những người thấp kém.

Rồi vương tử Bodhi cho cuộn lại tấm vải, cho sửa soạn các chỗ ngồi tại tầng trên lầu Kokanada. Rồi Thế Tôn bước lên lầu đài Kokanada, và ngồi trên ghế đã soạn sẵn với chúng Tỷ-kheo. Rồi vương tử Bodhi tự tay mời chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu và làm cho thỏa mãn với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm. Vương tử Bodhi, khí Thế Tôn ăn xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một ghế thấp và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con nghĩ như sau: "Lạc được chứng đắc không phải do lạc, lạc được chứng đắc do khổ".

– Nay Vương tử, trước khi giác ngộ, thành bậc Chánh Đẳng Giác, khi còn là vị Bồ Tát, Ta nghĩ như sau: "Lạc được chứng đắc không phải do lạc, lạc được chứng đắc do khổ. Và Ta, nay Vương tử, sau một thời gian, khi còn niên thiếu, non trẻ, tóc đen nhánh..., (như Tập I, Kinh Thánh Cầu, từ trang 367 đến trang 373, thay thế "Này các Tỷ-kheo" với "Này Vương tử"... và nghĩ: "Thật là vừa đủ để tinh tấn".

Nhưng nay Vương tử, có thí dụ khởi lên nơi Ta..., (như Tập I, Đại Kinh Saccaka, từ trang 529 đến trang 543, thay thế "Này Aggivesana" với "Này Vương tử"... sống nhiệt tâm, tinh cần".

Rồi nay Vương tử, Ta suy nghĩ như sau: "Pháp này do Ta chứng được thật thâm sâu... (như Tập I, Kinh Thánh Cầu từ 374 đến trang 386, thay thế "Này các Tỷ-kheo" với "Này Vương tử"... Sáu người sống, với các đồ ăn mà hai Tỷ Kheo này khát thực đem về. Như vậy, nay Vương tử, chúng năm vị Tỷ-kheo được Ta giáo giới như vậy, giáo huấn như vậy, không bao lâu chúng được với thượng trí ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà con cháu các lương gia xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến.

Khi được nói vậy, vương tử Bodhi bạch Thế

Tôn:

– **Độ bao lâu, bạch Thế Tôn, một vị Tỷ-kheo chấp nhận Như Lai là vị lãnh đạo, chứng được mục đích tối cao... (như trên)... và an trú?**

– Nay Vương tử, ở đây, Ta sẽ hỏi Vương tử. Tùy theo Vương tử có thể kham nhẫn, Vương tử hãy trả lời. Nay vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? **Vương tử có thiện xảo trong nghề cưỡi voi và trong kỹ thuật dùng câu móc không?**

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn, con thiện xảo trong nghề cưỡi voi và kỹ thuật dùng câu móc.

❖ Nay Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Ở đây **có người đến và nói:** "Vương tử Bodhi biết kỹ thuật cưỡi voi và dùng câu móc. Tôi sẽ học kỹ thuật cưỡi voi và dùng câu móc với Vương tử".

- Nếu người ấy **không có lòng tin**, thời những gì lòng tin có thể đạt được, người ấy không thể đạt được.
- Nếu người ấy **hiều bệnh**, thời những gì ít bệnh có thể đạt được, người ấy không thể đạt được.
- Nếu người ấy **gian trá, xảo trá**, thời những gì không gian trá, không xảo trá có thể đạt được,

người ấy không đạt được.

- Nếu người ấy biếng nhác, thời những gì tinh tấn, cần mẫn có thể đạt được, người ấy không đạt được.
- Nếu người ấy có liệt tuê, thời những gì trí tuệ có thể đạt được, người ấy không đạt được.

→ *Này Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Người ấy có thể học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với Vương tử không?*

– Bạch Thế Tôn, người ấy, dầu thành tựu chỉ một đức tánh, người ấy cũng không có thể học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với con; huống chi (nếu người ấy thành tựu) cả năm đức tánh!

❖ *Này Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Ở đây, có người đến và nói: "Vương tử Bodhi biết kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc. Tôi sẽ học kỹ thuật cưỡi voi và dùng câu móc với Vương tử".*

- Nếu người ấy có lòng tin, thời những gì lòng tin có thể đạt được, người ấy đạt được.
- Nếu người ấy ít bệnh, thời những gì ít bệnh có thể đạt được, người ấy đạt được.
- Nếu người ấy không gian trá, không xảo trá, thời những gì không gian trá, không xảo trá có

thể đạt được, người ấy đạt được.

- Nếu người ấy tinh tấn, cần mẫn, thời những gì tinh tấn, cần mẫn có thể đạt được, người ấy đạt được.
- Nếu người ấy có trí tuệ, thời những gì trí tuệ có thể đạt được, người ấy đạt được.

→ *Này Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Người ấy có thể học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với Vương tử không?*

– Bạch Thế Tôn, người ấy, dầu cho thành tựu chỉ một đức tánh, cũng có thể học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với con; huống chi (nếu người ấy thành tựu) cả năm đức tánh.

– Cũng vậy, này Vương tử, **có năm tinh tấn chi này**. Thế nào là năm?

- Ở đây, này Vương tử, vị Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai. Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.
- Vị ấy ít bệnh, ít nã, với bộ tiêu hóa được điều hòa, không quá lạnh, không quá nóng,

trung bình, hợp với tinh tấn.

- Vị ấy không gian trá, xảo trá, tự mình xử sự như chơn đối với bậc Đạo sư, đối với các vị có trí hay đối với các vị đồng Phạm hạnh.
- Vị ấy sống tinh cần, tinh tấn từ bỏ các bất thiện pháp, làm cho khởi lên các thiện pháp, kiên cố, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp.
- Vị ấy có trí tuệ thành tựu trí tuệ về sự sanh diệt (của các pháp), với sự thể nhập bậc Thánh đưa đến sự chơn chánh đoạn diệt khổ đau.

Này Vương Tử, như vậy là năm tinh cần chi. Này Vương tử, vị Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này, chấp nhận Như Lai là bậc lãnh đạo, sau khi đã tự chứng tri với thượng trí ngay trong hiện tại vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà vì mục đích này các Thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, và vị ấy có thể chứng ngộ, chứng đạt và an trú trong bảy năm.

Này Vương tử, đừng nói chi bảy năm, một vị Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này... (như trên)... và an trú sáu năm... (như trên)... năm năm, bốn năm, ba năm, hai năm, một năm. Này Vương tử, đừng nói chi một năm, một Tỷ-kheo thành tựu năm

tinh cần chi này... (như trên)... và an trú bảy tháng.

Này Vương tử, đừng nói chi bảy tháng, một Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này... (như trên)... và an trú ngay trong sáu tháng... (như trên)... trong năm tháng, bốn tháng, ba tháng, hai tháng, một tháng, nửa tháng.

Này Vương tử, đừng nói chi nửa tháng, một Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này... (như trên)... và an trú trong bảy đêm ngày. Này Vương tử, đừng nói chi bảy đêm ngày, Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này sáu đêm ngày... (như trên)... năm đêm ngày, bốn đêm ngày, ba đêm ngày, hai đêm ngày, một đêm ngày.

Này Vương tử, **đừng nói chi một đêm ngày**, một Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này, chấp nhận Như Lai là bậc lãnh đạo, nếu được giảng dạy buổi chiều thời chứng được sự thù thắng buổi sáng, nếu được giảng dạy buổi sáng, thời sẽ chứng được sự thù thắng buổi chiều.

Khi được nghe nói vậy, Vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

– Ôi, thật là Phật! Ôi, thật là Pháp! Ôi, thật là khéo thuyết pháp thay! Nếu được giảng dạy buổi

chiều thời chúng được sự thù thắng buổi sáng, nếu được giảng dạy buổi sáng thời chúng được sự thù thắng buổi chiều.

Khi nghe nói vậy, thanh niên Sanjikaputta thưa với Vương tử Bodhi:

– Như vậy, Tôn giả Bodhi này đã nói: "Ôi, thật là Phật! Ôi, thật là Pháp! Ôi, thật là khéo thuyết pháp thay! " Nhưng Vương tử không nói thêm: "Tôi quy y Tôn giả Gotama này, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng".

– Này Sanjikaputta, chớ có nói như vậy! Này Sanjikaputta, chớ có nói như vậy!

Này Sanjikaputta, mặt trước mặt đối diện với mẫu thân của ta, ta tự nghe như sau: "Một thời, này Sanjikaputta, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại tu viện Ghosita. Mẫu thân ta đang mang thai, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, mẫu thân ta bạch với Thế Tôn: "*Bạch Thế Tôn, đưa con này của con, dù là con trai hay con gái, cũng xin quy y với Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận nó làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, nó trọn đời quy ngưỡng*".

Lại một thời, này Sanjikaputta, Thế Tôn trú giữa dân chúng Bhagga, tại Sumsumaragira, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển. Rồi người vú của ta, ẵm ta bên hông, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, người vú của ta bạch Thế Tôn: "*Bạch Thế Tôn, vương tử Bodhi nay xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận vương tử này làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, xin trọn đời quy ngưỡng*".

Và nay, này Sanjikaputta, lần thứ ba ta quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. "*Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng*".

156 BỒN PHẬN - Tăng I, 270

BỒN PHẬN – Tăng I, 270

1. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.

2. Thế nào là ba?

- **Bố thí**, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.
- **Xuất gia**, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.
- **Hầu hạ cha mẹ**, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.

Biết bố thí thiện sĩ

Bất hại, chế ngự căn,

Tự điều, hầu cha mẹ,

Các vị sống phạm hạnh,

Bồn phận kẻ thiện khen,

Người Hiền thực hiện chúng,

Bậc Thánh thấy rõ vậy,

Đạt được đời an lạc.

157 BỒN PHẬN NGƯỜI GIA CHỦ - Tăng I, 674

BỒN PHẬN NGƯỜI GIA CHỦ – *Tăng I, 674*

Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

- Thành tựu bốn pháp, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ, con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi Trời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử hộ trì chúng Tỷ-kheo:

- Hộ trì chúng Tỷ-kheo với y,
- Hộ trì chúng Tỷ-kheo với đồ ăn khát thực,
- Hộ trì chúng Tỷ-kheo với sàng tọa,
- Hộ trì chúng Tỷ-kheo với dược phẩm trị bệnh.

Thành tựu với bốn pháp này, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ, con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi Trời.

*Bậc Hiền trí thực hiện,
Con đường thật xứng đáng,
Của người làm gia chủ,
Hộ trì bậc có giới,
Bậc sở hành chơn chánh,
Hộ trì với y áo,
Với đồ ăn khát thực,
Sàng tọa, thuốc trị bệnh,
Công đức họ tăng trưởng,
Thường hằng, ngày lẫn đêm,
Do làm nghiệp hiền thiện,
Đi đến cảnh chư Thiên.*

158 Bộ Phận - Tương IV, 394

Bộ Phận – Tương IV, 394

1) ...

2) -- **Này các Tỷ-kheo, người đàn bà có năm sức mạnh này:**

- *Sức mạnh sắc đẹp,*
- *Sức mạnh tài sản,*
- *Sức mạnh bà con,*
- *Sức mạnh con trai,*
- *Sức mạnh giới hạnh.*

3) Người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhân sắc, này các Tỷ-kheo, nhưng không có sức mạnh tài sản, như vậy người đàn bà ấy không đầy đủ bộ phận ấy. Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhân sắc và sức mạnh tài sản, như vậy đàn bà đầy đủ bộ phận ấy.

4) Này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhân sắc và sức mạnh tài sản, nhưng không có sức mạnh bà con, như vậy người đàn bà ấy không đầy đủ bộ phận ấy. Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy

đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản và sức mạnh bà con, như vậy người đàn bà ấy đầy đủ bộ phận ấy.

5) Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con, nhưng không có sức mạnh con trai, như vậy người đàn bà ấy không đầy đủ bộ phận ấy. Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con và sức mạnh con trai, như vậy người đàn bà ấy đầy đủ bộ phận ấy.

6) Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con, sức mạnh con trai, nhưng không có sức mạnh giới hạnh, như vậy người đàn bà ấy không đầy đủ bộ phận ấy. Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản, sức mạnh con trai, sức mạnh bà con và sức mạnh giới hạnh, như vậy người đàn bà ấy đầy đủ bộ phận ấy.

7) Này các Tỷ-kheo, đây là năm sức mạnh của người đàn bà.

Bộ Xương – Tương V, 203

Quả Lớn Lợi Ích Lớn – Tương V, 203

1) Sàvatthi...

2) -- Tu tập **cốt tướng**, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn, được quả lớn, được lợi ích lớn.

3) *Này các Tỷ-kheo, cốt tướng tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, đưa đến quả lớn, đưa đến lợi ích lớn?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **niệm giác chi câu hữu với cốt tướng** liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập **xả giác chi** câu hữu với cốt tướng liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Này các Tỷ-kheo, cốt tướng được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, có quả lớn, có lợi ích lớn.

Trí Và Bất Hoàn – *Tương V*, 203 (Annàsativà)

1) ...

2) -- Tu tập, làm cho sung mãn **cốt tướng**, này các Tỷ-kheo, một trong hai quả được chờ đợi: Ngay trong hiện tại được Chánh trí, hay nếu có dư y, chúng được Bất hoàn.

3) *Tu tập cốt tướng như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, này các Tỷ-kheo, một trong hai quả được chờ đợi: Ngay trong hiện tại được Chánh trí, hay nếu có dư y, chúng được Bất hoàn?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập niệm giác chi câu hữu với cốt tướng... tu tập xả giác chi câu hữu với cốt tướng, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.**

5) Tu tập cốt tướng như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, này các Tỷ-kheo, một trong hai quả được chờ đợi: Ngay trong hiện tại được Chánh trí, hay nếu có dư y, chúng được Bất hoàn.

Nghĩa Lợi Lớn – *Tương V*, 204

1) ...

2) -- **Cốt tướng**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nghĩa lợi lớn.

3) *Cốt tướng, tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, này các Tỷ-kheo, đưa đến nghĩa lợi lớn?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập niệm giác chi câu hữu với cốt tướng... tu tập xả giác chi câu hữu với cốt tướng, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.**

5) Này các Tỷ-kheo, cốt tướng được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, đưa đến nghĩa lợi lớn.

An Ổn Lớn Khỏi Khổ Ách – *Tương V, 205*

(Như kinh trên, chỉ khác là đưa đến an ổn lớn, khỏi khổ ách)

Hứng Khởi Lớn (Samvegà) – *Tương V, 205*

(Như trên, chỉ khác là đưa đến hứng khởi lớn)

Lạc Trú – *Tương V, 205*

(Như kinh trên, chỉ khác là đưa đến lạc trú)

Côn Trùng Ăn – *Tương V*, 205

Tu tập **tướng bị côn trùng ăn**, này các Tỷ-kheo...

Xanh Bầm – *Tương V*, 205 (Vinilaka)

Tu tập **tướng xác bị xanh bầm**, này các Tỷ-kheo...

Bị Nứt Nẻ – *Tương V*, 205 (Vicchiddaka)

Tu tập **tướng xác bị nứt nẻ**, này các Tỷ-kheo...

Sung Phòng Lên – *Tương V*, 206 (Uddhumàtaka)

Tu tập **tướng xác bị sung phòng lên**, này các Tỷ-kheo...

Từ – *Tương V*, 206

Tu tập **từ tâm**, này các Tỷ-kheo...

Bi – *Tương V*, 206

Tu tập **bi tâm**, này các Tỷ-kheo...

Hỷ – *Tương V*, 206

Tu tập **hỷ tâm**, này các Tỷ-kheo...

Xả – *Tương V*, 206

Tu tập **xả tâm**, này các Tỷ-kheo...

Hơi Thở Vô Hơi Thở Ra – *Tương V*, 206

Tu tập **hơi thở vô hơi thở ra**, này các Tỷ-kheo...

VIII. Phẩm Đoạn Diệt

Bất Tịnh – *Tương V*, 207

Tu tập **tưởng bất tịnh**, này các Tỷ-kheo...

Chết – *Tương V*, 207

Tu tập **tưởng chết**, này các Tỷ-kheo...

Ghê Tởm – *Tương V*, 207

Tu tập **tưởng ghê tởm đối với đồ ăn**, này các Tỷ-kheo...

Bất Khả Lạc Hay Toàn Thế Giới – *Tương V*, 207

Tu tập **tưởng bất khả lạc đối với toàn thế giới**, này các Tỷ-kheo...

Vô Thường – *Tương V*, 207

Tu tập **tưởng vô thường**, này các Tỷ-kheo...

Khổ – *Tương V*, 207

Tu tập **khổ tưởng**, này các Tỷ-kheo...

Vô Ngã – *Tương V*, 208

Tu tập **tưởng vô ngã**, này các Tỷ-kheo...

Đoạn Tận – *Tương V*, 208

Tu tập **tưởng đoạn tận**, này các Tỷ-kheo...

Ly Tham – *Tương V*, 208

Tu tập **tưởng ly tham**, này các Tỷ-kheo...

Đoạn Diệt – *Tương V*, 208

Quả Lớn Lợi Ích Lớn – *Tương V*, 208

1) ...

2) -- Tu tập **tưởng đoạn diệt**, làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, được quả lớn, được lợi ích lớn.

3) *Và này các Tỷ-kheo, tu tập tưởng đoạn diệt như thế nào...?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **niệm giác chi** câu hữu với tướng đoạn diệt... tu tập **xả giác chi** câu hữu với tướng đoạn diệt, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Tu tập tướng đoạn diệt như vậy, làm cho sung mãn như vậy, này các Tỷ-kheo, được quả lớn, được lợi ích lớn.

Trí Và Bất Hoàn – Tương V, 208

2) -- Tu tập **tướng đoạn diệt**, làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, một trong hai quả được chờ đợi: Ngay trong hiện tại được Chánh trí, hay nếu có dư y, chúng được Bất hoàn.

3) *Tu tập như thế nào, làm cho sung mãn tướng đoạn diệt như thế nào, này các Tỷ-kheo...?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **niệm giác chi** câu hữu với tướng đoạn diệt... tu tập **xả giác chi** câu hữu với tướng đoạn diệt, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Tu tập tướng đoạn diệt như vậy, làm cho sung mãn như vậy, này các Tỷ-kheo, một trong hai quả được chờ đợi: Ngay trong hiện tại được Chánh trí, hay nếu có dư y, chứng được Bất hoàn.

Nghĩa Lợi Lớn – An Ổn Lớn Khỏi Khổ Ách – Hứng Khởi Lớn – Lạc Trú – *Tương V*, 209

1) ...

2) -- **Tướng đoạn diệt** được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nghĩa lợi lớn, đưa đến an ổn lớn khỏi các khổ ách, đưa đến hứng khởi lớn, đưa đến lạc trú lớn.

3) *Tu tập đoạn diệt tướng như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, đưa đến nghĩa lợi lớn, đưa đến an ổn lớn khỏi các khổ ách, đưa đến hứng khởi lớn, đưa đến lạc trú lớn?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **niệm giác chi** câu hữu với tướng đoạn diệt... tu tập **xả giác chi** câu hữu với tướng đoạn diệt liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ...

5) Tu tập tưởng đoạn diệt như vậy, làm cho sung mãn như vậy, này các Tỷ-kheo, đưa đến nghĩa lợi lớn, đưa đến an ổn lớn khỏi các khổ ách, đưa đến hừng khởi lớn, đưa đến lạc trú lớn.

160 Bộc Lưu - Tương I, 9

Bộc Lưu – Tương I, 9

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi(Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

Rồi một vị Thiên, khi đêm đã gần tàn, với nhan sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên ấy bạch Thế Tôn:

-- *Thưa Tôn giả, làm sao Ngài vượt khỏi bộc lưu?*

-- *Này Hiền giả, không đứng lại, không bước tới, Ta vượt khỏi bộc lưu.*

-- *Thưa Tôn giả, làm sao không đứng lại, không bước tới, Ngài vượt khỏi bộc lưu?*

-- *Này Hiền giả, khi Ta đứng lại, thời Ta chìm xuống. Này Hiền giả, khi Ta bước tới, thời Ta trôi giạt; do vậy, này Hiền giả, không đứng lại, không bước tới, Ta vượt khỏi bộc lưu.*

(Vị Thiên):

*Từ lâu, tôi mới thấy.
Bà-la-môn tịch tịnh.
Không đứng, không bước tới,
Vượt chấp trước ở đời.*

Vị Thiên ấy nói như vậy và bậc Đạo Sư chấp nhận.
Vị Thiên ấy biết được: "Thế Tôn đã chấp nhận ta".
Vị ấy đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài,
rồi biến mất tại chỗ.

161 Bộc Lưu - Tương IV, 412

Bộc Lưu – Tương IV, 412 (Ogha)

1-2) ... du sĩ Jambukhàdaka nói với Tôn giả Sàriputta:

3) "***Bộc lưu, bộc lưu***", này Hiền giả Sàriputta, được nói đến như vậy. Này Hiền giả, thế nào là bộc lưu?

-- Có bốn bộc lưu này, này Hiền giả, dục bộc lưu, hữu bộc lưu, kiến bộc lưu, vô minh bộc lưu. Này Hiền giả, có bốn bộc lưu này.

4) -- *Này Hiền giả, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận các bộc lưu ấy?*

-- Này Hiền giả, có con đường, có đạo lộ đưa đến đoạn tận các bộc lưu ấy.

5) -- *Này Hiền giả, con đường ấy là gì, đạo lộ ấy là gì đưa đến đoạn tận các bộc lưu ấy?*

-- Này Hiền giả, đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này Hiền giả, đây là con

đường, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận các bực lưu
ấy.

6) -- Này Hiền giả, hiền thiện là con đường, hiền thiện là đạo lộ đưa đến đoạn tận các bực lưu ấy. Thật là vừa đủ, này Hiền giả, để **không phóng dật**.

162 Bộc Lưu - Tương V, 93

Bộc Lưu – Tương V, 93 (Ogha).

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có bốn bộc lưu này. Thế nào là bốn?

- Dục bộc lưu,
- Hữu bộc lưu,
- Kiến bộc lưu,
- Vô minh bộc lưu.

Nay các Tỷ-kheo, đó là bốn bộc lưu này. **Chính vì mục đích muốn thắng tri, muốn liễu tri, muốn đoạn diệt, muốn đoạn tận bốn bộc lưu này, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Thế nào là Thánh đạo Tám ngành cần phải tu tập?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định **liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, liên hệ đến đoạn tận, hướng đến từ bỏ.**

Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri...

163 BỜ BÊN NÀY VÀ BỜ BÊN KIA - Tăng IV, 558

BỜ BÊN NÀY VÀ BỜ BÊN KIA – *Tăng IV, 558*

Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bờ bên này và bờ bên kia. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Đây các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên này, và thế nào là bờ bên kia?

- **Tà kiến**, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này, **chánh kiến** là bờ bên kia...
- **Tà giải thoát** là bờ bên này, **chánh giải thoát** là bờ bên kia.

Này các Tỷ-kheo, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia.

*Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia.*

...

...

*Không lậu hoặc sáng chói.
Sống tịch tịnh ở đời.*

164 BỜ BÊN NÀY VÀ BỜ BÊN KIA - Tăng IV, 580

BỜ BÊN NÀY VÀ BỜ BÊN KIA – *Tăng IV, 580*

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bờ bên này và bờ bên kia, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên này, và thế nào là bờ bên kia?

- Sát sanh, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này. Từ bỏ sát sanh là bờ bên kia.
- Lấy của không cho là bờ bên này. Từ bỏ lấy của không cho là bờ bên kia...

(Như kinh trước, kể cả bài kệ).

165 Bờ Bên Kia - Tương IV, 572

Bờ Bên Kia – Tương IV, 572 (Pàram)...

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bờ bên kia, và về con đường đưa đến bờ bên kia. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên kia? Này các Tỷ-kheo, sự đoạn tận **tham**, sự đoạn tận **sân**, sự đoạn tận **si**.* Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bờ bên kia.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến bờ bên kia? **Thân niệm...*** này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến bờ bên kia.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về bờ bên kia, Ta thuyết về con đường đưa đến bờ bên kia.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

166 Bờ Bên Kia - Tương V, 391

Bờ Bên Kia – *Tương V*, 391

1) ...

2) -- Có bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa từ bờ bên này đến bờ bên kia. Thế nào là bốn?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tu tập như ý túc, câu hữu với **dục** định tinh cần hành;
- Tu tập như ý túc, câu hữu với **tinh tấn** định tinh cần hành;
- Tu tập như ý túc, câu hữu với **tâm** định tinh cần hành;
- Tu tập như ý túc, câu hữu với **tư duy** định tinh cần hành.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn như ý túc, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa từ bờ bên này đến bờ bên kia.

167 Bối Migajàla - Tương IV, 65

Bối Migajàla – Tương IV, 65

- 1) Nhân duyên ở Sàvatthi...
- 2) Tôn giả Migajàla đi đến Thế Tôn...
- 3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Migajàla bạch Thế Tôn:

-- "**Sống một mình! Sống một mình!**", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là sống một mình? Và cho đến như thế nào là sống có người thứ hai?

4) -- Này Migajàla, có những **sắc** do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ, tán dương và trú với lòng tham luyến sắc ấy; do vị ấy hoan hỷ, tán dương và trú với lòng tham luyến sắc ấy nên hỷ (nandi) khởi lên. Do hỷ có mặt nên dục tham (sàràgo) có mặt. Do dục tham có mặt nên triền phược có mặt. **Bị trói buộc bởi hỷ triền phược**, này Migajàla, nên Tỷ-kheo được gọi là người sống có người thứ hai.

5-8) ... có những **tiếng** do tai nhận thức... có những **hương** do mũi nhận thức... có những **vị** do lưỡi nhận thức... có những **xúc** do thân nhận thức...

9) Nay Migajàla, có những **pháp** do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ, tán dương và trú với lòng tham luyến pháp ấy; do vị ấy hoan hỷ, tán dương và trú với lòng tham luyến pháp ấy nên hỷ khởi lên. Do hỷ có mặt nên dục tham có mặt. Do dục tham có mặt nên triền phược có mặt. **Bị trói buộc bởi hỷ triền phược, nay Migajàla, nên Tỷ-kheo được gọi là người sống có người thứ hai.**

10) Tỷ-kheo **sống như vậy**, nay Migajàla, dầu cho đến ở các trú xứ xa vắng, các khóm rừng, các khu rừng, ít tiếng động, ít ồn ào, khỏi hơi thở quần chúng (vijanavàtani), vắng người, thích hợp với tịnh; dầu vậy, vẫn được gọi là sống với người thứ hai.

11) *Vì sao? Vì rằng ái, người thứ hai, chưa được đoạn tận cho nên được gọi là sống có người thứ hai.*

12-14) Và nay Migajala, có các **sắc** do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ, không tán dương và trú với lòng không tham luyến pháp ấy;

thời do vị ấy không hoan hỷ, không tán dương và trú với lòng không tham luyện pháp ấy, nên hỷ đoạn diệt; thời do hỷ không có mặt nên dục tham không có mặt. Do dục tham không có mặt nên triền phược không có mặt. **Do không bị trói buộc bởi hỷ triền phược, này Migajàla, nên Tỷ-kheo được gọi là người trú một mình.**

15-16) ...Này Migajàla, có những vị do lười nhận thức...

17) Này Migajàla, có những **pháp** do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ, không tán dương và trú với tâm không tham luyện pháp ấy; thời do vị ấy không hoan hỷ, không tán dương, trú với tâm không tham luyện pháp ấy nên hỷ đoạn diệt. Do hỷ không có mặt nên dục tham không có mặt. Do dục tham không có mặt nên triền phược không có mặt. Do không bị trói buộc bởi hỷ triền phược, này Migajàla, nên Tỷ-kheo được gọi là người trú một mình.

18) Tỷ-kheo **sống như vậy**, này Migajàla, đầu có ở giữa làng tràn đầy những Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, vua chúa, đại thần của vua, các ngoại đạo và các đệ tử các ngoại đạo, vị ấy vẫn được gọi là vị sống một mình.

19) Vì sao? Vì rằng **ái**, người thứ hai, được đoạn
tân, do vậy được gọi là sống một mình.

168 Bối Vị Tỷ Kheo - Tương IV, 367

Bối Vị Tỷ Kheo – *Tương IV, 367*

1-2) ...

3) -- Có hai thọ, này các Tỷ-kheo, theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có ba thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có năm thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có sáu thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có 18 thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có 36 thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có 108 thọ theo pháp môn giải thích của Ta.

4-15) ... (giống như đoạn sau của kinh trước, từ số 10 cho đến số 21, chỉ khác trong kinh trước, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda, trong kinh này Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo).

169 BŨA ĂN - Tăng II, 728

BŨA ĂN – Tăng II, 728

1. - Có năm nguy hại này, này các Tỷ-kheo, trong gia đình ăn cơm phi thời sau giờ Ngọ.

2. Thế nào là năm?

- Đối với các khách đến thăm, không cúng dường đúng thời;
- Đối với chư Thiên lãnh thọ các vật cúng, không cúng dường đúng thời;
- Đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, chỉ ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời, không cúng dường đúng thời;
- Các người phục vụ, người làm công, làm công việc không được thoả mái;
- Lại nữa, khi còn ăn phi thời, thời các món ăn thiếu chất bổ dưỡng.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm nguy hại trong gia đình ăn cơm quá chiều, sau giờ Ngọ.

3. Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, trong gia đình ăn cơm đúng thời.

4. Thế nào là năm?

- Đối với các khách đến thăm, cúng dường đúng thời;
- Đối với chư Thiên lãnh thọ các vật cúng, cúng dường đúng thời;
- Đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, chỉ ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời, cúng dường đúng thời;
- Các người phục vụ, người làm công, làm công việc được thoải mái;
- Lại nữa, khi ăn đúng thời, thời các món ăn đầy đủ chất bổ dưỡng.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, trong gia đình ăn cơm đúng thời.